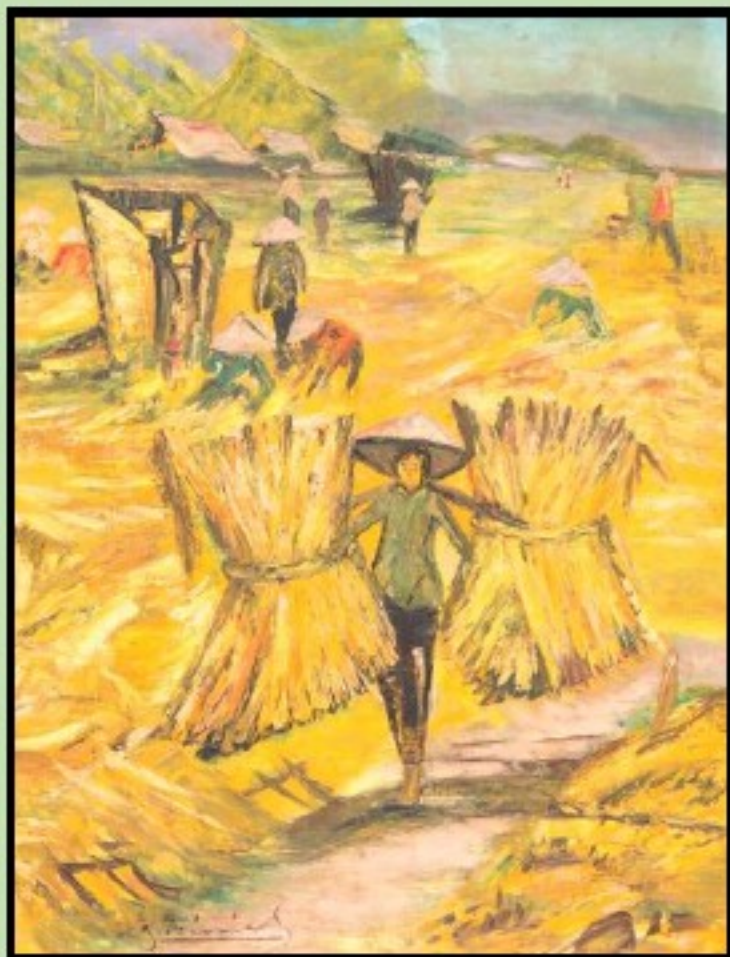


CỎ THƠM



TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
NĂM THỨ 27 - SỐ 96 - THÁNG 6, 2022

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 27 - SỐ 96 - THÁNG 6, 2022

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THU' KÝ:

ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH

myhanhdotrang@gmail.com

CỐ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

<https://cothommagazine.com/wp>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

TEL. (804) - 387 - 8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. NGUYỄN QUÝ ĐẠI.

TRƯỜNG ĐÌNH. NGÔ TĂNG GIAO.

VŨ HỒI. PHAN KHÂM.

NGUYỄN LÂN. PHẠM TRỌNG LỆ.

NGUYỄN PHÚ LONG. TUỆ NGÀ.

PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯỜNG ANH THỤY.

PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM – NĂM THỨ 27 - SỐ 96 – THÁNG 6, 2022

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 22- NHỮNG TÊN TỘI PHẠM CÙ LẦN – LS
NGÔ TĂNG GIAO
- 33 – M.L. ROSTROPOVICH – DANH THỦ HỒ
CẨM, CHIẾN SĨ TỰ DO - PHẠM VĂN TUẤN
- 155 – THƠ VỀ CHIẾN TRANH Ở UKRAINE -
PHẠM TRỌNG LỆ

VĂN

- 4- VÀI LỜI CHÂN TÌNH - PHAN ANH DŨNG
- 5 – CHIẾC LÁ ĐỐI DIỆN - TRƯỜNG ĐÌNH
United Kingdom
- 12 – TỔNG GIÓ - NGUYỄN VĂN SÂM
- 28 – CÁ TÍNH - Ỡ NGUYỄN
- 37 – THEO CON NƯỚC RÒNG, NƯỚC LỚN -
VUU VĂN TÂM Germany
- 44 – LUẬN VỀ CHỮ “NGÃ” – THU LÊ
- 50 – CÂY HOA LÈ BẠN – NGUYỄN MÂY THU
France
- 56 – XUÂN MAI - MÙI QUÝ BÔNG
- 64 – TRỜI OI! – NGUYỄN LÂN
- 72 – VỢ VẮNG NHÀ ... - PHẠM THÀNH CHÂU
- 81 – CÁNH HOA GẠO ĐỎ – NHẤT PHƯƠNG
- 85 – NHỚ CHIẾN TRƯỜNG XƯA – ĐẶNG
NGUYỄN
- 91 – LÀM SAO LÌA BỎ MỘT CHÓN VỀ VĨNH
CỬU – T.Ý VY / T. VẤN chuyển ngữ
- 95– ĐỒNG ĐỘI CŨ – TRÂM CÀ MAU
- 101 –NHỮNG MÀN ĐỜI – ĐỖ BÌNH France

- 113 – CAO GIÁ – NGUYỄN T. THANH DƯƠNG
- 117 – BẠN KHÁC PHÁI - DIỄM CHÂU
- 128 – NHÂN ẢNH - TRẦN C. TRÍ
- 137 – CHIM MÒI - VÕ PHÚ
- 143 – TRẦN THỊ ĐÃ RA ĐI - TT. THÁI AN
- 150 – EM LÀ TỰ DO - ĐOÀN QUỐC BẢO
- 162 – HƯƠNG XUÂN - TIỂU THU Canada

THƠ

- 9 – MẸ TÔI & BÀI THƠ ĐỘC VẬN – HOA VĂN
- 10 – NHỮNG VẦN THƠ ...- NGUYỄN THỊ
NGỌC DUNG
- 19 – GỌI TÌNH XA – LÝ HIỆU THY
- 20 – THƯ CHO CON VÀO “NGÀY CỦA MẸ” –
TRƯƠNG ANH THUY / TO MY CHILD ON
MOTHER'S DAY – VICTOR NGUYỄN LONG
- 27 – HOA VÀNG NĂM ẤY – HỒNG THỦY
- 32 – TÂM TƯ CÁC LOÀI HOA... – KHA OANH
- 41- NHỮNG VẦN THƠ ...- PHAN KHÂM
- 48 – RẪM THÁNG 4 - Ý ANH
- 48- TÌM BÓNG NGÀY XƯA – ĐỖ THỊ MINH
GIANG
- 49- KHUNG TRỜI LỘNG GIÓ – VŨ HỐI / THE
WINDY SKY- THANH THANH
- 54 – CÀI / 116 – CƠN MƯA HẠ / 125 - NGÀY
HIỀN MẪU 2020 – QUANG HÀ
- 55 – MÌNH CÓ ĐI Đâu CŨNG LẠC ĐƯỜNG -
HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT

62 – CHÚC ANH GIẤC NGỦ ĐẦY MƠ / 124 –
HOA ẤU MIỀN SÔNG HẬU – THẢO CHI BÙI
MỸ HOA

63 – NGÀY TÔN VINH MẸ - NGUYỄN PHÚ
LONG / MOTHER'S DAY – THANH THANH

71 –CÓ PHẢI EM? - MÙI QUÝ BÔNG

79 – CHUYỀN TRẠI VỀ ĐÂY / 80 – NGÀY LỄ
MẸ – GITHÉA HOÀNG HY

84 – NHỚ NHÀ ĐÊM TRĂNG TỎ / 89 – GỬI
THEO MÂY TRẮNG – HOÀNG SONG LIÊM

88 -TẠ ƠN ĐẤT MẸ & THẾ SỰ PHÙ VÂN –
TRẦN QUỐC BẢO Virginia

89 –TÌNH QUÊ LƯU LUYẾN - THÁI HƯNG

90 – LE FONDATEUR – DIỄM HOA

93 – MÙA XUÂN HOA XUÂN – NGUYỄN T.
THANH DƯƠNG

94 – BÂNG KHUÂNG ...TỪNG TRẠM THỜI
GIAN – TUỆ NGÀ

100 – ĐÊM SAY – HÀ BÌNH TRUNG

112 – NHA TRANG BIỂN TÌNH MƠI –
TRƯỜNG ĐÌNH United Kingdom

126 – MY MOTHER – JANE TAYLOR / 127-
MẸ TÔI – Chuyển ngữ: NGÔ TĂNG GIAO

136 - LẠNG LỄ MẸ TÔI – THANH TRÍ

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC & SAU: Tranh: NGUYỄN TRÍ
MINH (1924-2010)

49 - KHUNG TRỜI LỘNG GIÓ – Tranh: VŨ
HỘI

125 – MẸ – Thư pháp: QUANG HÀ

126/127 –MẸ VÀ CON - Tranh: CÁT ĐƠN SA

136– TÌNH MẪU TỬ - Tranh: THANH TRÍ
Sacramento, California

149 – MỘT PHƯƠNG MÂY SẦU – Thơ: TUỆ
NGÀ – Thư pháp: VĂN TẤN PHƯỚC Paris

176 – SƠ LƯỢC VỀ HỌA SĨ NGUYỄN TRÍ
MINH

GIỚI THIỆU SÁCH

178 - PHẬT GIÁO VIỆT NAM – Biên khảo của
NGÔ THỊ QUÝ LINH

179- UNKNOWN FATHER (CHA VÔ DANH) –
Hồi ký của PHẠM NGỌC LÂN

TƯỞNG NIỆM

42- Nhà thơ NGUYỄN VÔ CÙNG (1954-
2021) – Phan Khâm

170 - Nhà văn DOÃN DÂN – Nguyễn Minh
Nữu

** Nhà văn VĂN QUANG Nguyễn Quang
Tuyến (1933-2022) **

180- Phân Ưu của Cỏ Thơm

181- Tiểu sử nhà văn Văn Quang

183- Bài Tưởng Niệm của Phan Anh Dũng

187- “Văn Quang, người vừa khuất nẻo
Sài Gòn muôn năm cũ” - Ngọc Tự

194- Vài vản thơ của Văn Quang

196- “60 năm Sài Gòn, hồn ở đâu
bây giờ?” - Văn Quang



VÀI LỜI CHÂN TÌNH

**Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,**

Chiến tranh ở quốc gia Ukraine bùng nổ trong khi chúng tôi chuẩn bị phát hành số 95 vào cuối tháng 2, 2022. Quân đội của Liên Bang Nga (LBN) tấn công nhiều thành phố lớn ở phía Đông, Đông Nam và bao vây Thủ đô Kyiv. Gần 6 triệu người Ukraine đã phải di tản ra vùng quê hay các xứ lân cận... Rất nhiều quốc gia trên thế giới lên án hành động vô nhân đạo của LBN và đã ủng hộ giúp người tị nạn cũng như giúp vũ khí cho Ukraine chống lại sự xâm lược của LBN. Cuộc chiến sau 3 tháng vẫn còn tiếp tục, gây đau thương tang tóc cho Ukraine - một quốc gia có một nền văn hóa cổ kính. Cỏ Thơm, qua composer Lê Văn Khoa, đã biết đến Ukraine nhiều hơn khi có dịp tiếp xúc với những nhạc sĩ trong dàn nhạc Kyiv Chorus and Symphony Orchestra khi họ đến trình diễn vào ngày 11 tháng 9 năm 2010 ở Alexandria, Virginia USA. Chúng tôi cầu mong cuộc chiến sẽ không lan rộng đến các quốc gia lân cận và hòa bình sớm trở lại với quốc gia Ukraine.

Trong số này quý vị sẽ thưởng lãm nhiều thơ văn nhạc họa về Mẹ - nhân ngày Lễ Mẹ ở Hoa Kỳ; các bài tường nhớ đến Ngày Quốc Nạn 30/4 và những năm tháng khổ đau sau đó ở Việt Nam cũng như những cố gắng của người tị nạn Việt Nam để hội nhập vào cuộc sống mới nơi xứ người.

Trang thơ văn học ở website Cỏ Thơm, phát hành mỗi 2 tháng - do phó Chủ nhiệm Phan Khâm phụ trách từ tháng 10, 2021 - được sự cộng tác của nhiều thi sĩ khắp nơi ở hải ngoại. Mời quý vị xem một trang tiêu biểu:

<https://cothommagazine.com/wp/trang-tho-van-hoc-co-thom-thang-5-2022/>

Chúng tôi thường xuyên nhận bài cộng tác của một số văn thi sĩ: Trần C. Trí, Trầm Cà Mau, Nguyễn Minh Nữu, Đoàn Quốc Bảo và gần đây: Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa, Nhất Phương, Kha Oanh, Nguyễn Thị Thanh Dương... Ban Điều Hành hân hoan chào mừng quý tác giả đến với “gia đình Cỏ Thơm”.

Cỏ Thơm xin thành kính phân ưu cùng tang quyến của: - Nhà văn **Văn Quang Nguyễn Quang Tuyền** sinh năm 1933 qua đời ngày 15 tháng 3, 2022 ở Sài Gòn, Việt Nam; và - Bác sĩ **Nguyễn Ý Đức** sinh năm 1935, qua đời ngày 5 tháng 5, 2022 ở thành phố Arlington, tiểu bang Texas USA.

Thân chúc quý vị được nhiều sức khỏe và thân tâm an lạc. Xin hẹn gặp lại vào số báo 97, dự định phát hành đầu tháng 9, 2022.

PHAN ANH DŨNG (Rockville, Maryland USA - 23 tháng 5, 2022)

CHIẾC LÁ ĐỐI DIỆN

**** Trường Đình ****



Ngày vừa trũng sáng. Gió nghiêng bay như giỡn đùa trên bờ rào gỗ cũ. Dầm sợi nắng nhỏ đang rong đưa theo từng cánh lá xanh của cây trúc đen ở phía sau vườn. Dây cỏ non trước nhà Diễm cũng vừa chột hé chào những người bạn nắng mới. Dịu dàng mấy đóa hoa mây đang khoe màu uyển chuyển trên bầu trời, tha thần đổi trao chút dạng hình theo từng mỗi sát na. Những giọt sương vẫn còn long lanh trên cỏ lá chờ khô. Mọi vật mọi việc vẫn điệp khúc uốn mình, muôn lối.

Chiếc đồng hồ rung nhẹ, tiếng reo sớm định kỳ. Diễm mở mắt nhìn ngày mới, những tia sáng dịu dịu bước vào căn phòng nhỏ. Cửa sổ phòng ngủ của Diễm với hai tấm màn nhẹ mỏng, chỉ khép nửa hờ. Thói quen Diễm gần đây là vậy, mỗi tối trước khi lên giường ngủ, Diễm chỉ kéo màn một nửa để chứa khoảng giữa cho một chút trống thoáng. Diễm thích nhìn ánh đêm soi vào phòng,

cùng với vệt sáng mờ của ngọn đèn đường len lỏi, như những điệu dân ca nhẩy múa hiền hòa trên chiếc lá Phong Lan nơi bệ viên cửa sổ. Diễm vẫn thích nhất là mỗi khi cơn mưa về khuya, từng hạt trâm tư gõ nhẹ trên khung kiếng mỏng, dưới từng mỗi nén trắng sáng vặc vặc. Nhìn, lắng nghe, cảm biết và thương, những dáng hình, những âm động, những tiếng rân ru, như trăm năm lời chào thực tiễn, đến và đi.

Diễm trở về với hơi thở. Từng tia gió ấm nồng, là những người bạn thân quen và mới lạ, đang vào ra nơi vùng cửa mũi và bờ môi trên. Sát na thực tại của đời sống đang sinh động ở ngay trước mặt. Một ngày mới, nhẹ nhàng và bình an, đang mở cửa chào mời. Diễm thở nhẹ một hơi thở vào, với ý thức về toàn hơi thở vào, từ lúc hơi thở bắt đầu đi vào cho đến lúc hơi thở vào chấm dứt. Diễm thở nhẹ một hơi thở ra, với ý thức về toàn hơi thở ra, từ lúc hơi thở bắt đầu đi ra cho đến lúc hơi thở ra chấm dứt. Mấy

cái thở này, một phương cách nhẹ nhàng để trở về với chính bản thân mình, là Diễm đã học được từ đám bạn cùng lớp Tai Chi ở một trường College địa phương, nhờ Thư nè, nhờ Mai nè, nhờ Linh nè, nhờ Sophia nè và 2 chàng Andy Phillo đẹp trai nữa. Đây là mấy đứa bạn Diễm mới quen nhưng rất ư là thân thiện, bọn họ đã gởi cho Diễm mấy cái YouTube trên mạng lưới, với bộ sách giảng nói của Sư Thầy Ajahn Chah: "Những Lời Dạy Vượt Thời Gian". Diễm cũng mới tập tành học và thực tập theo lời dạy của Sư Thầy khoảng chừng bốn tháng nay và tìm thấy cho mình một chút an bình thanh thản giữa muôn dốc đời náo nhiệt, bưng sóng, vội vàng.

Sáng hôm nay, thứ tư, Diễm vừa tròn 18 tuổi. Mẹ Diễm nói, đó là ngày sinh nhật đầy của tuổi vừa biết lớn. Diễm thoáng nhớ ngày nào, mới tháng 3 vừa đây, sinh nhật nhỏ Thư 19. Buổi chiều chủ nhật tuần qua, sinh nhật Andy 21. Thứ bảy tuần tới, sẽ là một ngày tháng 5 đẹp của nhỏ Mai và nhỏ Linh nữa, 20 đây. Còn Sophia và Phillo cuối mùa hè năm nay, sẽ là 19 cả hai. Diễm dự tính, chắc sẽ gọi điện để hẹn gặp đám bạn thân của mình ở cái quán Mc Donald's gần nhà, cùng chuyện trò bên mấy ly strawberry milkshake. Một chút nhẹ nhàng cho ý nghĩa tình bạn của ngày vui mình 18. Diễm trở về với thực tại, nhẹ nhàng với hơi thở vào ra, nhận biết rõ những nghĩ suy băng quơ vừa khuấy tàn trong tâm tưởng, đến và đi. Diễm thở vào một hơi thở dài, biết là mình đang thở vào một hơi thở dài. Diễm thở ra một hơi thở dài, biết là mình đang thở ra một hơi thở dài. Diễm thở vào một hơi thở ngắn, biết là mình đang thở vào một hơi

thở ngắn. Diễm thở ra một hơi thở ngắn, biết là mình đang thở ra một hơi thở ngắn. Diễm ngồi dậy và thu dọn chăn mền. Ý thức chánh niệm trên từng mỗi cử động của thân thể, trên từng mỗi bước chân tới lui, trên từng mỗi xúc chạm của bàn tay với chăn gối, với mặt giường. Một ngày mới đẹp đang khiêm tốn trải dài, nhẹ nhẹ.

Diễm kéo màn, cho buổi sáng tràn đầy. Con đường lộ thân thiện trước nhà, đang nằm yên bình dưới những tấm thảm nắng che nghiêng. Diễm chăm chút vài giọt nước mưa vào chậu Phong Lan bé bỏng trên bệ viền cửa sổ. Đây là loài cây hoa trong nhà mà Diễm thích nhất và rất trân quý cái đặt cho cái tên là "Nàng orchid xanh của công chúa hồng". Trên cây Lan của Diễm còn những ba đóa Lan xanh mướt, nhưng tiếc là chỉ còn lại duy nhất một chiếc lá cỗi già ở sát gần mấy nhánh rễ guộc gầy. Tuy vậy, Lan vẫn nhìn rất trang nhã và thương lắm. Thương chiếc lá già vẫn còn heo hút tuổi, thương mấy nụ hoa vẫn còn nét mịn tươi. Cây Lan lẻ loi của Diễm, thuộc dòng Orchidaceae hiếm, nhìn thật đẹp hiền như người Mẹ của Diễm, một giấc cô đơn xanh bên chiếc bóng khuya về. Cứ mỗi lần Diễm ngắm nhìn thương Mẹ thì Diễm lại chợt nhớ về Ba. Không biết giờ này Ba đang ở nơi nao. Mẹ và Ba đã ly dị những bốn năm rồi. Từ lúc không có Ba, nhà Diễm im vắng lạ. Mẹ thì thường ngồi buồn mỗi khuya muộn. Chiếc radio đen cũ của Ba ở nhà bếp chẳng có ai bật lên để lắng nghe tin tức mỗi chiều. Biết bao giờ Diễm sẽ được trở về với những ngày xa xưa ấy, với bữa cơm gia đình sum vầy

yên ả, với Ba và Mẹ ẩm vui chuyện trò. Mẹ nói, Mẹ giận Ba lắm. Một buổi cãi vã thật lớn tiếng, tiếng đập ghế bàn và chén đĩa, và Ba đã bỏ đi xa. Ngày ấy Diễm vừa tròn 14 tuổi, cái tuổi con gái biết thẹn và biết khóc...

Nắng giữa trưa xuống thật gần. Hoa lá ngậy người, mở tròn cánh. Gió vẫn nghiêng vai, hồn nhiên giỡn đùa. Độ sáng hừng dấy, chim réo vi vu. Những cánh bướm tung bầy. Mấy lũ ong chớm mộng. Nghìn hoa cỏ trao thương. Với Diễm, đây là một ngày đẹp trời, với mây hồng, với nắng trong, với gió khẽ. Diễm rón rén mở cửa bước vào nhà, không dám vội vàng ồn náo vì sợ Mẹ trong nhà bị giật mình. Mấy độ rày, Diễm thấy Mẹ buồn nhiều, thường im lặng trầm tư khuya và rất sợ tiếng động lớn. Diễm thương Mẹ nhiều và nhớ Ba cũng thật nhiều. Khóa cửa trước và cởi đôi giày trắng. Nhẹ nhàng bước vào phòng khách. Diễm chào Mẹ, với mắt nhìn thương gợi. Mẹ nắm tay Diễm, mỉm cười và hỏi nhỏ: "Con vui nhiều với bạn bè ở Mc Donald's?". Diễm dìu Mẹ cùng ngồi xuống trên chiếc ghế sofa màu nâu đậm mà Ba đã mua vào ngày sinh nhật của Mẹ hồi mấy năm trước. Hai bàn tay Diễm nắm thật chặt bàn tay phải guộc gầy của Mẹ và rồi huyền thiên kể chuyện vui bạn bè. "Con có mấy món quà bạn bè tặng cho con nè!", Diễm cười khoe với Mẹ. Giây phút xôn xao chuyện trò thật vui. Diễm hãnh diện có Mẹ ngồi bên để sẽ chia cho nhau những nụ cười.

Trời dần chiều, bóng nắng nhẹ ru. Chim bay về tổ. Gió vào chiêm bao. Những bên lển cây cành và hoa cỏ đang

chào nhau lời cuối ngủ. Ánh hoàng hôn về lại trên bữa cơm gia đình. Mẹ Diễm khoe chiếc bánh sinh nhật mà Mẹ đã tẩn túc làm cho Diễm, lúc mà Diễm đang từng bừng tề tựu với đám bạn bè sáng nay. Diễm thật vui, nhìn chiếc bánh đẹp xinh với 18 cây đèn cầy nhỏ đủ màu. Diễm nhẹ nhàng trở về với hơi thở ý thức. Với chánh niệm ghi nhận về sự lắng dịu của toàn hơi thở vào, Diễm thở vào. Với chánh niệm ghi nhận về sự lắng dịu của toàn hơi thở ra, Diễm thở ra. Diễm nắm lấy bàn tay Mẹ, trân quý phút giây này, cảm biết bàn tay phải của Mẹ ở trong 2 bàn tay của con. Diễm nhìn Mẹ, niềm yêu thương ngập tràn. Một giọt lệ bất chợt chảy xuống. Diễm cảm thấy mình là người con gái hạnh phúc nhất trần đời, ngay trong sát na thực tại này, với bàn tay Mẹ ấm trong bàn tay của con. Mẹ khẽ nói: "Này Diễm, Mẹ sẽ có một chút bất ngờ cho con của Mẹ chiều nay".

Chợt ngay lúc ấy, có tiếng gõ cửa nhẹ, lúc đúng 6 giờ chiều, với 2 cây kim dài ngắn đoàn tụ cùng nhau, đứng thẳng mình trên chiếc đồng hồ cũ treo tường, kể bên tám lịch đã úa vàng ngày tháng. "Diễm, con ra mở cửa dùm Mẹ nhé", tiếng Mẹ dịu dàng khẽ nói. Diễm vâng lời, bước nhẹ ra phía cửa trước, tìm chìa khoá và mở cửa. Cánh cửa vừa hé mở, Diễm choáng cả người. Ba, là Ba của Diễm đây mà. Vẫn dáng hình gầy guộc ấy, vẫn mái tóc bạc màu trời, vẫn chiếc áo sơ mi trắng mỏng mà Ba vẫn thường mặc mỗi sáng đi làm. Diễm ôm chầm lấy Ba. Những giọt nước mắt chảy dài

xuống, mặt mà trên đôi má 18. Ba dìu Diễm vào nhà. Gia đình cùng nhau ngồi xuống trên chiếc sofa màu nâu đậm thân thuộc của gia đình. Mẹ nhìn Ba và mỉm cười vui nhẹ. Ba im lặng nhìn Mẹ, rồi nhìn Diễm. Diễm nhìn thấy bàn tay phải của Mẹ đưa ra và nắm chặt lấy bàn tay trái của Ba. Mẹ và Ba ngồi sát gần nhau. Diễm nhìn Ba và Mẹ, mỉm cười vui hân diện. Trên cái bàn kiếng đầy ở phòng khách, chiếc bánh sinh nhật với 18 cây đèn cầy đủ màu sắc, bên cạnh là bình trà sen và 3 cái tách mỏng có hình vẽ mấy cành trúc quê hương, nhìn thật là xinh xắn. Diễm nhìn thấy chiếc bánh sinh nhật nhỏ bé của mình chiều nay, sao mà nó quý đẹp hơn cả nghìn tỷ chiếc bánh to lớn khắp cõi trần gian tỷ phú này. Bên cạnh chiếc bánh sinh nhật là cây Phong Lan mà Diễm đã mừng xuống sáng nay từ phòng ngủ của mình, để trang điểm cho một ngày đẹp. Cây Phong Lan này, là cây Lan mà Ba đã mua tặng Diễm lúc sinh nhật Diễm 14. Hôm nay, nó vẫn còn xinh tươi, vẫn sống đẹp, với cái tên thật dễ thương: "Nàng orchid xanh của công chúa hồng", với 3 đóa hoa cánh mỏng, với 1 chiếc lá cổ già. Chiếc lá đối diện với mấy nhánh rễ guộc gầy của cây Phong Lan. Chiếc lá đối diện với nụ cười dịu dàng của Mẹ. Chiếc lá đối diện với bàn tay thật ấm của Ba. Chiếc lá đối diện với ý thức chánh niệm của nàng công chúa

hồng của Ba và Mẹ, đưa con gái duy nhất của mái gia đình này. Chiếc lá đối diện với chiếc đồng hồ đã cũ kỹ thời gian.

Diễm cảm thấy cõi lòng chiều nay thật bình an, một niềm bình an dịu ảm, và Diễm nhẹ nhàng trở về với hơi thở của mình. Thở vào, Diễm cảm biết là mình đang thở vào. Thở ra, Diễm cảm biết là mình đang thở ra. Mảnh đời yêu thương này, những nụ cười sum vầy này, với hơi thở ý thức chánh niệm trong từng mỗi sát na thực tại, thật mỏng manh đẹp và vô cùng trân quý. Diễm cảm thấy gia đình mình thật diễm phúc chiều nay, một buổi chiều yên ả, cũng yên ả như là cái tên của Diễm mà Ba và Mẹ đã đặt cho đứa con gái này. Trên đôi gò má gầy guộc của Mẹ, Diễm nhìn thấy hai giọt nước mắt đang nhẹ nhàng chảy xuống. Diễm nhìn thấy hai bàn tay của Ba cũng đang nắm thật chặt bàn tay phải của Mẹ và bàn tay trái của Mẹ cũng vừa đang nắm lấy hai bàn tay của Ba. Diễm chắc chắn một điều là đôi bàn tay của Mẹ và đôi bàn tay của Ba rất là ấm, buổi chiều nay...

Trường Đình

UK, sương mù già 2022

- viết sáng ngày 4 tháng 5 năm 2022

MẸ TÔI

Tôi ngủ ở rơm hồi tuổi nhỏ
Đông về áo mỏng rét căm căm
Áo tôi lá mặc khi mưa đổ
Nhà đột loanh quanh chạy chỗ nằm

Anh chị mỗi người đi mỗi ngã
Vì nghèo nên sớm phải xa nhau
Kiếm manh áo vá ngoài thiên hạ
Tôi tuổi còn non chưa biết sầu

Thương Mẹ chân trần đi bán bánh
Mẹ buồn sợ nhất những ngày mưa
Vẫn nuôi tôi đến ngày khôn lớn
Áo tứ thân phai lạt bốn mùa

Hi vọng mai này nuôi được Mẹ
Nào ngờ đất nước lại chia đôi
Mẹ tôi bóng xế chiều phương Bắc
Tôi ở phương Nam đổi cuộc đời

Cho đến một ngày thôi khói lửa
Mới hay Mẹ chết tự lâu rồi
Mẹ tôi lúc sống mù đôi mắt
Suốt một đời buồn chẳng thấy tôi

Giờ muốn về thăm mộ Mẹ tôi
Để nhìn được Mẹ một lần thôi
Cho dù dưới mộ Mẹ nằm đó
Nhưng núi sông ngăn cách biệt rồi

Tôi ở đây mượn nắng mượn mưa
Mượn mùa xuân mới mượn lời thơ
Gửi về quê Mẹ tình yêu nước
Xin hẹn về thăm lúc đổi cờ.

Hoa Văn

Nhạc sĩ THIÊN LÝ phổ nhạc bài thơ MẸ TÔI:

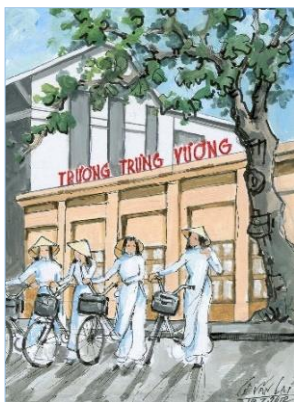
 <https://youtu.be/9i1f5VIM6jE>

BÀI THƠ ĐỘC VẬN

Tôi còn gì để tặng
Ngoài một cõi thơ đời
Thơ mãi là hơi thở
Của tình tôi thể thời
Tôi nhìn vào thình lặng
Thấy từng trái đắng rơi
Xuống cõi người dẫu bề
Đã mấy thuở qua rồi
Nỗi vui buồn quá khứ
Tôi còn gì cho tôi
Giữ lời ai ngào ngọt
Cùng con tìm qua đời
Tôi làm thơ để thở
Từng con chữ mây trôi
Bài thơ tình độc vận
Mai mốt cũng qua thời
Còn gì đôi chân bước
Thời gian như hết rồi
Tình nào xin giữ lại
Lối nào cũng đơn côi
Nắng chiều như đã tắt
Đường chiều sương đã rơi
Một mình thui thủi bước
Mơ về đâu cuộc đời
Biết nhau bờ bến cuối
Em cho tôi cuộc đời
Với con tim nồng ấm
Lời tình lời trắng soi
Xin tình thơ đẹp mãi
Trong hoa nắng tim tôi
Đường tình xa thăm thẳm
Mai sau vẫn nhớ người
Mùa hoa thơm nở muộn
Cũng vương ý tròn lời
Tình em xanh tiếng gọi
Thơ và Thơ chung đôi.

Hoa Văn

BÀI THƠ ANH ĐỀ TẶNG



Chiều nay em đến trường
Hoa nắng ngập trên đường
Mùa xuân về phơi phơi
Tươi thắm nụ môi hường.

Cây xanh rợp bóng sân
Một cô bạn rất thân
Ghé lại bên khế nói
Chàng có bài thơ ngâm.

Tối qua giờ Tao Đàn
Bài thất ngôn nồng nàn
Với tên chàng thi sĩ
Tặng Ngọc Dung tên nàng.

Lớp đệ nhị văn chương
Nữ Trung Học Trưng Vương
Đích thực là cô bé
Đã có người yêu thương!

Nào em có ai đâu
Nhớ nhung chưa một câu
Người ta chỉ là bạn
Từ thuở mới ban đầu.

Lớp nữ sinh lao xao
Gió đưa duyên rì rào
Lời thơ chàng tha thiết
Còn chối cãi làm sao?

Cả buổi học ngẩn ngơ
Rộn ràng được tặng thơ
Từ người thương thương ấy
Hồn tràn ngập mộng mơ.

Nhưng vẫn muốn trách anh
Chẳng được nghe truyền thanh
Bài thơ anh đề tặng
Rèm mi ướt long lanh.

Lòng đã tự nhủ thầm
Sẽ viết thư ân cần
Xa xôi lời bắt lỗi
Nhắc nhở chuyện thơ ngâm.

Chiều vội vã về nhà
Thư anh từ phương xa
Ấu yếm trên bàn học
Cùng bài thơ thiết tha.

Em quên hờn thật nhanh
Chỉ đòi thơ màu xanh
Thật nhiều cho em đọc
Để càng thêm nhớ anh

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

(Thơ học trò của Nguyễn Thị Ngọc Dung
trong tập “Điểm Trang Làm Dáng Cuộc
Đời”, Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm xuất bản,
năm 1999)

NHƯ ANH RU CẠNH BÊN

Anh đã về đây ở lại đây
Đường không đo đoạn nhớ vui đây
Núi cao rừng thẳm không ngăn cách
Thành phố rộn ràng hương ngát ngày.

Sớm lên chiều xuống cùng trời mây
Nắng đổ mưa rơi chung bóng cây
Hò hẹn mỗi tuần nhà gặp gỡ
Ngoài kia hoa bướm cũng vui lây.

Khuôn bàn gỗ nhỏ cách đôi tay
Anh chẳng ở lâu cha mẹ rày
Ngẩn ngùi dăm câu thăm hỏi vội
Vài trang mới viết tặng em ngày.

Tha thiết tâm tư trải những dòng
Truyện, thơ anh tặng đẹp mênh mông
Bâng khuâng nghiền ngẫm trang tình tự
Thơ thần vào ra lại ngóng trông.

Trắng xanh nhung nhớ giải qua song
Thao thức đêm trường anh có mong
Nhện có giăng thơ hay dệt truyện
Cho em đọc suốt bấy ngày không?

Anh hồi, bao giờ lại đến em
Tặng thơ âu yếm chảy tim mềm
Canh khuya gác nhỏ tràn mơ mộng
Ngỡ tưởng như anh ru cạnh bên!

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

(Thơ học trò của Nguyễn Thị Ngọc Dung
trong tập "Điểm Trang Làm Dáng Cuộc
Đời", Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm xuất bản
năm 1999)

ĐƯA ANH VÀO MỘNG

Em thức dậy khi đêm anh vào tới
Có mơ gì trong giấc ngủ cô đơn
Có thao thức hình em trong đáy hồn
Và luyến tiếc thuở ban đầu buổi rồi?

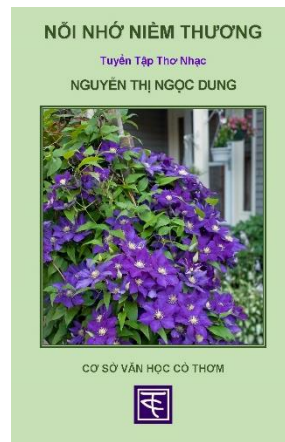
Đóa phù dung chiều nao sâu hấp hối
Bởi phồn hoa không là cảnh êm đêm
Cuộc đời anh không là của riêng em
Dù vẫn biết tình chúng mình không thiếu.

Hãy lắng nghe lời thơ ru huyền diệu
Bình minh em mượn nắng ấm sưởi anh
Xin gió lành và mây trắng, mây xanh
Làm vũng mát đầy đưa anh vào mộng.

Thành phố cũ đã không còn tiếng động
Ngủ đi anh, vầng trán dịu bình yên
Ngủ đi anh, đời nhẹ bước lãng quên
Mì khép lại tìm về xưa anh nhé!

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

(Trong tập thơ "Nỗi Nhớ Niềm Thương",
Cỏ Thơm Online)



TỔNG GIÓ

** Nguyễn Văn Sâm **

1.

Ngó theo bộ điệu vừa quày quả vừa hớn hở của Hương Giáo Thân khi bước ra khỏi nhà, ông Tám Ngàn đứng đờ đẫn đỉnh vuốt râu cười mím chỉ một mình, ông hãnh diện kêu giựt ngược giựt xuôi khi thoáng thấy dáng bà lui cui quét bụi trên đầu tủ sau cửa buồng. Rồi không cần đợi vợ ra tới, ông ào ào như tát nước:

“Mở quẹt miệng mèo, ruồi kè lười cóc rồi bà ời ...”

Bà Tám lỗ mắt ngó sừng, định chùng ông bị lậm ngãi. Tay bà nắm lưng quần, mắt bà ngó lên trang tổ, bộ tịch như gà mờ cửa mả ngơ ngác ngác.

Không thềm để ý tới cử chỉ lạ lùng của vợ, ông bô bô cái miệng:

“Hương chúc hội tề mới phái sứ giả Hương Giáo Thân tới thỉnh tui tổng gió thần ôn cho làng mình năm nay đó.” Ông liếc mau vô phía trang thờ tổ, đảo mắt lên tấm hoành phi vàng ối với hai chữ “*Trần Phử*” mà ông lấy làm hãnh diện mỗi khi thành công một việc gì, rồi ngó mong ra đường nói tiếp:

“Lệ thường họ mời thầy chùa chứ có thềm mời thầy pháp đâu. Bà biết quá mà, chuyện thần dịch, chúa ôn đâu phải chuyện lên Thiên Đường hay xuống Địa Ngục mà tụng kinh gõ mõ. Phải biết bắt ấn bắt quyết, sai ma tróc quỷ mới lo được.”

Ông ngừng một phút để lục lợi một chút nể vì trong mắt bà vợ.

“Mà phải là thứ thầy cứng cựa như tui đây kia chứ lơ mơ là chúa ôn sai thần vàng nanh đỏ mỏ vật trào máu họng. Chuyện thần thánh đâu để mấy người non nghề lơ mơ rờ vô được. Mang họa cả làng cả xóm chứ phải chơi hen”

Ông ngừng một lát, ngó bầy gà mái đang bươi bươi ở bụi chuối, trong khi một con gà trống mồng đỏ đương nghênh ngang đi chung quanh, trầm ngâm:

“Như vậy là năm nay ban hội tề có ăn học hơn năm ngoái rồi đó. Chắc có ai ở chợ biết tài mình xúi chỉ bày vẽ họ chứ tui biết mà, thầy Phó Hương Quản đâu có ư ơ gì tui”

Bà Tám gật gù đồng ý nhưng chỉ buông xuôi câu hỏi bằng quơ “Vậy hả?” như từ thuở giờ, rồi cầm cây chổi lông gà đứng ngó chờ chồng nói thêm. Vợ chồng ăn ở với nhau mấy chục năm bà chỉ biết thui thủi ở nhà lục đục với ông lò táo, phú thác chuyện đối phó bên ngoài cho chồng. Nhiều khi bà cũng thấy là lạ kỳ kỳ, chồng mình cũng như người thường chứ ba đầu sáu tay mười hai con mắt gì đâu mà có thể tróc quỷ trừ ma, điều khiển âm binh âm tướng, sai phái cô hồn các đảng như người đòi thường nói ... Tuy nghĩ vậy, bản tính đơn giản, khiến bà không đào sâu thắc mắc mà tiếp tục cuộc sống an phận thủ thường, tối ngày lấy chuyện coi nhà cửa cơm nước cho chồng con làm vui.

Ông Tám ngó vợ một lúc rồi nói như phán:

“Bà nó lo sửa soạn cơm nước đi. Tui ăn ba hột cơm rồi đi xóm. Cầu chiều mai mới dĩa tới lận.” Ông né tránh ánh mắt dò hỏi của vợ nhưng vẫn giữ giọng phang ngang bữa củi chồng chúa vợ tôi như tự thuở giờ:

“Bà đừng hỏi lộn xộn gì hết á. Chuyện đàn ông mần ăn, đàn bà hồng nên thắc mắc vô ích. Cứ lo làm sao cho ông táo có dịp đội nồi cơm ngày hai buổi là được rồi. Nói bà cũng không hiểu nổi đâu. Ông bà mình nói *phụ nhân nan hóa* là vậy đó” ... Rồi thấy bộ mặt xụ xuống của vợ, ông Tám Ngàn nhẹ giọng:

“Trong thời gian tui đi khỏi, có ai hỏi bà nói tui xuất hồn đi cầu viện âm binh nghe! Lấy tấm vải điều cột cửa trước lại, đi ra đi vô bằng cửa nhà bếp, nhớ xé mấy miếng nhỏ cột bốn góc vách, lấy chỉ ngũ sắc giăng vòng quanh nhà chỉ chừa cửa nhà bếp đi ra đi vô thôi. Có ai kiếm nói tui ở trong buồng làm phép triệu hồn âm tướng. Dặn đừng ai kêu réo tên tui. Tui về non thành quỷ Cao Biền thì cả làng này không còn một mống.”

Ông hạ giọng xuống nhỏ như cơn gió nhẹ len lén trong đêm.

“Bà liệu lời hay giấu biệt luôn thẳng Sứu nữa, đừng cho nó vô buồng tôi. Con nít con nôi đại miệng đại mồm, có bẻ gì mất mặt cả lũ, có nước tui với bà giờ nhà đi xử khác chứ mặt mũi nào ...”

Ông ngó lên trang thờ tổ. Cái trang sơn đỏ chạm lưỡng long tranh châu, mặt tiền phủ rèm đỏ, màu đỏ nghề nghiệp, *màu đỏ độc quyền của thần thánh*. Một nét khói mỏng túa ra từ ba cây nhang thơm cắm trước lư hương nhỏ tạo một sự huyền hoặc quen thuộc vững bụng mấy chục năm nay. Nhìn xuyên qua khe hở giữa hai mí rèm, ông như thấy trên đó hình một ông già mập mạp phương

phi, râu tóc phát phơ nhìn ông biểu đồng tình, ông muốn chấp tay vái tổ phù hộ nhưng chợt thấy lòng mình sao sao ấy, dừng dừng. Tổ chỉ linh thiêng chứng giám ở những buổi tế cúng. Tổ chỉ như người bạn thân giúp đỡ bước qua những khó khăn khi trăm mắt đổ dồn. Giờ đây tổ nằm đó, yên vị trên bàn thờ, ông muốn cầu xin một điều giúp đỡ nhưng lòng sao thấy ngại ngùng. Tầm thường, như mình, chỉ là một khúc gỗ, một miếng vải, một biểu tượng ...

Ông bước như ma đuổi ra cửa, lòng dừng dừng ...

2.

Ông Tám Ngàn ngó mong ra cái sân đông nghẹt mà phập phồng trong bụng. Con nít ở đâu mà nhiều vô kể. Mấy tháng nay tui nó chết cũng bộn bàng sao vẫn còn ngộp mắt. Mà phải con nít thôi đâu, người lớn cũng đầy đồng, bình thường đi cúng mình chỉ gặp ông già bà cả, ốm yếu bệnh hoạn, sao bữa nay người mạnh khỏe ở đâu ra nhiều quá? Chắc là tới từ mấy làng lân cận để giật giàn. Một năm mới có một lần, họ cất công lội ruộng qua đây cũng phải. Năm nay làng mình làm xôm, cộ bự, đồ thí cô hồn nhiều, chắc thiên hạ đồn đãi lắm. Ông như cảm thấy máu chảy dồn lên mặt, sung sướng trong bụng, thiếu điều muốn nhảy dựng lên. Như vậy là mình cũng hãnh diện. Không có mình, sao mấy ông Hương Chức Hội Tề ù ù cạc cạc này làm được. Rồi ra người ở mấy làng chung quanh sẽ mời mọc cầu cạnh nữa. Ngày chạp ngày rằm, ngày Tết ngày nhứt sẽ khá hơn chứ không như bây giờ, nhiều khi trên trang thờ trống trơn chỉ có nải chuối sứ bả giú để dành từ gần cả tháng trước, thấy mà phát

nản. Người ta làm thầy làm bà tổ đãi, con bịnh, đệ tử tới lui nồm nớp, còn mình năm khi mười họa mới có người tới thăm, chuyện này mà thành công thì khỏi nói! Ông đưa mắt kiếm trong đám đồng xí xô xào trước mặt để tìm thằng con. Không biết thằng Sửu có lanh như con cái thiên hạ không? Dặn nó đứng ở một góc xa xa kể bên cây da, đừng ham giựt giàn, giựt tiền thí cô hồn gì hết, chờ mình thấy số mấy cái cộ bự về nó. Mà hồng biết nó có lẹ tay lẹ chân không? Nó làm hồng xong là trót mỏ cả lũ. Hụt đôi uổng công.

Phải nói lắm, đưa nhiều lý lẽ vững lắm mới được họ đồng ý cho liệng cái thẻ số 1. Hai chục đồng bạc chứ ít ỏi gì. Một tờ giấy bạc con công mới tinh thơm mùi giấy thân thiết, thoang thoang mùi mực in hấp dẫn. Công linh mình, kể này kể nọ mà chi được trả có ba chục. Bợ được cái cộ đó kể như bộn xu. Rùng rinh. Ông bất giác đưa tay lên vuốt chòm râu cằm. Mấy sợi loe hoe như chớp cái đuôi phát trần, coi hồng giống ai, nhưng mà phải dưỡng. Thầy pháp cầm trụ lủi trụ lơ khác nào thầy chùa không cạo sạch tóc. Mất uy tín mà lại dị hợm làm xốn mắt mọi người. Mất ông Tám Ngàn sáng rõ lên khi thấy thằng Sửu lách đám đồng đi về phía cây da, đánh đu trên một cái rễ bự lòng thông từ trên cao xuống. Thằng cũng khá, giả bộ hồng chú ý gì hết, thông thả đong đưa, nếu lát nữa chỗ đó chỉ có một mình nó như bây giờ thì chắc ăn, dễ như lấy đồ trong túi. Ông cười, nghĩ tới bộ ván gỗ một tác hai đẳng nhà Hương Tuần Quới. Ra giá có mười đồng mà cả tháng nay ai tới coi cũng chắc lười hít hà chịu quá mạng mà lắc đầu nguầy nguậy vì vói không tới. Được keo này, rinh bộ đó về, tha hồ nằm

mát lưng mấy bữa trưa nắng lại thêm nhà trước khỏi trống trải, chớ bây giờ bộ ngựa ở nhà nhỏ quá, huốt, thành ra trống hốc trống hênh coi dị hợm ...

Thằng Sửu ngó vô chỗ ba nó đứng, mắt nó loé chói lên rồi hạ mi xuống thiết mau, làm bộ lo nín cái rễ da bự xộn nó đương đánh đu tòn ten trên đó.

Ông thầy Cả ở chùa Phước Hậu và hai thầy sãi trẻ vẫn đều đều tụng kinh gõ mõ trước bàn thờ treo tượng Phật Thích Ca ở trên, tượng Mục Liên cầm bửu trượng ở dưới. Tiếng tụng kinh đều đều, tiếng mõ lóc cóc nhẹ nhàng, âm thanh thánh thót như trong một bữa mưa đêm. Buồn ngủ không thể cản được, ông Tám Ngàn xoè lớn bàn tay làm bộ vuốt râu để che cái ngáp dài. Thầy pháp thầy chùa ở một đám cúng thối thường ít có. Bây giờ mấy ông đương tụng thời trưa, mình ngáp khác nào mình cà-xóc chê bai hay thọc gậy bánh xe, mở đầu cho chuyện thầy pháp nguýt thầy chùa, thầy chùa bĩu môi thầy pháp. Ích lợi gì? Hồng có mấy ổng, cuộc cúng này cũng mất linh phần nào. Không có kinh kệ làm sao âm ty mở ngõ cho cô hồn về. Ngạ quỷ đương kêu réo dưới đó nhưng qua mấy tầng địa ngục làm sao trốn thoát được lên trên trần thế kiếm chút cháo đói thí cô hồn. Phải có kinh kệ. Kinh kệ cũng như phù chú, mỗi thứ có một tác dụng. Phật từ bi mở đường cho ma đói về kiếm cơm. Thái Thượng Lão Quân sai khiến âm binh làm điều này điều nọ giúp dân lành. Không nhân dịp tháng bảy ngày rằm xá tội vong nhân mượn oai sai họ trừ Thần Ôn thì còn đợi tới bao giờ? Nhưng mà giọng tụng kinh gõ mõ "*Tất đà du nghệ thất bàn ra da, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na lô kiết đế*

thất Phật ra lăng đê bà ..." sao buồn ngủ quá. Mấy câu thơ kinh Mục Liên:

*"Mục Liên thương xót
tức thời lấy bát
đựng cơm đem dâng
mẹ ngài vui mừng
tay trái che bát
tay mặt bốc cơm
cơm chưa tới miệng
đã thành than lửa
ăn không thể được
Mục Liên thấy vậy
liền khóc oà lên..."*
(Kinh Vu Lan Bồn)

... như ru em, như mời thỉnh con buồn ngủ tới đậu trên mí mắt. Mơ hồ trong giấc ngủ chập chờn, ông Tám Ngàn thấy thầy cả già trước mặt mình bận đồ Mục Liên, tay cầm bửu trượng bước về phía chín từng địa ngục, vượt cầu Nại Hà, qua ngục ống đồng thiêu người, ngục cắt lưỡi móc tim, ngục cửa hai nấu dầu, dò tới tìm mẹ đang đầu đội chậu máu mình ngồi bàn chông ... Ông Tám Ngàn chớp mắt tỉnh dậy khi kệ kinh chấm dứt. Điều kinh ê a mất hút, trả không khí về âm thanh láo nháo ồn ào của đoàn người lố nhố chung quanh, trả luôn ông Tám về thực tế ... Thoảng nghe vị sư già biểu đệ tử mời mình cúng, ông Tám Ngàn đứng dậy, lụp chụp đốt sáu cây nhang, ba cây nhét vô mép tai bên mặt, ba cây cầm lên vẽ vẽ trong không gian lá bùa bát quái, phùng mang trợn mắt ngâm nga: "*Thần kim phục vọng...*"

Thằng Sửu đánh đu tòn ten trên cái rễ da, nghe giọng ngâm quen thuộc ngưng lại, ngó ba nó, cười cười ...

3.

Ông Tám Ngàn vẫn đến bộ đồ thầy pháp bận hai bữa trước, chỉ có điều sáng nay ông đội thêm cái khăn đỏ có vẽ bùa bát quái, tay mặt cầm cái phát trần phe phe phẩy phẩy đuổi tà ma đương lẩn thẩn xung quanh cái ao, hai tay ông bắt ấn, miệng lâm râm niệm chú định hình và đọc bài thiệu sai khiến thần lục đình lục giáp phụ lực. Bộ mặt nghiêm trang, trịnh trọng của ông đông đặc không khí mát lạnh của buổi sớm mù sương. Gió im, chết đứng, không một lá cây ngọn cỏ lay động. Không một tiếng ho. Cái đuôi người phía sau di chuyển như những hình nộm bằng cây vừa mới được hà một hơi sinh khí.

Ông Hương Cả đi trước, tay bưng mâm tam sên gồm mấy con tôm luộc đỏ, ba cái hột vịt luộc, ba miếng thịt ba rọi, thành kính bước những bước đều thẳng như đã đo tính sẵn ở mỗi bước chân. Đôi mắt kẻ cả có khả năng khiến bất cứ ai trong làng phải ngó xuống hay chuyển cái nhìn đi chỗ khác, đã chuyển thành ánh mắt nhẹ nhàng thành kính của một ông già hết lòng chăm chú cầu khẩn sự giúp đỡ của một sức lực siêu nhiên. Ông Hương Chủ với chòm râu rể tre đen bóng, hai tay lễ mễ bưng mâm rượu cũng cẩn thận bước những bước thật vững chắc để khỏi làm chòng chành bốn ly rượu nhỏ đã được rót đầy sẵn xếp đặt theo đúng phương vị đông tây nam bắc. Cái nhạo rượu bằng sứ Giang Đông có vẽ những hình hoa lá xanh xanh đưa vôi về phía trước để mời mọc và tỏ tình giao hảo với người khuất mày khuất mặt. Ông Tám Ngàn lập đi lập lại không biết bao nhiêu lần câu nói này với tất cả sự hãnh diện của một người chủ tế toàn quyền sai phái toàn thể nhân vật

đầu sở trong làng trước khi đoàn người xuất phát. Bộ mặt khắc khổ, luôn luôn nhăn nhó của ông giờ đây tăng thêm không khí trịnh trọng khấn tụng của buổi lễ. Đoàn chức sắc hội tề lục đục theo sau, lễ mễ với mâm nhang đèn lễ vật đầy ắp. Phó Hương Quản Sắt mặt mày bùng thụng bùng thịu, cúi gầm xuống nói nhỏ với thầy Hương Kiềm Thơm đi trước:

“Mẹ họ, thằng cha thầy Tám bày điều chuyện này! Từ thuở tới giờ gần sáu mươi tuổi, tôi mới thấy một cuộc tổng gió lạ lùng như bữa nay. Cả hương chức hội tề phải bùng đồ cúng. Phải đặt dưới quyền sai phái của một thằng cha thầy pháp. Đéo quả con cóc bịch, một tháng nữa mà chuyện dịch tả của làng này hồng hết là thằng chả có nước dọn nhà đi chỗ khác, chứ ở đây hồng yên thân với tôi đâu. Tôi cào nhà thằng chả đem về cất chuồng trâu. Mấy lá bùa với ông tướng thầy ba tôi cho vô bếp chụm lửa nấu nước hết...”

Hương Kiềm Thơm, như để vừa lòng bạn nói phân hai, nho nhỏ đủ nghe:

“Ừ, để nữa rồi coi, lúc này súng ống đừng đừng, tây tà xí xô xí xào tối ngày, thần thánh nào cũng chạy làm sao linh được. Nhưng, thầy Hương Quản với mấy ông Hương Cả, Hương Chủ đồng ý như vậy thì mẹ họ, ai vô đó mà cản. Nhưng nếu thằng cha thầy Tám này mà làm được thì có phước cho làng mình. Thấy tội con nít nhỏ chết la liệt cũng sốt ruột.”

Phó Hương Quản Sắt vẫn chưa chịu thua:

“Tôi dám cá với thầy Hương Kiềm mười ăn một là thằng chả bịp. Hết làm sao được mà hết. Đói ăn rau, đau uống thuốc. Bệnh cúng Thần Ôn thần dịch mà

hết thì mấy ông thầy thuốc, mấy ông đốc-tư họ giải nghệ hết sao? Chuyện tào lao xích để...”

Hương Kiềm Thơm không nói gì, trầm ngâm ngó mong ra cái ao. Mấy người tráng đinh đương tay xẻng tay cuốc đào đào, xới xới để triệt cái mạch của Thần Ôn. Từng lưới cuốc mạnh bạo, tin tưởng bủa phập xuống bờ ao, búng mấy cục đất bụi xộn liệng xa lắc xa lơ trên bờ.

Ông Tám Ngàn mỉm cười đứng ngó cái ao từ từ lớn rộng ra tới mé cái ranh giới được cắm bằng những cây cọc có cột miếng vải đỏ, nối liền nhau bằng mấy sợi chỉ ngũ sắc mong manh. Hối sáng sớm, lúc đoàn người mới ra đây, bờ ao cách lằn ranh hơn hai thước, theo bóng mặt trời, khoảng cách đó lần lần biến đi. Mấy sợi chỉ màu huyền bí đã lôi kéo đám con gái xếp hàng san sát nhau từ bờ sông tới ao, chuyển nước vô ao để giúp Hà Bá đánh Thần Ôn Dịch. Ông Tám Ngàn tiếp tục đi lên đi xuống, giải thích mơ mơ hồ hồ bằng thứ kiến thức lợm được trong mớ truyện Tàu của nhà in Tín Đức Thư Xã với nhà in Xưa Nay:

“Mình người phạm mất thịt, làm sao chống cự lại kẻ khuất mày khuất mặt thần linh pháp thuật. Mình phải nhờ, phải triệu, phải thỉnh, phải mời ... Đem nước vô càng nhiều thì Hà Bá càng mạnh, Thần Ôn càng yếu. Rồi tới nay còn cầu đảo nữa. Phải biết hồng lâu đâu. Trong vòng một tháng là cùng. Sẽ có nhiều trận mưa lớn, đó là tôi nhờ sự giúp đỡ của Long Vương. Long Vương Ngao Quảng trong truyện Tây Du đó, ông ta thổi vài hơi thì ngập hang ngập ổ. Thần Ôn mà hồng thua là tôi chịu tội với bà con cô bác. Bà con cô bác đừng có kể tôi là thầy.”

Lúc sắp đứng bóng thì mọi chuyện kể như xong xuôi. Nước ao trong trẻo hơn, cái bờ vững hơn ... Mọi người cũng đã bắt đầu thắm mệt. Vài người chống cuốc quẹt mồ hôi, mắt lác liên ngó chừng ông Hương Cả, Hương Quân để ăn gian vài phút nghỉ ngơi. Bất gặp cảnh đó, ông Tám Ngàn thấy trò chơi của mình bấy nhiêu đã đủ, ông thì thầm với thầy Hương Quân mấy câu. Được dịp, thầy Hương Quân đồng dạc:

“Nghe đây bà con, theo lời thầy Tám, lúc mặt trời đứng bóng là lúc cực dương. Ma quỷ, Thần Ôn rút về hang ổ của họ, vả lại bà con cũng đã mệt, bây giờ tắt cả mọi người sửa soạn nghỉ ngơi, chút nữa, lãnh bùa về uống trừ tà.”

Ông Tám ban phát cho mỗi người một gói thuốc tán trắng đục gói trong một lớp giấy vàng họa bùa ngoằn ngoèo.

“Bà con uống thứ thuốc này trộn với tro bùa tôi làm phép thì con cháu Thần Ôn đương ẩn núp trong áo quần bà con sẽ chạy có cớ. Từ đây về sau ai còn bị bệnh nữa là bởi tại vì người đó tới số chữ hồng phất tại tui bắt tài. Thuốc vô, bùa vầy bảo đảm hiệu nghiệm”

Ông Tám vừa phát thuốc vừa giải thích, vừa cười. Nét tự tin hiện rõ trên bộ mặt nhăn nheo lo lắng mấy ngày nay.

Hương Giáo Thân ngó mông lung trước mặt nghĩ ngợi. Cái ao đẹp hơn buổi sáng quá nhiều. Tóc lông lênh bênh, mải ghé đục lở không còn nữa. Mực nước hơi cao, sạch sẽ, nước trong lóng lánh. Cái vòng vôi trắng nổi lên mấy cây cột có bao vải đỏ như ngó ông cười thách đố. Ông mỉm cười một mình, chậm chạp nói đuôi theo đoàn người tới lãnh bùa. Ông Tám Ngàn bỗng thấy tay mình rụt rè không còn đủ sức hăm hở đưa gói thuốc khi bắt gặp ánh mắt ranh

mãnh của ông thầy giáo. Có một chút gì lém lỉnh bắt mạch trong đó. Ánh mắt ngụ ý chê bai tất cả đám hương chức hội tề già khú lảm cẩm ngờ nghếch không biết chuyện chớ riêng mình thì đừng hòng ai qua mặt. Hương Giáo Thân nói nhỏ nhỏ nửa chơi nửa thiệt:

“Tôi sợ lậm bùa. Chỉ uống thuốc thôi được không thầy, chuyện thần thánh bùa chú tôi yếu bóng vía nên xin được miễn.”

Ông Tám Ngàn thấy mình đoán trúng, xuống nước nói như năn nỉ trong một cái chớp mắt ra dấu thiệt lệ:

“Vớ ai thì hồng nên chớ với thầy Hương Giáo thì bà cậu có muốn giận cũng phải xét lại. Người có chữ nghĩa luôn luôn đức trọng quý thần kinh. Chiều nay rảnh ghé nhà tôi. Tôi vẽ bùa ... vô tay thầy giáo thì xong chuyện. Có khó gì đâu”

Hương Giáo Thân gật đầu, bước mau, cười tùm tùm...

4.

Ông Tám Ngàn bẻ cái đuôi gà vàng tươi, mỡ nhều ròn ròn, đưa cho Hương Giáo Thân, vuốt đuôi thiệt ngọt:

“Trong nội làng Bình Nhâm này tôi chấp hết, trừ có thầy Hương Giáo thôi. Ông có học hành chữ nghĩa làm sao qua mặt được. Chuyện này trong mấy cuốn sách vệ sinh thường thức có nói hết rồi. Dơ dáy đương nhiên sanh bệnh tật, muốn tốt phải có thuốc tẩy thuốc trừ, bùa phép khỉ khô gì, chỉ giả ngộ cho vui mà thôi”

Hương Giáo Thân nghe nói thoả mãn quá trời, còn giả bộ hỏi qua cho có chuyện:

“Mà tại sao thầy không nói rõ ra cho bà con biết, làm màu làm mè chi cho mất

công mất linh. Cả làng, trời trưa nắng đỏ lửa, biết bao nhiêu ông già bà cả trong đó. Cũng tội nghiệp họ chứ”

Ông Tám Ngàn cười ồ ồ:

“Thầy Hương Giáo biết rồi mà, chịu nắng một bữa chết chóc gì mấy ông. Sợ sương sợ nắng quá đâu được. Mình làm chuyện lớn thì mấy cái lật vật đó nhằm nhò gì.”

Ngừng một lát, ông Tám Ngàn mơ màng:

“Ờ đời phải hư trương thanh thế. Phải hư hư thực thực. Phòng ngừa cho cả làng không bị bệnh dịch dễ ợt chứ khó khăn gì đâu, nhưng làm sao cho cả làng phục mình mới là điều khó. Không bày mưu đặt kế, không vẽ phượng tô rồng, tôi đồ ai khiến cả làng ra đào rộng cái ao đó được. Đồ ai mà khiến dân chúng chuyển nước vô ao để cho loãng cái chất dơ đi. Ngay cả thầy Hương Quản nữa, thầy có súng nhưng chưa chắc nói thiên hạ nghe. Đó là chưa kể chuyện không nói vụ Thần Ôn tổng gió mụ nội ai vô đó nói cho mấy thằng Tây đang tụi nó cho phép tới gần đồn mà giải quyết cái ao. Lơ mơ tụi nó nói làng mình tính làm quốc sự, bắn chết cả lũ thì khổ cả làng”

Hương Giáo Thân để cái đùi gà xuống, chen tiếp lời:

“Ừ há! Nếu không có chuyện đó tôi chưa chắc đã dám lãnh nhiệm vụ tới đồn nó nói chuyện. Mình đưa lý do có tính cách mê tín như vậy, nó mới chịu nói chuyện về sinh ăn ở nó cho mình muốn sửa lưng, nó nổi lòi đình lên chưa biết chừng. Thằng Quan Một râu xồm xếp đồn có tiếng là giết người không gớm tay, cái bản mặt có cô hồn đó nổi cộc lúc nào ai mà biết được”

Thấy người biết tẩy của mình đồng ý, ông Tám Ngàn triết lý:

“Làm nghề của tui như làm chánh trị vậy, phải dựa trên cái mình có - ông xuống giọng thật nhỏ - thường là rất ít, để tạo ra cái mình sẽ có. Thiên hạ tin rồi thì muốn trời muốn đất gì lại không được. Để rồi thầy Hương Giáo coi, bà con mình ở đây, mà không chừng bà con mấy làng lân cận nữa, khi trái gió trở trời, sổ mũi nhức đầu họ tới họ cậy tôi cho coi. Tôi học kể này trong truyện Phan Xích Long Hoàng Đế phá khám lớn Saigon khoảng 10 năm về trước, với lại chuyện nổi loạn ở Nghệ Tĩnh của mấy ông làm quốc sự năm rồi. Họ có khỉ gì đâu, le que mấy móng nhờ đánh trống giống chuông, thiên hạ theo nườm nượp, gặt bỏ thiếu điều hồng hết. Yếu thành mạnh, ít thành nhiều, dở thành hay, được thời thành công, không được thời thì thôi, thiên hạ cực khổ ăn đòn ăn bọng chứ mình mất mát gì đâu?”

Đưa tay chống cằm, mân mê mấy gốc râu mới nhú, Hương Giáo Thân thủng thẳng nhận xét:

“Nhưng căn bản vẫn là màu mè mà con mắt thiên hạ để làm gì? Ở trường hợp thầy, thầy đã làm đúng. Nếu mà đối trá lường gạt như bọn nó thì ...” Hương Giáo Thân cầm ly rượu ngó thẳng vô cặp mắt đỏ ngầu của ông thầy pháp tìm lời ... “giờ đây mình đâu có ngồi với nhau trong tiệc rượu vui quá mạng này?”

Bỗng nhớ sự ra chuyện gì, thầy Hương Giáo bưng ly rượu uống ốc một hơi rồi nói:

“Nhưng mà ông Tám ạ. Mình chỉ chơi trò đuổi Thần Ôn ở làng mình. Thần Ôn ở địa phương này có là tại cái ao dơ, tại có trại tù. Tại mấy thằng Tây bắt người ta bỏ tù mà không cung cấp cho một

chút vệ sinh tối thiểu. Tôi nghĩ phải chi mình kiếm được cách thay thế hay hơn trừ thẳng Thần Ôn Dịch”

Ông Tám Ngàn nghe nói vừa rợn tóc gáy, vừa mở cờ trong bụng, lấp liếm:

“Tôi đi guốc trong bụng thầy Hương Giáo rồi. Từ từ, đừng nói. *Tại vách mạch rừng*. Lậu sự là tôi với thầy đi đứt đó. Hồng cô hồn Khảm Lớn kêu cũng ma Bà Rá hú. Chuyện tới trước sau gì cũng tới. Chạy trời cũng không khỏi nắng. Để rồi thầy coi, tức nước vỡ bờ, tội thanh niên bây giờ ngon lành lắm chứ hồng phải lù ngù lờ ngờ như tội mình hồi đó đâu. Tội nó sẽ làm lớn chuyện đó. Đâu có phép nào cho bắt bao nhiêu người như vậy giam vô cái đồn nhỏ hí, nước nổi gì cũng hồng có, cơm cháo gì cũng hồng đủ ... Mà phải có nội làng mình không thôi đâu, lũ khủ ở đâu cũng có, đầy trời thiên hạ”

Hương Giáo Thân mắt sáng lên, gật gà gật gù:

“Ông Tám được quá cỡ thợ mộc, vậy mà mấy lâu nay tui đâu có dè. Cứ lo thủ

kỹ đâu có tâm sự với ai nên đâu biết được người đồng tâm...”

Ông Tám Ngàn cười gượng gạo, làm bộ ơ hờ ngó vô bếp, lướt mau qua chỗ bà Tám đương lui cui chắt chắt xếp xếp mấy con gà luộc với nửa cái đầu heo. Ông xén lên ngang, ngượng nghịu không nói gì. Một trận gió nhẹ đông đưa cái cộ sổ một thẳng Sừu lãnh được trong cuộc giựt giàn vừa rồi, như đông đưa chính ông giữa hào quang của lòng thành thật và bóng tối của những lợi dụng nhỏ nhen, ông với tay rút đầy ly, nốc cạn, cúi gằm mặt xuống, tránh ánh mắt sắc như dao của người bạn rượu trước mặt...

Nguyễn Văn Sâm

San Antonio, Texas, tháng 3/1984
(Trích tập truyện *Câu Hò Ván Tiên*,
Giáo Việt, Texas, 1895)

GỌI TÌNH XA

*Ngựa già nhớ gió thảo nguyên
Thiên đường mai một bên triền núi cao
Nghiêng đời mệt giấc chiêm bao
Đỉnh trời náo động sóng gào cõi hư
Hỏi trăng đầu núi trầm tư
Có nghe thác đổ ngôn từ biển dâu?
Lũng xa gió hú âu sầu
Gọi người chơi với lạc câu ân tình.*

Lý Hiếu Thy

THƯ CHO CON VÀO “NGÀY CỦA MẸ”

(Để tặng những người con còn cha, mẹ)

“Ngày của mẹ,” đừng gửi hoa con nhé!
“Ngày của cha”, đừng bày tiệc chi nhiều
Cha mẹ già, nào ăn được bao nhiêu!
Mà chỉ ước một món quà nho nhỏ
Đó là tiếng điện thoại reo... có tên con hiện rõ
Được nghe dăm ba câu thăm hỏi lú lo
Chẳng cần có chuyện, đề tài, hay lý do
Mà làm cha mẹ vui suốt một ngày hôm ấy!

Rồi hôm sau... trước giờ lên giường mẹ thấy
Cha bắn khoăn hỏi: “Con đã gọi chưa?”
Mẹ dỗ dành: “Hãy nằm xuống đây, ôn chuyện ngày xưa...
rồi sẽ chìm sâu vào giấc mộng... thấy mình còn trẻ
chạy theo con chơi đùa những ngày con thơ bé...”

Con yêu quý!
Ngày có hai mươi bốn giờ thôi nhé!
Con ngồi trên mạng, trên “Facebook” trên “smartphone...”
Tiêu hết bao nhiêu giờ để gọi George, gọi Mary, gọi Simone...
Để theo dõi hàng ngàn “bạn không quen” từ rất xa vạ dẫm?
Sao không chia vài phút cho cha mẹ trong căn nhà trống rỗng?
Suốt cả ngày ngồi đếm thời gian...

Các “bạn” sẽ còn sống rất nhiều năm tháng nữa với con,
Nhưng cha mẹ thì... nào biết... được bao lâu, con nhỉ?!

Ngày của Mẹ 2022

TRƯƠNG ANH THỤY



TO MY CHILD ON MOTHER'S DAY

(To the children who still have a father and mother)

By **Truong Anh Thuy**

*For Mother's Day, don't send flowers my child!
For Father's Day, don't make a big feast.
Your parents are old. There's but so much we can eat.
We only wish for one small gift.
That's the ring of the phone
and the sight of your name.
We catch up on life, like birds when they chirp.
No need for a story, a topic, or reason at all.
But it brings us such joy for the rest of the day.*

*The following day, as we crawl into bed,
I hear your father ask with concern,
"Did our child call today?"
I console him and say,
"Let's lay down and think of the past...
So we may plunge into a dream, where we were still in our youth...
Back to the days when we ran after our child and played."*

*My dear child,
The day has but twenty-four hours, that's it!
For how many hours did you sit...
On the Internet, on Facebook, on smartphone...?
To spend time talking to George, to Mary, to Simone...*

*To track thousands of "unknown friends," over thousands of miles.
Why not spare a few minutes just for your parents?
Who sit alone and count time in a big empty home.*

*Your "friends" will live with you for many years to come.
But your parents, who knows how long they might have!*

Mother's Day 2022

(Translated by **Victor Nguyễn-Long**)



NHỮNG TÊN TỘI PHẠM CÙ LÀN

**** LS. Ngô Tăng Giao ****

Tên cướp cù làn bị tóm vì 'giấu đầu lòi đuôi'

Chuyện nước Mỹ: Eric Dion Warren, 50 tuổi ở Lubbock, Texas yêu cầu đại lý phân phối cho lái thử chiếc BMW lần cuối trước khi mua. Lợi dụng lúc này, hắn quyết định lái xe đến một ngân hàng thành phố Wolfforth, Texas để thực hiện vụ cướp. Hắn đến chỗ nhân viên giao dịch với một mẫu giấy có nội dung: "Đây là một vụ cướp, đưa tiền hoặc chết và tôi muốn 10.000 đô la bằng các mệnh giá 50 đô la và 100 đô la".

Nữ nhân viên liên giao cho Warren tiền trong ngăn kéo bao gồm cả những tờ 20 đô la với số sê-ri được ghi lại. Cướp xong, hắn lái xe trở lại đại lý và mua một chiếc BMW mới bằng tiền vừa cướp. Thật không may cho Warren, ngân hàng đã gọi cho đại lý ô tô để thông báo về vụ cướp và cho biết một trong những chiếc xe của họ có liên quan. Các nhân viên tại đại lý đã giữ Warren ở lại cho đến khi cảnh sát đến. Sau đó hắn đã bị bắt. Họ tìm thấy 5.000 đô la trên người hắn ta với số sê-ri trùng khớp với tiền ngân hàng bị cướp. Dấu vân tay và DNA của hắn ta cũng trùng khớp với những gì còn lưu lại trên tờ giấy đưa cho nhân viên ngân hàng. Warren sau đó đã nhận tội và bị tòa tuyên án 20 năm tù.

Đạo chích trốn nhằm vào xe cảnh sát khi tháo chạy

Lúc 10 giờ đêm cảnh sát hạt Bergen, (New Jersey, Mỹ) nhận được tin báo về

một vụ đột nhập nhà riêng. Vợ chồng gia chủ cho biết đang ngủ bỗng nghe thấy tiếng có người cố mở cổng sau. Sau khi kiểm tra, họ phát hiện một người đàn ông lạ mặt ở tầng hai. Thấy bị phát hiện, kẻ đột nhập vội chui qua cửa sổ, nhảy từ mái nhà xuống đất, trốn trong vườn cây.

Hắn đặt xe qua ứng dụng gọi xe trực tuyến Lyft (tương tự Grab và Uber) để chạy thoát thân. Một lúc sau, một chiếc ô tô xuất hiện. Tưởng đó là xe của Lyft, hắn mau chóng nhảy lên. Không may, hắn đã lên nhầm "xe ma" (ghost car) của cảnh sát và lập tức bị bắt. "Xe ma" là loại phương tiện của cảnh sát, màu sắc và dòng chữ "cảnh sát" trên thân xe được thiết kế sao cho không nổi bật, chuyên dùng để phát hiện và xử lý vi phạm giao thông.

Nghi phạm được xác định là Nicholas Maziot, 28 tuổi, là người vô gia cư. Hắn tưởng gia chủ đi vắng nên đã trèo lên mái nhà bên cạnh rồi chui vào trong qua đường cửa sổ. Hắn bị cáo buộc các tội: đột nhập, cố gắng trộm cắp, tàng trữ dụng cụ trộm cắp, cố ý phá hoại tài sản, xâm nhập trái phép, và ngăn cản bắt giữ. Hắn từng có tiền án đột nhập trộm cắp và sử dụng ma túy vào năm 2018.

Đã trộm xe còn dừng lại... hỏi đường cảnh sát

Chuyện xảy ra ở Chicago (Mỹ): Một sĩ quan đang điều tra một vụ tai nạn thì một người đàn ông tên Lafayette Moore

đến gần hiện trường trong chiếc xe ô tô hần vừa ăn cắp và nhờ cảnh sát chỉ đường đến xa lộ Interstate 80. Người cảnh sát đã chỉ đường cho Moore nhưng sau đó nhận ra rằng chiếc xe này khớp với mô tả của một chiếc xe ô tô bị trộm vào buổi chiều trước đó. Sau khi xác minh chiếc xe đúng là đã bị đánh cắp, Moore bị bắt.

Theo báo cáo của cảnh sát, Moore đánh cắp chiếc xe từ một trạm xăng. Chủ sở hữu của phương tiện khai với cảnh sát rằng anh ta để xe của mình mở khóa và nổ máy trong khi anh ta đi vào bên trong cửa hàng mua đồ. Khi người này quay lại, chiếc xe đã biến mất. Moore, 35 tuổi hiện đang bị giam giữ tại trại giam và được phép bảo lãnh với mức 20.000 đô la Mỹ.

- Đây không phải lần đầu một chiếc xe bị trộm trong khi đang cấm cửa. Vào tháng 1 năm 2021, Ludacris báo cảnh sát rằng chiếc xe của mình bị đánh cắp ở thành phố Atlanta, Mỹ. Giống như nạn nhân ở Illinois, Ludacris đã để động cơ ô tô tiếp tục chạy khi đi vào sử dụng máy rút tiền ATM và tên trộm đã nhảy vào chiếc Mercedes-Benz của anh ta rồi lái đi. Chiếc xe của Ludacris là 1 trong 99 chiếc xe bị đánh cắp ở Atlanta vào tháng đó. Hầu hết những chiếc xe này đều cấm cửa khóa và để động cơ chạy trong khi không có người trông coi.

Trộm ngủ quên khi đột nhập nhà cảnh sát

Thấm mệt khi hành nghề, tên trộm Athit Kin Khunthud, 22 tuổi, hồn nhiên bật máy lạnh rồi ngủ ngon lành trong nhà một viên cảnh sát tại tỉnh

Phetchabun, phía Bắc Thái Lan. Vụ việc hài hước xảy ra lúc 2 giờ sáng. Sáng hôm sau, viên cảnh sát chủ nhà thấy máy lạnh trong phòng con gái hoạt động trong khi cô chẳng có ở nhà. Nhìn vào trong, anh giật mình phát hiện kẻ trộm đang nằm ngủ ngon lành.

Viên cảnh sát nhanh chóng gọi đồng nghiệp đến hỗ trợ và tóm gọn tên trộm trong sự ngỡ ngàng của hần ta. Hần tỏ ra bối rối khi bị cảnh sát đánh thức khi vẫn còn say ngủ. Đoạn video quay cảnh tên trộm đang ngủ bỗng dưng bị tóm khiến cộng đồng mạng không thể nhịn cười.

Thanh niên cướp xe hơi nhưng không biết lái xe

Tại Rio de Janeiro (Brazil) một chiếc xe hơi màu bạc đang chạy thì bị một chiếc xe màu đen khác chặn đầu ngay tại ngã tư. Một thanh niên trong xe đen vác theo một khẩu súng dài trong tay nhảy xuống và cướp xe màu bạc. Tên cướp đuổi tài xế xuống xe. Tài xế giơ hai tay đầu hàng và đi ra xa. Tên cướp nhảy lên ghế lái của chiếc xe màu bạc nhưng xe chỉ hơi rục rịch mà không lăn bánh nổi, không di chuyển. Tên cướp không thể lái xe đi.

Ngay sau đó, kẻ cướp mở cửa, thò người ra ngoài vẫy tay như ra hiệu gọi tài xế kia lại gần nhờ trợ giúp. Chỉ lát sau, tên cướp xuống khỏi xe, hai tay giơ cao và nằm xuống đường chờ bị bắt. Cùng lúc một số cảnh sát xuất hiện và tóm gọn kẻ cướp.

Nữ đạo chích bị trả tiền đồ vừa trộm

Chuyện Việt Nam: Camera tại một cửa hàng áo quần ghi lại cảnh một nữ

đạo chính mở cửa vào shop trộm một bộ quần áo và cái túi xách. Trên đường thoát thân, cô vụng về va vào cạnh bàn khiến nữ nhân viên đang ngủ gật giật mình tỉnh giấc.

Cô bán hàng tưởng khách muốn thanh toán nên nhanh chóng tính tiền 3 món đồ. Nữ đạo chính cay đắng móc ví thanh toán 300 nghìn đồng cho số đồ mình vừa lấy trộm.

Đạo chính bị nhốt trong tiệm tạp hóa vì tham lam.

Santo Gaiter, 33 tuổi, ăn cắp trót lọt hai thùng bia (giá trị 37 USD) tại một cửa hàng tạp hóa tại thành phố Miami (Florida, Mỹ). Khi thấy tên trộm quay lại để ăn cắp thêm hai thùng nữa, nhân viên bán hàng đã khóa trái cửa và gọi cảnh sát. Santo Gaiter cố gắng đá và cậy cửa bằng chai bia nhưng không thành. Cảnh sát ngay sau đó đến hiện trường, bắt nghi phạm về hành vi ăn trộm vật. Nhân viên bán hàng cho biết hắn từng tới đây trộm bia vào tuần trước nhưng trốn được.

Trong phiên tòa xem xét tại ngoại, luật sư của Santo Gaiter đề xuất tòa án cho thân chủ được tại ngoại miễn phí theo chương trình hỗ trợ tái hòa nhập thay vì nộp tiền bảo lãnh vì là người vô gia cư, không có khả năng tài chính. Tuy vậy, thẩm phán đã bác yêu cầu này và đặt mức tiền bảo lãnh là 500 USD vì hắn từng có tiền án “ăn trộm vật” và “đột nhập ăn cắp”.

Kẻ cướp sập bẫy 'câu giờ' của nạn nhân

Một ngày vào khoảng 11h45 sáng, Edner Flores, 34 tuổi bước vào dòng người đang xếp hàng trong một ngân hàng tại thành phố Chicago (Mỹ). Tới lượt mình, hắn ta đưa cho giao dịch viên tờ giấy đòi 10.000 USD cùng hai đồng chữ "có vũ khí" và "không thuộc nhuộm". Sau khi lén bấm nút báo động, giao dịch viên muốn "câu giờ" nên hỏi Flores muốn gửi tiền lại ngân hàng hay rút tiền ra. Khi Flores nói muốn rút tiền, giao dịch viên yêu cầu tên cướp điền vào mẫu đơn ngân hàng và xuất trình giấy tờ định danh cá nhân.

Sập bẫy, Flores bị lừa bởi các giao dịch viên nhanh trí. Flores mất thời gian điền thông tin vào mẫu đơn và thậm chí xuất trình ra căn cước có tên tuổi, ảnh, ngày sinh, cùng địa chỉ cá nhân. Khi cảnh sát tới nơi 15 phút sau khi nhận tin báo, Flores vẫn còn đang đứng trước quầy giao dịch. Tên cướp lập tức bị bắt, trong túi áo bị phát hiện có dao. Làm việc với cảnh sát, Flores thừa nhận có ý đồ ăn cướp. Theo nhà chức trách, Flores từng nhiều lần bị bắt giữ, đa số là tội danh ma túy ít nghiêm trọng.

Ăn cắp nhầm xe chờ thi thể người chết

Cảnh sát ở St. Louis, tiểu bang Missouri, tìm kiếm một chiếc xe của nhà tang lễ William C. Harris bị đánh cắp. Bên trong xe có thi thể một phụ nữ. Chiếc xe tang màu trắng bị lấy cắp sau khi tài xế dừng lại ở cửa hàng tiện lợi vào khoảng 10h, theo cảnh sát địa phương. Một phát ngôn viên của nhà tang lễ cho biết tài xế điều khiển chiếc xe lúc đó đã tắt máy, song ông vẫn rất hối tiếc về sự việc.

Sở cảnh sát đã đăng tải bức ảnh một chiếc xe tương tự cái bị đánh cắp kèm thông cáo: “Hãy giúp chúng tôi xác định vị trí một chiếc xe bị đánh cắp từ sáng nay ở quận North Precinct. Đó là một chiếc xe tải Nissan 2012 màu trắng, biển số Missouri 5MDX73. Xe được dán đề can với tên nhà tang lễ ở hai bên hông và sau xe”.

Hiện cảnh sát cho biết họ vẫn chưa tìm ra dấu vết của chiếc xe bị đánh cắp cũng như thi thể bên trong. Giới chức trách đang tìm kiếm một đàn người ông và một người phụ nữ xuất hiện trên camera giám sát trong cửa hàng tiện lợi vào thời điểm xảy ra sự việc. Họ cho rằng có thể tìm kiếm thêm thông tin từ hai người này.

Trộm nhảm xe chở 12 quan tài

Chuyện nước Ba Lan: Một bọn ăn trộm xe vận tải đã bị tổ trác khi trộm nhảm xe chở 12 quan tài trên đường đến lò thiêu. Có lẽ chỉ lo chạy bán mạng thoát thân nên bọn trộm không biết đến 12 chiếc quan tài trong xe cho đến khi đến một khu rừng nằm ở trung tâm Ba Lan. Thoạt tiên, bọn này bỏ 12 quan tài dựng xác ở một khu rừng gần thành phố Konin của Ba Lan, rồi có lẽ cảm thấy vụ trộm không thoát nổi, bọn chúng bèn bỏ xe vận tải cách đây 40km. Cảnh sát Ba Lan tìm thấy cả quan tài lẫn xe tải, đã bắt 3 người để điều tra và đang lùng bắt thêm hai người nữa. Những quan tài đang được xem xét trước khi trả về Đức. Nhóm ăn trộm này có thể liên hệ đến vụ trộm ba xe vận tải tuần trước gần Berlin và cũng chỉ cách biên giới Ba Lan 70km.

Ăn cắp ở chỗ làm xong còn đăng ảnh để khoe

Arlando Henderson, 29 tuổi, cựu nhân viên ngân hàng ở Charlotte, đã bị FBI bắt giữ vì đánh cắp hơn 88.000 USD từ chính nơi mình làm việc. Chàng có quyền truy cập vào hòm tiền với cương vị nhân viên ngân hàng. Chàng đã lấy trộm tiền từ các khoản tiền gửi của khách hàng ít nhất 18 lần vào năm 2019.

Nhà chức trách cho hay, chàng đã dùng số tiền ăn cắp để tiêu vào đủ thứ xa xỉ phẩm. Ví dụ, chàng đã đặt cọc 20.000 USD để mua trả góp một chiếc Mercedes-Benz, phần còn lại chàng vay được từ ngân hàng khác. Sở dĩ chàng có thể moi tiền trong tài khoản của nhiều khách hàng vì đã làm giả tài liệu và số liệu. Cuối cùng chàng cũng bị bắt - chủ yếu vì thói khoe mẽ của bản thân trên mạng xã hội. Trong một số bài đăng trên Facebook và Instagram, chàng đã pose ảnh chàng với cả cục tiền dày bự, uốn éo trước xe sang. Chàng còn viết: "Trông thì đơn giản thôi nhưng đó là cả một quá trình!"

Đến thời điểm hiện tại, Arlando phải đối mặt 2 tội gian lận tài chính, 19 tội biển thủ... và rất có thể sẽ phải ngồi tù tối đa 30 năm, nộp 1 triệu USD tiền phạt.

Cầm dao đâm chồng vì thấy chụp ảnh cùng “gái lạ”

Một người phụ nữ có tên là Leonora R. sống tại Mexico đã bị bắt vì tội cầm dao đâm chồng do ghen tuông. Rất may đó là những nhát dao vào phần mềm nên không nguy hiểm tới tính mạng. Chồng của nàng tên là Juan R. Nguyên do là nàng được cho là đã nhìn thấy

những bức ảnh thân mật giữa chồng với một người phụ nữ trẻ tuổi khi xem qua điện thoại của chồng. Sau đó, nàng đã nổi cơn ghen, chửi bới và cầm dao đâm chồng.

Nhưng hóa ra sự thật theo lời khai của Juan R trước tòa, anh chồng này đã tìm thấy ảnh giường chiếu thân mật của mình và vợ trong một email cũ. Để nhớ một thời ta đã yêu, anh này liền tải toàn bộ album về điện thoại để thỉnh thoảng lôi ra ngắm. Nhưng ai ngờ, vợ anh không nhận ra đó chính là hình ảnh bản thân nàng ngày trẻ. Juan cho biết những bức ảnh được chụp từ hồi hai người còn hẹn hò, khi ấy vợ anh gầy hơn và thích trang điểm xinh xắn. Như thế nàng đã thay đổi đến mức không nhận ra chính mình thuở xa xưa... Cô vợ Lenora R. đã bị cảnh sát tạm giữ và hiện đang đối mặt với cáo buộc bạo lực gia đình. Nếu bị kết tội, nàng có thể phải ngồi tù. Quả đúng như người ta thường nói, ghen tuông dẫn tới mờ mắt!

Nữ khách hàng ăn trộm vịt quay giấu trong quần

Một nữ khách hàng ở độ tuổi trung niên đã ăn trộm một con vịt quay nhân lúc chủ hàng không để ý và nhét vội vào trong quần. Đoạn video ghi lại tại một quán chuyên bán vịt nướng ở thành phố Vu Hồ, tỉnh An Huy, Trung Quốc. Nữ khách hàng bước vào quầy thực phẩm và cho biết cần làm mâm cơm đầy tháng cho em bé nên cần mua khoảng 1.000 nhân dân tệ tiền đồ ăn.

Sau đó, lợi dụng lúc chủ quán đang mãi xếp đồ ăn vào túi, người phụ nữ nhanh tay nhặt luôn một con vịt quay rồi nhét vội vào trong quần. Tuy nhiên, mọi

hành vi trên đều bị camera giám sát ghi lại. Đoạn video được chia sẻ không lâu sau đó, thu hút lượng lớn người xem với hàng chục nghìn ý kiến chỉ trích. Hiện cảnh sát đã bắt giữ người phụ nữ và vụ việc đang được điều tra làm rõ.

Lộ kế hoạch giả chết vì lỗi chính tả

Một tên trộm cố gắng giả chết để tránh án tù nhưng mưu mẹo đã bị phanh phui khi anh ta mắc một lỗi chính tả. Tên trộm Robert Berger, 25 tuổi, đến từ New York (Mỹ), bị ủy viên công tố cảnh báo rằng anh ta có thể phải ngồi tù vì đã ăn cắp một chiếc Lexus và đang chuẩn bị ăn cắp thêm một chiếc xe tải. Vì vậy, tên trộm lên kế hoạch giả vờ tự tử vì nghẹt thở để tránh án tù. Giấy chứng tử của anh ta đã chuyển cho luật sư để trình lên tòa án. Sau đó luật sư bào chữa của Berger, nói với tòa án rằng thân chủ của mình đã chết vào tháng 10 năm ngoái kèm theo giấy chứng tử.

Tuy nhiên, các công tố viên quan sát thấy rằng không chỉ phong chữ và kích thước khác nhau mà chữ "Registry" đã bị viết sai thành "Regsitry", trong phần "issued by". Sau khi gọi để xác minh giấy chứng nhận với Bộ Y tế, Thống kê và Đăng ký của tiểu bang New Jersey, các nhà điều tra đã xác nhận tờ giấy chứng tử này trên thực tế là lừa đảo. Đây là lỗi đánh máy vì mẫu giấy chứng tử này là 'hàng rơm', tài liệu giả. Chính vị hôn thê của Berger là người đưa tài liệu. Berger hiện phải đối mặt với cáo buộc giả mạo cái chết của chính mình trong một bản án khác ở một phiên tòa tới, mức án có thể lên đến bốn năm tù.

Cô vợ cù lần đòi ly hôn vì chồng 'không chịu cãi nhau'

Một người phụ nữ trẻ ở Ấn Độ đến tòa án xin ly hôn sau khi kết hôn được 18 tháng.

Lý do ly hôn nêu ra trước tòa: "Chồng không chịu gây gổ với tôi". "Anh ấy không quát mắng tôi và cũng không làm tôi khó chịu về bất cứ chuyện gì!", "Tình yêu hoàn hảo của chồng đã bóp nghẹt tôi". "Anh ấy thậm chí còn nấu ăn cho tôi và giúp làm việc nhà". "Bất cứ khi nào tôi mắc lỗi, anh ấy luôn tha thứ". "Anh ấy không chịu cãi nhau với tôi" v.v...

Tòa án đã bác đơn ly hôn của cô vợ này vì cho là "phù phiếm". Song cô vẫn chưa bỏ cuộc. Cô đưa vấn đề đến hội đồng làng. Những người ở đây cũng bất lực không thể giải quyết cho cô.

Chồng của người phụ nữ cho biết anh yêu vợ và luôn muốn giữ hạnh phúc gia đình. Anh yêu cầu tòa án trả lại hồ sơ. Tòa cũng yêu cầu hai vợ chồng tự giải quyết với nhau.

LS. Ngô Tăng Giao

HOA VÀNG NĂM ẤY

*Những cánh hoa vàng năm xưa ấy
Nhắc nhớ gì em chuyện chúng mình
Cái thuở ta còn xanh mái tóc
Chuyện đời chỉ nghĩ đến chung đôi*

*Anh vẫn gọi em là không khí
Chẳng thể chia ly, chẳng thể rời
Thuở ấy ta còn vô tư quá
Chẳng hề nghĩ đến chuyện chia xa*

*Ta đi trong gió, trong hoa lá
Mơ những trời xanh với nắng hồng
Chỉ nghĩ tình ta là cõi mộng
Và em mãi mãi một dòng sông*

*Dòng sông nước lớn làm sao cạn
Núi xanh kia chẳng thể dời
Núi hoa Bất tử trời Đà Lạt
Có bao giờ hoa nhạt màu phai*

*Bây giờ nghĩ lại ngu ngơ quá
Người xưa đã nói chẳng hề ngoa
Có sắc hoa nào không tàn úa
Có cuộc tình nào chẳng nhạt phai*

Hồng Thủy



Từ Công Phụng phổ nhạc, Đèo Văn Sách hát:

🎵 <https://www.youtube.com/watch?v=a1Vhwkyo68c>

Nguyễn Ánh 9 phổ nhạc, Thiên Vĩ hát:

🎵 <https://youtu.be/o49rGzTasGg?t=40>

Chuyện Phiếm

CÁ TÍNH

**** Ý Nguyễn ****

Bố mẹ tôi có năm người con nhưng tính tình của mỗi người mỗi khác. Bà chỉ cả và ông anh trưởng, tính nết y chang mẹ tôi là khó khăn, hay chấp nhất, nhưng lại tàn tiện trong vấn đề tiêu pha. Ngược lại cậu em út và cô em kế lại giống hệt tính ông bố nên có vẻ rộng rãi, cởi mở, vui vẻ, hòa nhã... Nói chung, con cái được sinh ra, tính tình không giống cha thì cũng giống mẹ làm sao giống người dưng nước lã được. Vậy mà trong thực tế, đôi khi con cái lúc lớn lên lại bị ảnh hưởng rất nhiều vào học đường, bạn bè và xã hội, do đó lời nói việc làm của chúng lại khác biệt với cha với mẹ hay với anh em trong gia đình. Trong trường hợp này người ta nói “cha mẹ sinh con trời sinh tính”.

Người Việt mình thường có thói quen hay xía vào chuyện thiên hạ, hay thọc mạch, bình phẩm, hay chê trách những chuyện đôi khi chẳng dính dáng gì đến mình. Nhưng nếu không có những cá tính ấy thì lại không phải là người Việt Nam. Cho nên đa số chúng ta không mấy ai bỏ được cái tật là hay bói lông tìm vết. Ví dụ, khi đến thăm viếng ai, khi ra về thế nào cũng tìm cách phê phán điều này, điều kia...như căn nhà của họ đẹp xấu ra sao, nhà cửa trang hoàng như thế nào v.v... mà quên đi rằng mỗi người một tâm một tính, không ai giống ai. Có người thích trưng diện, thích bề ngoài nên họ chăm chú vào ngoại cảnh, do đó khi nhìn nhà cửa

trang hoàng lộng lẫy, phòng khách bày biện đẹp đẽ, tân kỳ, tươm tất sẽ hiểu rằng chủ nhà là một người chu đáo, thích bề ngoài; trái lại, đôi khi chủ nhà thuộc thành phần phóng túng, dễ dãi không để ý bề ngoài do đó phòng ốc sắp đặt ra sao cũng được. Đó là cá tính của từng người. Sở thích của từng cá nhân. Do vậy chẳng nên thắc mắc hay phê bình này nọ. Điều quan trọng là khi đến thăm ai là do lòng quý mến lẫn nhau, đâu phải đến với nhau để bói lông tìm vết phải không ạ.

Nói về cá tính của mỗi người, thì dù hai vợ chồng sống chung đụng hằng ngày trong cùng một mái nhà vậy mà đôi khi vẫn biểu lộ những cá tính khác biệt chẳng giống nhau chứ đừng nói chi đến chuyện thiên hạ. Chuyện ông chẳng bà chuộc là chuyện bình thường giữa những cặp vợ chồng cao niên. Ông nói gà bà nói vịt là như vậy. Có sống với nhau hết cả cuộc đời đi nữa thì tính tình riêng biệt của mỗi người vẫn là “trời sinh” chẳng thể sao chép. Vợ chồng hợp ý với nhau cỡ 50% là quá lý tưởng, đừng mong (expect) trọn vẹn tới 100%. Phải biết cách nhìn vào cái tốt, cái đẹp của người phối ngẫu để dung hòa những khiếm khuyết khác biệt của nhau đó là hạnh phúc. Do đó, việc làm hay lời nói của người này mà bạn cho là không đúng, khác với ý bạn, không vừa lòng bạn, rồi sinh tâm chấp cứ phiền hà, như vậy là bạn có thể hơi hấp tấp, vội vàng,

nhận xét sai lạc không hợp lẽ ở đời. Vì thiên hạ cũng nghĩ như bạn vậy thôi.

Trong một hội trường, trong một đám cưới, hay trong một đám đông chắc gì bạn đã tìm được hai người có cùng một khuôn mặt hoặc hình dáng giống nhau; có giọng nói giống nhau thì tính tình cũng vậy, làm sao mà giống nhau được? Cũng như thế, làm sao bạn biết mọi hành động, hoặc lời nói của bạn là hoàn hảo, là hợp ý với mọi người? Một bà bạn kể lại là một hôm bà ta đến thăm mấy đứa cháu nội. Bố mẹ các cháu đi làm chưa về. Rảnh rang chẳng biết làm gì, bà ta thu dọn đồ đạc, rửa ráy bát đĩa ngổn ngang trong bồn rửa chén, sắp xếp lau chùi mấy thứ linh tinh dính bụi trong tủ chén, rồi hũ muối, hũ tiêu vào vị trí khác mà bà nghĩ chắc con dâu bà sẽ hài lòng. Bà hồ hởi khoe với cô con dâu về việc làm của mình, cô con dâu vui vẻ cảm ơn bà mẹ chồng rồi rít làm bà cũng vui trong lòng. Nhưng ngày hôm sau bà ta nhận ra những thứ này lại đổi trở về vị trí cũ, chứng tỏ cô con dâu chỉ cảm ơn để làm vui lòng bà mẹ chồng chứ thực tình, ý của cô ta không thích lối sắp xếp của bà. Cũng như có nhiều món ăn bà hí hửng, hì hục nấu nướng đem đến, vì nghĩ rằng con trai, con dâu và các cháu sẽ thích lắm, nhưng không phải thế đâu, những món ăn này nằm trong tủ lạnh cho đến khi lên meo rồi sau đó bị đổ vào thùng rác. Thực ra có nhiều món ăn con dâu bà nấu rất ngon, con trai bà cũng như các đứa cháu nội rất ưa thích nhưng chính bà lại không ăn được thì cũng vậy thôi. Khi hiểu ra tính nết của mỗi người mỗi khác bà bạn tôi không phiền hà gì mà tự rút kinh nghiệm cho bản thân để gia đình luôn được an vui

hạnh phúc. Đúng như thế, nếu hiểu được điều này thì cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên thoải mái không vướng mắc. Chớ nên đòi hỏi người khác phải có cùng cá tính giống như mình.

Nói về các món ăn và cách ăn uống: Có người thích ăn thịt mỡ, có người thích ăn thịt nạc. Có người thích ăn thịt nấu nhừ, có người lại thích ăn thịt nấu vừa chín tới. Có người thích ăn thịt bò, có người lại thích tôm cá, thịt gà, đâu có ai giống ai. Có người bữa ăn nào cũng phải có canh, có rau sống, có người lại chỉ thích ăn khô. Cũng do thói quen và cá tính nên có người ăn mặn, ăn cay, có người ăn nhạt (có thể vì bị cao máu, tiểu đường). Có người đích thực là con cháu bà Âu Cơ và Lạc Long Quân 100% mà lại không biết ăn nước mắm, thế mới ngộ. Đâu có phải người Bắc nào cũng thích ăn rau muống, rượu nếp và người Nam nào cũng thích ăn giá sống hoặc rau giấp cá? Vẫn chỉ là thói quen. Nhiều người gốc miền Bắc, lúc mới di cư vào Nam không biết ăn sầu riêng và các món ăn độc đáo khác ở miền Nam như cá kho tộ, thịt kho trứng nước dừa xiêm, canh chua cá lóc, bánh xèo, v.v... Dần rồi, qua nhiều năm sống trên mảnh đất hiền hòa nắng sớm mưa chiều, hầu như người miền Bắc dần dà đã quen thuộc với những món ăn này. Riêng tác giả, những món ăn thuần nhất miền Nam đã thấm nhập vào trong máu, đâm ra ghiền quý vị ời. Ngon khỏi chê! Cũng như thế người miền Nam sau này đã biết ăn nhiều món Bắc như món bún riêu cua, phở, canh rau đay nấu với mướp và cua đồng, mắm tôm, cà pháo v.v... Nói về cách ăn uống, có người ăn nhanh, người ăn chậm. Có người ăn canh húp

xùm xụp, kêu thành tiếng, như vậy mới cảm thấy khoái khẩu. Kiểu ăn bánh xèo mà không ăn bằng tay lại ăn bằng đũa gấp thì còn gì là thi vị của món ăn độc đáo này. Các cụ thường nói người ăn nhanh số vất vả, không giàu; người ăn chậm, khoan thai dừng đỉnh là số nhàn nhã, số giàu sang. Suy ra vợ chồng tôi ăn uống bình thường nên chẳng thể nào giàu sang phú quý được. Ấy vậy, ở vào cái tuổi “nặng bên kia đồi” mà không bị công nợ thiếu hụt thì cũng tạm yên và may mắn quá rồi còn ao ước gì hơn phải không ạ! Lại nữa, người trong Nam ăn cơm không mời chào. Người Bắc khi ăn thường là phải mời mọc. Mời ăn là tập tục của người miền Bắc mà người Nam cho là không thành thật, mời rôi... Trong bữa ăn, người Bắc thường thì con cái, nhất là con trưởng hoặc con dâu phải ngồi đầu bàn, đầu mâm để bới (xới) cơm cho bố mẹ và cả nhà. Trong Nam không có phong tục này? Chung qui chỉ do thói quen. Thực ra còn nhiều phong tục điệu vợi lắm nữa kìa, tác giả chỉ xin nêu lên vài điểm nghe cho vui vậy thôi.

Ăn uống đã chẳng ai giống ai, thì ăn mặc cũng vậy. Mỗi người có một sở thích riêng biệt về màu sắc, kiểu cạp. Có người thích mặc quần áo sát bó lấy người cho nổi những đường eo ách hấp dẫn. Không những chỉ ở phái nữ mà ngay cả phái nam giới cũng vậy, thanh niên, trung niên ăn mặc khác các bậc cao niên. Đừng hỏi tại sao cô này đánh son quá đậm, đỏ chói, cô kia môi son tím lịm. Mất vẽ xanh lè, tóc uốn quăn teo, nhuộm đỏ nhuộm vàng v.v... Thời đại mới, cái gì chẳng mới, công đâu mà phê phán. Mỹ phẩm bán ra không người dùng đến thì kinh tế sẽ đi về đâu? Rồi

thì giày dép, ví hiệu toàn thứ mắc tiền nữa chứ. Theo đuổi thời trang chắc chắn là mệt rồi, khỏi thắc mắc! Tóm lại cứ như người Mỹ rất vô tư, không quan tâm đến những việc cá nhân của người khác. Họ luôn luôn nói những lời hoa mỹ để làm đẹp lòng mọi người, không bao giờ bình phẩm ai nhất là đối với nữ giới. Lúc còn đi làm, một hôm được ông xếp mời về nhà, bà vợ ông ta đơn đả ra chào đón chúng tôi. Bỗng ông ta phán một câu làm tôi thực ngỡ ngàng: *“Honey, I love your hair, it’s so beautiful!”* Ngó nhìn bà ta, không thấy có điểm nào là sắc nước hương trời mà đầu tóc thì uốn quăn tít thò lò chẳng giống ai. Quả thực tôi rất sửng sò và hơi ngạc nhiên về lời khen vợ của ông ta. Tôi tự hỏi điều này có bao giờ được mấy ông chồng Việt Nam đối xử với vợ mình như thế không nhỉ? Đúng là *“lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”*. Giá chi mấy đấng đàn ông Mít mình cũng dùng những từ hoa mỹ này để “nịnh đầm” bà xã, chắc chắn các chị sẽ không còn gì để so sánh đâu nhỉ? Một lần nọ gặp cô thư ký vừa mới cắt mái tóc quá ngắn không hợp với khuôn mặt dài thòng của cô, tôi buột miệng phê bình làm cô ta phật lòng đáp lại: *“This is my hair, I do not care whether you like or not - Tóc của tôi, tôi không cần biết là bà thích hay không.”* Nghe cô ta phán một câu nặng chình chịch như thế khiến tôi cảm thấy nhột bụng bèn sorry vì hớ miệng, nhưng rồi cũng từ đó tôi học thêm được một kinh nghiệm đáng giá khi sống trên mảnh đất mới mẻ này. Tôi nhủ lòng, từ nay nếu người ta không hỏi ý kiến thì chớ nên tỏ bày quan điểm của mình nhé. Cũng như thế, người Mỹ không bao giờ hỏi ai về tuổi tác, hoặc

lượng lậu hay bất cứ điều gì liên quan đến tiền bạc, chẳng hạn như: “*chị mua cái xe này bao nhiêu, chị lợp lại mái nhà hết bao nhiêu v.v...*” Nhưng đối với người Việt chúng ta, dù đã sinh sống trên nước Mỹ cả mấy thập niên, đã hiểu rành mạch tập quán của người bản xứ, vậy mà tính tò mò và văn hóa dị biệt trong việc giao tiếp nên thường khi mỗi lần gặp người lạ đều vẫn hỏi tuổi tác để tiện việc xưng hô, chứ không như người Mỹ ai cũng là YOU.

Mọi sự kiện diễn tiến hàng ngày đều nằm trong cái vòng luẩn quẩn như vậy. Nếu bạn cứ cố tình đi tìm cái đúng của bạn trong cái khác biệt của người khác mà bạn cho là sai thì chẳng khác gì bạn đã uống công tìm kim đáy biển. Hiểu được cá tính của từng người mà bạn giao tiếp để tạo thiện cảm cho nhau, tô điểm cho cuộc sống thêm hương sắc và hạnh phúc sẽ òa tới. Mặc dầu quanh ta sự bất đồng vẫn hiện hữu, nhưng khi tâm mình thanh thản bình an thì mình sẽ tạo được niềm vui và chia sẻ niềm vui ấy đến với mọi người. Hãy cư xử tử tế với nhau, đừng làm những gì mà bạn không muốn người khác làm cho bạn. Người Mỹ có câu: “*Do not treat others in the way that you would NOT like to be treated - Đừng đối đãi với người khác những gì mà bạn không muốn bị đối đãi như thế*”. Nên nhớ, chớ nên “*không ăn gắp bỏ cho người!*”

Vậy bạn suy nghĩ gì về những câu nói dưới đây? Thiển nghĩ nếu mọi người đều áp dụng được những điều căn bản này vào cuộc sống hằng ngày ắt có thể thay đổi được cá tính của mình chẳng?

Vạn sự do tâm:

- *Tâm lệch lạc thì cuộc sống nghiêng ngả đảo điên.*
- *Tâm gian dối thì cuộc sống bất an.*
- *Tâm ghen ghét thì cuộc sống hận thù.*
- *Tâm đổ kỵ thì cuộc sống mất vui.*
- *Tâm tham lam thì cuộc sống dối trá.*

Cho nên, chúng ta không những đem tâm của mình đặt ngay trên ngực để yêu thương, mà còn:

- *Đặt trên tay để giúp đỡ người khác.*
 - *Đặt trên mắt để nhìn thấy nỗi khổ của tha nhân.*
 - *Đặt trên chân để may mắn chạy đến với người cùng khổ.*
 - *Đặt trên miệng để nói lời an ủi với người bất hạnh.*
 - *Đặt trên tai để biết nghe lời than trách, góp ý của người khác.*
 - *Đặt trên vai để biết chịu trách nhiệm và chia sẻ trách nhiệm với anh chị em.*
- (YN Sưu tầm)



Kết luận: một người dù có hoàn hảo đến đâu cũng không thể không có khiếm khuyết nhỏ nhoi nào đó. Vậy nên muốn được thanh thoi, an lạc nơi tâm hồn ta chỉ nên nhận xét người khác qua khía cạnh tốt của họ để tâm tư của mình luôn luôn được nuôi dưỡng bởi những hình ảnh đẹp của nhân loại cũng như của vũ trụ thiên nhiên. Người xưa đã nói “*Nhân vô thập toàn*” quá đúng phải không ạ?

Ỗ Nguyên Maryland – May 2022

Tâm Tư Các Loài Hoa Trong Vườn Nhà

Từ nhỏ, tôi đã yêu mến hoa,
Lớn lên, ý đó vẫn chan hoà
Về già, tình cảm càng sâu đậm
Hoa ngập vườn, ai cũng xuýt xoa.

Xế bóng, tôi thường ra ngắm vườn,
Hoa như, có vẻ tăng hương thơm
Gió đông đưa tựa như chào hỏi
Tôi cũng, quơ quơ tay cảm ơn.

Tôi mến thương hoa, như các con,
Chăm nom, vun, xới từ còn non
Nhỏ cây dại, bón phân, phun nước
Ngay lá vàng khô, cũng chẳng còn.

Khen thưởng, nâng niu, khi tốt tươi
Mắng, la khi phạm lỗi hèn, tôi
không lo chống cự, sâu ăn lá
Muội bám vào thân, tổn bạc người.

Có lẽ bông hoa hiểu ý tôi,
Bàn nhau, tìm cách để đền bồi
Một hôm gió mát tôi thăm chúng
Chúng ngả qua, nghiêng lại mãi thôi.

Tôi hỏi: "Các con ý muốn gì?"
Đàn em thúc chị: trả lời đi
Hoa hồng mạnh dạn đứng lên nói
- "Thưa mẹ, chúng con muốn thực thi

Tất cả những điều Chúa đặt ra,
Loài người cắt, hái không nề hà
Không than van, oán thù, ôm hận
Không đổ lỗi, không tiếc phận hoa."

- "Trời hỡi! các con thật tuyệt vời,
Dạ lòng đáng quý quá đi thôi
Thông minh mới nghĩ ra điều đó
Cảm mến làm sao hoa quý ơi."

Từ buổi chuyện trò cùng các hoa,
Lòng tôi bắt giắc nghĩ suy ra
Cắt hoa, nước trắng ra ri rĩ
Máu nó phải không? các bạn ta?

Thương quá! từ đây không cắt hoa,
Đã vun trồng chúng, trong vườn nhà
Nếu cần chỉ cắt toàn bông giả
Tạo bởi ni-lông hay vải soa (lụa)

Kha Oanh (tên cũ Oanh Nguyễn)



MSTISLAV LEOPOLDOVICH ROSTROPOVICH

(1927-2007)

Nhạc Sĩ Hồ Cầm Danh Tiếng kiêm Chiến Sĩ của Tự Do

**** Phạm Văn Tuấn ****



Mstislav L. Rostropovich là nhạc sĩ kiêm nhạc trưởng người Nga, được giới âm nhạc kính trọng, coi ông là một trong vài nhạc sĩ hồ cầm (cellist) tài giỏi bậc nhất trên thế giới. Ông Rostropovich nổi danh vì đã trình diễn bản nhạc concerto dành cho đàn hồ cầm cung Si thứ của Dvorák (Dvorak B minor cello concerto), các cello concertos cung Đô và Ré của Haydn (Haydn's cello concerto in C and D) cũng như các chương trình biểu diễn bằng đàn hồ cầm các sáng tác của các nhạc sĩ lừng danh Shostakovich, Prokofiev, Britten, Lutoslawski, Penderecki và Dutilleux...

Nhạc sĩ Rostropovich thường được các người yêu mến gọi một cách thân mật bằng tên "Slava". Ông chào đời vào ngày 27/3/1927 tại Baku, thuộc nước

Azerbaijan, vào thời kỳ đó còn thuộc về Liên Xô. Vào tuổi lên 4, ông đã được mẹ dạy cho đàn piano, bà là một nhạc sĩ dương cầm có tài, rồi khi lên 10 tuổi, theo học đàn hồ cầm (cello) với cha, trình diễn trước công chúng lần đầu tiên vào tuổi 13 rồi về sau là học trò của nhạc sĩ hồ cầm danh tiếng nhất trên thế giới: Pablo Casals.

Mstislav Rostropovich theo học Nhạc Viện Moscow (the Moscow Conservatory) khi 16 tuổi, tại nơi này, ông không những học đàn dương cầm và hồ cầm, mà còn học hỏi thêm về sáng tác âm nhạc và điều khiển dàn nhạc (conducting). Tại Học Viện Âm Nhạc này, Rostropovich được học với các giáo sư danh tiếng như Dmitri Shostakovich và Sergei Prokofiev. Năm 1945, Mstislav Rostropovich đoạt huy chương vàng trong kỳ thi biểu diễn âm nhạc đầu tiên tại Liên Xô dành cho các nhạc sĩ trẻ, được chính quyền Xô Viết cử đi trình diễn âm nhạc tại một đại nhạc hội ở Florence, nước Ý và từ đó, được giới âm nhạc trên thế giới chú ý.

Mstislav Rostropovich đã trình diễn bằng đàn hồ cầm vào năm 1942 và đã đoạt các Phần thưởng Âm Nhạc Quốc Tế (the International Music Awards) của thành phố Prague, và của thành phố Budapest vào các năm 1947, 1949, rồi vào năm 1950 ở tuổi 23, ông Rostropovich đã nhận lãnh một danh dự

cao cấp nhất của Liên Xô vào thời kỳ bấy giờ, đó là Phần thưởng Stalin. Vào giai đoạn này, ông Rostropovich đã nổi tiếng trong nước Liên Xô, đã tiếp tục theo đuổi công việc trình tấu đàn hồ cầm và dạy nhạc tại Nhạc Viện Leningrad (bây giờ là Saint-Petersburg) và Nhạc Viện Moscow. Năm 1955, Mstislav Rostropovich kết hôn với cô Galina Vishnovskaya, một danh ca giọng soprano của Nhà Hát Lớn Bolshoi.

Từ năm 1964, nhạc sĩ Rostropovich đã thực hiện nhiều chuyến đi biểu diễn đàn Hồ Cầm tại các nước Tây Âu và đã gặp các nhà soạn nhạc danh tiếng khác trong đó có nhạc sĩ Benjamin Britten. Vào năm 1967, Mstislav Rostropovich đã điều khiển dàn nhạc trình diễn bản vũ nhạc kịch (opera) Eugene Onegin của nhạc sĩ danh tiếng người Nga Peter I. Tchaikovsky tại Nhà Hát Lớn Bolshoi rồi kể từ nay, ông tiếp tục làm nhạc trưởng và điều khiển việc trình tấu các nhạc kịch Opera.

Trong thập niên 1970, nhạc sĩ Rostropovich đã tranh đấu cho nhân quyền, cho nền nghệ thuật không bị giới hạn, tranh đấu vì sự tự do bày tỏ tư tưởng, ông kết bạn với các nhân vật bất đồng chính kiến, chống đối chế độ độc tài, tàn ác của Stalin. Ông Rostropovich đã phản đối các nhà lãnh đạo Cộng Sản bởi vì trong thời đại Stalin này, họ đã ra lệnh cho các nhạc sĩ phải sáng tác để phục vụ các chính sách và đường lối của Đảng Cộng Sản, và họ đã từng tố cáo và lên án các nhạc sĩ danh tiếng Shostakovich và Prokofiev.

Dưới thời Tổng Bí Thư Leonid Brezhnev, ông bà Rostropovich đã ủng hộ một nhà văn bất đồng chính kiến, đó

là Văn Hào Alexander Solzhenitsyn, đã giúp đỡ Văn Hào này sinh sống trong nông trại của mình. Khi Văn Hào Solzhenitsyn đoạt Giải Thưởng Nobel Văn Chương vào năm 1970 và đã bị chính quyền Cộng Sản Liên Xô gây khó khăn và nói xấu, ông Rostropovich đã viết một bức thư công khai phản đối chính quyền Xô Viết.

Kết quả của các hoạt động vì nhân quyền, vì các giá trị dân chủ, vì sự tự do văn hóa và sáng tạo kể trên, là ông Rostropovich bị chính quyền Liên Xô loại ra khỏi các ban nhạc và bị quản chế trong các hoạt động khác như ghi âm các trình diễn. Cuối cùng vào năm 1974, ông bà Rostropovich và 2 người con gái đã tìm cách trốn chạy qua thành phố Paris, nước Pháp và 4 năm sau, 1978, quốc tịch Xô Viết của ông bà đã bị chính quyền Liên Xô tước bỏ. Sự việc này đã làm buồn lòng ông Rostropovich. Nhạc sĩ Mstislav Rostropovich đã nói: *"Nước Nga ở trong trái tim của tôi, ở trong tâm hồn tôi. Tôi đau khổ bởi vì biết rằng cho tới khi qua đời, tôi sẽ không bao giờ nhìn lại được nước Nga hay gặp lại các người bạn cũ của tôi"*. Quả vậy, ông Rostropovich đã không thể tham dự đám táng của nhạc sĩ Dmitri Shostakovich vào năm 1975. Sau khi qua Pháp, gia đình ông bà Rostropovich đã sang Hoa Kỳ định cư.

Giới âm nhạc đã coi ông Mstislav Rostropovich là nhạc sĩ kế thừa của Nhạc Sư Pablo Casals, nhạc sĩ Hồ Cầm bậc nhất trên thế giới (the world's greatest cellist). Tại Hoa Kỳ, nhạc sĩ Rostropovich đã được hoàn toàn tự do trong việc sáng tạo và huấn luyện, ông đã đào tạo được rất nhiều nhạc sĩ tài giỏi

thuộc thế hệ trẻ, chẳng hạn như nhạc sĩ hồ cầm Jacqueline du Pré. David Finckel là nhạc sĩ hồ cầm trong Ban Nhạc Tứ Hòa Emerson (the Emerson String Quartet), là học trò của ông Rostropovich trong 9 năm, đã ca ngợi vị Thầy này như sau: *"Ông Rostropovich có cách truyền lại năng lực cho các người khác và điều này thật là tuyệt vời"*. Trên tờ báo "Người Độc Lập" (the Independent) của thành phố London, ký giả Julian Lloyd Webber đã nhận xét về nhạc sĩ Rostropovich: *"Không một nhạc sĩ nào đã làm được các công trình cho đàn Hồ Cầm nhiều như ông Rostropovich"*. Nhạc trưởng danh tiếng người Ý Riccardo Muti cũng nói rằng ông Rostropovich là *"một trong các nhân vật đặc sắc nhất của thời đại chúng ta"* (one of the most extraordinary figures of our time).

Vì cảm hứng trước các nhạc sĩ Shostakovich, Khachaturian, Prokofiev, Britten, Dutilleux, Bernstein, Penderecki..., và do tài năng thiên phú sẵn có, nhạc sĩ Rostropovich đã tạo nên được các sáng tác âm nhạc xuất sắc. Ông cũng trình diễn lần đầu tiên các concertos của nhạc sĩ Shostakovich, và trong lần giới thiệu Concerto Thứ Nhất (First Concerto) của Shostakovich tại thành phố London, ông Rostropovich đã quen thân với nhạc sĩ Benjamin Britten và ông Britten này đã đề tặng cho ông Rostropovich bản Cello Sonata, 3 Tổ Khúc Độc Tấu (3 Solo Suites) và Bản Giao Hưởng Cello (the Cello Symphony), và nhạc sĩ Rostropovich cũng là người đầu tiên đã diễn tấu các sáng tác này.

Nhạc sĩ Rostropovich cũng trình diễn nhiều lần tại thành phố Madrid của nước

Tây Ban Nha và ông là bạn của Hoàng Hậu Sophia của quốc gia này.



Từ năm 1977 tới năm 1994, Nhạc Sĩ Mstislav Rostropovich là giám đốc âm nhạc và nhạc trưởng của Dàn Nhạc Đại Hòa Tấu Quốc Gia Hoa Kỳ tại Thủ Đô D.C. (the U.S. National Symphony Orchestra in Wash. D.C.). Ông Rostropovich đã sở hữu cây đàn Hồ Cầm Duport Stradivarius 1711, một trong các nhạc cụ bậc nhất của nhà làm đàn danh tiếng nhất trên thế giới là Antonio Stradivarius. Trong giai đoạn này, ông Rostropovich đã trình diễn các tác phẩm âm nhạc của nhiều nhạc sĩ danh tiếng khác như Sviatoslav Richter và Vladimir Horowitz. Ông Rostropovich cũng là người sáng lập và giám đốc của nhiều đại nhạc hội (music festivals), chẳng hạn như Đại Nhạc Hội Aldeburg Rostropovich.

Vào tháng 11 năm 1989, khi Bức Tường Bá Linh (the Berlin Wall) bị phá bỏ, nhạc sĩ Mstislav Rostropovich đã tới chân Bức Tường và trình diễn các Tổ Khúc Cello của J.S. Bach. Hình ảnh của vị nhạc sĩ danh tiếng này đã được các đài truyền hình chiếu nhiều lần trên khắp thế giới.

Trước kia vào năm 1978, ông Mstislav Rostropovich đã bị chính quyền Cộng

Sản Liên Xô tước bỏ quyền công dân, tới năm 1990, chính quyền mới của nước Nga đã phục hồi lại quốc tịch Nga cho ông bà Rostropovich mặc dù gia đình này đã trở nên các công dân Hoa Kỳ. Nhạc sĩ Rostropovich sau đó đã trở về nước Nga và trình diễn âm nhạc với Ban Nhạc Đại Hòa Tấu của Thủ Đô Washington (Washington's National Symphony Orchestra).

Nhạc Sĩ Mstislav Rostropovich đã nhận được rất nhiều văn bằng Tiến Sĩ Danh Dự của nhiều trường Đại Học trên thế giới, kể cả Huy Chương Tự Do (Medal of Freedom) của Tổng Thống Hoa Kỳ vào năm 1987 và năm sau, được phong tước Hiệp Sĩ do Nữ Hoàng Anh Elizabeth II nhân ngày sinh thứ 60 của ông, được trao tặng Bắc Đẩu Bội Tinh của nước Pháp (the French Legion of Honor). Ông cũng là Đại Sứ của Cơ Quan UNESCO của Liên Hiệp Quốc và ông đã từng yểm trợ rất nhiều dự án về giáo dục và văn hóa. Nhạc Sĩ Mstislav Rostropovich và bà vợ Galina Vishnevskaya đã tài trợ cho một chương trình chủng ngựa tại nước Azerbaijan, và ông Rostropovich đã giảng dạy đàn Hồ Cầm tại Nhạc Viện Quốc Gia Azerbaijan (the Azerbaijan State Conservatory). Tại thành phố Baku, vào ngày 4 tháng 3 năm 2002, đã khánh thành Viện Bảo Tàng Rostropovich (the Rostropovich Home Museum).

Vào các năm cuối đời, nhạc sĩ Mstislav Rostropovich đã trải qua nhiều năm tháng tại thành phố Paris, nhưng ông cũng có các căn nhà và cư ngụ tại các thành phố Moscow, St. Petersburg, London và Lausanne, Thụy Sĩ. Nhạc sĩ

Mstislav Rostropovich qua đời vào ngày 27 tháng 4 năm 2007 trong bệnh viện của thành phố Moscow vì bệnh ung thư ruột, hưởng thọ 80 tuổi.

Trong suốt cuộc đời, nhạc sĩ danh tiếng Mstislav Rostropovich đã nhận được hơn 50 phần thưởng, đáng kể là: Phần Thưởng Grammy vì trình diễn Nhạc Thính Phòng, Phần Thưởng Âm Nhạc Polar năm 1995, Phần Thưởng Danh Dự (Honor Award) của nước Cộng Hòa Azerbaijan, Công Dân Danh Dự của các quốc gia Vilnius, Lithuania, Bằng Danh Dự vì Phục Vụ Tổ Quốc (Order of Service to the Fatherland) do Tổng Thống Vladimir Putin trao tặng vào ngày 26 tháng 2 năm 2007 vì *"Sự đóng góp xuất sắc vào công trình phát triển Âm Nhạc thế giới và vì nhiều năm hoạt động sáng tạo"*.

Trong buổi Lễ Cầu Nguyện vào ngày 29/4/2007 tại Nhà Thờ "The Church of Christ the Saviour" của thành phố Moscow, ngoài hàng ngàn người thăm viếng, còn có Tổng Thống Nga Vladimir Putin, Hoàng Hậu Sophia của nước Tây Ban Nha, Đệ Nhất Phu Nhân Bernadette Chirac của nước Pháp, Tổng Thống Ilham Aliev của nước Azerbaijan, bà Naina Yeltsina, quả phụ của ông Boris Yeltsin... Nhạc sĩ Mstislav Rostropovich được chôn cất trong Nghĩa Trang Novodevichy, cũng tại nơi này và 4 ngày trước đó là Lễ An Táng của ông Boris Yeltsin. Nơi đây còn là chốn an nghỉ của hai nhạc sĩ lừng danh trên thế giới: Dmitri Shostakovich và Sergei Prokofiev./.

Phạm Văn Tuấn

THEO CON NƯỚC RÒNG, NƯỚC LỚN

**** Vưu Văn Tâm Germany ****

1. Màu tím lục bình

Chiếc xe đồ từ miệt Cần-Thơ nối đuôi theo đoàn xe đi trước, chạy chậm lại và ngừng hẳn. Không phải vì đợi chuyển phà sắp tới mà các bác tài phải ghé ngang trạm kiểm soát ở bờ nam Bắc-Mỹ-Thuận. Kể từ khi lệnh "ngăn sông cấm chợ" được ban hành, xe cộ qua lại nơi bến phà hay ở những trục lộ giao thông thường bị giám sát nghiêm ngặt. Người ta không cho phép vận chuyển lương thực, gia cầm và những thứ hàng hóa cần thiết ra khỏi địa phương cư ngụ. Các trạm kiểm soát kia bỗng một sớm một chiều được dịp cất bước "lên đời" như điều gặp gió. Họ hoành hành, làm tình làm tội người dân và vô tình hay hữu ý đã góp phần làm trì trệ nền kinh tế vốn đã èo uột từ sau mùa xuân ngập gió.

Các tài xế và dân buôn bán nối đuôi nhau và sắp thành hàng dài trước trạm thu thuế để kê khai hàng hóa mang theo từ lục tỉnh lên Sài-Gòn. Tiếng lục soát trên xe, tiếng gà vịt, tiếng gặt hỏi, quát tháo, tiếng phân bua ... lờn qua tiếng lại, tạo nên một âm thanh hỗn loạn giữa một vùng sông nước mênh mông khi mặt trời chưa vượt khỏi ngọn cây.

Người phụ nữ tuổi ngoài ba mươi mặc chiếc áo bà ba màu tím làm nổi bật làn

da trắng trẻo, xanh xao. Dưới vành nón lá rách bươm kia hiển hiện một gương mặt xinh xắn, hiền hậu. Chị xuống nước năn nỉ xin trưởng trạm cho phép mang hơn chục ký thịt heo lên Sài-Gòn để bán lại kiếm chút tiền lời. Chồng chị là sĩ quan của chế độ trước đang mang án tù ở phương xa. Chị một thân, một mình vừa cấy thuê, gặt mướn để lo cho mẹ chồng và nuôi ba đứa con chưa đủ tuổi lớn mà vẫn thiếu trước, hụt sau. Nghe lời hàng xóm chỉ bảo, chị vay mượn chút vốn liếng, tập tành buôn bán mong giúp được gia đình qua cơn khốn khó. Hết lạy lục, van nài đến khóc lóc thê thảm nhưng vẫn không thể nào lung lay được lòng dạ sắt đá của tay trưởng trạm có gương mặt nham nhở và đôi mắt cáo. Mấy sợi tóc lòa xòa rớt trên trán, trên má dẫm ướt mồ hôi và nước mắt se lại thành từng chùm ngó đến tội nghiệp. Không rõ y ghé sát vào tai thầm thì điều gì mà gương mặt chị biến sắc. Vuốt vội mái tóc, chị bước nhanh ra khỏi trạm kiểm soát và lững thững xuôi hướng bến phà. Chiếc nón lá và cánh áo bà ba màu tím chợt nhạt nhòa trong đám đông đang hối hả, nồn nao đợi chờ chuyển phà sắp tới.

Ngày đó, cô Hai xóm dưới học ngành sư phạm rồi xin được về trường trung học ở Ninh-Kiều dạy môn Quốc Văn. Cô

đem dạ thương anh chàng sĩ quan Đà-Lạt ở miệt trên thuyền chuyển công vụ xuống Cần-Thơ. Cái đám cưới nho nhỏ thuận dạ mẹ cha và đẹp lòng bà con, lồi xóm diễn ra vào một ngày giáp Tết. Con trai, con gái lần lượt ra đời như lời chúc lành hôm lễ rước dâu. Đất nước lâm lụy, cô bị rịn tiền chồng ra đi và không biết được ngày về. Đứa con thứ ba đang tượng hình phải chứng kiến cuộc chia ly đầy nước mắt giữa hai đấng sanh thành và hứa hẹn ngày mai không tươi sáng.

Giữa sông nước mênh mang, tiếng ca của cha con người mù hát dạo hòa với tiếng đồn lục huyền cầm nghe ảo não, sầu bi. Mặt sông rộng in màu nước phù sa. Con nước lớn chảy xiết, đám lục bình không kết thành chùm mà trôi rời rạc. Bỗng dưng người ta thấy một cái bóng áo tím từ trên phà lao mình xuống nước. Con nước hiền hòa xuôi chảy bao nhiêu năm tháng cuốn trôi người bất hạnh đi xa trong một cái chớp mắt. Màu áo tím thắm và màu tím của những chùm hoa lục bình nhạt nhòa theo con nước lớn. Màu phù sa ngầu đục cũng chìm khuất nơi chân trời xám ngắt, miên viễn.

2. Mưa bay giăng giăng, mây tím dệt thành sầu (*)

Chàng ngồi nơi đây và ngó ra một khoảng xanh loang nắng. Công viên yên ắng tọa lạc giữa lòng phố thị thưa vắng

bóng người dù đã quá ban trưa. Mùa xuân với những cơn mưa nặng hạt làm héo úa chồi xanh và hoa cỏ. Mùa xuân vừa đi qua kéo theo mùa hạ ướt át và giống bão trái lòng. Mùa hạ thứ nhì với cơn dịch bệnh chưa dứt khiến cho cả thế giới mệt mỏi, tổn kém.

Trí nhớ của chàng theo cơn gió nhẹ nương về nẻo cũ và quay quắt luyến lưu một miền dĩ vãng xa xôi. Chàng thiết tha đôi bàn tay dịu mềm của người vợ hiền ngày nao tiền chồng đi xa mấy mùa chinh chiến. *Bàn tay năm ngón mưa sa, diu anh trong tiếng thở, đưa tiễn anh đi vào đời.* Bàn tay đó tần tảo sớm hôm chăm sóc mẹ chồng, lo cho đàn con đại.

Chiến cuộc chao đảo, chàng thay áo lính, khoác áo tù binh và bị đày ra mạn ngược. Vừa làm mẹ, vừa làm cha khi tuổi chưa quá xuân thì, nàng một thân một mình tất tả giữa quê hương bốn bề vắng im tiếng súng. Hoà bình rồi mà hạnh phúc dường như còn ngấp nghé ở một chốn nào xa xôi tăm tắp. Cái nhan sắc diễm kiều ấy cũng lọt vào đôi mắt hau háu của đám người chiến thắng. Nàng trung trinh một dạ với chồng và lánh xa bao điều cám dỗ. Thân cò lặn lội quăng vẳng, đường xa để tận mặt chồng trên một miền đất điêu linh, thống khổ. Niềm vui của ngày gặp mặt là những dòng nước mắt ngập ngừng, nửa mừng nửa tủi. Thoát khỏi ngục tù, nàng lại ngược xuôi lo cho chàng một lối thoát. Biển cả mênh mông một mình vượt

sóng, đàn ông đi biển cũng mò côi một mình. Nàng và nỗi sầu ở lại. Bao năm khắc khoải đợi chờ, chàng và nàng được trùng phùng ở một nơi rất xa, nhưng thiếu vắng đàn chim nhỏ bay khắp trời quê hương thương mến. Làm lại từ đầu với đôi tay trắng, cuộc sống gia đình dần bén rễ trên vùng đất mới.

Thời gian trôi rất nhanh dù mấy mươi năm hạnh phúc bên nhau cứ ngỡ là bất tận. Lần nữa trên xứ lạ, nghịch cảnh lại rơi xuống thân cò mong manh. Dịch bệnh hiểm nghèo cũng cướp nàng đi vào mùa xuân năm ngoái, nàng bất lực buông xuôi và bỏ lại chàng bơ vơ nơi chốn trần gian cô quạnh. Chồng con nghẹn ngào đưa tiễn nàng đi về một nơi thật xa, mãi ru nàng trong giấc ngủ thiên thu.

Trời làm cho mưa bay giăng giăng, mây tím dệt thành sầu. Trời đất đầy đọa chi cảnh chia ly cho tan tác cả ngàn đời. Đêm từng đêm trong đơn côi, quạnh vắng, bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa cứ hiện về khiến lòng chàng se sắt. Tiếng nói êm đềm và ngọt ngào như lời ru thuở còn bên nhau, dẫu đưa, vỗ về chàng vào trong từng giấc ngủ, giờ chỉ còn lại nơi này một khoảng không gian chông chênh, tĩnh mịch.

Trời làm cho mưa bay giăng giăng, mây tím dệt thành sầu. Mùa hạ chưa hết nhưng đâu đó hương thu đã lất lay. Những chiếc lá đầu ngày chưa kịp ủa

vàng đã vội vã lia cành và nhẹ rơi trên hiên vắng. Ngày tháng cứ đi về nhưng trong lòng chàng là một dòng sông cạn nước, nhánh sông muôn đời không còn cửa biển. Chàng vẫn còn hiện diện ở cõi nhân gian này và chứng kiến bao điều tan tác. Hạnh phúc ngắn ngủi từ nay đã vượt khỏi tầm tay.



3. Vui đó, buồn đây

Phút chia tay ở góc đường Nguyễn Tri Phương, hai má con tôi bịn rịn nhìn nhau mà không nói được câu nào. Chiếc xe lam chạt đầy hành khách rẽ hướng xa cảng miền Tây lẫn bánh đã khá xa và để lại phía sau làn khói bụi xám xịt, mịt mờ. Má tôi vẫn đứng yên nơi đó. Hình ảnh chiếc áo bà ba điểm bông màu tím nhạt, má vén tay áo quệt nước mắt và tay kia giơ lên ngoắc ngoắc, vẫy vẫy mắt hút giữa buổi sớm mai ồn ào, tấp nập. Giờ phút đó, ai cũng nghĩ bước chân ra đi là vĩnh biệt, là không có nẻo về và cũng chẳng thể ngờ có ngày được gặp lại.

Mười bốn năm sau, trong lần đầu tiên về thăm nhà, thăm má, vẫn là những giọt nước mắt giống như ngày má tiễn

tôi ra đi. Trên đôi gò má nhăn nheo, những giọt nước mắt của niềm vui, nỗi mừng ngày sum họp giống hệt như trong giấc chiêm bao. Bận rộn với cuộc sống cơm áo gạo tiền, tôi quay về rồi lại ra đi, khoảng thời gian của mỗi lần gặp gỡ lại cách xa nhau nhiều hơn. Năm năm, mười năm và đâu biết có được bao nhiêu lần mười năm trong mỗi cuộc đời. Ngày từng ngày, má tôi vẫn chong đèn, mong ngóng dù những phút giây sum vầy thường hiếm hoi và luôn ngắn ngủi như con nước ròng, nước lớn.

Mùa hè năm đó về thăm má, tôi cũng linh cảm, đó là lần sau cuối. Thằng con đã ngót nghét sáu mươi, má đã ngoài chín chục, theo thời gian hai mái đầu đã gội trắng màu mây. Trên tay của má là tấm hình má bông tôi ngày giáp thôi nôi. Mấy ngón tay gầy guộc, run run vuốt nhẹ lên tấm ảnh đã hoen màu thời gian, bụi úa rồi nói cười một mình như đang sống lại với những kỷ niệm ngày xưa. Tôi bước vào ngôi nhà quen thuộc, má tôi ngó lên rồi lại cúi xuống, tiếp tục nhìn chăm chăm vào tấm ảnh bạc màu. Một giọng nói nhẹ êm nhưng như đang lạc vào một cõi khác:

- Út à, ra coi có ai hỏi thăm kìa!

Má tôi đã gửi cái trí nhớ vào chốn mênh mông, vắng xa nào đó. Thời gian chẳng chờ đợi hay né tránh một ai hết. Đời người ngắn ngủi, ai rồi cũng phải già yếu, hóa lão và dừng lại ở trạm xe cuối

cùng. Mười tháng sau, má tôi lặng lẽ ra đi không một lời từ biệt.

Buổi chiều trên dòng Cổ-Chiên nhạt nắng, từng mảng lục bình theo con nước ròng trôi hồi hải. Lốp tro cốt màu xám nhạt và mịn màng được trút xuống dòng sông, trôi xa rồi ra biển lớn. Người ta hay nói, tro sẽ hòa tan trong nước và là con đường nhanh nhất để được sớm bốc thành hơi, đầu thai trở lại nguồn. Nghe cho vui, đọc cho biết chứ tôi không tin vào chuyện ấy. Một kiếp người ít vui, nhiều khổ cũng quá đủ đầy, tấp trước ra đi để nhường chỗ cho tấp sau bước vào cuộc đời vui đó, buồn đây. Tò mò ghé thăm chốn nhân gian chộn rộn, ai dè nông nổi, dễ bị buộc ràng và sống cho đến hết một kiếp phù sinh. Trả lại cuộc đời cho trần thế, hành trang ra đi ắt cũng nhẹ nhàng như lúc đến là đôi bàn tay trống không, bước chân sáo rợn ràng vào cõi hư vô, thanh thản.

Vưu Văn Tâm Germany

(*) Bài viết có mượn ý từ nhạc phẩm

♪ "Tám điệp khúc" của nhạc sĩ Anh Việt Thu.



HOA HỒNG

Hoa hồng tạo hóa khéo tô son
Duyên nợ trần gian mãi vẫn còn
Muôn thuở tỏa hương thơm với nước
Nghìn năm khoe sắc thắm cùng non
Bướm vờn vẫy lượn, ong vò vỉnh
Xuân hơn hờ về, chim véo von
Gai nhọn đầy cành bùa hộ mệnh
Không cho thân xác bán linh hồn

Phan Khâm

NHAN SẮC

Em bỏ quên nhan sắc
Trên phiến đá anh ngồi
Lặng nhìn lòng quay quắt
Sao trời vừa đổi ngôi.

Phan Khâm



TƯƠNG PHÙNG

Tình cờ lượn chiếc lá bay
Em đi qua đó đưa tay lượn cùng
Vui lây đang lượn tương phùng
Nở hoa tươi thắm qua từng phút giây

Phan Khâm

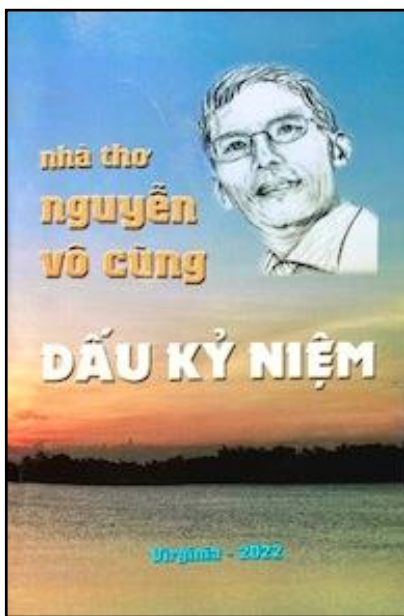
TIẾT THANH MINH

Cỏ xanh nở trắng nụ cười
Thanh Minh...xao xác có người đến thăm?
Chiều rồi mắt hút xa xăm
Dấu chân nai lặc...ai lắm tưởng ai?

Phan Khâm

TƯỞNG NHỚ NHÀ THƠ NGUYỄN VÔ CÙNG

Tháng 7 năm 2022, kỷ niệm một năm ngày mất Nhà thơ Nguyễn Vô Cùng (12/24/1954- 7/2/2021). Nhóm thực hiện Nguyễn Xuân Vân, Trần Thanh Bảo, Nguyễn Quang Dũng và Quang Hà đã phát hành Tuyển Tập **Nhà thơ Nguyễn Vô Cùng DẤU KỶ NIỆM - Virginia 2022**



Sách dày 361 trang. Ngoài Lời Nói Đầu và Lời Bạt gồm nhiều tiết mục: Lời Thơ Tiễn Biệt, Tâm Tư Bằng Hữu, Thơ nguyễnvôcùng, Văn người trên non, Xương Họa Vội Bằng Hữu, Ảnh Nghệ Thuật, Thơ Trào Phúng, và Ảnh Lưu Niệm.

Nguyễn Vô Cùng: Tên thật **Nguyễn Đắc Bồng**, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1954. Quê quán: Thôn Thạch Hãn, Thị xã Quảng Trị. Học Trung học Nguyễn Hoàng, Quảng Trị. Động viên Khóa 2/73 Sĩ Quan Thủ Đức. Phục vụ tại Tiểu Khu Quảng Trị. Tù Cộng sản 1975-1980. Đến Mỹ năm 1994, diện HO, định cư tại Maryland. Năm 2019 chuyển về Atlanta, Georgia và qua đời tại đây.

Sinh Hoạt Văn Học Nghệ Thuật:

Bút danh **nguyễn vô cùng** (thơ văn), **Đồ Ngu** (thơ trào phúng) **người trên non** (nhiếp ảnh).

Đã xuất bản: **Trông Vời Cổ Quốc** (năm 2003, thơ Đường luật cùng với 4 Tác giả khác). **Vườn Xưa** (năm 2004 Thơ)

Cộng tác: Hải Ngoại Nhân Văn, Sài Môn Thi Đàn, Thi Viện Net, Quảng Ngãi Nghĩa Thục, Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm, Đặc San Hội Đồng Hương Quảng Trị Vùng Hoa Thịnh Đốn, Đặc San Hội Ái Hữu Quảng Trị Georgia, Đặc San Hội Ái Hữu Long Xuyên HTĐ, Tạp Chí Khởi Hành, Hồn Việt, Một Phần Tư Thế Kỷ Thi Ca Việt Nam Hải Ngoại (Hội Văn Hóa Pháp Việt - Tập 4, 2005), Ba Mươi Năm Niềm Đau Còn Đó (Hội Văn Hóa Pháp Việt năm 2006).

Trong Mục **Tâm Tư Bằng Hữu** rất nhiều nhà thơ, nhà văn, các anh chị, quý

đồng hương đã ghi lại nhiều cảm xúc thương tiếc đến Nhà thơ Nguyễn Vô Cùng, đặc biệt anh Phan Anh Dũng, Chủ Nhiệm Cơ Sở Văn Học Cổ Thơm ghi lại **Một Vài Kỷ Niệm Đáng Nhớ Về Nhà Thơ Nguyễn Vô Cùng**:

“Từ khi nhận trọng trách Chủ Nhiệm Cothom Foundation/ Tạp Chí Cổ Thơm năm 2018, tôi mới có dịp liên lạc qua lại và có nhiều cảm tình với Anh Bằng vì Anh rất lịch sự, hòa nhã. Thơ của Anh tuy buồn nhưng đầy tình cảm về thân phận, gia đình, quê hương, thân hữu... được nhiều tác giả và độc giả khen ngợi (trang 68).”

Trong phần Thơ Xướng Họa: Xin trích dẫn ở trang 192:

Ao Thu (bài xướng)

*Lá vàng bướm trắng chập chờn bay
Thấp thoáng bên bờ mấy khóm cây
Dầm máng bèo lênh đênh mặt nước
Vài lùm tre chót vót chân mây
Phất phơ gió lạnh lòng man mác
Hiu hắt cảnh khô dạ ngất ngây
Bất chợt gã chim xanh bói cá
Đến làm xao động cảnh quê này.*

Nguyễn Phú Long

(Trích thi tập “Còn Vương Tơ Lòng”)

Chiều Thu

(Kính họa, tặng Tác giả Thi tập Còn Vương Tơ Lòng)

*Lặng đặng Thu về chiếc lá bay
Đôi nghiêng nắng nhạt cuối hàng cây*

*Từng cơn gió núi vương tình tự
Một cánh chim trời lạc khói mây
Mỗi gổ tha hương chiều bóng ngã
Say hồn cổ lý buổi thơ ngây
Nghe trong xao xác ngày hiu quạnh
Mấy tiếng đàn cầm tặng kiếp này.
nguyễn vô cùng*

Ông Nguyễn Xuân Vân, người chủ biên tập sách **“Nhà thơ nguyễn vô cùng - DẤU KỶ NIỆM”** trong lời Bạt ở trang cuối cùng: “Nguyễn Vô Cùng và tôi là bạn thân thiết, cùng nhau chia sẻ vui buồn đã gần ba mươi năm qua, cùng sinh hoạt trong Hội Đồng Hương Quảng Trị Vùng Hoa Thịnh Đốn. Anh là người tài hoa nhưng điềm đạm, sống nội tâm, có lòng tự trọng và chân tình, được nhiều người yêu mến. Anh luôn luôn nhiệt tình đóng góp cho Hội, không quản ngại tốn kém, nhất là việc thực hiện các đặc san Xuân... Chơi thân với nhau gần ba mươi năm, tôi không hề để ý tuổi tác, mãi đến khi anh nằm xuống mới hay anh kém tôi những mười hai tuổi. Đối với sự tiến bộ của y học ngày nay, Bằng ra đi sớm quá. Tiếc thương, tôi không cảm được nước mắt. Nguyên cầu hương linh người bạn chí thân Nguyễn Vô Cùng phiêu diêu trong **Cõi Thơ** bao la nơi **Chôn Vĩn Hằng**.”

Phan Khâm

(Maryland - Mưa Xuân tháng 5, 2022)

Luận về chữ NGÃ

**** Thu Lê ****

NGÃ là một trong 5 dấu của tiếng Việt. Là động từ thì NGÃ có nghĩa là “không giữ thân mình thẳng bằng được và té xuống, đổ xuống, ngã xuống, và vài nơi miền trung gọi là ‘bổ’ ”. Trong đàm thoại tiếng Việt, động từ “ngã” được dùng rộng rãi với nhiều nghĩa khác nhau. Thí dụ : “ Mọi sự khó khăn gặp phải không làm tôi *ngã* lòng (không nản chí, xuống tinh thần, hết muốn phấn đấu v.v.)” hay là khi bà Ba béo đi mua bán thường hay mà cả, kỳ kèo bớt một thêm hai cho đến khi *ngã* giá thì lúc đó bà biết rõ món đồ bao nhiêu tiền rồi và khi mua xong rồi mới ngạc nhiên, *ngã* ngửa ra không ngờ nó đắt thế...

Người miền nam thường hay nhầm dấu hỏi với dấu ngã và trong tiếng Việt thì chỉ thay đổi cái dấu một chút sít là có hẳn một chữ khác hay một câu khác nghĩa. Vì vậy các bạn miền nam khi nói hay viết đến chữ này luôn luôn phải khựng lại và suy nghĩ. Thí dụ: “Tôi chạy tới ngã ba đường (không phải ‘ngã ba’) thì dừng lại và không biết trước ba ngã đường (không phải ‘3 ngã đường’) tôi nên đi đường nào?”. Lại nữa, khi người bạn già của mình từ già cuộc đời, bạn có buồn và có cất lên một câu vọng cổ thì cũng phải khựng lại và chọn chữ cho đúng; .. ‘Thôi thế là từ này âm dương CT-SỐ 96

đôi ngã..’ (chứ không phải *đôi ngã*) hoặc là than thở với một bạn già khác về dung nhan mùa thu mùa đông của mình thì... ‘Mái tóc tôi đã *ngã* (không phải *ngã*) màu tiêu muối hay sương khói từ hồi nào không hay’ ..vân vân..!

Nhưng thôi, tôi đang muốn bàn một chút về cái danh từ hay đại danh từ NGÃ chứ không muốn lạc đề so sánh với chữ NGÃ kia.

Bàn đến chữ NGÃ chỉ cái TÔI, MÌNH hay cái TA (đối nghịch với NGƯỜI) tôi - với sự hiểu biết hạn hẹp và nông cạn - thấy hơi ngán ngại như sắp bước vào một khu vườn um tùm khó tìm được lối ra.

Cái TÔI, cái TA, cái MÌNH trong Phật giáo gọi là cái NGÃ. Trong phân tâm học gọi là EGO, là nature self. Theo Freud, cái tôi EGO với “nó” (Id) và cái siêu tôi (Super ego) là 3 miền của tâm thức. Cái tôi được hình thành lúc sinh ra và khi tiếp xúc với thế giới bên ngoài, cái tôi biết cách cư xử để kiểm soát được những ham muốn vô thức, làm trung gian hòa giải những ham muốn này và tiêu chuẩn xã hội. Cái TÔI là chủ thể của linh hồn. Mình nghĩ mình là chủ và sắp đặt để điều khiển mọi sự việc kể cả tự do đi lại.... vân vân.

Trong tự điển Thesaurus, cái tôi là là sự tự nhận thức của một người về nhân phẩm hay giá trị của chính mình, đặc biệt là để phân biệt mình với thế giới bên ngoài và các cá nhân khác.

Cái TÔI trong tâm phân học được hiểu theo khía cạnh tích cực và tiêu cực. Nếu là tích cực, mình cảm thấy hãnh diện phù hợp với giá trị nhân phẩm của bản thân. Với niềm hãnh diện đó, mình có tự tin, mạnh dạn, cởi mở, sẵn sàng vượt qua khó khăn. Mình nhìn mình với nhiều giá trị và thường có thể phát triển những giá trị mới này. Nếu là cái tôi tiêu cực thì mình có khuynh hướng nhận định sai về những giá trị của mình và do đó đưa đến bi quan, không hài lòng với chính mình, không cởi mở với ai. Từ đó phát sinh ra tự ti mặc cảm, trái với người có cái tôi tích cực lại có khuynh hướng tự cao, tự đại, hay tự tôn. Nhưng xét cho kỹ, có khi người nhiều tự ti mặc cảm lại biểu lộ mặc cảm của mình bằng những hành động có vẻ tự tôn, cố thổi phồng cái tôi của mình lên bằng cách nói ra, muốn ai cũng biết đến những hành động hay những gì của mình mà mình cho là cao thượng là hay, thành thử trở nên nói quá đáng và thành giả tạo. Vì vậy cái hình thức biểu lộ của người có mặc cảm tự tôn hay tự ti có lẽ chỉ là biến thể của một cái TÔI tiêu cực...

Cái TÔI này có dính dáng đến TỰ ÁI (tiếng Pháp gọi là amour propre) mà người ta thường nói tới_ cái khuynh

hướng coi trọng bản ngã mình trên hết, không ai bằng mình, mình là tâm vũ trụ, cái gì mình cũng đúng, sinh ra bực bội khi mình không vơ được về mình, sinh ra giận dữ khi bị đánh giá thấp hay bị coi thường vì ‘tự ái bị tổn thương’. Có người lại khao khát sự chú ý, ngưỡng mộ tôn sùng của người khác với mình (narcissist) và lại không quan tâm hay nghĩ đến ai cả.

Người có “cái tôi to tướng” là người ích kỷ, nghĩ mình là số một, chỉ nghĩ đến mình, đến quyền lợi của mình, không ai quan trọng hơn mình, công nhận, lắng nghe và thấy vui khi người khác nói về những cái tốt, cái thế mạnh của mình., và thấy khó chịu khi nghe thấy những điểm yếu hay khuyết điểm của mình. Họ xem thường suy nghĩ của người khác, ít lắng nghe những điều người khác nói và suy ngẫm về nó, luôn cho điều mình nghĩ phải là đúng, hay có thể không cần biết điều mình làm là đúng hay sai, tốt hay xấu và phải nắm giữ những gì cho là của mình và từ đó nổi tham sân si hay lặn ngụp trong sân hận. Chắc cũng có một lúc nào đó, họ cũng thoáng thấy mình sai, hay có một chút ân hận hối tiếc nhưng những cảm nghĩ đó có đủ mạnh để vượt qua ‘cái tôi’ của con người họ không? Tóm lại quả thực cái TÔI đã làm như chi phối tất cả tư tưởng và hành động con người...

Trái với người có cái tôi quá lớn là người có nếp sống giản dị, khiêm tốn, yêu

thương tôn trọng mọi người, không coi thường ai cũng chẳng nịnh bợ ai. Họ không kiêu căng, luôn ý thức được những thiếu sót của bản thân và sẵn sàng đón nhận cũng như lắng nghe những ý kiến đóng góp của người xung quanh. Câu nói bất hủ của Blaire Pascal “cái tôi đáng ghét” (Le moi est hai'ssable) đã chẳng là muốn khuyên ta nên quên cái tôi to lớn đi và sống khiêm nhường hơn không?

Phật giáo không công nhận một cái TÔI như thế trong tâm phân học. Đạo Phật cho rằng cái tôi, hay CÁI NGÃ (atta) được hình thành bởi 5 yếu tố. Phần thân thể (Sắc) và 4 phần kia gọi là Danh gồm: Thọ (cảm giác), Tưởng (tư tưởng), Hành (hoạt động có tác ý), và Thức (tâm thức?). Năm yếu tố này gọi là NGŨ UẨN thì biến đổi không ngừng trong từng sát na. Vì biến đổi nên vô thường và có tính cách hoại diệt, và vô thường là khổ.

Một trong 14 lời dạy của đức Phật có câu: “Kẻ thù lớn nhất của đời người là chính mình”. Tại sao vậy? Tại sao kẻ thù của mình là chính là cái TÔI, cái TA? Quả thật, chúng ta phải vật lộn với đời sống hàng ngày, phải làm thật nhiều, phải ‘lao động tốt’ làm 2,3 ‘jobs’ để thỏa mãn những đòi hỏi vật chất, để thấy ‘tôi hơn người’... Tôi còn nhớ một người bạn tôi kể: Hồi mới sang Mỹ người mình rủ nhau đi làm ở các hãng điện tử nên

có gặp rất nhiều đồng hương. Giờ ăn trưa mọi người gặp nhau ở phòng ăn, chuyện trò rôm rả, khi mới quen thì coi giò coi cẳng nhau bằng câu chẳng hạn như “Chị đi xe gì?” hay quen biết nhau rồi thì hể hả khoe những món đồ ‘sịn’ với nhau... Trong câu chuyện mình nghe loáng thoáng: “Thì mình đi làm ăn vất vả cũng là để cho các con chứ cho ai...”, không nhận ra rằng mình đang đi làm đầu tắt mặt tối để mua sắm cái xe ‘sịn’ ganh đua với đồng nghiệp, thỏa mãn cái tôi tham lam, cái tôi đua đòi, chứ con cái nào cần cái xe đẹp để đưa chúng đi học hàng ngày hay nhà cao cửa rộng mà chỉ cần một chỗ ngủ, một phương tiện tới trường... Vì tham lam mà không được, chưa được, thì sinh sân hận và cứ mê đi trong vòng lẩn quẩn trong bể khổ.



Người ta làm tượng đức Phật đản sanh có 1 tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất với câu nói: “Thiên

thượng thiên hạ duy ngã độc tôn”, ý nói: “Trên trời trên đất chỉ có cái TA là nhất”. Người không hiểu đạo thì bảo sao đức Phật lại đầy “NGÃ MẠN” dám tự hào là trên trời dưới đất chỉ có TA là nhất. Hiểu thế là chưa thấu đạo lý nhà Phật. Cái NGÃ, cái TA quan trọng nhất ở đây

chính là cái tâm, cái chân ngã bất sanh bất diệt, cái ngã tự chủ, tự giác, tự ngộ, tự khắc phục tham sân si để tiến tới an nhiên niết bàn.

Tâm lý NGÃ MẠN là gì? Là luôn so sánh, so đo xem mình hơn hay thua kẻ khác. Thấy mình hơn thì thích thú khoe khoang, coi mình hơn và khinh khi kẻ khác.

Vậy nếu một trong các mục đích tu hành hay đi trên con đường đạo là diệt khổ thì ta phải không CHẤP NGÃ, nghĩa là không bám vào cái TÔI, cho cái tôi là nhất, cho thân thể này là của tôi, tự tưởng cảm nghĩ vui buồn hạnh phúc giận dữ này là của tôi, tài sản này của tôi, người mình yêu là của riêng tôi, là sở hữu của tôi, hay tiền tài danh vọng này của tôi,...v.v. CHẤP NGÃ là bám vào cái ta. Cái gì ta cũng đúng, cũng nhất, thỏa mãn với cái mình làm, không chấp nhận sự thay đổi, xem thường ý nghĩ của người khác, không học hỏi cái gì ở những người xung quanh để thêm vào những gì mình chưa có.

Ta KHÔNG chấp ngã nghĩa là phải nhìn đời bằng con mắt VÔ NGÃ (anatta) hay PHI NGÃ (non-self, selfless).

Diệt bỏ NGÃ MẠN hay NGÃ CHẤP không phải là dễ dàng. Mình xưa nay sống trong vọng tưởng, ham muốn, ao ước, tính toán, vui buồn, giận, sợ sệt.. Mình tưởng đây là tâm mình mà thực sự là như có một đám mây che phủ bầu trời tâm. Bị vô minh che lấp, bị tập khí che

phủ, mình không nhận ra tâm mình, “không nhận ra được cái “bản lai diện mục” của mình và cái tâm đó trở thành chúng sinh đau khổ.

Muốn đoạn trừ ngã chấp hay ngã mạn chỉ có cách là ‘biết đến đạo (kiến đạo)’. Nhưng thấy đạo mới chỉ là thấy đúng thôi còn bao nhiêu phiền não, tập khí, lậu hoặc sâu dày từ nhiều kiếp chưa trừ được nên phải qua giai đoạn ‘Tu đạo’ để diệt trừ nó, tựa như người leo núi, trông thấy ngọn núi và con đường dẫn đến đỉnh núi mà bản thân vẫn còn ở chân núi. Kiến đạo là thấy đường đi, sau phải Tu đạo để dứt trừ phiền não, không còn ngã chấp, không tạo nghiệp dẫn đến tái sanh trong sinh tử luân hồi và nhất là đạt được quả vị, thông dong vào cõi an nhiên như mình thường nghe nói ngài Mục Kiền Liên, ngài Xá Lợi Phất chứng quả A-la-hán là quả thánh cao nhất. Trong quá trình tu học, mình cố gắng buông xả ngay từng tạp niệm khi vừa phát sinh để có thể dần dần chuyển hóa được... Diệt trừ nó nhanh hay chậm là công trình tu học của mỗi người.

Khi người Phật tử nắm được tuệ giác vô ngã, quán chiếu được ‘cái này không phải là ta, cái này không phải của ta...’ giải thoát được những phiền não đau khổ của thất tình (hỉ, nộ, ái, lạc, ái, ố, dục) thì mới ‘thống tay vào chợ’ thông dong trên con đường an nhiên tự tại.

THU LÊ

RẪM THÁNG TƯ

*Rằm tháng Tư ta cầu lay bình an
Hoa trắng lên sáng ngát giữa đêm ngàn
Giữa mây sóng loé lên tinh cầu nhỏ
Góp nguyện cầu an lạc xuống trần gian.*

*Rằm tháng Tư ta lên chùa tắm Phật
Nước trong này là tắm gội tâm ta
Bao nhiêu năm đục chứa những u tà
Cúi đầu lay nguyện buông trôi cái ngã.*

*Rằm tháng Tư chưa thấy đâu là bến
Lỗi tại mình cứ vui mãi mà trôi
Tội u mê quyến luyến những hột hơi
Nên cúi lay nguyện lời kinh sám hối.*

Ý Anh - Mùa Phật Đản 2022



TÌM BÓNG NGÀY XƯA

*Mai tôi về, sẽ thăm trường cũ
Có nhớ gì không người bạn xưa
Tháng sáu phượng hồng đang trở nụ
Chân buồn theo bóng nắng đông đưa.*

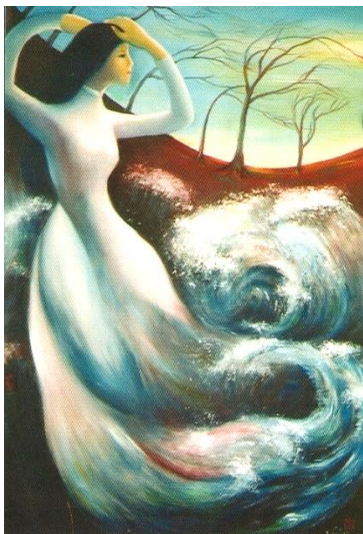
*Con đường tan học mình chung lối
Xa lạ mất rồi theo tháng năm
Một thoáng nhớ nhung bờ tóc rối
Chỉ còn thắm lặng mắt xa xăm.*

*Làm sao có thể ta tìm lại
Một thuở nào qua rất đại khờ
Đôi lúc nhìn nhau cười ái ngại
Đêm về viết nốt mấy vần thơ.*

*Chân tình êm đẹp nét trinh nguyên
Lòng thoáng thắm mơ lạc cõi tiên
Cánh cửa tương lai đang rộng mở
Lều hoa gối mộng mối tơ duyên.*

*Thương quá phượng hồng đang nở rộ
Một thời áo trắng tóc tung bay
Nhìn em đáng nhỏ qua hè phố
Ngơ ngẩn anh theo suốt đoạn dài.*

ĐT Minh Giang



KHUNG TRỜI LỘNG GIÓ

*vẽ cả trong tranh, khung trời lộng gió
vẽ cả men tình một độ lên ngôi
nâng niu, ta vẽ cảnh hoa Nhân Ái
những đóa hoa cười, nở mãi trên môi*

*nắn nét tình thơ, khung trời lộng gió
mười ngón tay hoa,
vướng nhạc bổng trầm...
Cạn chén đây, voi, nồng men tri kỷ
dù một lần, sao bỗng hóa trăm năm...*

*ta về đây, ướp lạnh miền Đông Bắc
nhớ quê hương,
từng giọt nắng hanh vàng
e-áp hành trang, men chiều kỷ niệm
phong-kín gửi Người:
nỗi nhớ chứa chan!*

*vẽ người thương,
giữa khung trời lộng gió
vẽ mình ta, ngôi đêm nổi cô liêu
vẽ cánh chim rừng, một thời lưu xứ
người ơi! xin gửi nồng ấm men chiều!*

Tranh & thơ: **VŨ HỒI**

THE WINDY SKY

Let me paint all in this picture, the windy
sky,
The leaven of love that once ascended
the throne high.
I caringly caress while drawing the spray
of benignity;
Smiles like flowers on lips keep blooming
in dignity.

My affection for the Muse, for the moving
space,
Ten buds of painstaking fingers
melodiously interlace,
As if toasting in a drinking bout, what
friendship tender!
Even on one occasion, how it seems
forever to gender!

I have come here in the North-East
penetrating cold
To miss each drop of yellow dry sun in
my country old,
With modest luggage, the memory of that
evening party
Suffused with nostalgia I send to you
wrapped, hearty.

I paint the picture of my lover in the
windy firmament,
And myself to sit here to count my
solitude permanent,
The wild bird upon a time straying from
life's feast,
Darling! Let me confide to you this fervid
twilight yeast.

Translation by **THANH-THANH**

CÂY HOA LÈ BẠN

** Nguyễn Mây Thu **

Quang bức rức đi tới đi lui trước ngôi nhà tường quét vôi xanh năm lần bảy lượt, trầm ngâm đứng lại suy nghĩ. Có nên không? Tìm một câu, nói một lời. Hay là thôi, bỏ đi, thật là kỳ dị, mình có quen «người ta» bao giờ! Thái độ lừng khừng không quyết định được gì làm cho Quang càng thêm nôn nóng.

Đoạn anh đến ngồi trên một ghế băng gần đó trong một góc nhỏ của công viên, nơi anh vẫn thường đi dạo tìm cảm hứng từ sinh hoạt của những người dân trong ngôi làng nhỏ bé này. Cũng từ đây, tình cờ khi ngược nhìn ra xa, xéo qua một bên anh chợt thấy khung cửa sổ của ngôi nhà ấy. Cô gái có gương mặt thật diễm lệ thoáng một chút u buồn. Chú ý quan sát anh thấy mỗi ngày cô thường ngồi rất lâu trước chậu hoa bằng sứ trắng đặt bên khung cửa sổ. Và cái bóng nghiêng của cô gái theo ánh nắng chiều hắt lên tường, mái tóc dài đen mượt đổ xuống như một dòng sông. Bàn tay nhỏ nâng niu những chiếc lá dong đưa nhịp nhàng theo gió. Thỉnh thoảng cô lại cúi người xuống thăm thì một điều gì không rõ. Khung cảnh êm đềm dịu dàng ấy đã gọi hứng cho Quang. Anh âm thầm ghi nét rồi định bụng khi nào hoàn tất xong bức tranh sẽ đem tặng cô gái. Vậy mà mấy ngày rồi, cái giá vẽ của anh bỗng lặng lẽ, tro tro không phết lên được một màu sắc nào lên khung vải. Cô ta đem chậu hoa đi đâu mất và khung cửa sổ cứ đóng im lìm!

Có lẽ chủ nhà đi vắng. Nhưng mặc kệ! Vốn tính lãng mạn thêm một chút táo bạo, cuối cùng rồi Quang cũng quyết định. Anh bậm môi bước tới gõ cửa. Không có tiếng trả lời. Dọm quay gót đi, nhưng cánh cửa vụt hé mở với đôi mắt to tròn ngạc nhiên của cô gái. Thoảng vài giây im lặng ngập ngừng, không ai nói với ai một lời nào. Phần Quang, cảm thấy hối hận vì hành động đường đột của mình, đã muốn thoái lui, nhưng bất chợt lại xao xuyến vì hình ảnh «cô gái trong tranh» của anh bây giờ bằng xương bằng thịt đang đứng trước mặt, anh tần ngần quên hết ý định ban đầu. Riêng cô gái, từ ngạc nhiên đến lúng túng trước người lạ, một chàng trai trẻ khoảng độ tuổi mình, cứ đứng nhìn và nhìn không chớp mắt, cô lấy lại bình tĩnh, nở nụ cười xinh xắn và hỏi:

- Ông tìm ai? Đến đây có việc chi?

- Tôi... xin lỗi đã đến quấy rầy cô! Tôi không tìm ai cả, tôi tìm... chậu hoa bên cửa sổ! Khi đi ngang đây tôi thường nhìn lên cửa sổ, thấy có chậu hoa đẹp rồi bỗng dưng... lại không thấy nữa!

Đến đây Quang đâm ra lúng túng, ấp úng không biết nói gì thêm vì kịp nhận ra sự ngờ nghệch của mình, đứng lặng yên. Cô gái lúc ban đầu có vẻ khó chịu nhưng bật cười vì cũng có người khi không đi yêu những chiếc lá như mình. Cô nói:

- Không phải chậu hoa, chỉ là những chiếc lá tím mà thôi. Tôi dời chậu cây qua phòng khách vì tôi đi vắng vài hôm

để ở ngoài ban công, nắng nhiều và thiếu nước, sợ cây sẽ khô héo mà chết.

- Cô thành thạo nhiều về cách trồng cây?

- Không, tôi chỉ nghe theo lời ngoại tôi chỉ dạy. Ngoại tôi rất yêu thích giống cây này.

Thời gian trôi qua, không thể lợi dụng lòng tốt của cô gái. Quang từ già và xin hẹn gặp lại để được tìm hiểu nhau nhiều hơn. Anh quay gót ra về trong lòng vui vẻ hân hoan. Cô ta xinh đẹp, hiền lành, nói năng từ tốn, mẫu mực, thật đáng yêu.

*

Cẩn Tâm xô nhẹ cửa bước vào phòng, một chút nắng khê rớt vào khung cửa sổ, in lên vách nhà và đổ một vài tia yếu ớt xuống những chiếc lá tím, được trồng trong một chậu bằng sứ trắng. Cô lấy bông gòn thấm nước, lướt nhẹ trên từng phiến lá, rồi kẻ sát môi như muốn gửi nụ hôn đầu ngày tình khiết với hết lòng yêu dấu của mình vào đó. Màu tím thật kỳ dị, nó phản chiếu ánh sáng mặt trời trên mặt lá, lúc xanh, lúc tím và nổi lên trên vân lá những đường viền sọc trắng.

Ở đây hầu như không có ai làm bạn, nỗi cô đơn lâu ngày đã tập tành cho Cẩn Tâm trở nên một người trầm lặng, quen với kiên nhẫn và chịu đựng. Cô yêu những chiếc lá tím ấy vô cùng, săn sóc nâng niu như một người bạn quý. Bắt từng con sâu, tưới từng giọt nước mát, lau chùi từng phiến lá rồi nhìn ngắm vuốt ve. Mỗi ngày, ngoài việc làm ở sở, về đến nhà, cô như muốn đổ dồn hết tâm tư và lòng thiết tha của mình vào việc chăm sóc những chiếc lá tím đơn sơ ấy và hầu như lãng quên hết mọi thứ ở trên đời. Cô chợt liên tưởng đến người thanh

niên hôm qua đã bất ngờ xuất hiện trước cổng nhà. Thật là một người không biết ngại ngùng gì cả, anh ta có vẻ thành thật làm cho tâm hồn cô thoáng xao động. Tuổi đôi mươi của cô đã chịu nhiều mất mát, người thân thiết nhất chỉ còn có ngoại nhưng cách đây không lâu, ngoại cũng bỏ cô mà đi vì tuổi già sức yếu.

Hơn tuần lễ sau, Quang lại đến và trao cho cô bức tranh vẽ chân dung của cô ngồi tựa bên cửa sổ. Cô đứng sửng sốt không biết nói năng gì. Lần này Quang bạo dạn hơn, anh nói:

- Tôi tên Quang, rất thích vẽ từ nhỏ, nhưng ba mẹ tôi không bằng lòng cho tôi học trường mỹ thuật, bảo rằng không có tương lai. Tôi phải học y khoa theo ý của ông bà, nên mỗi khi rảnh rỗi, trải qua mấy ngày hè tôi đến đây ở với dì Hân, em của mẹ và thường đi lang thang trong tỉnh nhỏ này tìm quang cảnh đẹp. Tôi mua sách tìm tòi và tự học về nghệ thuật xem như là một sở thích riêng. Như cô thấy đó, bức tranh tuy thô thiển nhưng bằng cả một tấm lòng, xin cô vui vẻ nhận cho, tôi rất mong được làm bạn với cô.

Kể từ khi ngoại mất đi, Cẩn Tâm sống rất cô đơn buồn bã, không một ai để hỏi han tâm sự. Bỗng dưng Quang đến với gương mặt thanh tú, đôi mắt trong sáng và nụ cười hồn nhiên. Lời lẽ của Quang nghe chân thành quá và có một chút gì bắt mắt trong cuộc sống... *tôi rất thích vẽ nhưng ba mẹ tôi không bằng lòng...* Chắc hẳn anh rất buồn vì không được như ý nguyện, dù thật cứng rắn nhưng Cẩn Tâm cũng hơi xiêu lòng.

- Ừ thì chúng ta là bạn. Chỉ là bạn thôi nhé! Tôi tên Cẩn Tâm. Mời anh vào nhà, chúng ta cùng dùng trà.

- Tên rất đẹp và lạ.

- Do ngoại tôi đặt cho. Ngoại nói trong Hương Rừng Cà Mau của nhà văn Sơn Nam, Con Bầy Đưa Đò phải *tạc dạ ghi lòng, khắc cốt ghi tâm*, cuối cùng mới thốt ra câu: «*Người ta sống ở trên đời cần có một tấm lòng*».

Quang hóp một ngụm trà, nhìn quanh quất trong phòng khách, cách trưng bày rất đơn sơ giản dị. Trên chiếc tủ thấp để một bình hoa lan tím, kề bên là ảnh bán thân của hai người đàn bà, một già, một trẻ. Cẩn Tâm giải thích đó là ảnh của mẹ và ngoại. Mẹ tôi mất khi tôi còn bé thơ, ngoại chăm nuôi săn sóc tôi theo phong cách cổ xưa. Ngoại có dáng vóc thanh nhã, sang trọng, tuy đã lớn tuổi nhưng giọng nói vẫn rất trong trẻo. Bà thường dặn dò là người con gái Việt Nam, tuy sống tha hương nhưng phải có đầy đủ đức tính công, dung, ngôn, hạnh. Đừng sợ ai cười chê, đó là phẩm cách riêng của mình. Nhắc nhở và nghĩ tới công ơn nuôi dưỡng của ngoại, bây giờ không còn nữa, Cẩn Tâm rơm rớm nước mắt. Quang nói vài lời an ủi và hỏi:

- Còn ba của Cẩn Tâm?

- Lúc ấy tôi còn quá nhỏ, không nghe ngoại nói tới bao giờ và tôi cũng không dám hỏi.

Có một điều gì đó rung động chạm tới trái tim. Quang đem lòng trù mến, không nói ra nhưng dặn lòng phải quan tâm giúp đỡ Cẩn Tâm, trong ý nghĩa của tình bạn chân thật.

*

Trên con đường đất hai bên là ruộng nhỏ, qua mấy tháng mùa đông lạnh lùng sương giá với những nhánh cây cong queo như củi mục mang hình thù quái dị. Mỗi khi đi ngang qua, Cẩn Tâm thường tưởng tượng ra những nhân vật

lạ lùng, khi dơ tay, lúc đưa chân, khi múa men quay cuồng. Bây giờ là mùa xuân. Những thân cây đen đúa ấy, nay đã trở lá xanh tươi sắp thành từng hàng dài tiếp nối.



Mùa này những cánh hoa coquelicot nở rộ tràn ngập cả cánh đồng. Hoa mỏng manh run vờn theo gió tạo thành từng làn sóng. Màu đỏ lung linh chan hòa chói lòa cả mắt. Lác đác gần xa chen lẫn một vài mái nhà ẩn núp sau vòm cây. Màu đỏ của hoa cộng thêm màu xanh của ruộng nhỏ và nhìn ra đến tận chân trời thấy ung dung một dãy núi biếc. Thật là một bức tranh tuyệt mỹ của thiên nhiên. Cẩn Tâm chợt hỏi bạn:

- Người ta có vẻ được mùi thơm của hoa đồng cỏ nội, các thứ rau mùi mọc trong hoang dã hay tiếng từng đàn chim kêu gọi nhau?

- Hãy tưởng tượng ra, nếu những hình ảnh đó hiện diện trong tranh đương nhiên có tiếng gọi, như tiếng của trái tim đập trong lồng ngực.

- Vậy thì chúng ta hãy ghi lấy những gì đã cảm nhận được hôm nay, mai sau có thể đó là những kỷ niệm không bao giờ mờ phai.

- Thì Quang đã trân trọng ghi chép và gìn giữ đây!



Cả hai cùng cười, sau đoạn đường dài đi dạo trên đường làng quê, vào buổi trưa nắng gắt, họ dừng lại nghỉ chân dưới một tàng cây rộng, đem theo thức ăn nhẹ, cùng chia nhau một ly nước mát và cùng cảm nhận đời sống có ý nghĩa thú vị hơn. Đôi bạn cùng nhìn về một hướng, khoảng trời rộng bao la, trên cao một màu da trời xanh trong vắt, gió hiu hiu thổi mơn man trên thịt da. Thật hạnh phúc khi ở tuổi đôi mươi, có được một người gọi là bạn để sẻ chia, dẫn dắt, lo lắng, giúp đỡ cho nhau. Cẩn Tâm và Quang vừa kịp nhận ra từ nay đời sống của họ không còn lẻ loi cô đơn nữa.

Cẩn Tâm kể cho Quang nghe ngoại thích cây hoa lẻ bạn có lẽ do tên đặt, có người còn gọi tên cây lão bạn hay cây sò huyết. Nó có nhiều loại, loại cây của ngoại trồng trên mặt lá có màu xanh lục với những đường vân trắng chạy dọc theo mép lá, mặt dưới có màu tím hồng, hoa chia làm ba cánh màu trắng vàng. Có thể do ngoại ưa màu tím hay vì ngoại thương cho đời hoa sớm nở tối tàn, như cuộc đời vui ít buồn nhiều của mẹ và của ngoại. Những khi buồn não nuột Cẩn

Tâm chỉ biết nâng niu chăm sóc chậu cây để tưởng nhớ và thăm thì nói chuyện với những chiếc lá tím như đã từng kể lể với ngoại, nỗi buồn sẽ được vui đi.

Quang trầm ngâm theo ý nghĩ riêng tư của mình, ngồi nghe bạn tâm sự bỗng dưng động lòng thương xót, anh nghe dâng trào trong lòng một niềm cảm xúc khó tả. Cẩn Tâm thật dễ yêu dễ mến, anh quen biết Cẩn Tâm độ chừng chỉ một thời gian ngắn thôi, còn nhớ Cẩn Tâm đã giao ước: «Ừ thì chúng ta là bạn! Chỉ là bạn thôi nhé!». Giữa tình bạn và tình yêu có ranh giới không? Như vậy tình yêu đến từ bao giờ? Anh nghe hai má nóng bừng và tim đập rạo rức bồi hồi. Anh nhìn Cẩn Tâm rất lâu, không biết Cẩn Tâm nghĩ gì về mình, có như tâm trạng hiện tại của anh không. Thật là hoang mang! Anh khóa laptop bằng cách nói với Cẩn Tâm:

- Theo anh nghĩ, ngoại thích cây hoa lẻ bạn không phải vì tên gọi, mà vì mong ước cho Cẩn Tâm có nhiều bạn hay ít nhất là có một người bạn.

Quang đổi cách xưng hô lúc nào không biết và Cẩn Tâm không nói gì thêm. Cô nàng thật kín đáo, khó đoán biết được những gì cất dấu trong tâm tưởng. Quang chợt nghĩ tới mẹ, chắc mẹ sẽ hài lòng khi anh tìm được một người bạn như Cẩn Tâm. Một cô gái hiền lành dịu dàng, ngây thơ trong sáng, sống cô đơn trong xã hội văn minh nhiều cạm bẫy nhưng vẫn giữ được nề nếp cũ xưa. Quang chợt nói:

- Năm nay anh hai mươi bốn tuổi, còn Cẩn Tâm, để anh đoán xem. Có phải mười tám hay mười chín?

- Anh đoán sai rồi, hai mươi.

- Vậy thì có một người làm anh, một người làm em!

Cần Tâm có vẻ thẹn thù, không nói gì, vân vê cầm ly nước trong tay xoay tròn. Quang nói cho Cần Tâm nghe về mẹ anh, mẹ là người đàn bà đảm đang tháo vát nhưng thật bất hạnh phải sống một mình vì đã ly dị với ba. Anh rất thương yêu mẹ, làm bất cứ việc gì cũng đều nghĩ tới mẹ. Mẹ là một bảo vật quý giá nhất trên đời, phúc cho những ai còn có mẹ. Nghĩ tới Cần Tâm phải chịu thiệt thòi vì mất mẹ từ sớm, Quang hẹn với lòng không để cho Cần Tâm phải thiệt thòi hơn nữa. Anh nói:

- Cần Tâm à, ở tuổi đôi mươi, tuổi thanh xuân của chúng ta thật đẹp, hãy tận hưởng, đừng để lãng phí vì thời gian sẽ qua rất nhanh. Khi thanh xuân vụt qua đi người ta sẽ không tìm lại được bao giờ. Mình có thể đi chung một con đường, một hướng đi, cùng nắm tay nhau xây dựng cuộc đời được không? Có thể anh hơi vội vàng nhưng Cần Tâm cũng có thời gian để suy nghĩ kỹ.

Nghe như máu dội trở về tim, mặt đỏ bừng vì trời nắng hay vì những cánh hoa đỏ lung lay ngập tràn trong mắt. Ngoại mất đi, trên đời không còn ai thân thiết nữa. Niềm cô đơn đã ấp ủ quá lâu ngày và lòng chịu đựng đến một lúc phải vỡ toang ra. Cần Tâm ngồi lặng yên để

rừng rưng ngán lẹ. Quang e ngại nắm lấy tay Cần Tâm:

- Cho anh xin lỗi, anh thật quá hồ đồ.

- Mọi việc xảy ra nhanh chóng quá. Tưởng như anh đang thề non hẹn biển.

- Anh xin cam đoan, là thề non hẹn biển!

- Lấy gì làm bằng chứng?

- Nơi đây phong cảnh hữu tình, tiếng chim hót trên cành, bướm nhõn nhơ bay lượn, gió nhẹ nhàng, trời quang đãng... còn nhiều nữa, nhưng bấy nhiêu cũng đủ làm bằng chứng...

Thời gian như ngừng lại, tình yêu bắt đầu từ đâu không ai hay biết, nó đến do sự cảm thông giữa hai tâm hồn đồng điệu, đôi tim cùng hòa một nhịp và họ cảm thấy thật hạnh phúc. Cần Tâm nhớ tới ngoại và thầm nghĩ như lời Quang nói, có lẽ ngoại thích trồng cây hoa lệ bạn do lúc nào cũng mong ước, ít nhất trong đời Cần Tâm có được một người bạn. Xuyên qua ngọn cây, nắng đã thôi gay gắt. Cần Tâm và Quang tay đan trong tay, cùng nhau mãi miết đi lên lối trong cánh đồng hoa coquelicot màu đỏ rực. Trên cao, bầu trời xanh trong không gợn một chút mây.

Nguyễn Mây Thu

(16-05-2022)

Cài

*bướm cài sắc gấm lên hoa
nụ hôn ấm áp cài bờ môi ngoan
suối trắng cài lọn tơ vàng
Một bờ mộng mị cài bàn tay thơm!*

quangha

Mình Có Đi Đâu... Cũng Lạc Đường

(Kỷ niệm một bài nổi điệu với nhà thơ tài danh Trần Văn Lệ)

"Mình có đi đâu... cũng lạc đường"
dấu ấn bên đời một vết thương
bản quán bây giờ là cố xứ
suốt đời mang nỗi nhớ quê hương!

Ở đâu mà chẳng mưa và nắng
trời dãi người giải nắng dầm mưa
biển cả yên bình rồi dậy sóng
cuốn vùi lớp lớp ghen vắn thơ!

Sáng dậy đọc "hôm nay ký sự"
ai sống cùng thời cũng phát điên
không điên mới lạ bà con nhĩ
điên đảo do đời vương nghiệp duyên!

Cứ rằng nhắm mắt thây thời thế
miễn tự vấn ta khỏi bức mình
xưa người lang bạc mang giày cỏ
nay ta lạc bước mấy ai nhìn...!

Đi để mà đi - không thể ở
mở cửa xuống thuyền chẳng còn ai
ở lại chết vinh thà cứ chết
oai hùng như tướng Trần Văn Hai...



Từ trái khuấy tan đàn rẻ ghé
niềm đau mắt ướt dầm sương mờ
vào trại tập trung gom đủ mặt
góp chuỗi sống thừa đám ngu ngơ

Tay cuốc tay dao... dầm mưa nắng
phên rách tường tre chắn gió lửa
hừng sáng ngày ngày nghe chim hót
"tràng thừa trệt rách" điệu như xưa!

Bài thơ tôi kể đời mưa nắng
thử nổi điệu "ký ức..." hợp bè
cũng rảng gồng thân cất tiếng hót
khóc một thời xót nước thương quê!

Bởi chưng tương đắc nên nhắc lại:
"Về quê? Về quê? Về Quê Hương?
Chỗ nào đẹp hơn để yêu thương?
Chỗ nào dễ ghét người ta bỏ?
Mình có đi đâu... cũng lạc đường" (*)

Câu thơ đọc lại sao buồn quá
đau xót cõi lòng nước mắt tuôn!

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt - 2020

(*) Thơ Trần Văn Lệ (nguyên khổ kết bài
Hôm Nay Ký Sự)

Tân Liêu Trai
Xuân Mai
**** Mùi Quý Bồng ****

Lý Vũ Nhu, người gốc Hà Đông, dòng dõi thế gia vọng tộc. Thân phụ đậu Cử Nhân Luật Khoa rất sớm, sau này làm Chánh Văn Phòng Ủy Ban Soạn Thảo Hiến Pháp Quốc Hội, rất được kính trọng. Thân mẫu nổi tiếng hiền thực, công, dung, ngôn, hạnh mọi đàng, có biệt tài gia chánh, một tay có thể lo bàn tiệc cho năm sáu chục người dễ dàng. Mà các món ăn đều là cao lương mỹ vị, ai cũng phải tấm tắc ngợi khen.

Khi Nhu sinh ra đã có quý tướng. Cả hai bàn tay, mỗi bàn có hai đường chỉ thay vì ba như mọi người. Một ông bạn của thân phụ Nhu, giỏi tướng số, đã đoán sau này Nhu sẽ ăn nên làm ra, công thành danh toại, tiếp nối truyền thống gia đình, làm đẹp mặt dòng họ.

Nhu là con một, rất thông minh sáng láng, ngoan ngoãn, hiếu thảo, lại có tài tháo vát, không để một trở ngại nào trên đường đời ngăn cản bước tiến của mình. Vì vậy, làm gì cũng thành công. Mới 16 tuổi đã đậu Tú Tài, sau này tốt nghiệp Tiến Sĩ Y Khoa, làm Giảng Viên Đại Học cho đến khi trưng tập Quân Y, làm Y Sĩ Điều Trị tại một quân trường vùng biển, rất được binh sĩ yêu mến.

Sau ngày 30 tháng tư năm 1975, Nhu bị đi học tập cải tạo. Khi xuất trại, nhờ tài

năng sẵn có, được trở lại hành nghề ngay, làm một trưởng khu bệnh viện.

Thân phụ Nhu không may qua đời sớm, trước khi Nhu lập gia đình và đi trưng tập. Nhu hết lòng phụng dưỡng Lý Mẫu, ai cũng khen là người con chí hiếu.

Không chịu nổi ách khắc nghiệt của chế độ Hồng Kỳ, Nhu đem Lý Mẫu và phu nhân, liều mạng theo đoàn thuyền nhân vượt biển đến quần đảo Nam Dương tỵ nạn. Ở đó, Nhu hết lòng phục vụ đồng bào bằng khả năng y tế của mình. Một năm sau, Nhu và gia đình được đến định cư ở tiểu bang California, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Ngay sau khi đến bến bờ tự do, Nhu đã vui đầu vào sách vở, thi đậu bằng tương đương, được trở lại thực tập. Năm sau, nghe lời khuyên của Nguyên, người bạn nói khổ từ năm Dự Bị Y Khoa, Nhu rời về châu thành Ngọc Lâm (New Orleans), tiểu bang Louisiana, theo chương trình thường trú Y Khoa Gia Đình tại Đại Học Tiểu Bang, năm chót được cử làm Thường Trú Trưởng. Hoàn tất chương trình, Nhu cùng Nguyên mở phòng thăm bệnh chung, tiếp tục hành nghề.

Vợ chồng Nhu, cũng như song thân chàng, hiếm muộn, nên chỉ sinh được một ái nữ, Mỹ Linh, rất giống ông bà, cha mẹ, xinh đẹp, ngoan ngoãn, và thông

minh rất mực, khiến ai ai cũng ngợi khen là một gia đình hạnh phúc.

Sau vài năm hành nghề, gia tư đã khá giả hơn, Nhu cho xây một căn nhà mới trong Đông Á, một khu gia cư sang trọng ở đông ngạn châu thành Ngọc Lâm có sân golf, sân quần vợt, bể bơi, hồ nước nhân tạo, cầu lạc bộ..., khi vào phải qua cổng chính có người gác. Khu gia cư nằm trong một vòng rào tường gạch, song sắt, rất an ninh, và có những vùng cây xanh mát xen giữa những tòa biệt thự tân kỳ. Các con đường được chăm sóc kỹ lưỡng, sạch bằng và rất thơ mộng.

Cuộc sống êm đềm cứ thế trôi đi, bù lại những ngày đau khổ trong trại cải tạo và những vất vả, truân chuyên trong chuyến vượt biên và thời gian tỵ nạn tại quần đảo Nam Dương. Ngoài ra, Nhu còn thực hiện được cái ước mơ trong thời gian còn theo học Y Khoa là được hội ngộ với Nguyên và cùng Nguyên hành nghề chung. Hai người bạn thân ngày xưa lúc nào cũng như cặp bài trùng, chia ngọt, xẻ bùi cho đến khi Nguyên đi du học, qua Hoa Kỳ trước và Nhu trưng tập Quân Y, mới xa nhau.

Nhu tiếp tục đem khả năng của mình phục vụ thể nhân, lúc nào cũng tận tâm, hết lòng lo lắng cho người bệnh. Cộng đồng Việt Mỹ ai cũng quý trọng. Nhu lần lượt nắm giữ những chức vụ cao cấp trong y giới Việt Mỹ tại châu thành Ngọc Lâm và được cử làm giảng sư tại hai đại học lớn là Tulane và Đại Học Tiểu Bang Louisiana.



Một buổi sáng mùa thu, vào ngày chủ nhật, như thường lệ, Nhu dậy sớm, ra đường chạy bộ. Đến một ngã tư, vừa ngừng lại để thở, chợt Nhu nhìn thấy một con vật lông màu xám, thân hình cỡ bằng một con mèo nhỏ, đang chậm rãi băng qua đường. Đúng lúc đó, một chiếc xe hơi phóng tới từ con đường bên mặt. Trong xe một cặp trai gái đang đùa giỡn với nhau, người thiếu nữ dùng hai tay bịt mắt gã thanh niên, cười nắc nẻ. Nhu kinh hoàng hét lớn “Dừng lại!”, và như một phản xạ, nhảy xuống đường, dang hai tay làm dấu chặn chiếc xe vừa chuyển hướng về phía con vật... Một tiếng két rợn người vang lên. Chiếc xe quay một vòng hơn 90 độ, bánh xe nghiêng trên mặt đường thành những vết đen bốc khói. Chỉ một giây ngắn ngủi, nếu không kịp thắng, chiếc xe đã lao thẳng vào Nhu. Cặp trai gái trong xe mặt mũi tái mét không còn một giọt máu, kinh hãi nhảy xuống xe, đến bên Nhu, run giọng:

– Ông không sao chứ? Chúng tôi xin lỗi ông! Mà sao ông lại nhảy ra trước xe chúng tôi như vậy?’

– Trong khu này mà cô cậu phóng xe như thế thật là nguy hiểm. Mà lại còn đùa giỡn với nhau nữa! May mà thắng kịp. Nếu không đã cán chết con vật bé bỏng kia rồi, mà ngay cả mạng sống tôi chắc cũng không còn. Cô cậu từ nay nên cẩn thận hơn!

Nói rồi Nhu nhìn về phía con vật lúc nãy. Nó đã biến mất từ hồi nào. Tiếng hét của Nhu và tiếng thắng xe đã làm nó hoảng kinh lao mình vào lùm cây bên đường, mất hút. Nhu thở một hơi dài, trở lại vỉa hè, tiếp tục chạy bộ.

Mười lăm phút sau, mồ hôi nhễ nhại, Nhu dừng lại, đến một băng ghế đá nghỉ chân. Dùng khăn lau những giọt mồ hôi đang chảy dài trên trán, trên má, bỗng nhiên Nhu có cảm giác ai đang nhìn mình. Đảo mắt chung quanh, Nhu bất chợt bắt gặp hai vệt sáng long lanh từ bụi hoa trước mặt. Một con chồn mục kỉnh (raccoon) đang ló đầu ra, chăm chú nhìn Nhu một lúc rồi lại thụt vào, biến mất.

Từ đó, cứ mỗi sáng chủ nhật chạy bộ, Nhu lại thấy con vật lảng vảng bên đường, thoáng hiện, thoáng biến, lần nào cũng ló mặt nhìn Nhu đăm đăm mỗi khi chàng ngồi nghỉ chân, dưỡng sức. Đôi lần Nhu vẫy tay làm hiệu, con vật dường như lúc lắc đầu đáp lại.

Một tháng sau, trời bỗng trở lạnh, bắt đầu vào Đông. Ở châu thành Ngọc Lân, khí hậu nhiệt đới, mùa Đông thường

không lạnh lắm, nhưng năm ấy nhiệt độ xuống thật thấp. Một buổi tối, Nhu đang phiên trực, phải vào bệnh viện thăm bệnh. Nửa đêm đang say ngủ, Lý mẫu bỗng giật mình. Có tiếng cào cửa. Bà nhồm dậy, bật đèn sáng, nhìn qua lỗ quan sát trên cánh cửa, không thấy ai, lại tắt đèn, trở lại giường nằm. Vài tối sau, hiện tượng đó tái diễn. Có mặt trong nhà, Nhu mở vội cánh cửa, tay cảm thấy một khúc gậy lớn. Không thấy ai, chỉ mơ hồ như có một bóng đen lớn cỡ một con mèo vụt biến vào vườn cây sân trước. Đêm hôm sau lại nghe tiếng sột soạt. Lần này âm thanh vọng đến từ mái nhà, chỗ máng xối. Rồi mỗi ngày, khi đêm đến, những tiếng động càng lúc càng khản thiết hơn, nay chỗ này, mai chỗ khác. Trời Đông cũng mỗi ngày mỗi thêm lạnh lẽo. Thỉnh thoảng đã có những cánh hoa tuyết lất phất trên thảm cỏ.

Không chịu nổi những quấy rầy đó nữa, Nhu gọi người đến leo lên mái nhà quan sát. Sau nửa giờ đồng hồ, người này cho biết nhà Nhu đang bị chồn mục kỉnh phá phách tìm chỗ chui vào làm ổ. Vài nơi đã bị phá vỡ thành những lỗ hổng. Nhu cho thợ đến sửa những chỗ đã bị chồn phá, và đặt bẫy. Sau ba lần như vậy thì tình trạng im ắng trở lại. Toàn gia Nhu đã có thể yên giấc.

Thường ngày Nhu và phu nhân đi làm, ở nhà Lý mẫu vẫn lo cơm nước tươm tất. Ngày kia, bệnh thấp khớp tấy lên, lại thêm chứng chóng mặt bộc phát, đau đớn không dậy nổi sửa soạn cơm chiều

cho các con, bà vội vàng uống thuốc giảm đau, vào giường nằm nghỉ, hy vọng một lúc sau sẽ khoẻ lại, không ngờ thiếp đi. Khi tỉnh dậy, nhìn đồng hồ đã hơn 9 giờ tối. Nhu và phu nhân thường về trễ vì phòng mạch lúc nào cũng đông khách. Cơm chiều ít khi được ăn sớm hơn 8, 9 giờ. Thấy người đã nhẹ bớt, Lý mẫu lần xuống bếp toan nấu vội vài món cho các con, thì bỗng giật mình, thấy vợ chồng Nhu đã ngồi bên bàn, ăn gần xong bữa. Nhu cất tiếng chào mẹ:

– Má làm cơm bữa nay ngon quá. Đúng những món con đang thèm. Tụi con về thấy Má đang ngủ ngon, cơm đã dọn sẵn nên để yên Má ngủ. Má khoẻ chứ Má?

Lý mẫu đứng sững, kinh hoàng. Ai đã vào nhà nấu ăn cho các con? Bà run rẩy ngồi xuống chiếc ghế bành, mặt tái nhợt. Nhu hốt hoảng chạy đến bên mẹ:

– Má! Sao vậy Má?

Chàng quay người lại, với tay lấy ống nghe trong túi chiếc áo choàng khoác trên lưng ghế, quỳ xuống bên Lý mẫu, chẩn bệnh. Thấy tất cả đều bình thường, Nhu mới yên tâm. Lý mẫu lúc này đã bình tĩnh trở lại:

– Má uống thuốc giảm đau và chóng mặt, ngủ thiếp đi, có nấu nướng gì đâu! Không hiểu sao lại có sẵn thức ăn cho các con như thế này? Ai đem đến? ... Hay là... nhà có ma, hả Nhu?

Nhu ngạc nhiên:

– Những món này đúng là món Má vẫn làm bao nhiêu năm nay, con đã quen quá mà Má. Từ cách trình bày cho tới

mùi vị. Có ai có thể làm được như Má đâu?

Buổi tối hôm ấy, mọi người đi ngủ với bao thắc mắc, cộng thêm một nỗi lo lắng, bồn chồn. Ngày hôm sau, bệnh Lý mẫu tái phát, mà lại có phần nặng hơn. Khi thiếp đi, trong lúc mơ màng, bà thấy thấp thoáng một bóng người mảnh mai, nhẹ nhàng bay lượn trong phòng, kéo chăn, sửa gối cho bà. Một lúc sau thì mơ hồ có tiếng lục đục trong bếp. Và cũng như hôm trước, khi Nhu và Lý phu nhân về tới, cơm nước đã sẵn sàng. những món ăn cũng là những món Nhu thích, hương vị như hệt Lý mẫu vẫn làm.

Kinh hãi, Lý mẫu bảo Nhu thỉnh Bà Sáu, một người đàn bà nổi danh địa lý, có tài trừ tà, trừ quỷ, đến giúp an định sự tình. Sau một hồi lục lọi vòng trong, vòng ngoài, Bà Sáu bảo Nhu:

– Trong nhà Bác Sĩ có chồn tinh. Con chồn này đã nhiều lần tìm cách vào nhà làm ổ. Bác Sĩ đã cho người lấp hết các lỗ hổng nó phá ra, nhưng rồi nó cũng tìm được một chỗ kín đáo ngay trên phòng ngủ của Bác Sĩ. Nó có duyên nợ với Bác Sĩ, thực tình không có dã tâm. Nếu Bác Sĩ muốn, tôi sẽ trục nó ra khỏi nhà và cấm nó không được lảng vảng đến phá rối Bác Sĩ nữa.

Nhu đồng ý. Bà Sáu liền lấy trong cái túi vải đeo bên mình một bộ hương án với mấy lá bùa xanh đỏ và một chai nước màu xanh lơ bày lên bàn ăn, thấp hương, khấn vái lâm râm. Người bà rung rung, đầu lắc lư vòng vòng, tay bắt

quyết, chân xếp bằng. Chợt bà quát to một tiếng làm mọi người giật nảy mình.

– Súc sinh! Sao mi còn chưa ra đây nộp mạng?

Vừa dứt câu, một con chồn mục kinh từ đầu rơi bộp xuống đất, lồm cồm bò dậy, thân hình run như cây sậy. Nhu nhìn con vật thấy quen quen. Khi ánh mắt nó hướng thẳng về phía chàng Nhu nhận ngay ra nó là con chồn chàng đã cứu mạng ngày nào. Trong ánh mắt nó có một vẻ van lơn, cầu khẩn vô cùng tha thiết. Bà Sáu móc trong túi vải ra một vòng kiềng với một miếng thủy tinh bằng đồng năm xu, trên có vẽ hình bát quái, nhắc con chồn lên, toan đeo vào cổ nó. Đôi mắt con chồn ứa lệ, nhìn Nhu cầu cứu. Nhu bỗng thấy lòng mình chùng xuống. Chàng vội vã cản Bà Sáu:

– Xin Bà. Bà hãy tha cho nó.

Bà Sáu ngạc nhiên:

– Bác Sĩ không muốn đuổi nó khỏi đây vĩnh viễn?

– Không, thưa Bà, tôi sẽ nuôi nó!

Nhu đón lấy con vật từ bàn tay Bà Sáu, ôm nó vào lòng, vuốt ve nhẹ nhàng. Người con chồn run lên. Nó nép vào ngực Nhu như tìm sự che chở.

Trưa hôm ấy, Nhu tìm mua một cái chuồng nhỏ, đặt trong góc nhà, làm ổ cho chồn. Chàng cũng vào mạng lưới điện tử, đọc những tài liệu về chồn mục kinh, và kiếm mua thức ăn cho con vật. Con chồn rất ngoan, suốt ngày quanh quẩn bên Lý mẫu, không phá phách, và biết nghe lời Lý mẫu, chừng như hiểu được tiếng người. Đêm đến, khi cả nhà

đã say ngủ, Nhu đột nhiên thức giấc. Hình như có ai đang kéo chăn đắp lại cho chàng. Đầu đó vương vương một mùi hương huyền ảo. Nhu dụi mắt, không thấy ai, nhưng mùi hương dịu dàng vẫn còn phảng phất. Cố ngủ lại không được, Nhu xuống nhà dưới, vào phòng học, mở đèn, lấy sách ra đọc. Đang mê man đắm mình trong những giòng chữ, chợt Nhu nghe một bàn tay đặt lên vai mình và mùi hương lúc trước trở lại, mơn trớn, nhẹ nhàng. Xoay ghế, Nhu sững sờ thấy trước mặt mình một thiếu nữ, tuổi chừng 15, 16, môi thắm, má hồng, tóc mây tha thướt, xiêm y lịch sự, dáng người mảnh mai, nụ cười rạng rỡ. Nhu bật dậy, lùi lại hai bước, sững sờ:

– Cô là ai? Đêm hôm khuya khoắt thế này sao lại vào đây? Mà sao cô vào được?

Người thiếu nữ mỉm cười, quỳ xuống trước mặt Nhu:

– Xin Bác Sĩ đừng sợ. Con tên Xuân Mai, chính là con chồn Bác Sĩ đã cứu mạng hôm trước. Cha mẹ, anh, chị, em con đã mất cả vì bị lũ chó săn nhà Cảnh Sát Trưởng Patton gần câu lạc bộ sát hại. Trời Đông lạnh lẽo, thân phận cô cút, cảm ơn nghĩa Bác Sĩ, con đến đây, xin làm nô tỳ cho Bác Sĩ, nguyện trọn đời hầu hạ Bác Sĩ. Xin Bác Sĩ đừng nề hà việc con không phải giống người. Con sẽ phụng dưỡng lão bà, phục vụ phu nhân và tiểu thư thay Bác Sĩ những lúc Bác Sĩ vắng mặt, để đền đáp phần nào ơn sâu của Bác Sĩ. Mỗi ngày con được

phép hóa thành người trong những lúc không ai nhìn thấy, khi có bóng người, con lại phải trở lại hình hài của mình. Lâu nay được gần gũi lão bà, Bác Sĩ, và phu nhân, hấp thụ nhân điện, cố hết sức hôm nay con mới hiện ra được trước Bác Sĩ như thế này, nhưng cũng chỉ được dăm ba phút thôi để kịp tạ ơn Bác Sĩ. Bây giờ con lại phải hoàn hình. Xin chào Bác Sĩ.

Nói rồi, trong một thoáng, bóng dáng cô gái đã tan biến nhanh như sương khói.

Nhu ngồi lặng người trong một giây. Chợt chàng nghe dưới chân một động chạm nhẹ nhẹ. Nhìn xuống thì thấy nàng chồn nhỏ đang uốn mình cọ vào chân Nhu như một con mèo làm nũng chủ. Nhu cúi xuống, bế con vật lên, nhìn sâu vào mắt nó. Ánh mắt Xuân Mai sáng lên những nét mừng rỡ pha lẫn vẻ âu yếm, thiết tha. Nhu ôm nó vào lòng, vuốt nhẹ lên bộ lông mềm mại, khẽ nói:

– Tội nghiệp Xuân Mai! Từ nay nhà này sẽ là nhà của con. Chúng tôi sẽ coi con như con vậy nhé!

Sáng hôm sau, Nhu kể cho Lý mẫu và phu nhân nghe chuyện đêm qua. Hai người đều ngạc nhiên, nhưng cảm động và mừng rỡ. Lý Mẫu ôm Xuân Mai vào lòng khẽ nhủ:

– Cháu đừng lo gì cả, Xuân Mai ạ. Bà sẽ thương yêu cháu như thương yêu chị Mỹ Linh vậy. Tuần sau đi học xa về thăm nhà, chắc chị sẽ mừng lắm đó!

Từ đó, Xuân Mai trở thành một phần tử trong gia đình họ Lý, đi đâu cũng được đem theo, cực kỳ hạnh phúc. Nhờ có

Xuân Mai, Lý mẫu sau này không còn phải vất vả, bận rộn lo cơm nước cho con cái nữa, chỉ thỉnh thoảng mới bắt Xuân Mai nhường cho bà trở tài gia chánh một lần. Và sự có mặt của Xuân Mai trong gia đình cũng khiến bà thôi cảm thấy đơn cô những khi Nhu và phu nhân bận rộn công việc và Mỹ Linh đi học xa vắng nhà. Nhờ đó, bệnh tật bà đã mười phần hết bầy, tám, từ từ thuyên giảm.

Nửa năm sau đó Xuân Mai bắt đầu có thể hiện hình người lâu hơn, thường là trong những bữa ăn chiều quây quần toàn gia họ Lý. Lý mẫu vui mừng khôn xiết kể. Một năm sau, nàng đã giữ được dạng người hơn nửa ngày, tuy vẫn không thể xuất hiện khi có người lạ.

Ngày lễ Tạ Ơn năm ấy, gia đình Lý Vũ Nhu mời bạn bè, thân thuộc đến dự tiệc. Trong số khách mời có cả Bà Sáu. Ngay khi bước chân vào nhà, Bà Sáu đã chợt cau mày thoáng vẻ ngạc nhiên, nhưng bà không nói gì. Đợi khi khách khứa đã về hết, bà mới đến trước mặt Nhu, hỏi thẳng:

– Bác Sĩ vẫn nuôi con chồn tinh ấy phải không? Tôi thấy yêu khí vẫn đầy nhà.

– Thưa phải. Chúng tôi vẫn nuôi dưỡng Xuân Mai – chúng tôi gọi cháu là Xuân Mai -, và cháu rất ngoan. Mừng hơn nữa là gần đây cháu đã có thể hiện hình người dù mới chỉ được nửa ngày.

Chúng tôi thực tâm quý cháu như một đứa con, thừa bà.

Bà Sáu trầm ngâm giây lát rồi yêu cầu Nhu cho bà gặp Xuân Mai. Nhu bế nàng chồn đến trước Bà Sáu. Bà cau mày nhìn sâu vào mắt Xuân Mai một hồi lâu, rồi bỗng thở phào:

– Tôi mừng cho Bác Sĩ. Với lòng yêu thương gia đình Bác Sĩ dành cho con chồn này, nó có cơ hội trở thành người thật sự, và cơ hội ấy sắp tới nay mai. Bác Sĩ nhận viên linh đơn này.

Đúng ngày này tuần sau, vào giờ chính Ngọ, đem hòa với nước sương buổi sớm

hứng từ những cánh lá sen trong hồ sen vườn sau nhà Bác Sĩ, và đổ cho nó uống.

Nhu làm theo lời Bà Sáu dặn. Quả nhiên buổi trưa hôm ấy uống linh đơn, sáng hôm sau, Xuân Mai hoàn toàn lột xác trở thành một thiếu nữ yêu kiều, diễm lệ.

Gia đình Lý Vũ Nhu từ đó có thêm một người con xinh đẹp đảm đang. Lý mẫu hết sức vui mừng, bao nhiêu bệnh tật tự nhiên khỏi hẳn.

Mùi Quýt Bồng



Chúc Anh Giác Ngủ Đây Mơ

*Ngủ yên đi nhé anh yêu
Sáng mai thức dậy dệt thơ tình
Ơn các nàng ghé đời mình
Tạ ơn những đóa hoa xinh một thời*

*Mơ đi anh Mộng tuyệt vời
Những bông hoa đẹp gọi mời thi nhân
Tay buông tay nắm bao lần
Đầy vai đắm lệ tình gần tình xa*

*Mơ đi anh giấc mơ hoa
Có trăng có rượu có tà áo xanh
Tình thi nhân đẹp như tranh
Người đi kẻ tới Yển oanh dập diu*

*Một người mảy trái tim yêu
Mấy ngăn mấy lớp bao nhiêu mối tình
Mai Em xây miếu xây đình
Thờ chàng thi sĩ đa tình lắm duyên*

*Khi nào tình cạn tim yên
Cuối đường tình ái có em đứng chờ
Chúc anh giấc ngủ đây mơ
Sáng mai thức dậy
thần thơ mộng tình*

Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa

09/03/2021

NGÀY TÔN VINH MẸ

Mẹ còn tất bật quê nhà,
"Ngày Tôn Vinh Mẹ" cũng là ngày thôi!
Tình mơ lục đục thức rồi,
Mẹ trông ngõ trước, mẹ ngồi vườn sau.

Lót lòng bòm bẻm miếng trâu,
Thăm giàn bông bí, trái bầu xinh xinh.
Gái trai ngoài ruộng bên đình,
Mãi làm ăn cũng vô tình đầu hay.

Nào ai kính mẹ hôm nay,
Tặng hoa, cầu chúc, tỏ bày gần xa...
Mẹ ơi! Phong tục người ta,
Ơn Thầy, Nghĩa Mẹ, Công Cha một ngày.

Quê hương mây trắng bay bay,
Ca dao theo gió lất lay bồi bồi,
Âm thầm góc bể chơi vơi
Con luôn tưởng nhớ, cầu trời bình an,
Đời đời cho mẹ Việt Nam.
Giang sơn tươi đẹp, chứa chan thanh bình.

NGUYỄN PHÚ LONG

MOTHER'S DAY



Mom is still laborious in her native land to stay;
The Mother's Day is therefore a merely trivial day.
She usually gropingly wakes up early at dawn
To look after the front gate, take care of the rear lawn.

For breakfast she munches slowly a quid of betel.
She tends each pumpkin bud, each squash petal.
Her sons and daughters are busy working in the field,
So absorbed, nonchalant, unaware of it to wield.

Whoever to respect, love, honor her on this day;
Flowers to offer, gratitude to express, wishes to say?
Oh mom, that is the nice tradition of people overseas;
Mother's value, Father's merit, Teacher's deed to please.

Back there in your village white clouds fly, profuse,
Folk-songs though aplenty gone with the wind, diffuse.
Away from home, silently in exile, wandering in dole,
I always miss and think of you, pray for your whole,
And for Mother Vietnam, for an eternal good increase,
Our beloved motherland, bright, blooming in peace.

Translation by THANH-THANH

TRỜI ƠI!

** NGUYỄN LÂN **

Uyển Mi gục đầu nức nở. Trời ơi! Sao số kiếp nàng đau thương thế? Suốt cuộc đời lúc nào nàng cũng lo sợ, tránh né, dối quanh. Nàng làm gì nên tội? Không lẽ tính lẳng mạn, thích mộng mơ đáng trách sao? Trời sinh ra như vậy. Trời hỡi!

Cha mẹ mất sớm lúc cô bé chưa đầy bảy tuổi. Từ đấy cuộc đời cô bé tối đen. Nội ngoại, ông bà chẳng còn ai. Cô bé được gửi đến nhà chú thím. Chú thương đưa cháu nhỏ, nhưng quyền hành gia đình ở tay thím. Khác máu, tanh lòng. Thím coi bé như người ở đợ. Những công việc vặt vãnh cô bé gánh hết. Đúng là một con sen được nuôi ăn không trả tiền công. Bữa cơm không được ngồi cùng với cả nhà, thui thủi một mình trong xó bếp. Những ngày giỗ, ngày Tết, họ hàng đến, Uyển Mi được thím gọi lên để khoe lòng tốt của hai vợ chồng. Chú ngưng ngưng, nhưng thím hớn hờ ra mặt.

Cô bé chỉ sung sướng khi cấp sách đến trường. Dù thời gian học bài rất giới hạn nhưng Uyển Mi học giỏi. Thầy cô trong trường thương yêu. Cô giáo chủ nhiệm đã mấy lần muốn đến thăm chú thím để tính chuyện xin học bổng cho con bé xuất sắc này nhưng con bé tránh né vì sợ thím nổi giận, chú ngưng ngưng.

Cứ thế... cứ thế... thời gian trôi...

Năm hai mươi tuổi Uyển Mi thi đậu vào trường Sư Phạm Sài Gòn nàng gặp Vân Yên. Anh đẹp trai, nghiêm nghị, ít nói. Kín đáo trong lối sống, chừng mực trong cách hành xử, luôn hướng tầm mắt về phía trước như không thèm nhìn ai. Anh như có một tâm sự u uẩn. Cùng chung lớp, hai người để ý đến nhau. Vân Yên chiếm được cảm tình của cô gái. Chưa hò hẹn nhưng anh coi như Uyển Mi là của riêng mình. Ngày ra trường, anh ngỏ ý cưới nàng. Uyển Mi nhận lời. Đây là cơ hội tốt để rời gia đình chú thím. Đây là cơ duy nhất để con chim được vỗ lông bay tới một chân trời mới. Nàng ao ước một tương lai rực rỡ - một gia đình với đàn con kháu khỉnh. Nàng sẽ làm thơ ca tụng hạnh phúc lứa đôi.

Mười lăm năm đã qua... Hai vợ chồng chưa có đứa con trong mong muốn. Vân Yên không thể có con. Trước khi cưới vợ, chàng sống bừa bãi, phóng túng, lang chạ với nhiều loại phụ nữ kể cả gái mãi dâm. Chàng mắc bệnh và tuyệt tự. Vân Yên đau Uyển Mi. Chàng cần một người vợ hiền, có lòng như nàng. Chàng đã dò hỏi kỹ về cô gái mồ côi sống nhờ trong căn nhà chú thím. Chàng biết nàng thiếu thốn tình thương yêu, cực nhọc như một người ở đợ. Uyển Mi là con người có lòng. Với Uyển Mi, chồng là trên hết. Nàng săn sóc chồng tận tình với yêu thương chân thành. Những tưởng sẽ yên vui với những đứa con xinh đẹp, bụ bẫm. Nàng đâu biết con đường nàng bước vào là

con đường nhiều chông gai, không phải là con đường đầy hoa thơm trong tiếng nhạc tình réo rắt... Chồng nàng, con người trông điềm đạm thanh lịch bên ngoài mà nhiều khi độc đoán đến bất nhẫn! Trời ơi! Vân Yên chi tiền cho vợ hằng ngày đến trường dạy học bằng xe bus, tính toán vừa đủ tiền chợ rất khít khao - cứ như là Uyên Mi chực ăn bớt tiền bỏ túi. Nàng rầu rĩ, tủi hổ mà chẳng dám hé răng. Tiền dạy học hàng tháng nàng đưa hết cho chồng. Vân Yên mua sắm cho vợ những vật sở hữu của nàng mà chàng thích. Vợ phải theo ý chồng khi ra đường, khi chững diện. Uyên Mi chỉ có hai thứ màu trên mình, nâu và xám. Chồng cho thế là nhã nhặn, lịch sự. Nàng chưa bao giờ có một tấm áo dài màu sắc lộng lẫy, bắt mắt. Đôi khi nhìn người ngoài phố nàng buột miệng khen. Vân Yên khóa miệng vợ, buông sống: “Trông như gái ăn sương”. Thế là hết xin xỏ, vói vỉnh. Có bạn cùng trường tặng nàng dầm thước lụa hoa tím lợt hay màu ngà. Những màu đó không làm vừa lòng chồng. Chồng chê “nhà quê”. Với Vân Yên nước da và vóc dáng Uyên Mi chỉ hợp với màu gụ và màu chàm. Đành theo ý chồng cho êm nhà êm cửa, khỏi nghe những câu chì chiết cay độc mà Uyên Mi sợ run người.

Chiều về, sau giờ dạy học, nàng vui đầu trong bếp. Vân Yên thích ăn cơm với cá bống kho tiêu, đậu kho, dưa muối. Hai vợ chồng ăn uống đậm bạc đã thành nền nếp. Nhiều lúc, thèm miếng thịt mà nàng không dám mua vì bộ mặt khó đăm đăm của chồng khi không vừa ý.

Riết rồi hai vợ chồng sống trong cảnh “đồng sàng, dị mộng”. Nàng buồn mỗi khi về nhà, sợ khi nghe tiếng chân chồng

đến gần. Mỗi lời nói của chồng là một mệnh lệnh. Nàng chỉ biết phục tùng như nàng đã quen phục tùng hồi nhỏ sống với chú thím. Vẫn hy vọng một sự đổi thay, một phép lạ nào cho nàng bầu vịu... một đứa con!

Ngày ấy... rồi cũng đến...

Căn nhà nhỏ của hai vợ chồng có bốn phòng. Hai phòng dưới nhà là phòng khách sát bếp. Hai phòng ngủ trên lầu. Vân Yên vẫn có ý cho thuê căn phòng nhỏ. Chàng đăng báo tìm người. Người đến thuê còn trẻ, khoảng trên dưới ba mươi. Mặt sáng sủa. Nói năng lễ độ. Anh bằng lòng tất cả những điều kiện chủ nhà đòi hỏi, gật đầu chấp nhận vui vẻ.

Cung, chàng thanh niên dọn tới rất ý tứ thận trọng. Không có tiếng nhạc ồn ào, không có khói thuốc lá, không có bạn bè ra vào tấp nập. Căn nhà yên tĩnh như không có thêm người... Sáng sớm, Cung khẽ khàng rời nhà. Chiều tối, mặt trời ngả bóng anh mới lách cách mở khóa vào nhà, lên thẳng phòng. Anh thức khuya đọc sách. Như lời Cung nói, anh vừa đi làm vừa đi học. Anh đang lấy lớp Văn chương Việt tại Đại Học Văn Khoa. Anh không tò mò về cuộc sống của chủ nhà. Vân Yên bằng lòng lắm. Uyên Mi không có ý kiến. Hoạ hoàn nàng mới chạm mặt Cung.

Cho đến ngày định mệnh... Cung bận học thi, không tới sở làm. Anh miệt mài trong phòng với bài vở chất chồng. Bỗng... tiếng loảng xoảng... soong chảo nôi niêu quăng ném dưới nhà. Giọng đàn ông nhỏ nhưng quyền uy của ông chủ rít lên “Vắt bỏ những son phấn đi. Tôi không muốn nhìn bộ mặt tô trét như

một con điểm. Tuần này đi bộ tới trường. Cô vẫn phải về nhà đúng giờ, nấu cơm như thường lệ. Đừng có trách tôi!" Rồi tiếng xập cửa mạnh. Im lặng... Tiếng nấc nhỏ ai oán... lớn dần... lớn dần...

Cảm thương, Cung không học nổi. Anh mở cửa, xuống nhà, lần theo tiếng khóc nỉ non. Bà chủ nhà, Uyên Mi đang gục đầu trong lòng ghế dưới bếp. Cung nhẹ tới gần. Nghe tiếng động, Uyên Mi ngừng phất đầu lên. Mặt hoa chan hòa nước mắt. Má bên trái sưng tấy. Vết bàn tay nắm ngón còn đỏ khấn. Cung khựng lại vì ngạc nhiên... vì thương xót... Anh không ngờ người đàn ông lạnh lùng, nhả nhặn mà vũ phu đến thế! Tự nhiên, Cung quì xuống bên cạnh người đàn bà, quàng một tay trên vai nàng, ve vuốt... Uyên Mi ôm chầm lấy người trai trẻ, nức nở trên vai anh. Cả hai trong tư thế đó không biết bao lâu... Chỉ biết khi họ rời nhau về thên thùng lưu luyến sau một nụ hôn dài... tưởng như bất tận!

Cung cảm nhận nơi người đàn bà trẻ đẹp này một tình mẫu tử bao la, một tình người sâu xa, một tình thương yêu anh chưa từng có. Uyên Mi sưng sờ vì hành động của mình. Nàng đang bị lễ giáo vò xé. Nàng đón nhận nơi chàng trai trẻ một điểm tựa, một rung cảm mà từ ngày làm vợ đến giờ nàng chưa bao giờ tận hưởng. Hai người quấn lấy nhau như hai con trăn trườn mình uốn khúc, lấy điệp khúc ái ân dâng tràn như nước lũ xoáy sâu. Cả hai đều biết họ tội lỗi. Cả hai đều biết họ mang nặng mặc cảm từ giờ phút này. Nhưng họ không thể ngưng lại... Họ là người... những người bình thường đang thiếu thốn yêu đương...

Cả tuần lễ bị chồng phạt, không có tiền đi xe bus đến trường nhưng nàng vẫn về nhà đúng giờ, không phải lội bộ. Nàng đã có chàng trẻ tuổi đưa đón. Họ hẹn nhau một nơi khuất nẻo gần trường. Uyên Mi đến, Cung đã gác xe gần máy chờ sẵn. Cung phóng xe đưa người tình về rồi mới đến Đại Học Văn Khoa. Người chồng rời sở về nhà, cơm nước đã sẵn sàng tươm tất.

Vân Yên thất mắc với thời gian giới hạn mà vợ vẫn cơm lành canh ngọt chờ chồng nhưng tự ái không thềm gặng hỏi. Anh vẫn coi thường vợ. Anh nghĩ chắc người bạn đồng nghiệp nào thương tình cho vợ quá giang. Anh biết Uyên Mi không dám than thở cùng ai vì sợ chồng, vì bảo toàn danh tiếng cho chồng. Im lặng là tốt, tốt cho cả anh lẫn nàng.

Những tuần lễ kế tiếp, Vân Yên đưa tiền cho nàng đi bus như trước. Mọi việc trở lại như cũ. Riêng thời khóa biểu của Cung thay đổi. Chàng tính toán giờ giấc của ông chủ nhà để được chút thời gian với người yêu. Họ say mê nhau. Họ cần nhau. Những giây phút đam mê được giải tỏa! Mầm sống bắt đầu nhú lên trong thân thể Uyên Mi. Điều mà Uyên Mi ước ao mong đợi nhưng oái oăm thay nó không phải của chồng nàng. Mừng vui lẫn lộn với lo âu, sợ hãi. Biết tỏ cùng ai? Không, nàng không thể phá thai. Mầm sống trong bụng nàng là báu vật, là tương lai của nàng. Nó là hạt máu của người nàng thương yêu và là người duy nhất biết trân trọng nàng trong suốt cuộc đời. Nàng giữ nó với bất cứ giá nào. Nhưng còn Vân Yên? Nghĩ đến chồng, nàng run lên. Đời nào Vân Yên chấp nhận bào thai tội lỗi này!

Những tuần lễ kế tiếp, Uyển Mi lại có tiền đi bus như trước. Thời khóa biểu của đôi tình nhân đã đổi thay. Cung vẫn đón nàng. Cả hai về nhà sớm để có những phút gần gũi riêng tư mà Vân Yên không ngờ tới. Họ cần nhau... thương nhau... say mê nhau... Những giây phút tuyệt vời bên người đàn bà mà bây giờ Cung mới biết, mới hưởng! Những giây phút quý giá cạnh người đàn ông mà lúc này Uyển Mi mới được nếm mùi... Ôi! Yêu đương! Ôi! Si mê!

Tiếng khóa lách cách tra vào ổ. Cánh cửa khe khẽ mở. Cung nhẹ nhàng đến bên nàng. Uyển Mi bật dậy, nghẹn ngào: “Uyển Mi đã cần thai!”

Cung ngăn người. Anh không ngờ kết quả cuộc tình vụng trộm nhanh đến thế. Anh chưa biết nói gì, Uyển Mi tiếp lời: “Chỉ còn cách bỏ nhà đi!”

Thì đó là cách duy nhất. Anh buột miệng: “Nhưng hai tuần nữa Cung phải trình diện nhập ngũ. Làm sao đây?”

Như bị một gáo nước lạnh tạt vào mặt, Uyển Mi tỉnh hẳn: “Vậy chỉ còn cách thú thật với Vân Yên. Nhưng từ đây cho tới ngày Cung đi trình diện mình cố tìm đường thoát. Cung ơi! Mi sợ lắm!”

Cung ôm lấy người yêu: “Tối nay Cung sẽ tìm người bạn thân gửi Mi thời gian Cung vắng mặt. Tối ngày về mình tính lại”.

Nàng thở dài: “Cũng hai tháng nữa mới thấy được bầu. Mong sẽ sớm tìm ra lối thoát. Hiện giờ mình chưa cần đi đâu. Cùng đường đành thú với anh ấy vậy.

Cung đồng ý: “Dù sao anh ấy cũng là con người”.

Nàng lắc đầu: “Cung chưa biết tính anh Vân Yên”.

Những ngày sau... cuộc sống vẫn bình thường. Ngày Cung đi trình diện nhập ngũ, Vân Yên khiến vợ làm bữa cơm tiễn người khách trọ dễ thương.

Ba người đối diện trong bữa ăn. Người chồng vẫn điềm đạm, lịch sự. Cung bồn chồn. Mấy lần chàng muốn thú. Uyển Mi dậm chân dưới mặt bàn ngăn cản. Lúc tiễn chân Cung ra cửa, nhân lúc chồng quay vào nhà, nàng thì thầm với chàng: “Mình cùng bỏ trốn ngày Cung về. Đừng hé môi!”

Một tháng qua... Nàng đang lau chùi nhà cửa. Tiếng gõ cửa. Cánh cửa vừa hé, nàng nhận được bức điện tín vội vã: “Hoàng Cung đã đền nợ nước khi thi hành nghĩa vụ quân sự”. Nàng lặng người. Không khóc. Tê dại. Vô hồn. Không biết bao lâu cho đến lúc Vân Yên về. Trao bức điện tín cho chồng, nàng gục xuống. Vân Yên liếc nhìn bức điện tín, lắc đầu, lạnh lùng: “Tội nghiệp!”.

Đã hơn ba tháng từ ngày Cung chết, nàng không hé môi. Nhưng bào thai lộ dần. Vân Yên đã thấy. Anh nghi ngay hôm vợ đưa tờ điện tín với vẻ thất thần. Anh không nói. Anh chờ người đàn bà ngoại tình sẽ xử sự ra sao.

Những ngày thai nghén là một cực hình với nàng. Sợ mùi tanh hôi, Uyển Mi vẫn phải kho cá bống, làm mắm tép cho chồng - những món Vân Yên ưa thích. Nàng vụng trộm dấu những ụa mửa nhưng không qua khỏi mắt chồng. Trong bữa cơm, Vân Yên còn ép vợ ăn nốt thức ăn thừa mà anh dùng khiến nàng nôn thốc nôn tháo... Anh tỉnh queo. Bụng nàng ngày một lớn. Anh làm lơ.

Anh cho biết giá xăng dầu lên, tiền xe bus đi làm nhiều hơn trước, nàng nên đi bộ tiết kiệm tiền. Đã đến nước này, Uyên Mi phải thú nhận để giữ bào thai vô tội.

Một chiều xâm xẩm tối, sau bữa cơm. Uyên Mi tới trước mặt anh, quì gối: “Xin anh nương tay cho em giữ cái bào thai này. Nó vô tội. Em sinh xong, anh hãy trừng phạt em.”

-Gớm thật! Ngựa bà! Đến giờ này mới thú. Quả báo nhỡn tiền, cô thấy không? Thằng tình nhân của cô đã tan xác. Giờ đến con nó. Mắc mớ gì tôi phải lo? Vân Yên rít lên giữa hai làn môi mỏng mím chặt.

-Em van anh!

Mặt lạnh tanh, người chồng gằn giọng: “Muốn giữ cái mầm tội lỗi này thì xéo đi. Tôi sẽ đến trường báo tin cho Hiệu Trưởng, cho đồng nghiệp, cho học trò biết cô giáo Uyên Mi thuần hậu, chính chuyên, ngoại tình, chữa hoang. Đúng không?”

-Em lạy anh!

Nàng dập đầu xuống đất. Người nóng như lên cơn sốt, toàn thân đau đớn rã rượi. Nàng phải sống, phải tranh đấu gìn giữ hạt máu rơi, phải nuôi con.

Vân Yên đứng dậy. Uyên Mi rướn mình ôm lấy chân chồng. Về kinh tởm, anh hất nàng sang một bên. Nàng đau nhói nơi bụng. Mặt anh đanh lại. Nhìn người đàn bà quằn quại dưới đất, anh bỏ lên lầu.

Từ ngày ấy, Vân Yên không nói tới vợ một lần nào nữa.

Từ ngày ấy, Uyên Mi không còn dám van xin chồng điều gì. Nàng gắng gượng đi dạy học, chu toàn mọi việc

trong nhà trước giờ chồng về. Nàng trở thành một người làm công không tình nghĩa ban cho từ ông chủ.

Chín tháng trôi... Bụng to dần... Nàng vẫn làm việc cật lực...

Vân Yên không thêm cầm tiền của vợ nữa. Nhờ đó Uyên Mi dành dụm được một số tiền cho ngày sinh nở.

Ngày đưa bé ra đời, một giáo chức cùng trường thương tình đưa Uyên Mi tới bảo sanh viện. Vượt cạn một mình, nàng thấm thía đớn đau cả tâm hồn lẫn thể xác. Đứa bé là cái phao bám víu, là lẽ sống của nàng. Một thằng bé tí tẹo, nặng chưa đầy hai kí! Mặt nhăn nhúm như một ông già và cái đầu quá khổ so với những trẻ sơ sinh khác, tay chân khẳng khiu. Nó giống như một củ khoai hà hủ thối với bốn que tăm cắm vào. Nó thật dị hợm. Trời ơi!

Hai mẹ con ngủ tại căn phòng cho Cung thuê khi trước. Thằng bé rất ngoan, không khóc đêm, ọ ẹ một chút kiểm vú mẹ là nín ngay. Nàng sợ đứa nhỏ làm kinh động giấc ngủ của Vân Yên, May mà sự hiện diện của nó trong nhà cũng như không. Trời còn thương!

Một chiều, Vân Yên về sớm hơn thường lệ. Nghe bước chân chồng, Uyên Mi bỏ con vào nôi, vội vã xuống bếp lo cơm nước. Bỗng nhiên nàng có cảm giác kỳ lạ, da như bị xát muối, đầu nóng bừng như bị lửa đốt, tay chân buốt lạnh. Uyên Mi vùng chạy lên lầu vào phòng con. Vân Yên đang ở đó. Anh đứng cạnh nôi, một tay vén mùng, tay kia anh cầm cái gối bông dày dần xuống mặt thằng bé thật tàn nhẫn.

Uyển Mi lao vào chồng, lấy hết sức đẩy anh ra, vớ bình sữa trên bàn đập thẳng vào mặt anh. Vân Yên bật ngã, mặt bê bết máu. Gối bông bị hất ra. Nàng nhanh tay xé toạc cái gối... bông tung tóe trắng xóa cả gian phòng. Tiếng đứa nhỏ khóc thét. Vân Yên loạng choạng đứng dậy cùng lúc Uyển Mi bế xốc con chạy xuống đường. Đi đâu cũng được miễn là con nàng được an toàn. Nàng không ngờ anh tàn ác và nhẫn tâm đến thế. Còn ở lại chẳng chóng thì chầy anh cũng giết nó thôi. Ôm con, vừa chạy vừa khóc... nàng quay nhìn căn nhà lần cuối. Nơi này với bao kỷ niệm xót thương, đau đớn, tủi nhục. Cũng chính tại nơi này, nàng biết được thể nào là đam mê, nồng cháy. Không hợp đạo lý... Số mệnh đẩy đưa... nàng chỉ là một người đàn bà bình thường cần được thương yêu, che chở. Sao đời nàng cơ cực thế? Trời ơi!

Ngày qua... tháng qua... năm qua...

Cầu đã năm tuổi. Nó trông xấu xí với cái đầu to tướng trên thân hình còm cõi, với giọng nói ngọng lúu ngọng lo. Nhưng với mẹ nó, Uyển Mi thấy nó đẹp như thiên thần. Nó là lẽ sống của nàng... Hai mẹ con với chuỗi ngày hạnh phúc...

Năm Cầu mười tuổi, nàng thấy con hay tới những tiệm bán nhạc cụ, ngắm nghía những cây đàn. Cuối tuần thằng bé vòi mẹ dẫn ra công viên gần nhà nghe ca nhạc miễn phí. Thương con, dù nghèo nàng vẫn mua một cây vĩ cầm nhỏ cho Cầu tập dượt. Vui thay những chiều đi dạy học về nghe tiếng kéo đàn cò cữ của con. Ngày lại ngày, tiếng đàn của nó khá dần... Thầy dạy đàn khen thằng bé có tai thẩm âm, có năng khiếu điều khiển dây đàn. Tiếng đàn càng hay, CT-SỐ 96

càng quyến rũ, càng réo rắt thì cũng là ngày sức khỏe của nàng xuống dốc... Uyển Mi lâm trọng bệnh...

Giai đoạn cuối cùng của ung thư phổi. Nàng không ngờ! Mấy chục năm quá lớn là với bản thân. Không bao giờ tới bác sĩ cho đến ngày mang thai... cho đến ngày bé Cầu ra đời. Nàng làm việc ngày đêm. Nàng lao lực... Cả đời quần quật dưới sự sai khiến của kẻ khác. Rồi sợ hãi. Rồi ân hận, ăn năn. Rồi hổ thẹn với đời. Cộng thêm với lo lắng cho tương lai con. Căn bệnh đã nhuộm từ lâu... từ nhiều năm qua... Những buồn phiền, âu lo đè nặng lên đôi vai yếu ớt. Những bất mãn trong chịu đựng âm thầm đủ để vi khuẩn ung thư bật dậy đục khoét cơ thể đang mất dần sức đề kháng. Ấu cũng là số mệnh. Trời bắt ai nấy chịu. Chỉ thương thằng Cầu còn trẻ người non dạ! Làm sao nó sống còn? Trời ơi!

Những ngày tháng liệt giường... Những cơn đau xé phổi như bị ai thọc mạnh mũi dao vào ngực, xoáy rộng khắp nửa trên thân hình còm cõi. Uyển Mi lê lét trong nhà cùng những giây nhợ lòng thông nỗi với bình dưỡng khí. Nàng vẫn cố viết lách gửi bài cho tòa báo Tin Sáng để mẹ con còn chút tiền chi dụng.

Cuối cùng nàng liệt giường. Cơn đau tàn ác không lúc nào để nàng yên. Nàng ngủ trong tư thế ngồi, dựa lưng vào gối để còn thở được. Người nàng héo dần. Ăn không được. Ngủ nhờ thuốc. Đau thì có morphine. Những người bạn trong trường cùng nhau góp tiền thuốc men cho nàng. Cuối đời đã có người biết đến, có người thương, tội nghiệp tận tình. Một ân nhân đồng nghiệp mến tài thơ văn Uyển Mi hứa sẽ

lo cho Cầu trong những ngày sắp tới. Không ngờ tuổi trẻ đơn côi, lập gia đình bất hạnh mà chuỗi ngày cuối cùng sao may mắn. Hạnh phúc là đây!

Cứ thế... cứ thế... kéo dài hơn ba tháng trời...

Cầu lớn dần, được việc. Nó làm hết việc nhà thế mẹ. Đi bỏ báo mỗi sáng, đi giao ống chích cho con buôn trong Chợ Lớn cuối tuần. Hạnh phúc với Cầu là chiều tối bên giường bệnh mẹ. Nâng giấc, chăm sóc từng miếng ăn, nước uống, từng viên thuốc cho mẹ, ve vuốt cánh tay trơ xương của mẹ trong lòng. Can đảm nén những giọt nước mắt chỉ chực trào ra để mẹ thấy con cứng cỏi đứng vững trong đời khi bà không còn nữa. Hạnh phúc bằng bạc đầu đây. Hạnh phúc trong khổ đau. Đó là những ngày thật đẹp của hai mẹ con nó. Ngày từng ngày qua đi không bao giờ tìm lại được nữa. Những ngày đáng quý, vô giá!

Cầu quì bên giường mẹ, nắm chặt tay bà. Khuôn mặt mẹ thư giãn chút ít nhờ liều morphine cực mạnh vừa được chích. Người mẹ mỏng như tờ giấy, vài sợi tóc bạc trên da đầu phát phơ dưới làn gió nhẹ của tay quạt thẳng Cầu. Ngắm mẹ những giờ phút cuối thật thương tâm – da mặt, da cổ nhăn nhúm, thân hình dúm dỏ cằn cỗi như bà già chín mươi. Trời ơi! Mẹ chưa tới sáu mươi mà!

Cầu biết giờ phút này mẹ tỉnh táo lắm. Mắt bà ngời sáng đăm đăm nhìn hấn. Đôi môi thâm khô mấp máy như muốn nhả nhủ con những điều Cầu không nghe ra. Những lời khuyên răn

cuối cùng truyền tới Cầu nhờ đôi mắt tinh anh còn lại trong phút giây hấp hối. Hấn hiểu nỗi lòng mẹ. Bà kiệt sức rồi. Mẹ ơi! cặp mắt mẹ tha thiết quá! Không bao giờ con quên! Cả đời con chỉ thấy cặp mắt thương yêu như vậy nơi mẹ... cặp mắt thiết tha, trân trọng, che chở con chỉ có ở mẹ thôi. Không! Không còn ai có cái nhìn như thế nữa. Mẹ! Mẹ đừng bỏ con. Cầu không nói nhưng ánh mắt mẹ cho nó biết bà thông cảm nó. Ánh mắt như đáp lại lời thành khẩn xin lỗi. Bà chưa đủ bản phận với nó!

“Mẹ! Con sẽ là người như mẹ muốn. Con sẽ là người nhân nghĩa, hữu dụng. Con sẽ thành công trên đời. Mẹ là điểm tựa cho sức bật của con. Mẹ ơi!”

Uyển Mi hiểu hết. Bà nhắm mắt. Bà cảm thấy yên tâm lạ thường. Cầu mới mười lăm nhưng nó đã trưởng thành trước tuổi. Bà biết nó khôn lanh. Trời đền bù cho mẹ con bà. Tạ ơn Trời!

Uyển Mi cố mở mắt nhìn con lần cuối. Hình ảnh này sẽ cùng bà về miền vĩnh cửu. Đầu đây, như trong không trung đang có ai chờ đón. Thôi, mẹ đi. Sẽ có ngày gia đình mình sum họp trên tầng cao... cao tít... xa cỏi trần tục lụy gian khổ này, con ạ.

Hơi thở người mẹ yếu dần rồi tắt lịm. Cầu vuốt mắt mẹ, trân trọng hôn trên trán mẹ... Hấn nấc lên, mặc cho hai hàng nước mắt tuôn trào đầm ướt cặp mắt nhắm nghiền của người đang lìa xa nó...

NGUYỄN LÂN

Virginia ngày 14 tháng 2 năm 2022

Họa bài “Em Ngồi Cho Tôi Nhớ” của Phạm Quang Trung

Có Phải Em?



Mấy hôm nay buồn không người mướn vẽ
Bỗng bất chợt thấy bóng dáng quen quen
Ngồi bên bờ biển xanh, sóng bập bềnh
Trước mặt tôi, cả bầu trời rực sáng.

Mái tóc buông lơ lửng như lời tản mạn
Theo từng làn gió nhẹ hững hờ bay
Tôi thầm ước em không quay mặt lại
Để tôi mãi chìm trong giấc mộng dài.

Ngồi yên nhé, cô em, đừng đứng dậy.
Ánh sáng quanh em nhảy múa tung bưng
Tôi nhìn thấy như hàng ngàn cây cỏ
Và lá hoa hoà khúc nhạc thiên nhiên.

Xa xa đó là một đường kinh tuyến
Chia làm hai, mặt biển với chân trời.
Tôi tự hỏi, có phải em đang đợi
Một niềm vui rớt xuống giữa cơn buồn?

Mặt trời hôm nay dường như lặn muộn.
Sóng biển bập bềnh mà tựa như cầm.
Vạn vật quanh em đang rất âm thầm
Xin em cứ ngồi yên nơi đây mãi.

Cũng như tôi muốn không gian dừng tới.
Muốn biển xanh
trong thoáng chốc thành đồi.
Nơi tôi đã gặp em trong cõi nhớ
Người tôi yêu, yêu mãi mãi không thôi!

Những ngọn sóng nhấp nhô vỗ về đá
Âm thanh chìm như trong một giấc mơ
Im lặng đến tôi nghe từng nhịp thở
Trái tim em trong một cõi mơ hồ.

Có phải em là người yêu tôi nhớ?
Trên ngọn đồi, mái tóc dài bay bay.
Ngày xưa đó, tình yêu như tiếng nhạc
Hai đứa mình đắm đuối những mê say!

Mùi Quý Bồng

04/29/2022

Truyện vui
**Vợ Vắng Nhà
và ... Chuyện Nàng Hoa Phượng**
** PHẠM THÀNH CHÂU **

Có một triết gia đã nói một câu mà quý ông rất thích: “Người đàn ông có hai lần hạnh phúc. Lúc cưới vợ và lúc trở lại thành độc thân”. Vì sao? Vì vợ nói nhiều quá và bị (phải) ăn các thứ vợ nấu. Vợ nói nhiều xảy ra từ thời loài người còn ăn lông, ở hang. Đàn ông muốn săn thú rừng phải im lặng. Gây tiếng động thì con thú chạy mất! Trong lúc quý bà, trong hang đá “*Tùng tam tỵ ngữ*”, chuyện trò với nhau, chờ chồng đem thịt rừng về nhậu. Đó là xét theo khảo cổ học. Theo nghiên cứu khoa học, thì trường y khoa Indiana ở Indianapolis cho biết, đàn ông chỉ dùng nửa bán cầu não, có tên là Temporal Lobe để nghe và nói. Các bà thì dùng cả hai bán cầu não. Bởi thế các bà học ngoại ngữ rất tài và có thể nói suốt ngày đêm không mỏi miệng. Còn theo thống kê thì mỗi ngày, quý ông, nói nhiều nhất chỉ hai nghìn (2,000) tiếng. Quý bà nói năm nghìn (5,000) tiếng. Đa số là để la lối với chồng con và “Thế hả?” với các bà bạn trên điện thoại. Đức Khổng Phu Tử kính mến đã nhiều lần thở dài mà rằng “*Ba bà thành cái chợ!*”.

Có ông kia, đi uống cà phê với bạn, báo tin. - Tôi sắp li dị vợ.

Hỏi vì sao? Ông ta thở dài. - Nó không hề mở miệng nói với tôi lời nào!

Các ông cười, chế nhạo. - Xạo hoài! Liên Hiệp Quốc vừa công bố: Sinh vật quý hiếm (người vợ ít nói) đó đã tuyệt chủng từ lâu rồi!

Ông khác thì theo năn nỉ. - Ông muốn vợ nói nhiều thì đổi vợ cho tôi đi. Vợ tôi nói nhiều quá. Chịu hết nổi. Khi ngủ nó cũng “mớ”, miệng lảm nhảm suốt đêm. - OK! Đổi thì đổi, nhưng không được trả lại.

Một ông khác khoe. - Tôi có cách làm bà vợ hết nói. Để tôi kể cho quý vị nghe. Vợ tôi cũng nói cả ngày lẫn đêm. Một buổi tối, lên giường, tôi nói: “*Em chiều anh đêm nay, được không?*”. Nàng hỏi. “*Trong bao lâu?*”. Tôi nói: “*Suốt đêm nay*” Nàng hỏi: “*Sao bữa nay hăng quá vậy?*”. Tôi nói: “*Em cứ nhắm mắt ngủ. Đừng nói gì hết! Chuyện đó để anh lo*” Nàng vui vẻ nhắm mắt ngủ (trong thế chờ!). Tôi cũng ngủ một giấc đến gần sáng thì thức dậy sửa soạn đi làm. Nàng chợt tỉnh dậy, ngạc nhiên và giận dữ nói: “*Suốt đêm ông ngủ khò. Bắt tôi đi ngủ sớm mà có làm gì đâu? Bây giờ, dậy sớm để chạy làng phải không?*”. Tôi nói:

“Anh cần em chiều anh, là đi ngủ sớm, đừng nói gì cả để anh ngủ yên, lấy sức, sáng nay đi làm sớm”.

Mấy ông gật gù.- Hay. Hay! Rồi sao nữa?

- Thì nàng núm áo, bắt đền. Tôi *“phải trả nợ quỷ thần”*, lại đi làm trễ giờ.

Đọc đến đây, làm gì cũng có bà tức giận.- Bộ các ông không nói nhiều sao? - Xin thưa quý bà. Có ạ! Đó là cổ đồng chí chủ tịch Phidel Castro của nước Cuba, từng đọc một bài diễn văn dài hơn 3 tiếng đồng hồ trước Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc. Và mới đây thôi đồng chí Kim Jong Un chủ tịch Bắc Hàn, thay vì đọc lời chúc Tết đầu năm 01-01-2020, đồng chí Un kính mến họp Hội Nghị Quân Ủy Trung Ương Mở Rộng, đã đọc một bài diễn văn dài bảy (7) tiếng đồng hồ. Quý bà lẩm lời trong nhà là chuyện bình thường. Vậy chứ có bà nào nói nhiều trước công chúng không? Nhiều lắm! Điển hình như tờ Spunik cho tin. Ngày 01 tháng 2 năm 2020, bà Bộ trưởng Tài chính Sithraman phát biểu trước Quốc hội Ấn Độ dài 2 giờ, 38 phút khiến các ông nghị sĩ ngáp dài vì quá ngắn.

Vợ hấn thì hơn các bà khác. Vừa nói vừa nạt vừa đánh chồng. Đi làm về, đã thấy nàng đứng chống nạnh với cái chổi lông gà. - Ông nhìn đồng hồ coi! Giờ này mới mò về. Theo con dĩ chó nào mà về trễ cả nửa giờ? Đừng nói kẹt xe với tôi. Và nàng vung cái chổi lông gà lên. Chỉ

một cái lắc mình, hấn đã đứng xa nàng hai trượng, vòng tay thủ lễ. - Tiểu nhân có điều chi thất thổ, xin phu nhân lượng thứ!

Nàng bậm môi, tung chổi, tấn công liền. Hấn lùi lại. - Tiểu nhân đi đây! Rồi dùng thuật phi hành phóng chạy.

Nàng ì ạch, như con vịt bầu, đuổi theo, miệng nheo nhéo. - Đồ đàn ông mất nét. Có giỏi thì đứng lại!

Hấn chạy quanh nhà, nàng nổi xung (ì ạch) đuổi tiếp. Vợ hấn hơi nặng cân, cỡ một tạ (100 kí lô). Bác sĩ bảo nàng phải chạy bộ mới bớt mập.

Nàng hỏi. - Tôi rượt ông xã tôi, có được không, bác sĩ?

Ông bác sĩ gật gù.- Hai ông bà cùng chạy thì tốt quá, nhưng coi chừng, ông ta chạy luôn đến nhà bà khác thì phiền. Hấn rất muốn giúp nàng giảm cân nên hấn chạy trước, nàng đuổi theo quanh nhà. Được một năm thì kết quả thật đáng kinh ngạc: Nàng sụt mất một nghìn (1,000)... milligrams!

Một lý do khác để nàng có dịp rượt đánh hấn, là vì hấn có máu dê. Ra đường, thấy người đẹp đưa ngực, đưa đùi, là hấn nhìn sừng *“Bước đi rồi, con mắt còn có đuôi...”*

Nàng giận tím mặt. Về nhà, mới bước xuống xe, là nàng dùng hai ngón tay, kẹp miếng thịt bên hông hấn, vặn téo, miệng đay nghiến. - Tật dê không chữa! Tôi hỏi ông. Tôi khác mấy con chó cái

đó chỗ nào mà ông nhìn muốn rớt con người? Khác chỗ nào? Hả? Nói mau! Hấn trả lời.- Khác nhiều chỗ lắm! Rồi tuôn chạy, nàng lại rượt hấn.

Một lần khác, hấn đưa vợ đi chợ. Thông thường, hấn đẩy xe theo sau vợ. Vợ hấn muốn mua gì thì bốc bỏ vô xe. Hấn bỗng thấy một nàng đi vào chợ với đôi gò bồng đảo to, để lộ một nửa đồi ngực trắng hồng như hai trái bưởi (đã lột vỏ). Hấn như người mất hồn, đẩy xe theo cô ta để nhìn trộm cái ngực bự, quên cả thế gian! Vợ hấn quay lại không thấy chồng, đi tìm, thấy hấn đứng nhìn sừng ngực người đẹp. Nàng kéo tai hấn, lôi đi. Về nhà, nàng đóng cửa lại, bắt hấn nằm sấp xuống xô-pha, trở cán chổi lông gà. Vừa nhip trên mông hấn vài cái là hấn đã méo máo khóc như em bé.

Vợ hấn tức cười nhưng làm nghiêm. - Uả! Biết tội gì chưa? Đã đánh đâu mà khóc? Nín ngay! Tại sao thấy con đàn bà nào có ngực bự là ông cứ theo nhìn mê man, quên cả vợ con? Hấn trả lời. - Ngực nhỏ, nhà mình có rồi! Nói xong hấn lại vùng dậy, tung cửa chạy ra đường.

Một hôm, nàng bảo hấn đi mua vé máy bay để nàng về Việt Nam thăm các dì của mấy cháu. Hấn hỏi. - Em đi mấy ngày? Nàng đáp. - Một tháng!

Hấn tưởng mình đang nằm mơ, thấy Bụt hiện ra nói với hấn, (như trong truyện cổ tích) “*Ta nói thế là để thử lòng nhà người đấy thôi!*” Nhưng đó là sự thật, không

phải là giấc mơ. Hấn vội chạy đi mua vé máy bay, sợ nàng đổi ý thì mất vui. Hấn về, đưa vé máy bay cho nàng, mặt buồn thiu, cất tiếng hát “*Em đi rồi... còn ai vuốt tóc tôi?*” Hấn có tâm hồn nghệ sĩ, thi ca, hò, vè, hấn đều xuất sắc. Gặp chuyện gì hấn cũng có thể cất tiếng, hát hoặc ư ử ngâm vài câu thơ, nghe (rất) vừa dờ vừa vô duyên.

Lần này, hấn đóng kịch quá tẻ, bị nàng lột mặt nạ. - Đừng có vờ vịt. Tôi chưa lên máy bay là ông đã chạy theo mấy con chó cái đó rồi. Liệu cái thần hồn! Lạnh quạng, tôi thiên tận gốc cho biết thân.

Hấn hát tiếp “*Ngày mai em đi, ngày tháng bơ vơ đợi chờ...*” Nàng không thèm cười, vớ lấy cái chổi lông gà. Thế là nàng lại rượt hấn.

Vợ vắng nhà. Đó là chân hạnh phúc. Vì sao? Vì không phải nhìn thấy mặt vợ. Có lần, vợ hấn trang điểm, diện áo quần đẹp, ẹo qua, ẹo lại trước gương soi, làm bộ thờ dài để hấn chú ý và khen nàng đẹp.

- Thỉnh thoảng, soi gương, thấy mình già và xấu quá! Thiệt, chán hết sức!

Hấn đồng tình ngay. - Đúng vậy! Em thì thỉnh thoảng mới soi gương nhìn dung nhan mình. Còn anh thì ngày nào, giờ nào cũng nhìn thấy em. Chỉ muốn nhảy sông chết quách!

Nàng co chân, rút chiếc giày, ném vào người hấn rồi vớ lấy cái chổi lông gà.

Hắn lại tung chạy. Nàng, bước thấp, bước cao (một chân không giày), vừa rượt hắn vừa khóc hu hu!. Hắn phải quay lại, ôm vợ, xin lỗi riu rít. - Sorry! Em đẹp nhất thế gian. Mấy con hoa hậu thế giới, so với em, là đồ bỏ!

Hạnh phúc thứ hai khi vợ vắng nhà là không phải ăn các món vợ nấu. Nhiều ông chồng, đôi khi, để làm vui lòng vợ, khen một món nào đó do vợ nấu. Chớ chơi dại! Vợ sẽ nấu mãi món đó, chồng ăn mãi món đó. Ăn tới "lòi cuống họng!". Vừa rồi, đầu năm 2020, một đại họa giáng xuống thế gian, người chết như rạ. Đó là nàng Covid-19 hạ sơn, giết mấy triệu người. Chính phủ các nước vội ra lệnh "Cách ly" Ai ở nhà nấy. Văn phòng, xí nghiệp, nhà hàng... đóng cửa. "Nhân cư vi bất thiện", các bà nghĩ đến trò nấu nướng. Các bà sưu tầm cách nấu các món ăn, càng kỳ lạ càng hấp dẫn. Bà này nấu xong, dọn ra, chụp hình gửi cho các bà khác. Các bà trầm trồ "Chị nấu cách nào? Chỉ cho em với!" Rồi bắt chồng đi chợ (các bà không dám đi, sợ lây bệnh Covid-19, để chồng đi chợ, rủi có chết thì mình còn có dịp lên xe hoa lần nữa). Các bà lại hì hục nấu nướng, rồi lại chụp hình, gửi các chiến hữu, sau đó bắt ông chồng ăn, làm "vật thí nghiệm" (Rủi có trúng độc mà chết thì cũng đúng như "Lời nguyện cầu" của quý bà). Trong tám cái khổ của lũ đàn ông, có "*Tắng oán hội*" khổ. Nghĩa là đau khổ khi phải sống với (ai đó) mà mình không ưa. cái khổ thứ hai là "*Cầu bất đắc*" khổ.

Nghĩa là muốn chết quách để khỏi phải nhìn thấy "người kia" mà không chết được, cũng là khổ. Có ông nọ, lúc sắp được nằm ngủ trong lòng chị "Sáu... Tám" có mấy lời trần trối với vợ. - Khi tôi chết, "*Đừng quăng tôi ra biển*" (nhại thơ Mr. Lê), bà cũng đừng nấu nướng gì cả. Cứ ra "tiệm cơm chi" (bán thức ăn nấu sẵn, thích món nào, chỉ món đó) mua về cúng tôi.

Bà vợ hỏi. - Ông nói tôi nghe. Tại sao? Ông chồng thều thào. - Các món bà nấu, tôi "bị" ăn suốt mấy chục năm, ngán đến tận cổ. Tôi chết bà lại nấu cúng tôi, chỉ người thấy mùi, tôi đã khiếp vía, không dám hưởng, sẽ thành ma đói, không siêu thoát được.

Bà vợ day nghiêng.- Tôi sẽ chết theo để nấu cho ông ăn.

Ông chồng thất kinh. - Tôi lạy bà. Để tôi đi một mình. Nói xong, thở hắt ra, linh hồn "cấp tốc" phóng chạy vào hư không. (Như những chuyện tôi đã kể trước đây, nhiều ông, trước giờ lâm chung cũng đã lạy "giã từ" vợ kiểu đó).

Trở lại chuyện vợ hắn về Việt Nam. Trên đường đưa nàng đến phi trường, hắn lại hát nho nhỏ "*Người ơi! Chốn xa xăm biết người nhớ tôi những gì?...*" Mặt lạnh tanh, nàng nói "*Xạo đủ rồi!*". Hắn cười hề hề rồi liếc nhìn gương mặt hầm hầm của nàng để biết chắc gương mặt '*đáng yêu*' đó sẽ không hiện diện trong cuộc đời hắn trong một tháng. Sau khi nàng lên máy bay, hắn '*lưu luyến*' đứng

nhìn chiếc máy bay (có nàng trong đó) lên cao dần cho đến khi chỉ còn là một chấm nhỏ, khuất vào trong mây trời, hấn mới tát vào mặt mình mấy cái, để biết chắc mình không nằm mơ, rồi ngâm nga: “*Vợ đi! Ừ nhỉ, vợ đi thực. Nàng giờ đây ở trên máy bay. Nàng giờ đây nhỏ như hạt bụi. Ta giờ đây, phải nhậu cho say...*” Và hấn reo lên “*Ha ha! Không thấy mặt vợ đến một tháng luôn!*” Rồi nhảy chân sáo, ra xe, mở chai ‘Thằng Johnny đi bộ’ (Johnny Walker), đã mua, giấu kỹ cho giờ phút này, tì tì từng ngụm, mắt ngược nhìn mấy cánh chim đang lướt trên bầu trời xanh bao la, để suy ngẫm và thưởng thức hai chữ Tự Do. Hấn cứ ngồi lơ tơ mơ như thế cho đến khi già rượu, hấn lái xe về mà cứ hồi hộp, lo lắng, không hiểu, vợ còn ở nhà hay đã về Việt Nam? Ngay đêm đầu tiên, nằm ngủ trên giường, thỉnh thoảng hấn quờ quạng khắp giường, thấy trống vắng, biết chắc vợ không nằm bên cạnh, hấn mỉm cười, chìm vào giấc ngủ (cô đơn!).

VÀ... CHUYỆN NÀNG HOA PHƯỢNG

Sáng hôm sau, trước khi đi làm, hấn móc điện thoại.

- A lô! Em Hoa Phượng đó hả? Anh Ba đây!
- Anh Ba nào vậy?
- Anh Ba Trọn đây!
- Dạ. Chào anh Ba Trọn. Em Hoa Phượng nghe anh đây!
- Trưa nay, giờ lunch (nghỉ ăn trưa) mình ra chợ Eden (tiểu bang VA) kiếm gì ăn?

- Dạ. Cám ơn anh. Khoảng mười hai giờ. Em sẽ ra với anh.

Nàng Hoa Phượng này là một trong các cô bạn rất thân của hấn, nhưng tình bạn còn trong sáng, không như các cô, bà khác (đã hết trong sáng). Sau khi chào hỏi, ngồi vào bàn, hấn làm bộ ngạc nhiên nói với người đẹp. - Em là ảo thuật gia tài ba nhất ở đây.

Nàng cảnh giác. - Em có ảo, iếc gì đâu?

- Em làm cách nào mà chung quanh đây anh chẳng thấy ai. Chỉ thấy mình em!

Rồi hấn cất giọng vịt đực hát “... *Và hỏi tại sao thế giới đông người anh chỉ thấy riêng em?*” (ca khúc của Hoàng Thi Thơ)

Cô bặm môi rồi nhìn hấn phì cười. -

Miệng ông dẻo như kẹo mạch nha!

Đàn ông có tật xấu là thấy đàn bà, con gái là cứ lơ mắt nhìn mấy điểm chiến lược của người ta. Vì tò mò chứ chẳng ham muốn gì. Chỉ cần thoáng qua, các ông biết ngay hai quả đào tiên là thật hay ‘made in China’, quả cam hay trái mướp. Sách Thiên Mệnh Kinh (Tàu) có câu “Thiếu nữ như trái nho tươi, nạ dòng như trái nho khô!”. Quí bà mặc quần đùi ra đường là các ông nhìn chăm chăm, chẳng phải chiêm ngưỡng mà vì tò mò, xem đùi nàng có mấy con trùn (nổi gân xanh). Các bà, các cô biết “tật” của các ông là cứ nửa kín, nửa hở các ông mới lơ mắt nhìn mê mẩn chứ mấy cô gái sắc tộc để ngực trần hay ở các bãi biển, người ta mặc hai mảnh tí xíu, các ông đâu thèm nhìn? Mà cũng chẳng có gì tội

lỗi vì các bà cũng cần các ông ngắm nghĩa. Mình có đẹp, có hấp dẫn người ta mới ngắm nhìn. Bị ngó lơ mới đáng tủi thân. Nhưng xin quý ông đừng nhìn “nham nhở” quá khiến quý bà “nhột”. Trước khi đi đâu, quý cô, quý bà bỏ hàng giờ để trang điểm, lựa chọn áo quần để làm gì? Để “khoe” với các ông. Trên đời này mà không có đàn ông thì quý bà hoặc trùm kín mít như bên Ả Rập hoặc chẳng thềm mặc áo quần làm gì cho mất thì giờ. Cứ “*vườn không, nhà trống*” mà thỏn thệnh ngoài đường “*Cho gió mát cái bàn chân, cho gió mát cái cùi tay...*”

Ở bên Âu Châu có hội khỏa thân, ra bãi biển, chẳng ai thềm nhìn ai. Các bà, các cô không mặc áo quần thì cũng giống như con chim công, con chim phượng hoàng bị vật trụi lông, chỉ là cục thịt biết cử động, đâu có hấp dẫn bằng cử che chỗ này một chút, hở chỗ nọ một mảng, cứ “*Nửa đời hương phấn*” mới “*Gọi giấc mơ xưa*”, mới khiến các ông mê mẩn tâm thần.

Trở lại chuyện cậu Ba Trợn. Nàng Hoa Phượng ngồi trước mặt, trang phục lịch sự, kín đáo, chỉ dưới cổ, để trần một chút ngực trắng nuột, mà mắt hấn cứ lảo liên, nhìn trộm. Đàn bà nhạy cảm với đôi mắt đàn ông về mấy vụ này. Nàng biết, mỉm cười hỏi. - Âm mưu gì đây? Không hi vọng gì đâu!

Bị lộ tẩy, hấn làm bộ rầu rĩ. - Vui sướng gì! Vợ về Việt Nam...

Nàng ngạc nhiên. - Anh mà cũng nhớ vợ?

- Không phải. Vợ anh về Việt Nam, đem luôn chìa khóa cửa. Tối nay không biết ngủ đâu!

Nàng lại cười. - Thì ngủ khách sạn. Nhà em đông người lắm.

Đó là cách hấn “*thả thính*” dụ đường, mục đích cho người đẹp hiểu ý. Nếu nàng “*lơ lửng*” thì sẽ có chút hi vọng. Nghe trả lời như thế, hấn ngỡ mình sắp được ôm nàng Hoa Phượng trong vòng tay. Không ngờ, nàng cảnh giác, mấy lần sau, hấn mời nàng đi ăn thì bị từ chối thẳng thừng “*No sir!*” Nàng chỉ đồng ý cho gặp trên điện thoại mười phút thôi. Thấy nàng quyết liệt, mà một tuần đã trôi qua, hấn sốt ruột, đổi chiến thuật. Hấn khen nàng đẹp trên điện thoại. Khen từ mái tóc, gương mặt, đôi mắt cho đến hình dáng. Dĩ nhiên hấn phải khen đúng để nàng soi gương, mỉm cười và hài lòng. Đàn bà, con gái có chỗ yếu là được ai khen thì có cảm tình với người đó. Hấn thềm một bước nữa. Hấn tỉ tê rằng nhớ nàng, mong được gặp mặt cho đỡ nhớ. Nàng không trả lời, có lẽ còn đắn đo. Hấn biết, không lẽ nàng “*Ừ!*” ngay. Và hấn chờ đợi. Một buổi chiều mùa thu, trời mưa lất phất và lạnh. Cảnh này làm các cô hơi lớn tuổi mà còn độc thân, buồn ghê lắm. Không có nỗi buồn nào bằng nỗi buồn cô đơn!

Nàng Hoa Phượng gọi cho hấn. - Em đi công chuyện, ngang nhà anh, em sẽ ghé

thăm, độ năm phút thôi. Vì chuyện gấp nên em đến thăm anh là đi liền.

- Em có thể đến sớm, để chuyện trò lâu một chút? Cả tháng (xạo!) nay, em có cho anh gặp đâu!

Im lặng. Một phút sau: - Bây giờ em đến, bây giờ em đi.

Ồi chà chà! Nửa giờ! Rõ ràng là nàng Hoa Phượng đã phớt lờ số phận đầy đưa, đến bến bờ nào cũng... OK!. Hấn đi nấu trà, đem bộ đồ trà chưng trong tủ búp-phê ra, để trên bàn khách cho thêm phần long trọng. Nàng Hoa Phượng đến, hấn mở cửa mời vào. Nàng ngồi đối diện. Hấn rót trà mời. Trong ánh đèn mờ, hấn thấy trang phục nàng sang trọng, son phấn cẩn thận, chứng tỏ nàng có đi đâu đó thật chứ không phịa chuyện để đến gặp hấn. Coi bộ gay go đây! Các bậc thức giả có câu *“Tri hành hợp nhất” nghĩa là khi ‘biết’ đối tượng muốn gì thì mình phải làm sao cho đương sự ‘hợp ý nhất’*. Nhưng nàng có ý nghĩ giống như hấn không? Chợt nàng xem đồng hồ tay. Hấn thử đoán, nàng sốt ruột, muốn đi công chuyện hay muốn nói với hấn *“Coi chừng hết giờ!”*?

Trò chuyện thêm mấy câu nữa, nàng nói.- Thôi, em về!

Hấn cũng nói.- Anh cũng đi công chuyện ngay bây giờ. Để anh tắt đèn! Hấn đứng lên, tắt đèn. Tối thui!

Tôi, (người kể chuyện này) chưng hửng! Mà quý bạn đọc cũng chán nản *“Tuồng*

gì gay cán sắp xảy ra. Mất công theo dõi này giờ!” Mà tôi có muốn kể tiếp, tả tình, tả cảnh cũng chẳng thấy gì. Tối mò mò! Và lại, họ sắp rời nhà, ra xe. Nhưng...khoan. Xin lắng nghe.

Trong bóng tối dày đặc, có tiếng nàng Hoa Phượng. - Chìa khóa xe em đâu rồi?

- Anh đang giữ đây.

- Cho em, để em về.

- Cho anh hôn, anh đưa chìa khóa. Yên lặng...

- Để em về!

Có tiếng rừ rừ của hấn, nghe không rõ nhưng đoán chừng hấn đang tỉ tê gì đấy với người đẹp.

Nàng Hoa Phượng, giọng miễn cưỡng.

- Để em về kéo trễ.

Lại tiếng thì thầm. Nàng cũng thì thầm.

- Đừng anh! Đừng làm em sợ!...

Rồi thì, tất cả rơi vào im lặng. Sự im lặng đáng sợ! Thưa quý bạn đọc kính mến. Quý bạn thử đoán xem chuyện gì đang xảy ra trong căn phòng tối thui kia? Tôi thú thật, chịu thua! Trong nhà mà bị mất điện thì thành người mù, chả thấy đường mà làm việc gì! Thời gian như ngừng trôi. Bỗng (trong bóng tối) có tiếng cười rúc rích. - Anh là đồ *‘quí sú!’*. Làm người ta sợ muốn chết. Lần sau em không dám đến thăm anh nữa đâu!

Hấn cất tiếng hát *“Thôi rồi còn chi đâu em ơi. Hết rồi còn chi đâu em ơi!”*.

Có tiếng đập lưng hần thành thịch.- Hết rồi thì đưa chìa khóa xe cho người ta về. Mở đèn lên. Quần áo xốc xếch hết cả rồi nè!

Đọc chuyện này, xin quý bà đừng trách “Lũ đàn ông các ông như gãy thẳng mù, chỗ nào cũng ... được!” Xin thưa rằng. Bản tính đàn ông vốn tò mò mà người nữ lại là một sinh vật bí ẩn. Càng huyền bí, mơ hồ càng khiến lũ đàn ông say mê

theo đuổi, khám phá. Ai lên mặt trăng. Quý ông. Ai đã cắm cờ trên đỉnh Everest? Cũng quý ông. Ai đã tìm ra Châu Mỹ? Cũng quý ông. Ai là chồng của quý bà? Cũng quý ông. Thế nên, thưa quý cô chưa chồng, quý bà đọc thân, xin hãy thông cảm cho nàng Hoa Phượng cô đơn của hần.

PHẠM THÀNH CHÂU



Chuyến Trại Về Đây

*Những trái cao su khô
Như những quả tim tan vỡ
Lăn đó đây mở lối dẫu chân hoang
Chuyến trại về đây!
Chiến y xưa che thân xác hao gầy
Mặt trời ngổn ngang trầm ý,
Gối lên mây nhìn chiều lịm theo sương.
Chuyến trại về đây,
Chim rừng bỗng ngỡ ngàng im tiếng hót,
Cát buồn lao xao đón gót kẻ lưu đày.
Hỡi người yêu thương xa lắc chân mây
Mặt trời chiều có hé mắt nhìn thấy?
Chuyến trại về đây,
Túi bố tâm tư đôi chân lão đảo,
Khói tranh chiều hư ảo vẽ tương lai.
Trôi chuyển về đây, đâu có ngày mai!
Không tu tập mà đã mất bản ngã...
Rừng cao su buồn đổi thay màu lá,
Trái cao su còn rơi lất lổ hoang sơ...
Hỡi người em trong một thoáng vu vơ
Có nghe tiếng lách tách rên dưới gót ...!*

Githéa Hoàng Hy - Cầu Khởi, 1977

Ngày Lễ Mẹ

Tiếng hát à ơi, trưa buồn rười rượi,
Ngồi ru con ai biết mẹ nghĩ gì!
Kêu kệt nôi đưa, mẹ nhìn con ngủ,
Lòng hân hoan quên hết mọi sầu bi.

Tim muốn đứng, khi nhìn con chập chững
Những bước đầu hình ảnh một thiên thần,
Lao vào mẹ, chân đi chưa muốn vững.
Mẹ ôm con như nâng trứng hừng hoa

Thủa ấy, quá thơ nào tôi có nhớ
Từ khi nào mẹ lằm lũi ra đi.
Nghịch cảnh, thân phận, lối lẽ phong kiến,
Cảnh đoạn trường, nuốt lệ phân ly.

Chị kể lại lúc tôi chưa tròn tuổi,
Người vú nuôi cho tôi bú từ đây.
Tôi sống cùng anh chị em dì mẩu
Và bà tôi, qua ngày tháng thơ ngây.

Thiếu tình thương, thiếu bàn tay che chở,
Da thịt bao lần rách dưới ngọn roi.
Khắc bạc, vô tình, bà tôi mắng quở,
Đau ngoài da không bằng tủi đơn côi,

Chinh chiến tràn về, cuộc đời xáo đổi,
Tôi bơ vơ, chối bỏ cả tương lai
May lại được mẹ tìm cách giúp đỡ
Cho tôi vui tự tạo lấy ngày mai

Mẹ ơi, ngày xưa bông hồng cài áo
Hãnh diện, an tâm, vì biết mẹ đang còn.
Nhưng nay bạc màu, cánh hoa đã trắng,
Ý thức nay mẹ đã thực lìa con!

‘Ngày Lễ Mẹ’ chẳng được về thăm mộ
Dạ rút ray, hàng lệ dẫu quanh tròn.
Từ khi biết khôn, vẫn hằng nhớ Mẹ,
Còn có ai thay chỗ Mẹ trong lòng.

Githéa Hoàng Hy, Mother



CÁNH HOA GẠO ĐỎ

** Nhất-Phương **

Nhớ mãi lần lên thành phố San Jose ra mắt sách, chuyện đã khá lâu, nhưng ân tình cũ mệnh mông muôn đời vẫn mới. Một vị giáo sư khả kính, là bạn của một người bạn, trước lạ sau quen, trở thành bạn chung của cả nhóm, có nói rằng:
- Cái duyên Văn Nghệ là “mối lương duyên” khó thể chối từ...

Cho đến bây giờ, dù đã trải qua ngập nghé vài chục năm, tôi vẫn luôn nhập tâm bốn chữ ngoan hiền: cái-duyên-văn-ngệ, yêu nó và trân quý nó, trân quý tất cả những người bạn gần xa đến với mình, qua mối lương duyên này.

Ngòi bút không biết phân biệt giới tính, càng không thể tô vẽ trắng đen, giàu nghèo sang hèn như một số các chiêm tinh gia đại tài chuyên coi chỉ tay có thể. Ngòi bút chỉ làm vài việc thật đơn giản và thực tế, đó là thay cho người cầm bút trang trải từ tâm-tư-tri-thức, những đúng sai chân thật nhất giữa đời sống phiêu bồng, chuyển lưu theo gió đổi mùa.

Nhà văn Nguyễn Thị Vinh ở Norway có bài thơ gây đậm ấn tượng trong tôi khi nhắc đến “cánh hoa Gạo đỏ”, ngẫu nhiên tôi đọc chỉ một lần mà không thể nào quên, xin phép ghi lại, chia sẻ thêm những ý tưởng độc đáo nhưng gần gũi của bà đến các bạn gần xa, và cũng để khắc ghi kỷ niệm, nhờ mối lương duyên văn nghệ mà chúng tôi mới dễ dàng quen biết nhau:

Nhớ nhà
(*Thơ Nguyễn Thị Vinh*)

*Ngày còn nhỏ thích xa nhà
Đi đâu cũng được miễn là được đi
Lang thang mây chẳng định kỳ
Có chân không bước ích gì chân ơi
Bây giờ mỗi bước đường đời
Đi đâu cũng chỉ nhớ trời một phương
Cánh hoa gạo đỏ bên đường
Nhớ nhà rừng rúc hồn nương mây về.*



Tâm tư tuổi trẻ mặn mòi với hai chữ ngày mai để tạo dựng sự nghiệp, thực hiện hoài bão một đời. Tuổi muối tiêu hiu hắt bắt đầu trân quý hiện tại và vu hồi quá khứ. Có khi nào chúng ta tự thẩm vấn lòng mình về sự dị biệt giữa hai cá thể to lớn dường bao, hay quan trọng thế nào, và nhất là có cách gì tương đối, lấp bằng được khoảng thời gian dị biệt thuở trước và sau khi tuổi đời chông chất.

Ở bài thơ trên, lần đầu tiên tôi được làm quen với “tên gọi” của một loài hoa lạ lắm, khác với sự tượng hình thoang thoảng hương quê, mộc mạc bình dị như hoa Trang, hoa Lục Bình, hoa Bằng

Lăng... “Hoa Gạo” là hoa gì? Mặc dầu cùng chung Việt Tộc, cháu chắt vua Hùng, tôi chưa hề biết “cánh hoa Gạo” vuông dài ra sao, mãi cho đến khi đọc được những dòng của nhà thơ ấy. Nhắm mắt lại, tôi dường như ra cảnh hồ Gươm của miền đất lừng tiếng Hà Thành, thủ đô nước Văn Lang, trải qua nhiều thời lập quốc:

*Tự thưở mang gương đi mở Cối,
Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long
(Thơ Huỳnh Văn Nghệ)*

Hoa Gạo ơi, em đã lừng lơ bay vào Văn Học Sử, hay chính em là Văn Học Sử? Bởi trong suy nghĩ của tôi, một người miền Nam hướng lòng ra đất Bắc, chưa biết chút gì về các loài hoa bản xứ, cứ nghĩ hoa Gạo cũng cùng tên gọi như hoa dưới trời Nam, là hoa Đồng Đông, là khi cây mạ có mang em bé, cây mạ trở bông hay “cây lúa đơm bông” trên cánh đồng quê ngoại làng Long Mỹ tỉnh Bến Tre.

Nhưng... tôi như bất ngờ được lạc vào cõi mộng mơ huyền ảo. Ai ơi, có hay sự ngạc nhiên trong tôi đến chói với nỗi mừng. Hoa Gạo đẹp đài các lừng lự khắp miền sa hơn cả nhan sắc diễm kiều của các nàng công chúa. Hoa Gạo thắm ba nhuộm hồng đất Bắc, cùng với Phượng Vĩ mời gọi về vùng ấm nắng phương Nam. Vòm trời phi chính trị chứa chan nhan sắc của cả hai miền đất nước. Các loài hoa Nam Bắc cùng nhau hò hẹn che rợp đủ mọi mùa hoa thiếu nữ của chúng tôi. Hơn trên tất cả, dù muốn dù không, Bắc Trung Nam vẫn có chung một loài hoa Việt Tộc mọc tràn lan thắm đỏ từ thác Bản Giốc đến cuối mũi Cà Mau. Đó

là nụ hoa sắc không của gió, tuy vô hình nhưng thiêng liêng mạnh mẽ, quá đủ để khơi nguồn tình thương đồng loại khởi từ thiên nhiên tự tại, đắm ngập ước mơ kỳ vọng tô vẽ cho vuông tròn đất nước, bằng chính màu máu của tim mình.

Bạn tôi thân phần nhiều là dân Bắc, dân Trung, mặc dù cùng được sách đèn tại ngôi trường rắc gốc dân Nam. Nhưng kỳ lạ thay, suốt những tháng ngày dài chung học bên nhau, tôi chưa hề một lần nghe “các đảng ấy” hay “các O ấy” nhắc nhở chút gì về loài hoa công chúa. Quảng đời thiếu nữ của chúng tôi chan

hòa hạnh phúc, lừng lự sắc màu  “[hoa Soan bên thềm cũ](#)” của nhạc sĩ Tuấn Khanh, thấm đẫm ngàn giọt “mưa trên cây Sầu Đông”¹ làm mơ huyền thành phố Huế, [*tác phẩm của nhà văn Nhã Ca*].

Có phải thưở ấy, vì thời cuộc nhiều nhương, đất nước loạn ly nên hoa cỏ cũng bị dòng Bến Hải phân đôi, không còn con đường nào khác có thể len lén mọc tràn qua giới tuyến?

Nghĩ tới nghĩ lui, xoay đi ngoảnh lại, tìm một mẫu chung cho cái khoảng cách từ “ngày còn nhỏ” cho đến “bây giờ”? Chung cuộc, mẫu số ưng ý nhất được đặt ra, thu ngắn đoạn dài giữa cuộc đời, để các thi nhân ray rứt làm thơ, viết nhạc, đó là tấu khúc “quay về nguồn”.

Ai đi rồi cũng muốn trở về nơi chốn khởi hành yêu dấu, ru êm tâm sự của chính mình như âm điệu buồm ràng du dương

muôn đời vẫn đẹp  “[trở về mái nhà xưa](#)”, bản lời Việt của NS Phạm Duy, bản tiếng Anh “Come back to Sorrento”, chuyển ngữ từ bản Torna A Sorrento

của Ernesto De Curtis, nên câu “no place like home” rất gần gũi với các “cuồng rún chưa lìa” như tôi. Sống bên ngoài tổ quốc, hai chữ quê nhà đối với tôi là “home”, là ước mơ, là cuối đường chờ đợi. Mẹ tôi cũng vậy, khi biết không còn bao lâu nữa sẽ lên đường sum họp với ông bà ở cõi vô ưu, đã mỉm cười an phận. Bà chỉ nói nhỏ một câu thật bình thường nhưng nghe khá bất thường:

-Nếu có “chuối quét bóc” cuốn đợt lá Cách tươi, chấm nước mắm ớt sừng pha chanh giắt của làng Long Mỹ, như những chiều mưa cũ ở quê xưa, thì coi như má đã sống đủ một đời, thơ thới về với ông bà...không còn luyến lưu gì hơn nữa.

Các bạn Ba Miền của tôi ơi, có biết món chuối này không? Chẳng cao sang gì đâu bạn hỡi, tất cả chỉ làm bằng các nguyên liệu rẻ tiền ở nhà quê có sẵn như chuối Xiêm già hườm, nấu chín quét nhuyễn, trộn với dừa mới khô tới, nạo thành sợi trắng tinh, rắc thêm chút mè hoặc đậu phộng rang đậm nhỏ. Tuy nhiên, những món này mặc dù là món phụ, bình dân, nhưng không phải lúc nào cần cũng có. Đợt cây lá Cách, lá Lụa thật mướt xanh, tươi non mơn mớn như màu lá mạ, to bản giống đợt xoài, cùng các loại rau thơm húng cây húng lủi húng quế, dùng để cuốn chuối đã trộn xong, không dùng bánh tráng.

Thuở ấy, khi nghe mẹ nói vậy, tôi thầm nghĩ mãi vẫn không hiểu, tại sao mẹ tôi đã chẳng ao ước điều gì to lớn quan trọng hơn ở phút cuối đời, như mong muốn được sống thêm vài ba năm nữa cùng con cháu, hoặc dặn dò kỹ lưỡng để tôi hiểu biết tận tường về đất đai vườn

tượng của ông bà để lại, đã bị phân tán trong chiến tranh, cần được thu hồi...vv và vv. Tôi nhứt thời thật sự quá tủi thân. Nhưng đến ngày ky giỗ tròn năm cho mẹ, tôi lần mò lục soạn chiếc hộp bà để lại, mới thắm thấu hết nỗi lòng của người trước phút lâm chung. Mẹ mơ ước được sống một lần cuối cùng trong niềm hạnh phúc vô biên với ông bà Ngoại thuở thiếu thời. Bà thể hiện nỗi “nhớ nhà rừng rức” qua khay chuối đặc sản ở làng quê. Bên trong chiếc hộp đã sòn, đã cũ, gói ghém nỗi niềm ly xú, còn có duy nhất một tấm bản đồ của nước Việt-Nam, được sắp xếp cẩn trọng trong vuông khăn lụa trắng. Tâm tư mẹ quay quắt “nhớ trời một phương” như tác giả bài thơ ví mình là cánh hoa đất Bắc. Thiết nghĩ, nếu mẹ biết làm thơ, chắc mẹ cũng âm thầm trang trải cõi lòng lên trang giấy nỗi niềm khát khao của mẹ. May mắn thay, chúng tôi còn đủ chút thời gian, thực hiện được trọn vẹn ước mơ cuối cùng (dù sau này mới biết), để mẹ mỉm cười ngủ giấc ngàn thu trong mảnh vườn thiêng liêng thuở nhỏ.

*Ai hay khay chuối nhớ nhà
Nương theo sợi khói quê xa bỗng gần
Ngóng tìm dáng mẹ cuối sân
Trời cao đất thấp, kết tầng thương đau.*



Đòi mẹ tôi, đòi một người dân sinh quán tại Bến-Tre, quanh năm chỉ sống với nương vườn. Mẹ là loài hoa mọc mọc sống dưới trời Nam, xin phép cho tôi được ví bà như loài hoa Tre hiếm quý, trăm năm mới nở một lần, mà giờ đây, tôi mãi mãi muôn đời không bao giờ gặp nữa. Mẹ ơi!!!

*Đòi tươi mang Xuân đến
Người Ta, xa bỗng gần
Bến trăm năm còn đợi
Tre nở hoa một lần...*

Bây giờ, hay...có khi nào, nương theo sự biến thiên của tạo hóa, nóng lạnh đổi dời không diễm báo trước, khiến quan niệm sống của mỗi miền rồi cũng phải...ăn ở theo thời. Mùa Thu thường

ấp ủ yêu thương trên cây lá chín vàng, nhưng mùa thu ở vườn tre muôn đời vẫn um tùm xanh khướt. Mưa ơi, hãy rơi thêm thật nhiều, nặng hạt hơn trên cây Sầu Đâu, để sắc thắm vườn Xuân thiếu nữ ba miền sừng sững mãi khai, xứng đáng tượng trưng cho muôn vạn mầm hoa Việt Tộc.

Tôi lan man vọng tưởng một ngày, hoa của Hồ Gươm sẽ quện lấy hoa Tre, là lướt thắm xinh trên những con đường làng lú rú chân quê, dẫn dắt mọi trái tim tương tư đất mẹ về các vùng hẻo lánh từ Bắc xuống Nam, đến cuối bãi tân bồi. Ai ơi, có thể nào không?...

Nhất-Phương



NHỚ NHÀ ĐÊM TRĂNG TỎ

*Nhớ nhà đêm trăng tỏ
Hương bưởi thơm mái đầu
Tóc xanh màu biếc gió
Thềm cũ trắng hoa ngâu*

*Nhớ nhà đêm trăng tỏ
Ngõ trúc lá bờ ao
Ngọt ngào hương lúa chín
Tuổi hồng thoáng chiêm bao*

*Nhớ nhà đêm trăng tỏ
Tuổi thơ bay sa mù
Cổ hương xa vơi vợi
Tóc trắng sầu đông đưa!*

Hoàng Song Liêm

NHỚ CHIẾN TRƯỜNG XƯA

**** Đặng Nguyên ****

Chơn Thành là một quận thuộc tỉnh Bình Long (nay là Bình Phước vì ghép hai tỉnh Bình Long và Phước Long làm một). Quận Lỵ nằm ở ngã tư Quốc Lộ 13 và Quốc lộ 14 đi về Đồng Xoài và Dầu Tiếng. Tôi có duyên với con đường số 13 xui xẻo này, từ Bù Đăng Bù Đốp về Lộc Ninh, An Lộc, Tân Khai, Suối Tàu Ô, Bàu Bàng, Lai Khê, Bến Cát tới Phú Lợi, Phú Văn rồi Lái Thiêu nơi nào cũng có kỷ niệm. Mỗi năm cứ tháng Ba trở về thì tôi nhớ Chơn Thành, nơi đó, ngày 16 tháng 3 năm 1975, nếu không có Ôn Trên phù hộ thì tôi đã không còn.

Tháng Ba năm nay tình hình thế giới ngột thở, thương cho Ukraina quá, thấy bom đạn tàn phá mà ghê, lại nhớ đến thân phận mình 47 năm trước. Nhiều chiến hữu năm đó nay đã không còn, lòng ngậm ngùi muốn viết ra cho cạn bớt tâm tư.

Tháng Ba Di Tàn Chiến Thuật. Cố Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 được lệnh chỉ huy cuộc rút quân từ An Lộc về Lai Khê. Lực lượng đồn trú tại An Lộc gồm hai Liên Đoàn Biệt Động Quân và các Tiểu Đoàn Địa Phương Quân thuộc Tiểu Khu Bình Long của cố Đại Tá Phúc. Công Binh Sư Đoàn 5 được trực thăng vận xuống An Lộc để phá hủy các trang thiết bị quân sự sau khi các đơn vị đã rút quân, nhận phần nguy hiểm nhất vì phải rút lui sau cùng.

Tôi cùng Bộ Tư Lệnh Hành Quân SĐ5 do Đại Tá Trần Văn Thoàn, Tư Lệnh Phó chỉ huy được trực thăng vận xuống căn cứ Lê Lai của Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân tại thị trấn Chơn Thành. Tại đây tôi gặp được hai vị Đại Tá Biệt Động Quân đáng kính phục là Đại Tá Chuẩn, Bộ Chỉ Huy BĐQ Quân Khu 3 và Đại Tá Biếc, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 5 BĐQ cũng là Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Lê Lai.

- Giai đoạn một là rút quân từ An Lộc qua Tân Khai về Chơn Thành.

- Giai đoạn hai là từ Chơn Thành về Lai Khê.

Ngày đầu tiên tương đối thuận lợi, dọc QL13 từ An Lộc qua Tân Khai về tới Chơn Thành chỉ chạm súng lẻ tẻ, không có thương vong. Tập trung quân tại quận lỵ Chơn Thành.

An Lộc, nơi bao nhiêu năm chiến trường ác liệt mà tôi đã từng trải qua trong Mùa Hè Đỏ Lửa. Đồi Gió, Đồi 69 bao nhiêu máu xương đồng đội, phi trường Hớn Quảng, nhà ga Xe Lửa Hớn Quảng (nơi có Cà Phê Cô Năm Tử Thủ mà ngày nào tôi và Đại úy Kính, từng mang áo giáp, nón sắt đi dưới giao thông hào đến đó chỉ để uống một ly cà phê đen, ngọt đắng, ngậm mà nghe, do cô Năm pha, và anh em đặt cho cô cái tên Cô Năm Tử Thủ, vì dân chạy hết, một mình cô ở lại pha cà phê cho lính uống).

Ngày 15 tháng 3, có lẽ kế hoạch rút quân đã bị lộ, nên địch bắt đầu pháo kích vào quận lỵ Chợ Thành và căn cứ Lê Lai. Đêm 15 rạng 16 tháng 3 địch pháo kích hàng ngàn quả đạn đủ loại vào căn cứ Lê Lai và cuộc tấn công từ 4 giờ sáng đến 12 giờ trưa. Trong căn hầm của Trung Tâm Hành Quân (TOC), tình hình căng thẳng đến nghẹt thở, có tới bốn vị Đại Tá trong hầm chỉ huy: Đại Tá Thoàn, Đại Tá Chuẩn, Đại Tá Biếc và Đại Tá Phúc (Tỉnh Trưởng Bình Long vừa mới rút quân về). Bên ngoài có tới 6 Tiểu Đoàn Biệt Động Quân thiện chiến và nhiều Tiểu Đoàn Địa Phương Quân thuộc Tiểu Khu Bình Long và Chi Khu Chợ Thành chống trả mãnh liệt. Lực lượng địch gồm Sư Đoàn Công Trường 9, một Trung Đoàn Độc Lập, một Trung Đoàn Pháo Hỏa Tiễn và một đơn vị xe tăng... Căn hầm Trung Tâm Hành Quân của Đại Tá Biếc được xây rất kiên cố, phía trên được lót bằng những thanh sắt đường rầy xe lửa, có nhiều tầng bao cát nên chịu đựng được đạn hỏa tiễn 122 ly, nhờ thế mà không sập. Đến 12 giờ trưa thì tất cả ăng ten trên nóc hầm không còn sử dụng được nữa. Mất liên lạc với Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn ở Lai Khê và Quân Đoàn ở Biên Hòa. Chỉ còn liên lạc với các đơn vị bên ngoài bằng máy C25. Tôi với Thiếu Tá Th. (Biệt Động Quân) ngồi song song cạnh nhau trong căn hầm chật hẹp ấy để cập nhật tình hình lên Bản Đồ Hành Quân từ 4 giờ sáng tới 12 giờ trưa như thế. Nhưng có điều lạ là ngay giờ phút ấy, tôi quay ngược lại, dựa lưng vào bản đồ, đối diện với Thiếu Tá Th., hình như chỉ một hai phút gì đó, thì một quả đạn pháo 122 ly rơi xuống ngay góc phải, nổ chát chúa, sập một góc hầm, tôi bất tỉnh một lúc, mơ màng

nghe anh em gọi...Đại úy Đ...Đại úy Đ..., tỉnh lại thấy rất mệt nhưng sờ người không thấy máu, trong lúc đó Thiếu Tá Th. rên la rất đau đớn, anh em xúm lại dìu anh Th. qua phòng cấp cứu. Tôi rất bàng hoàng... đáng lẽ cái luồng mảnh đạn pháo ấy vào bên phải người tôi chứ không phải Thiếu Tá Th... Ai xui khiến tự nhiên tôi xoay người lại? Thật may cho tôi mà lại xui cho anh Th. chuyện này tôi cứ nhớ hoài, anh Th. hai ngày sau trực thăng mới xuống tản thương được. Tôi không biết sau đó đã ra sao, cho tới 30 tháng Tư.

Một điều kỳ diệu:

Trong tình hình đang nguy cấp, tiếng xe tăng T54 của địch đang vào gần tới vòng rào dây kẽm gai, tất cả đều rút xuống căn hầm chót của Đại Tá Biếc, súng lên đạn cầm tay, tôi bỗng nghe thấy tiếng Đại Tá Tường trên máy C25 (Cố Đại Tá Nguyễn Văn Tường, Phụ tá Tư Lệnh Hành Quân), ngược tôi đang như có cục đá nặng ngàn cân được trút xuống, thở phào nhẹ nhõm. Tôi trao máy cho Đại Tá Thoàn. Đại Tá Tường đang trên phi cơ L19 quan sát trận địa và lập tức điều động phi cơ F5 từ Phi Trường Biên Hòa bay lên kịp lúc ném bom xuống ngay vòng rào căn cứ Lê Lai. Liên tục 21 phi tuần oanh tạc, nhiều xe tăng địch cháy bỏ xác ngay tại hiện trường, cứu nguy quân bạn. Chuyện này có tin tức trên TV chiếu ngày hôm sau. Quân ta thắng trận. Nếu Đại Tá Tường bay lên không kịp ngay lúc đó thì tất cả chúng tôi tiêu rồi. Chiến trường tiếp tục sôi động cho tới tối. Có một xe tăng T54 của địch chạy lạc loanh quanh trong thị trấn Chợ Thành, anh em BĐQ tranh nhau rượt đuổi như trong phim hành động, cuối

cùng T54 cũng bị bắn cháy ngay gần chợ Chơn Thành. Quân ta thắng lợi hoàn toàn.

Hai hôm sau cuộc hành quân mới khởi sự giai đoạn hai: Chơn Thành-Lai Khê phải đi qua hai nơi nguy hiểm đó là Chốt Chặn Suối Tàu Ô và Bàu Bàng.



Bộ Tư
Lệnh Hành
Quân Sư
Đoàn 5,
Công Binh,
thành phần
chuyên môn

của Biệt Động Quân và Tiểu Khu Bình Long... được trực thăng vận về Lai Khê trước. Các Tiểu Đoàn BĐQ và ĐPQ hành quân đường bộ về sau. BTL Hành Quân SĐ chia làm hai toán, một theo Đại Tá Tư Lệnh Phó và một theo tôi. Phi trường Chơn Thành bị pháo liên tục nên trực thăng không xuống được, do đó lính Biệt Động Quân phải cưa cây cao su để dọn bãi đáp dã chiến cho trực thăng xuống.

Chuyến đầu khi trực thăng đáp xuống, toán của tôi ngồi lại chờ chuyến sau để toán của Đại Tá Tư Lệnh Phó lên trước.

Bất ngờ Đại Tá Thoàn ra lệnh:

“Toa lên trước, Moa lên chuyển sau”. Tôi không chịu, nhưng Đại Tá la to (vì tiếng phi cơ cánh quạt gió khó nghe lắm): “Toa phải lên trước, chuyển sau bãi đáp bị lộ, có thể bị pháo kích. Còn có Moa ở dưới này phi công nó liều xuống bốc, Toa ở lại chuyển sau là nó bỏ Toa luôn”, rồi Đại Tá đẩy tôi lên trực thăng, tôi nhìn xuống Đại Tá đang vẫy vẫy tay mà hai hàng nước mắt tôi chảy ròng

ròng... (Đại Tá Thoàn gốc dân Tây nên thường nói chuyện Toa, Moa rất thân mật với thuộc cấp).

Giữa chiến trường, một vị Đại Tá đã nhường sự an toàn cho một Đại úy nhỏ nhoi. Chúng tôi đều có gốc từ Sư Đoàn 18 qua SĐ5 nên Đại Tá luôn coi tôi như đứa em.

Về tới Lai Khê, tôi rất nóng ruột ngồi chờ Đại Tá tại phi trường, khi chuyến trực thăng thứ hai đáp xuống tôi chạy ra, Đại Tá ôm lấy tôi mừng quá, đã hoàn thành nhiệm vụ, cùng lên xe Jeep đang chờ sẵn, chạy vào căn cứ Lai Khê trình diện Cố Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ báo cáo đã hoàn thành nhiệm vụ.

Năm vị Đại Tá trong trận này thì Đại Tá Phúc về làm Tỉnh Trưởng Long Khánh một tháng cuối cùng rồi bị tử trận ở Xuân Lộc, (trong lúc rút binh bị phục kích ở Cẩm Mỹ). Đại Tá Tường qua Mỹ, tu tiên tại gia và mất ở Cali nhiều năm trước. Đại Tá Biếc, tôi có nghe tin qua Mỹ và đã mất nay vài năm. Đại Tá Thoàn bị đi tù cải tạo về được gia đình bảo lãnh sang Pháp. Còn Đại Tá Chuẩn tôi không biết tin.

Bốn mươi bảy năm qua rồi, mỗi lần nhớ lại, tôi vẫn còn xúc động như mới ngày hôm qua. May mắn lắm mới còn sống sót tới bây giờ.

Tôi viết ra để nhớ ơn những người đã khuất. Viết ra cho nhẹ lòng. Có những điều gì khiêm khuyết xin bạn đọc thông cảm bỏ qua cho.

Maryland, 16 tháng 3 năm 2022

Đăng Nguyên

Tạ Ôn Đất Mẹ

Tạ ơn mảnh đất thân yêu,
Cho tôi ấp ủ bao nhiêu tình đời!
Kể từ bụi đất thành người,
Chôn nhau cắt rốn ở nơi Quê nhà.

Tuổi nào bò đất lê la,
Tuổi nào chân đất đi ra trường đời.
Đất lành nuôi sống đời tôi,
Hai mùa lúa chín, vàng tươi cánh đồng!

Đất là mồ mả Cha Ông,
Đất ôm biển cả mệnh mông ngút ngàn!
Đất là Tổ quốc Giang san,
Một mai về đất thanh nhàn nghỉ ngơi!

Tôi quỳ hôn đất Quê tôi,
Tạ ơn Đất Mẹ, bụi đời thân con!

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia



Thế Sự Phù Vân

Mượn bút thơ, tôi làm nhà điêu khắc.
Tạc tượng hình,
những thiện ác thế nhân
Tâm địa người ẩn khuất, khó định phân
Nhìn ngoại diện, đều là chân thiện mỹ

Mượn bút thơ, tôi làm nhà họa sĩ
Vẽ chân dung, cơn bão tố hiện sinh
Cuộc đời, theo nếp sống văn minh
Lấy vật chất tiền tài làm cứu cánh

Mượn bút thơ, tôi làm nhà nhiếp ảnh
Vác máy hình, đi kiếm cảnh bông lai
Chốn thần tiên, sao tình huống bi ai?
Mới ngộ ra...
thiên đường trong hỏa ngục!

Dùng bút thơ, phác họa đời trần tục
Toàn bụi tro, đất cát... với bèo trôi...
Cảnh phù vân thế sự ở quanh tôi
Bỗng thoáng hiện,
dấu chân hằn trên cát!

Những đợt sóng
từ trùng dương bát ngát
Xóa rất mau, dấu vết của con người
Vũ trụ ngàn năm, một thoáng mây trôi
Muôn thế hệ còn gì nơi cõi tạm.

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia

GỬI THEO MÂY TRẮNG

Mai về để nhớ riêng nhau
Giờ đưa tiễn khát nỗi đau dịu dàng
Đôi bờ xanh biếc đại dương
Đất dung thân bóng cổ hương mật mù
Lênh đênh qua cửa Thần Phù

Thương em,
anh vụng đường tu cũng tròn
Trao nhau con mắt tình buồn
Gửi chân mây trắng gọi hồn thiên thu.
Lá bàng đỏ phổ thành xưa
Tiếng ve cuối Hạ còn đưa sầu về!

Hoàng Song Liêm



TÌNH QUÊ LƯU LUYẾN

Tình quê lưu luyến suốt đời
Xa quê du học một thời yêu thương
Nửa đời viễn xứ tha hương
Sài Gòn Hà Nội nhớ thương một trời.

Quê hương chinh chiến tôi bời
Ước mơ nước Việt một thời bình an
Để dân mình khỏi lầm than
Tự do hạnh phúc
hiên ngang phú cường.

Ai chia đất nước đôi đường?
Chiến tranh chết chóc
phổ phàng tan hoang!
Triệu người bỏ Bắc vào Nam!
Con sông Bến Hải chia ngang hai miền.

Được vài năm sống bình yên
An cư lạc nghiệp ưu tiên hàng đầu
Người di cư bớt âu sầu
Saigon lục tỉnh tươi màu mến thương.

Tình Năm duyên Bắc yêu đương
Chung tay xây dựng
quê hương bằng người
Tới Xuân Ất Mão khóc cù rồi!
Miền Nam sụp đổ mọi người sầu bi!

Triệu người bỏ nước ra đi
Lệ sầu ngập biển đương khi Xuân về
Lòng Ta tan nát não nề
Nửa đời biệt xứ đường về phiêu liêu!

Quê hương cảnh đẹp quá nhiều
Núi non đồng lúa
những chiều trăng mơ
Yêu thương chan chứa trang thơ
Quê người xa lạ bơ vơ u hoài.

Nhiều đêm thao thức thờ dài
Xuân về Tết đến bên ngoài tuyết sương
Lệ tràn vì nhớ cổ hương
Giọt sầu nhỏ xuống trang thơ gửi người

Thái Hưng/PGH

LE FONDATEUR

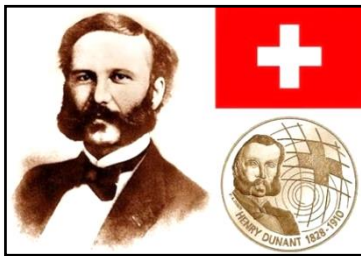
*Il s'est retiré du monde cruel.
Il a donné l'espoir à Solférino.
Malheur et misère à ceux qui l'ont vécue
L'oeuvre et la guerre appartiennent aux vaincus.
Ô tragique histoire, le monde se remémore
Magique espoir, l'amour entre les armes
Lui qui a vécu, et tant imaginé
Le retour des blessés dans le monde entier.*

*Il suffisait d'y penser et réaliser.
Droit conventionnel, et droits humanitaires.
Le voici ruiné, fortune importunée.
Partout l'homme souffre, ses souvenirs sont vivants.
La paix est revenue, dans ses vastes projets.
Germe de sa vie, regret, d'amertume.
Courage pour ceux qui veulent donner
Des volontaires, tous ceux qu'on appelle: tribune.*

*Dans les destins des batailles de l'Histoire
Lui seul est témoin humanitaire de la gloire.
Future Unesco, sociétés de secours.
Son brassard blanc, ses campagnes de Croix Rouge
Qu'on appelle: "Tribune!"*

- Hommage à M. Henri Dunant (1828-1910) Don humanitaire à la Croix Rouge.
- En mémoire de mon frère TTL, Novembre 1980/ Bruxelles.

Diễm Hoa



Note: En 1859, Henry Dunant découvre le champ de bataille de Solferino en Italie, les horreurs de la guerre, les blessés abandonnés à leurs souffrances. Après avoir lui-même organisé les secours, il propose de créer des sociétés de secours civiles susceptibles de se préparer, en temps de paix, à venir en aide à tous les soldats blessés et malades sans distinction. La Croix-Rouge est née.

Làm sao là bỏ được một chốn về vĩnh cửu?

**** T.Ý-Vy (T.Vấn chuyển ngữ) ****



Bến Bình Yên - Tranh: Mai Tâm

Ghi Chú: Chúng tôi vừa bán căn nhà ở một thành phố nhỏ vùng ngoại ô Houston, để dọn về Austin, nơi mà người vợ quá cố của tôi mong muốn, để cho “gần gũi với các con và để chúng được dễ dàng hơn trong việc chăm sóc Bố” theo như lời Mẹ đã dặn. Trong nỗi cảm xúc nhớ mẹ, nhớ nhà, con gái Ý-Vy đã viết lên những dòng ngắn ngủi này trên Instagram của mình. (T.Vấn) <https://t-van.net/>

Đó là nơi chốn mà chúng ta, dù có phiêu bạt bất cứ phương nào, cũng sẽ luôn chọn đó là nơi để trở về.

Nơi ấy, những mảnh bằng tốt nghiệp đại học được treo trang trọng trên tường và chung quanh đó là những bức hình chụp đủ mọi tư thế kỳ cục của chúng ta được trưng bày vì cha mẹ chúng ta quá hãnh diện với con cái của mình.

Nơi ấy, trên những thứ giấy tờ cần thiết trong đời, chúng ta chọn kê khai là địa chỉ cư trú thường trực vì chúng ta sẽ có thể chẳng bao lâu nữa lại dọn đến một căn phòng trọ mới.

Nơi ấy, mỗi khi quay bước trở về, khi vừa mở cửa, chúng ta lại ngửi ngay được mùi vị nồi súp xương bò đang được hầm trên bếp, sẵn sàng cho bát phở thơm phức chúng ta sẽ lại được thưởng thức trong bữa cơm chiều nay.

Nơi ấy, những con chó cưng của chúng ta được ăn no đầy bụng đến phát phì, vì cha mẹ chúng ta thường hay lén ném cho chúng miếng xương, mẩu thịt dưới gầm bàn, dù chúng ta có hết lời năn nỉ họ xin đừng làm hư chúng.

Nơi ấy, chúng ta lại được trở về tuổi thơ một lần nữa, bởi vì chúng ta biết rằng mình sẽ được chăm sóc như một đứa trẻ. Chẳng phải đó là cách tốt nhất để chúng ta tạm thoát ra khỏi thế giới cuồng quay người lớn đầy những ưu tư phiền muộn mà chúng ta đang tập tễnh bước vào hay sao?

Nơi ấy, chúng ta đem con cái riêng mình về cho ông bà nội ngoại của chúng, để chúng được cơ hội nhõng nhẽo với ông bà và cũng nơi ấy, chúng được dạy dỗ thế nào là một người Việt Nam.

Nơi ấy, chúng ta tìm được những món ăn mình ưa thích nhất và được nói những lời khen ngợi thành thật nhất đến người đầu bếp mình ngưỡng mộ nhất trong đời.

Nơi ấy, chúng ta chọn để cất giữ trái tim mình.

Nơi ấy, chúng ta gọi là NHÀ MÌNH.

Hôm nay đây, chúng tôi đã phải rời bỏ NƠI ẤY, như là những người trưởng thành thực sự, để rồi đây chúng tôi sẽ dựng xây một NƠI ẤY của riêng chúng tôi, một NƠI ẤY giống hệt như ngôi nhà thân yêu mà bố mẹ chúng tôi đã tạo dựng.

Cũng là lúc chúng tôi sẽ hết lòng chăm lo cho Bố, người đã hy sinh gần hết một đời để nuôi dưỡng chúng tôi được có chỗ đứng như ngày hôm nay.

Dù cho phải mang một trái tim vụn vỡ vì mất mát, một hình hài xanh xao vì đau buồn, chúng tôi vẫn phải chứng tỏ mình đã trưởng thành.

Mẹ ơi, xin hãy che chở cho chúng con, hướng dẫn cho chúng con để mai đây, chúng con sẽ tái tạo lại NƠI ẤY, căn nhà thân thương xinh đẹp như mẹ đã tạo dựng, căn nhà mà Bố và chúng con đã phải từ bỏ hôm nay như lời mẹ dặn để chúng con có thể chăm sóc Bố chu toàn hơn.

T.Ý-Vy (T.Vân chuyển ngữ)

Nguyên bản Anh Ngữ:

It's hard to leave a place that was meant to be forever

It was meant to be the sort of place where no matter where we've wandered, we'd always come back to it.

A place where your educative degrees decorate the walls, and your awkwardly posed studio photos are plastered everywhere because your parents are so freaking proud of you.

A place that you mark as a permanent residence on all your important documents because you'll be on to the next rental soon.

A place where the lingering smell of simmered bone broth greets you as you open the door, flooding you with images of a warm filling bowl of pho.

A place where your doggies are fattened and naughty because your parents sneak them table scraps even though you've begged them not to do so.

A place where you can truly be a kid again because you know that you will be cared for— a mini escape from this crazy stressful adult world you're just beginning to uncover.

A place where you bring your children home to grandma and grandpa so they can spoil them and teach them what it means to be Vietnamese.

A place where you can find your favorite meals and the best chef to compliment.

A place where your heart is.

A place called home.

Today we leave this place as true adults and in turn we must build for ourselves a home like one our parents have made for us. It is our turn to take care of my dad, who has spent the majority of his life sacrificing everything for us to get where we are today. Though shattered and broken, my heart and my shell, I must grow up.

Mom, please watch over us and gently guide us as we learn how to build a home as loving and beautiful as yours has been for us.

Kathy Y-Vy Truong



MÙA XUÂN HOA XUÂN

***Con bão tuyết vừa mới đi qua
Tuyết đầy xa lộ đường thêm xa
Tôi đóng băng trong thời tiết lạnh,
Những ngày bão tuyết ở trong nhà.***

***Texas mùa xuân đã trở về
Trắng cảnh hoa mận với hoa lê
Trở mùa đông về cho quá khứ
Tôi rộn ràng đi theo mùa hoa.***

***Tôi ra vườn nắng mới tháng ba
Một chút se lạnh nắng hanh khô
Núi cảnh hoa trắng, trời mây trắng
Tôi gọi lòng tôi theo gió đưa.***

***Mây trắng bay đi những buồn đau
Gió sẽ đi qua mấy nhánh sào
Hôm nay tôi đón mùa xuân mới
Có hoa ơi mình còn có nhau.***

***Xin chào mùa xuân, chào hoa xuân
Ong bướm rủ nhau sẽ về gần
Cùng tôi ngậy ngát hương xuân nhé
Mật ngọt này làm sao tôi quên.***

***Tôi biết mùa hoa ngán ngủi thôi
Mai này tôi sẽ tiếc hoa rơi
Trời còn mây trắng nhưng hoa trắng
Theo gió về đâu mấy nẻo trời?***

Nguyễn Thị Thanh Dương

BĂNG KHUÂNG ... TỪNG TRẠM THỜI GIAN

Khi bài Thơ Tình, từ xa xưa
Như tro tàn trong sương mưa
Khi mùa Thu trở về
Những chiếc lá vàng bay trong mưa ...

Mưa u hoài lê thê!
Có bước chân ai về
Bài Thơ Vô Đề,
Ngẩn ngơ! Ngẩn ngơ!

Ai tiếc thương đóng tro tàn dưới mưa
Lá hay Người, đều cùng chung phận số!

Lá lênh đênh lạc lõng ... Giữa Thu Vàng!
Lá lang thang ...

Hãy trả lại nhân gian
Thuở Hoa Vàng, Nắng Lụa,
Những mảng đời quá khứ
Giải tơ trời lấp lánh Trăng Khuya ...
Cả một trời Thương Nhớ!
U uẩn! Cánh Mây trời ...

Mây chơi vơi ... trong chiều cô tịch!
Có Mùa Trăng Cổ Tích
Trong huyền thoại lung linh.
Người Về! Xa thăm non xanh
Có Bông Huệ nở cuối ghềnh hoàng hôn.

Băng khuâng ... Từng Trạm Thời Gian!
Chiêm Bao. Áo Giác! Dịu Dàng Suối Mơ.



TUỆ NGÀ

Oregon, Miền Tây Bắc. 1/11/2021

Nhạc sĩ Vĩnh Điện phổ nhạc bài thơ ở trên:

 <https://www.youtube.com/watch?v=LEMRIMHpt8Y>

Đồng Đội Cũ

** Tràm Cà Mau **

Chuyện kể của ông Tân:

Thế là nay tôi đã trái với lời tâm nguyện khi bước chân ra đi, rằng sẽ chưa quay lại quê hương Việt Nam khi còn lá cờ máu trên đất mẹ. Về vì mẹ đã tha thiết muốn nhìn mặt tôi, đưa con trai duy nhất trước khi bà lìa đời. Không thể vì lời nguyện năm xưa mà phụ lòng mong ước của mẹ già. Mẹ đã được gặp mặt tôi mấy hôm trước khi về trời.

Tôi tình cờ gặp lại Huy, người lính cũ, xưa hấn mang giúp tôi hành trang trong khi đi hành quân. Hấn chăm sóc cho tôi từng bữa ăn, giúp tôi mọi việc lật vật. Chúng tôi thân tình như anh em. Ban đầu không nhìn ra nhau. Hấn nói, tôi giống đại úy Tân ông thầy của hấn, đã bị bắn chết trong trại tù ngoài Bắc. Tôi chợt nhận ra Huy, nhào đến ôm nó, và nói tôi còn sống đây, không phải ma đâu. Ông đại úy bị bắn chết là Võ hữu Tân, chứ không phải là Võ hữu Tân, tên tôi. Xưa vợ tôi cũng đã làm khi nghe tin này và ngất xỉu. Hai thầy trò ôm nhau, tôi thấy mắt hấn đỏ hoe, rưng rưng ướt. Cái chân cụt chống nạng của Huy lão đảo như sắp té ngã. Tôi nói bây giờ không nhìn ra nhau là phải, đã mấy chục năm rồi. Ngày xưa Huy đẹp trai, hiền lành, và ưa làm thơ. Cũng vì cái nghiệp thơ văn mà phải đi lính mang cấp trung sĩ, và sau đó bị hạ xuống hàng bậc binh nhì. Rồi hấn bị thương cụt chân giải ngũ.

Huy cười, nói rằng bây giờ hấn đã lên ngôi vua, và mời tôi về hoàng cung thăm chơi. Tôi nhìn hấn và hỏi vua chi mà tiêu tụy rách rưới quá. Chiếc xe đạp cũ kỹ rỉ sét mà hấn gọi là long xa như một mớ sắt vụn. Tôi vỗ vai Huy nói mấy khi mà được hân hạnh viếng thăm cung điện đền đài của vua!

Trên đường về, Huy nhắc lại kỷ niệm cũ, khi hấn bị thương nặng, cái chân gãy treo tòn ten, đã được tôi cống chạy thoát qua khỏi vùng phục kích bão lửa của địch. Tình nghĩa chiến đấu, không bỏ thuộc cấp trong phút nguy nan.

Huy ngồi sau xe, tôi gắng đạp. Hấn vỗ lưng tôi và nhắc lại, rằng bây giờ hấn sướng hơn vua. Hấn đã tự phong vương, và phong vợ làm hoàng hậu. Đoan chắc vua chúa cũng không sướng bằng hấn. Vì hấn đã tìm ra một triết lý sống, sống hạnh phúc. Mỗi ngày không có tiếng cười là một ngày bỏ đi, không đáng sống. Vợ hấn là một hoàng hậu tuyệt sắc giai nhân, đẹp nhất trên trần gian, đẹp cả người lẫn nét. Nhiều người thấy hấn hạnh phúc sung sướng quá, họ nghĩ hấn khùng điên, tâm thần hoang tưởng. Tôi an ủi bảo hấn rằng, ai mà chẳng có chút điên trong người? Miễn sao đừng hại đến người khác thì thôi.

Rồi cũng về đến 'hoàng cung' của Huy. Đó là một căn lều xơ xác như cái chòi vịt. Chỉ có phen liếp hở hang che ba

phía, có vá nhiều tấm vải nhựa màu xanh rách rưới. Mặt trước treo chiếc màn vải tả tơi gió bay đu đưa. Mái hoàng cung lợp lá, với nhiều tấm ni-lông trùm vá lác đác. Nền bằng đất, có nhiều vũng nước đọng. Nước đọng còn nhỏ giọt tong tong xuống từ mái vì cơn mưa vừa qua. Bên trong đồ đạc lung tung, nhếch nhác, tòi tàn. Nghèo khó đến độ này thì cũng là cùng tận.

Trong ‘cung điện’ có chiếc giường tre nhỏ, chỉ còn ba chân, chân gãy được kê bằng mấy cục gạch bể. Huy gọi đó là ‘long sàng’, trải tấm chiếu đen đui rách rưới. Hai cái võng treo nghiêng nghiêng lên cột nhà. Trên tường máng nhiều áo quần chồng lên nhau lộn xộn, Huy bảo đó là ‘hoàng bào’. Cái bếp làm bằng ba viên gạch bể đen đui trong một ổ tro than lổn nhổn. Mấy cái nồi nhôm móp méo treo trên vách lá. Tội cười, vở vai Huy nói rằng, hoàng cung này quả quá huy hoàng tráng lệ. Tội hỏi hấn có lạc quan tếu không.

Huy cười to và nói, riêng hấn thấy nơi đây sang trọng như hoàng cung là đủ sướng rồi. Không cần thật hay không. Nhà cao cửa rộng cũng để trú mưa tránh nắng mà thôi. Bất cứ ở đâu, nhà rộng hay chật, cũng không thể nằm ngủ một lúc trong hai ba phòng, hay trên ba bốn cái giường được. Nằm trên cái long sàng này, hai vợ chồng ôm nhau thương yêu hạnh phúc, thì còn sướng gấp trăm lần những gia đình mà vợ chồng lục đục, gây gỗ cay đắng, làm khó nhau.

Tội đi vòng ra phía sau, thấy có cái lạch nước nhỏ, bèo xanh phủ đầy. Trên một rêu đất đầy cỏ dại, chắt chứa ngồn ngang bao nhựa cũ, chai lọ, và lon nhôm nước ngọt, cùng các thứ rác phế thải. Huy toét miệng cười chỉ vào đồng rác nói, đó là kho đụn của hoàng cung. Toàn cả báu vật của vợ hấn đó. Ngày ngày hoàng hậu đi nhặt về chắt đồng, rồi đem bán, cũng dư thừa cao lương mỹ vị mỗi bữa ăn.

Huy nói tiếp rằng, vợ hấn xem hấn như ông vua. Hấn đoán chắc không có ông Đảng trưởng, Tổng Thống, Thủ tướng nào trên thế giới sướng bằng hấn. Ai nghĩ sao thì nghĩ, dưới mắt hấn, nơi này là huy hoàng tráng lệ nhất.

Hấn nói đáng ra phải có ‘ngự tửu’ đãi quốc khách mới đúng lễ nghi. Nhưng xui thay, hoàng hậu chưa mang rượu về kịp.

Huy kể, sau năm 1975 về quê sinh sống, bị bọn chính quyền địa phương trả thù thâm độc, không sống nổi, trốn về Sài Gòn, ra đường đặt một cái bàn nhỏ, bơm mực bút bi cho thiên hạ. Thế mà cũng tạm thời khoai sắn qua ngày. Thấy cả nước khổ quá, hấn sinh ra triết lý vật, bèn tự phong vương, xem mình là vua của cả thiên hạ, xem bọn chính quyền bằng nửa con mắt, khinh chúng như bọn côn đồ. Đã làm vua thì đâu có sợ thằng nào. Hấn xem tất cả mọi người như là thần dân. Rồi lấy vợ, phong cho nàng làm hoàng hậu. Đừng ai tưởng hấn điên khùng nói điều hoang tưởng. Cũng lạ, từ khi tự xem mình là vua, thì trong lòng

lãng lãng sung sướng, không có gì làm hấn lo lắng, buồn phiền.

Tôi hỏi hỏi đó khó khăn, nghèo cực đến thế, thì tiền đâu mà Huy đã mua thực phẩm quà cáp tiếp tế cho tôi đang ở tù tận ngoài Bắc? Điều này làm tôi ưu tư, nghĩ không ra! Huy bảo hỏi đó hấn ‘trúng mánh’. Hấn đã nhặt được gói giấy có năm lượng vàng. Định giấu đi, nhưng lương tâm cứ dằn vặt mãi. Thời đó, năm lượng vàng là một tài sản khổng lồ, vì một căn nhà lầu biệt thự, giá chỉ ba lượng vàng thôi. Người ta bán tháo, vì biết khó giữ nổi. Bọn giặc Bắc cướp nhà, cướp của khắp nơi. Mấy hôm sau, cái bà bị ngã xe bất tỉnh làm gói vàng văng ra đến hỏi Huy, sau khi kiểm chứng, hấn đưa trả lại cho bà này. Bà mừng rỡ, cảm ơn, và cho Huy một lượng vàng, nhưng hấn không nhận. Bà khấn khoản nài nỉ, Huy nhất định không chịu. Qua mấy hôm sau bà ghé lại, và đặt lên trên cái bàn bươm bút bi một gói giấy, bảo là quà, trả ơn. Chưa kịp hỏi han gì cả, bà đạp xe đi mất. Huy nghĩ là quà bánh chi đó, chưa mở vội. Khi mở ra, hấn hết hồn, thấy một xấp tiền lớn, nhiều lắm, không biết bao nhiêu. Nhờ có số tiền lớn, Huy dẹp cái bàn bươm mực bút bi, quay qua buôn bán thuốc Tây ở chợ trời trên phố Sài Gòn. Chính vào thời này, Huy mới có tiền, và nghĩ đến việc tiếp tế cho tôi đang đói rét tù đầy ngoài Bắc.

Huy cho biết bán thuốc Tây trên chợ trời non một năm thì cạn vốn. Phần vì tàn tật chạy không kịp, bị công an tịch thu hết. Phần thì mua lầm thuốc giả, lỗ

vốn. Cuối cùng, lại bán thuốc lá lẻ. Trời sinh voi nhưng không sinh cỏ. Đói, lạnh, nhưng nghĩ lại, đâu có đói lạnh cực khổ bằng những người đang bị hành hạ trong tù. Nhờ nghĩ thế mà Huy cứ vui sống từng ngày, từng giờ.

Nói chuyện đến đây thì vợ của Huy vừa về nhà. Chị đẩy một chiếc xe đạp cũ kỹ, rỉ sét. Hai bên hông xe treo nhiều bao nhựa to tướng, chứa đồ phế thải nhặt được. Huy cười lớn, đưa tay chỉ vợ và trân trọng giới thiệu với tôi, đây là hoàng hậu của hấn. Người đẹp nhất trên trần đời này.

Vợ Huy toét miệng cười, cúi đầu chào tôi.

Bà ‘hoàng hậu’ của Huy mặc quần ống cao ống thấp, đi chân vòng kiềng, mặt ngấn, da thô, mũi cà chua, miệng móm, đôi mắt nhấp nhem, nhưng nụ cười thì toe toét vui tươi. Chị dựng xe, cời cái nón vải trên đầu, để lộ tóc tai rối nùi, rồi rút trong bao ra nửa chai rượu trắng nhỏ. Huy reo lên: Ngự tửu! Ngày nào, vua cũng được dâng rượu quý. Hoàng hậu muôn năm!

Huy lắc đầu nói, hôm nay bọn cung phi mỹ nữ đều trốn hết sạch rồi. Chúng nó đi lấy chồng Tàu, chồng Hàn, chồng Tây, đi bán bia ôm bên Miên, nên cung điện vắng hoe. Vua và hoàng hậu phải tự tay làm tất cả mọi việc trong cung đình. Hoàng hậu phải thổi lửa nấu cơm cho bét con mắt ra. Huy khoe ngày nào cũng thế, dù có tiền nhiều hay ít, dù không mua được gạo, nhưng không

thiếu nửa xỉ để, để vua nhâm nhi cho đòi lên hương.

Hôm đó, Huy giữ tôi ở lại ngủ qua đêm để cùng hàn huyên tâm sự cho bỏ mấy mươi năm xa cách. Huy nhường cái giường xộc xệch tanh mùi mồ hôi mà hấn gọi là long sàng cho tôi nằm. Hai vợ chồng Huy ngủ trên võng. Tôi và Huy rằm rì bụi ngủi kể lại kỷ niệm xưa, những khi nguy hiểm chiến đấu bên nhau. Nằm trên 'long sàng' tôi bị ngứa ngáy, gãi sồn sột mãi, không ngủ được, có lẽ bị lũ rận rệp tấn công. Một lúc sau, tôi bảo ngủ 'long sàng' không quen, xin được nằm võng. Huy quay qua bảo vợ nhường võng cho tôi.

Huy tâm sự rằng, hấn và vợ gặp nhau, mê nhau liền. Bị sét ái tình đánh. Dưới mắt huy, nàng đẹp như tiên nga giáng thế, Tây Thi, Điêu Thuyền, Thúy Kiều cũng không xinh đẹp bằng. Nàng là hoa hậu, không những đẹp ngoại hình, còn đẹp trong lòng nữa, tâm từ bi như Phật Quán Thế Âm. Họ yêu nhau, thương nhau, có thể sống chết vì nhau. Hấn nói khi có tình yêu, thì no đói gì cũng vui, cũng sướng như thường. Có những khi vợ chồng chia nhau một củ khoai thôi, mà thấy lòng tràn đầy hạnh phúc. Càng thiếu thốn, thì tình yêu càng nồng nàn, thấm thiết. Không như người đòi cho rằng khi túng quẫn, thiếu thốn vật chất thì tình yêu dễ cất cánh bay đi. Vợ Huy cười khúc khích. Có lẽ cô nàng cảm thấy sướng quá khi nghe câu nói đầy tình nghĩa của chồng.

Tôi hỏi, vợ chồng Huy có sung sướng thật không? Hay là nói chuyện tếu để che dấu khó khăn? Huy có mơ ước gì không? Ví như kiếm một chiếc xe hủ tiếu, xe mì, bán thức ăn, kiếm sống, đỡ vất vả hơn là đi nhặt rác phế thải.

Huy bảo, thì phải khôi hài hóa mọi sự trên đời để tìm vui mà sống. Rồi mình thấy sung sướng thật sự trong lòng. Hạnh phúc là cái cảm nhận. Cùng một hoàn cảnh, mà người thì thấy quá khổ, người khác thấy quá vui sướng. Còn mơ ước ư? Mơ ước làm chi ở tuổi này nữa? Mơ ước chỉ làm khổ tâm thêm. Sống thế này đã đủ lắm rồi.

Tôi bảo Huy phải có cái gì tối thiểu cho cuộc sống. Phải kiếm một nghề gì đó khác để mưu sinh qua ngày. Chấm sổ tử vi không phải là cái nghề sản xuất. Đi nhặt rác cũng không phải là nghề. Đừng để vợ cực nhọc vất vả quá, tội nghiệp.

Tôi bảo Huy nếu vợ chồng hấn có một chiếc xe, như xe hủ tiếu, xe mì, có trang bị lò ga, nồi nấu, chén bát, ghế bàn dã chiến, đẩy đi bán cháo huyết. Bán thật ngon, thật rẻ để câu khách, thì có đỡ vất vả hơn không.

Huy cười, reo lên bảo nếu có chiếc xe như thế, thì tội gì mà bán cháo huyết cho mệt. Vợ hấn có nghề nấu bún bò. Xưa, thời còn con gái, nàng bán bún bò chạy, gánh đi bán từ tỉnh sương đến quá trưa thì về nhà, mua sắm chuẩn bị cho hôm sau. Nàng gốc hoàng phái, con vua cháu chúa, Tôn Nữ đó. Chứ không chỉ là hoàng hậu được hấn sắc phong thôi.

Huy bảo kiếm đâu ra vốn để sắm sửa trang bị cho việc ‘kinh doanh’ này. Có lẽ không nên mơ mộng làm gì.

Tôi cười, nói nhỏ, và ngại ngùng, sợ Huy từ chối. Rằng, hay là vợ chồng Huy và tôi cộng tác làm ăn. Tôi bỏ vốn trang bị, và phụ với hai vợ chồng. Kiếm được lời thì chia ba, mỗi người một phần. Tại sao không thử. Biết đâu lại thành công. Phần tôi, cũng đỡ lo cho cuộc sống trong tương lai.

Tôi nói thế cho Huy yên lòng, chứ tiền hưu trí và tiền an sinh xã hội của tôi đã dư sống, khỏi làm ăn buôn bán chi cả. Tôi hỏi vợ Huy có ý kiến gì không? Vợ Huy nói rằng, gì khác chứ bún bò là nghề ruột của chị. Chị đồng ý với tôi, muốn thành công thì phải có bốn điều kiện: Ngon, rẻ, sạch sẽ, tử tế. Lấy công làm lời thôi, thì ít khi thua lỗ.

Chỉ hai tuần sau, chiếc xe bán bún bò Huế của vợ chồng Huy đặt bên góc đường có nhiều xe cộ qua lại. Có trưng tấm hình chụp tô bún bò lớn, nhiều thịt thà, giò heo, rau rắng, treo trên bảng cao kêu gọi, bắt mắt. Trên xe, có câu quảng cáo: “Ngon, rẻ, ăn một lần, thì phải trở lại.”

Tôi đứng ở góc đường, mang áo quần xanh đỏ, sắc sỡ, đội nón rộng vành, đưa tay vẫy khách qua lại, và gào lớn: “Quán bún bò Tôn Nữ. Bà con vô ăn thử một chén nhỏ không tính tiền. Thử đi bà con ơi. Ăn xong thì mê ngay, ngày hôm sau phải trở lại.” Một số người dừng xe vào ăn thử. Vợ chồng Huy thì mang ‘tạp dề’ màu sắc sỡ, đầu chít khăn

trắng, tay mang bao ni-lông. Trông có vẻ chuyên nghiệp và vệ sinh. Tô bún bò lớn, đầy, nhiều thịt, nước dùng trong, có giò heo móng to trông ngon lành, có thêm mấy viên chả tôm cua, hành ngò, và nước ớt đỏ bao quanh tô.

Khách hàng ăn xong, nhiều người khen ngon, rẻ, và vui với lối hài hước của Huy kể chuyện oang oang. Họ hẹn hôm sau trở lại. Một số người khác mua mang đi. Mấy hôm đầu, chỉ nấu ít thôi, nhưng cũng bán không hết. Đem về chia nhau ăn, và đem tặng cho hàng xóm. Mấy hôm sau, những khách hàng cũ quay lại ăn.

Quán mở chỉ mới hai tuần đã có khách tấp nập. Bán chừng ba hơn ba giờ đồng hồ đã hết sạch, và dọn hàng. Về sau, quán mở buổi sáng, trưa tạm đóng cửa nghỉ, và bốn giờ chiều bắt đầu mở lại cho đến chín giờ đêm. Rồi sau đó, mỗi hai tuần, có một ngày đại hạ giá, khách ăn chỉ trả nửa tiền mà phẩm và lượng có vẻ dồi dào hơn bình thường. Những ngày đại hạ giá để bán quảng cáo này, phải nấu nhiều gấp rưỡi bình thường. Chịu lỗ vốn một ít, chịu mất công, nhưng thu hút được đông đảo khách hàng và gây tiếng tăm.

Tôi cho vợ chồng Huy vay tiền tu bổ lại căn chòi, mà Huy gọi là ‘hoàng cung’. Dọn sạch căn chòi rách nát cũ, dựng lại cột bằng bê tông, tường xây gạch xi măng, mái tôn xi măng gọn sóng, có trần bằng ván ép. Cửa lớn, cửa sổ đều có lưới ngăn muỗi mòng. Nhà có phòng khách, hai phòng ngủ, nhà tắm, bếp và

kho. Đầy đủ tiện nghi tối thiểu. Phía sau nhà có mái hiên rộng chuôi ra ven bờ rạch, để ngồi uống trà hóng mát. Những khi rảnh rỗi, hai vợ chồng Huy ra mắc võng nằm chuyện trò.

Quán bún bò của Huy càng ngày càng đông khách. Buổi sáng bán chừng vài giờ là hết hàng. Chiều cũng vài ba giờ mà thôi. Huy không muốn vì tiền mà hai vợ chồng khổ thân. Huy nói trời cho như thế là quá đủ, không nên tham lam, muốn thêm nhiều trời sẽ phạt. Sẽ lấy đi cả cái đang có hôm nay.

Tôi nấn ná, ở lại giúp vợ chồng Huy, đến hơn sáu tháng sau mới trở về lại Mỹ. Mấy đứa con tưởng tôi vướng một

bà chân dài móng đỏ nào đó nên chưa chịu về. Cô con gái út bảo tôi rằng, mẹ mất đã lâu, Ba ở một mình cô đơn không ai chăm sóc, cũng buồn. Nếu Ba kiếm được một bà hiền lành, tử tế, để hủ hỉ, chia sẻ nhau trong tuổi già thì cũng có lý lắm chứ! Sao lại không?

Tôi nắm tay đứa con gái bảo rằng cảm ơn con, Ba đã già, đã khôn, không tội chi mà làm chuyện ngu dại.”./.

Tràm Cà Mau

ĐÊM SAY

*Từ đâu vạn dặm xa xôi,
Một đêm gặp gỡ thành người thân quen.
Ngồi bên quán nhỏ chong đèn
Cùng nhau bàn chuyện đồ đen với tình...*

*Em, người phương Bắc Thần-Kinh,
Ta, từ khói lửa chiến chinh lạc đường.
Trần gian, một cõi vô thường,
Họa chăng còn chút tình thương vững bền.*

*Khi yêu đã lỡ trao duyên,
Đời ta chẳng dễ nào quên đêm này.
Em cười, tay đặt lòng tay,
Ta ngò ta đã rượu say đêm dài.*

*Ta ngò ta đã yêu Ai,
Có say cũng hẹn, đơn sai mặc tình!*

Hà Bình Trung

NHỮNG MẢNH ĐỜI

**** Đỗ Bình France ****

Hồi chuông của ngôi giáo đường trong khu phố cổ vang lên thánh thót, tiếng ngân hòa theo gió nhập vào cây cỏ rồi loăng dăn trong không gian, nhưng dư âm vẫn đọng lại trong hồn người một chút cảm giác lâng lâng như thức tỉnh hồn ai đang chìm đắm trong mê say.

Cạnh khu phố cổ trầm mặc là một thành phố mới được xây dựng những năm gần đây, thành phố rất sinh động tấp nập đông người qua lại dọc theo những hành lang. Hơn trăm những cửa hiệu, nhà hàng, quán cà phê sang trọng... với những bảng hiệu màu sắc lộng lẫy rực rỡ ánh điện. Cergy hôm nay được mệnh danh là thành phố đại học vì nhiều viện đại học, trường lớn danh tiếng của Pháp đều tập trung về đây. Tôi về thành phố này đã lâu, ngay từ lúc người ta mới khởi công xây cất. Căn nhà tôi nằm ven rừng, cạnh con sông L'Oise mà dòng nước chảy lặng lẽ vắt ngang khu phố cổ, nay đã biến thành nơi bến cảng của du thuyền. Ở đây, ngày tháng qua rất nhanh, tôi đã cảm nhận được sự màu nhiệm của thiên nhiên với bốn mùa thay đổi, khi hoa xuân vừa chớm nụ, khách yêu hoa chưa kịp thưởng lãm đã thấy hạ sang. Nắng hồng mới ảm ngọn lá thì gió thu chợt đến mang những chiếc lá vàng đi và trên cành chỉ còn lại những

chùm tuyết mùa đông. Thời gian quá vô tình như chiếc bóng lặng lẽ trôi. Tôi đã thấm trọn nỗi buồn trong xương tủy của kẻ xa xứ, và thông cảm cho những tâm hồn nghệ sĩ, vì chỉ có họ mới cảm nhận được cái bóng của thời gian chớp cánh. Họ đã sống và hòa với nhịp thở của thời gian nên nắm bắt được quá khứ, và giữ cho dòng thời gian không bị đứt đoạn, tan loãng. Họ đã minh họa nó qua áng văn, vần thơ, điệu nhạc để hoài niệm một thời xa khuất... Đôi khi vượt trước cả thời đại để vọng lên tâm khúc bằng thứ ngôn ngữ riêng biệt mà người đương thời còn ngỡ ngàng, chưa hòa điệu!

Thuở ấy nhà cửa còn rải rác, chung quanh là những cánh rừng xanh, con đường trải đá xanh dẫn vào phố đã mòn và ngả màu bạc, hai bên là những căn nhà xây theo lối kiến trúc cổ, cửa sổ nhà nào cũng trồng hoa hồng trông rất đẹp. Ngôi giáo đường cổ kính có từ thế kỷ 12 nằm ngay trung tâm quảng trường phố chính, gác chuông được kiến trúc theo thời trung cổ Roman, nhưng tháp nhà thờ cao nhọn và trong nhà thờ thiết kế nhiều cửa kính màu theo lối Gô-tích trông rất đẹp và hùng vĩ. Ngày xưa dân cư ngụ ở đây rất ít, do đó chẳng cần phải mở mang thêm đường sá vì họ thường

đi bộ, đôi khi vào những ngày hội lễ mới dùng xe ngựa và hơn nữa, người ta muốn giữ những di tích cũ. Dọc con đường chính là những cửa hiệu, quán rượu, quán rất đông người, ngoài những ghế ngồi bày biện ở trong, ghế bàn còn được bày trước sân dưới gốc cây Trắc cổ thụ. Ở Pháp, gu uống rượu tùy theo từng vùng, miền, người Pháp thường thích đến các quán rượu ngồi thưởng thức ly rượu đỏ, ngồi hàng giờ nhâm nhi tách café, ly bia, đọc báo, hay tán chuyện gẫu. Nay mảnh đất ấy thay đổi, đã là phố mới, khu dưới dành cho nhà ga, xe điện ngầm, xe buýt và xe hơi; tầng trên là thành phố nổi dành cho khách bộ hành. Nếu ai không phải là người địa phương lâu năm khó mà biết được những dấu vết hoang sơ đầy thơ mộng ban đầu. Dọc theo con lộ về Paris là những cánh đồng vàng rực hoa Hướng Dương như tấm thảm bạt ngàn, thỉnh thoảng có những đồi cỏ dại. Màu hoa Forsythia vàng rực rỡ chen lẫn với những nụ đào lấm tấm hồng, trông như một bức tranh ấn tượng.

Cạnh Cergy-Pontoise là thành phố Auvers Sur Oise. Lăn theo dấu vết xưa qua những phiến đá tường đã phủ màu thời gian, chiều xuống ánh nắng dần phai nhìn con phố cổ bên dòng sông Oise trầm mặc hơn. Con đường chính, ngay trước quán trọ Ravoux, trạm dừng chân chót, hai tháng cuối đời của nhà danh họa Van Gogh trên căn gác xép chạm mái. Từ khu nhà ga cũ đến ngôi

giáo đường cổ, đường lên dốc khá quanh co, tìm đến ngôi nhà thờ nơi bìa làng Van Gogh đã dừng chân nơi đây và họa bức tranh mặt ngoài hậu cung nhà thờ diễn tả một kiến trúc không theo phép phối cảnh nhưng bằng những đường cong queo. Từ ngôi nhà thờ theo con đường làng ra khỏi vòm cây phong là cánh đồng mênh mông hiu quạnh, nơi an nghỉ của danh họa Van Gogh và ngôi mộ bên cạnh là người em trai Théodore. Trong hoang vắng, hai ngôi mộ quá đơn sơ của họa sĩ nghèo mộ chỉ lấp mà không xây, bia được cuốn bằng dây thừng! Đất Trời cũng cảm động xót xa cho người họa sĩ tài hoa nên kết những loài hoa cỏ đầy màu sắc rực rỡ thành tấm thảm phủ lên ngôi mộ.

Ngược lên miền Normandie không xa là ngôi làng Giverny nơi có viện bảo tàng của danh họa Claude Monet, cha đẻ trường phái ấn tượng. Con đường từ Cergy đến làng Giverny chạy xuyên qua vùng Vexin français, bình nguyên phía Tây Bắc Paris, vùng đất phì nhiêu phủ màu xanh của đồng cỏ, ruộng lúa mì, cụm rừng... Sông ngòi chảy uốn khúc, xoáy mòn lớp đất vôi tạo nên một địa hình mấp mô gồm đầm lầy, thung lũng và đồi gò nối tiếp nhau. Kỳ vĩ hơn tất cả chính là dòng sông Seine, cửa ngõ thông thương từ Paris ra biển cả. Dòng sông chảy ngoằn ngoèo soi bóng hàng cây dương liễu, sườn dốc cheo leo, những tòa dinh thự lâu đài... Từ xa xưa nơi đây đã in dấu chân từng đoàn quân

La Mã. Những phế tích do tàn phá của chiến tranh suốt nhiều thế kỷ, chứng tỏ từ lâu dân cư đã sống gắn bó với mảnh đất và dòng sông. Do cảnh sắc độc đáo cùng với môi trường sinh vật phong phú, một khu bảo tồn thiên nhiên được thành lập tại vùng này vào năm 1995 (Parc naturel régional du Vexin français). Thỉnh thoảng dọc bên vệ đường hay giữa cánh đồng ta còn gặp những cây thập giá bằng đá vôi chạm trổ, bốn nhánh hình tam giác, người xưa dùng làm cột mốc ranh giới giữa các xứ đạo, các đất đai sở hữu. Ngày nay di sản nông thôn này trở thành biểu tượng cho vùng Vexin français. Làng Giverny nằm dọc theo sườn phía nam dãy đồi, bên cạnh hợp lưu nơi sông Epte đổ vào sông Seine.

Công ty tôi làm việc nằm trong khu thương mại, một trong những khu sầm uất nhất Paris. Vì cư ngụ ở ngoại ô nên vào Paris tôi phải mất hơn nửa giờ, không kể thời gian đợi tàu lửa rất lâu. Tôi lại có thói quen thích ngồi quán cà phê ngắm thiên hạ qua lại, sau đó mới đến sở. Cái thói quen từ thuở còn đi học ở Sài Gòn vào những ngày cuối tuần thường đến nhà hàng Givral nằm trên đại lộ Tự Do, Lê Lợi để nghe các văn nghệ sĩ, nhà báo tán gẫu và bàn chuyện thời sự, nhà hàng La Pagode nằm trên Tự Do, Lê Thánh Tôn hay nhà hàng Brodard ngồi cùng bạn bè uống café hay ăn kem ngắm khách bộ hành qua lại. Tưởng qua đây cái thú xưa sẽ chẳng

còn vì thời gian eo hẹp nhưng Paris là thiên đường của các quán cà phê, quán rượu, bất cứ con đường nào trong Paris cứ đi mấy chục bước cũng có quán cà phê. Ở những thế kỷ trước và đến nay một số quán vẫn còn là nơi hội tụ những văn nghệ sĩ, triết gia đến gặp nhau chuyện trò, diễn thuyết về những nét đẹp và chiều sâu ý tưởng trong văn chương.



Quán Café De Flore nằm trên đại lộ Saint Germain Quận 6 Paris ngày trước là nơi quy tụ những danh nhân của Pháp đến gặp gỡ nhau. Những khuôn mặt vang bóng một thời của Pháp đã từng đến: Maurice Barrès: Nhà văn, nhà chính trị; Charles Maurras: nhà thơ, nhà chính trị, Hàn lâm viện; Remy de Gourmont: nhà văn; Charles Marie Georges (Joris - Kart Huysmans): Nhà văn, nhà phê bình nghệ thuật; Eugène Lonesco: nhà văn; Emil Cioran: triết gia, nhà văn; Benjamin Fondane: nhà văn; Georges Abert Maurice: triết gia, nhà văn, nhà thơ; Jean Paul Sartre: triết gia, nhà văn; Simone de Beauvoir: triết gia,

nhà văn; Guillaume Apollinaire: nhà thơ, nhà văn, nhà phê bình nghệ thuật; Louis Aragon: nhà thơ, nhà văn, nhà báo; Andre Breton: nhà thơ, nhà văn; Léon - Paul Fargue: nhà thơ, nhà văn; Jacques Bainville: nhà báo, nhà sử học; Pablo Ruiz Picasso: nhà danh họa; Ossip Zadkine: nhà điêu khắc, ..vv...

Ở Paris ngoài những hội trường lớn sang trọng như Le Palais des Congrès de Paris, Maubert - Mutualité, FIAP..., còn có những nhà hàng Việt Nam nằm trong khu Á Châu thuộc quận 13 là nơi thường hay tổ chức diễn thuyết những đề tài văn học, hoặc là điểm hẹn gặp gỡ của những văn nghệ sĩ nổi tiếng ở Paris và khắp nơi đến. Những văn nghệ sĩ thường đến những quán cà phê nhà hàng Paris trong đó có:

- Họa sĩ Vĩnh Ấn, ông thuộc hoàng phái và qua Pháp năm 1951 lúc còn trẻ vừa đi học vừa đi làm. Họa sĩ Vĩnh Ấn thường gặp bằng hữu văn nghệ sĩ ở những quán cà phê Paris, lần nào ông cũng đọc thơ của Paul Valéry (1871-1945), Jacques Prévert (1900-1977), Guillaume Apollinaire (1880-1918)..., hoặc nói chuyện văn chương Pháp. Ông vẽ tranh theo trường phái siêu thực và đã nhiều lần tranh của ông được triển lãm quốc tế và được giải thưởng huy chương vàng. Trong một dịp gặp gỡ các họa sĩ và bằng hữu, có họa sĩ hỏi về ý tưởng của một bức tranh. Họa sĩ Vĩnh Ấn không ngược mặt về phía người hỏi, mắt vẫn chăm chú vào tấm tranh tiếp tục

đưa bức tranh khác cho các bạn xem, và trả lời: «*Xem tranh thì xem bằng mắt và cảm nhận bằng tâm hồn, đừng nghe bằng tai*».

- Họa sĩ Lê Tài Diễm là một trong những người nghệ sĩ đặc biệt ở Paris, râu tóc ông để dài trông rất bụi đời. Ông qua Pháp du học giữa thập niên 60 của thế kỷ trước. Ông dạy học, vẽ tranh sơn dầu và điêu khắc chất liệu thạch cao. Tranh của ông thuộc trường phái siêu thực và đã nhiều lần triển lãm tại Paris. Ngoài giờ dạy học, ông đến quán cà phê ngồi uống rượu đỏ suy tưởng cuộc đời đến khuya mới về nhà.

- Nhà báo Trần Tam Tiếp có bút hiệu Đạo Cù, trước năm 1975 ông làm chủ bút một tờ báo quân đội. Ông qua Pháp giữa thập niên 60 và là người sau năm 1975 rất tích cực, bỏ tiền giúp đỡ văn nghệ sĩ ở trong nước. Ông cũng là một trong những người sáng lập ra Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại cùng Nữ sĩ Minh Đức Hoài Trinh, nhà thơ Nguyên Sa, nhà báo Tô Vũ và LS Trần Thanh Hiệp, nhưng ông với nữ sĩ Minh Đức Hoài Trinh mới là những thành viên tích cực. Ông thích ra quán uống rượu đỏ và gặp gỡ bằng hữu.

- Nhạc sĩ Lê Trạch Lựu tác giả ca khúc tiền chiến Em Tôi. Ông qua Pháp du học vào thập niên 50 và là một ký giả của nhiều tờ báo Pháp. Ông thích ngồi quán uống rượu đỏ và nói chuyện đời.

- Nhà báo Trần Trung Quân trước năm 1975 là một soạn giả Cải lương, sau năm 1975 ông là người viết những

tuồng cải lương đầu tiên ở hải ngoại. Sau đó ông chuyển sang viết văn và làm báo chuyên nghiệp. Ông dùng quán cà phê làm nơi ngồi viết bài, và tờ báo của ông vẫn còn lưu hành mãi đến hôm nay. - Nhà báo Phạm Hữu tên thật là Nguyễn Hữu Ích, trước năm 1975 là giáo sư dạy Triết ở Sài Gòn. Từ ngày qua Paris ông viết báo, ông làm đủ thứ nghề để nuôi tờ báo nhưng vì báo của ông thường vạch những thói xấu của cuộc đời nên ông nghèo vì làm báo. Ông đến quán cà phê uống từng giọt đắng để ngấm cuộc đời.

Thú ngồi quán rượu, uống cà phê là tính đặc trưng của người Pháp. Vào những ngày nắng đẹp dù tiết trời lạnh người ta cũng bày những ghế bàn ra trước vỉa hè, và ngồi ở ngoài trời, mặc dầu giá mắc hơn ngồi ở bên trong quán. Những ngày mùa đông quán cà phê càng đông khách hơn vì khách vào quán tìm ly rượu ấm lòng. Ở những khu du lịch những quán ngoài vỉa hè vẫn chật khách ngồi, dưới chân họ là lò sưởi, và khách còn được nhân viên phục vụ quán trao cho mỗi người một cái mền nhỏ vừa sưởi vừa đắp để chống lạnh, nhưng cũng rất ít người cần đến tấm mền, ly rượu mạnh, tách cà phê đã giúp cho họ bớt lạnh để ngắm đường phố và khách bộ hành qua lại, đó là thú ngồi cà phê Paris. Để có cái thú này, tôi phải lấy chuyến xe khởi hành đi Paris sớm hơn một chuyến. Cũng may giờ làm việc của sở tôi có trễ hơn những công sở hành chánh khác. Từ khi có tuyến xe điện

ngầm nối liền khu tôi với Paris, khoảng cách và thời gian thu ngắn lại, cũng đỡ vất vả cho những người làm xa. Quanh khu tôi là vùng kỹ nghệ và khu đại học. Chẳng thế mà tuyến đường xe điện ngầm từ Paris vào tôi là tuyến rất đông người, nhất là những giờ cao điểm sáng hay chiều khó mà tìm được chỗ ngồi, nhiều khi hành khách phải đứng từ lúc lên cho đến khi xuống. Người ta đã quá quen cảnh chen lấn nhau như cá hộp, họ chỉ mong có chỗ đứng trong xe để được đứng giờ.

Mỗi sáng cũng vào giờ thường lệ tôi đội xe đi Paris và ngồi toa hạng nhì, đây là một phần của toa hạng nhất nhường lại dành cho những người không hút thuốc. Chỉ có những người đi quen trong giờ cao điểm mới biết mà chọn toa này; nếu là những người ít đi thì có thể làm là toa hạng nhất. Dĩ nhiên chẳng ai muốn làm để bị phạt oan nên toa luôn vắng khách. Cũng nhờ hơi hướm của toa hạng nhất mà nó ít ồn ào, do đó, những người muốn yên tĩnh hay muốn đọc sách đều rất thích toa này. Những bộ mặt khách trong toa gặp nhau đã nhiều năm trở nên quen thuộc, họ ăn mặc rất lịch sự, đa số là dân làm việc văn phòng. Họ biết nhau, chào nhau nhưng ít nói chuyện. Không khí trong toa tuy có "lạnh" vì cái lịch sự khép kín giữ khoảng cách của giới trí thức, thế mà lại hay! Ở trong toa thu hẹp ấy, dù có chung không gian nhưng vẫn có cõi riêng! Tôi bước lên tàu, trong toa vẫn

những khuôn mặt quen ấy đang chăm chú đọc sách, tôi biến nhanh vào chỗ ngồi cũ và lấy sách ra đọc tiếp đoạn văn của tác giả người Pháp nói về tấm lòng người mẹ. Dù bất cứ giống người nào trên trái đất thì tình mẫu tử đều diệu vợi và cao đẹp như nhau. Có nhiều đoạn làm tôi bùi ngùi, bần rùn! Tay cầm sách mà đầu miên man suy tưởng. Những khúc phim dĩ vãng rập nối chẳng đầu đuôi cứ chộp chòn. Tôi nhớ những năm tháng thời còn nhỏ bên mái ấm gia đình ở Hà Nội thật êm đềm và hạnh phúc, thuở đó những người Hà Nội thuộc thế hệ cha mẹ tôi trở về trước Hà Thành mệnh danh là đất thanh lịch. Ngày đó tiếng súng chống thực dân chỉ nổ trong vùng xa xăm bưng biển chiến khu, dân Hà Nội chưa ly tán. Tôi chợt nhớ đến Tết Mậu Thân chiến tranh đổ ập vào thành phố Huế, Sài Gòn,... khói lửa đạn bom giăng mù mịt. Nhà cháy, tường xiêu, xác người nằm phoir trên hè phố la liệt, có nhiều xác còn quá trẻ! Tôi tự hỏi: "Những người này còn trẻ hơn tôi làm sao hiểu được thấu đáo những từ cao xa, hoa mỹ «cách mạng và giải phóng?!". Tôi ghét chiến tranh và oán những người khởi xướng gieo thù hận, nhưng chẳng biết nhắm vào ai! Tôi chỉ biết vì họ, những người đã nhân danh cách mạng, giải phóng mà nhà tôi bị cháy, bạn bè tôi chết, sản nghiệp của mẹ tôi chắt chiu trong kinh doanh từ khi bỏ xứ Bắc vào Nam bỗng một ngày tiêu tan! Ngày tôi bị tổng động viên vào lính cũng là ngày xác của thằng bạn thân học cùng lớp với tôi

ở đại học ngày trước đã từ chiến trường mới đưa về, mẹ nó chết ngất trước cổ quan tài con! Còn mẹ tôi cũng tiễn con lên đường đầy nước mắt! Tôi vẫn ghi khắc nét lo âu tiêu tụy trên khuôn mặt mẹ, nhất là đôi mắt buồn. Cả một đời bà ước mơ và chờ đợi nhưng chẳng bao giờ toại nguyện. "Mẹ tôi lúc còn chiến tranh hằng cầu nguyện quê hương sớm thanh bình để con mình khỏi chết trận. Sau khi hết chiến tranh lại cầu nguyện con thoát lao tù. Và giờ đây cầu nguyện quê hương được tự do dân chủ". Nghĩ đến đây, dòng lệ trong tôi tự trào. Suốt đời tôi làm cho mẹ buồn!

Khi đoàn tàu chui vào hầm, đèn trong toa bỗng sáng hơn. Tôi cất cuốn sách trong cặp, liếc sang những người phía hàng ghế bên, tôi bỗng thấy bộ mặt của họ trắng nhợt, khúc đường cong ánh đèn trong xe lung linh, trông mặt họ càng tái hơn. Tôi chợt nghĩ: "Đâu phải chỉ có người chết mới có độc quyền ngự trị trong lòng đất mà những người sống cũng đang di chuyển trong cõi chết". Đến trạm N.P. vắng hoe, tàu dừng lại vài phút. Có ít người khách từ các toa khác xuống. Tàu gần chuyển bánh bỗng có người thiếu phụ bế trong tay đứa con nhỏ vội vã bước lên tàu. Bà ta hơi ngập ngừng do dự, trong tư thế nửa muốn kiểm chỗ, nửa muốn đổi toa khác. Cuối cùng bà ấy tiến về hàng ghế tôi vì còn chỗ trống đối diện, có lẽ chỉ có tôi là người ngoại quốc duy nhất trong toa này. Tôi nép vào phía trong, nhường

khoảng trống chính diện cho mẹ con bà. Đứa bé ré lên khóc gây sự chú ý cho mọi người. Tôi có dịp quan sát cháu bé và bà kỹ hơn. Thiếu phụ trước mặt tôi là người đàn bà trẻ đẹp, mặt sáng như trăng nhưng do bụi đường chấm phá làm ủ rũ nét thanh tao. Nàng còn trẻ lắm, cái tuổi còn cấp sách đến trường, thế mà đời lại phải xiêu bạt từ phương trời xa xăm miền Đông Âu loạn lạc! Chủ thuyết Cộng Sản đã làm băng hoại xứ sở nàng! Cũng là người Tây phương có một nền văn minh lâu đời, đất đai, quặng mỏ lại trù phú, nhưng xứ sở bị tàn phá bởi chiến tranh nên nghèo đói, do đó mới trôi giạt sang Paris, một phương trời xa để tha phương cầu thực!

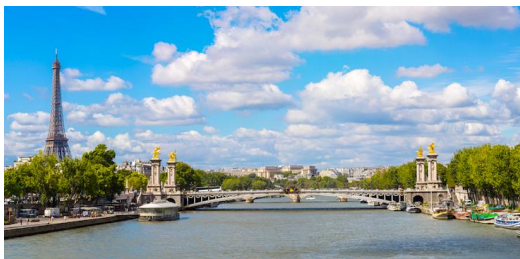
Paris, thủ đô ánh sáng, cái nôi nhân quyền và là một trong những kho tàng văn hóa của nhân loại. Với những công trình kiến trúc cổ như lâu đài thành quách, giáo đường ..vv.. Nhìn toàn cảnh Paris như một bức tranh ấn tượng đầy màu sắc, và khi về đêm càng lung lẫy, rực rỡ hơn.



Đứng từ xa đã trông thấy ngôi Thánh đường Sacré Cœur trên đồi Montmartre, nổi bật giữa nền trời xanh trong, ngôi đền ngoài sự linh hiển còn là một công trình nghệ thuật. Chỉ nhìn vào màu khối đá trắng toát ta cũng cảm thấy sự uy nghiêm hùng vĩ của ngôi thánh đường. Nằm bên sườn đồi là khu phố lộng sắc màu trưng bày những bức tranh thuộc nhiều trường phái. Đây là những điểm gặp gỡ của những tâm hồn nghệ sĩ và du khách cùng hướng về cái đẹp. Dọc theo những con đường hẹp đan nhau, đó, đây, những họa sĩ đang miệt mài trong cảm hứng sáng tạo. Cách đó không xa, vài nhóm nhạc sĩ đang hòa nhạc, họ thả hồn trong những bản giao hưởng mà từ đằng xa đã nghe âm thanh réo rắt.

Từ đồi Montmartre xuống khu phố sang trọng Champs Elysées, đại lộ được mệnh danh đẹp nhất thế giới, rồi ngang nhà thờ Notre Dame để đến vườn Luxembourg qua khu phố Latin vào những con đường cổ trải đá, những ngôi nhà xưa mái tháp, mặt tiền được điêu khắc trạm trổ như trong những câu chuyện thần thoại cổ tích. Mạch sống của Paris là những con đường ngoằn ngoèo, nhỏ hẹp, chằng chịt san sát nhà hàng, cửa hiệu, quán café, nơi ấy lúc nào cũng đông khách và vỉa hè luôn rộn rã bước chân người. Nhưng Paris quyến rũ hơn khi bước vào thu, những con đường ngập lá vàng, hàng cây dọc bên bờ sông Seine vi vu trong gió. Chiếc

cầu bắc ngang sông soi mình trong bóng nước. Dòng sông thơ mộng ấy là nguồn cảm hứng của biết bao nghệ sĩ, họ dệt cho đời những thiên tình sử còn ghi lại trong văn học nghệ thuật.



Nếu Paris thơ mộng, đẹp như bức tranh cổ cho những tâm hồn thơ mộng, thì nơi ấy vẫn có những mảnh đời vụn vỡ! Giới thượng lưu sống trong nhung lụa, tháp ngà của thời đại hoàng kim mới, còn giới bụi đời sống mờ nhạt trong cõi trần ai, xa rời thế giới cực kỳ vật chất, lắt lay ở các vỉa hè và hầm Métro. Trong giới này không phải ai cũng là hành khất, có đủ hạng người, từ những người trước kia từng làm chủ một công ty, giám đốc một xí nghiệp hay thuộc giới trí thức khoa bảng đến những kẻ sa cơ. Do nhiều hoàn cảnh khác nhau đã xô đẩy họ phiêu bạt giang hồ, không nhà không cửa, sống lắt lay dưới các hầm Métro hay góc kẹt cầu. Đa số rơi vào cuộc sống buông thả bắt nguồn từ sự tan vỡ hạnh phúc gia đình! Số ít do cái thú thích kiếp sống lãng tử. Có một quỹ xã hội để trợ cấp cho những người này như chỗ ăn ở, nhất là, ở một số tụ điểm trong Paris mỗi tối có những xe chở đầy thực

phẩm nấu chín đến phân phát cho từng người. Nhưng nạn ăn xin lan tràn ở Paris ngày càng nhiều, khởi đi từ họa Cộng Sản Đông Âu đã xô đẩy bao tâm hồn vào nơi gió bụi!

Có lần tôi và người bạn là TS Nguyễn Tấn Phước, anh làm việc ở một công ty gần chỗ tôi làm. Hôm đó anh rủ tôi đến Opéra ngồi uống café, lúc chúng tôi gần về có một người vô gia cư đến xin tiền. Bạn tôi trả lời: «Chúng tôi chưa trả tiền cà phê nên rất tiếc không có tiền lẻ!». Người vô gia cư nói: « Các ông có phiếu ăn nhà hàng cho tôi xin một tấm? » Nhìn dáng tiều tụy của ông tôi thấy động lòng nên mở cặp lấy nguyên tập phiếu ăn nhà hàng mà tôi vừa được công ty cấp cho hồi chiều đem ra biếu ông. Tôi nghĩ với tập phiếu này ông sẽ ăn được cả tháng. Người bạn tôi nói: «Chiến tranh đã làm cho nhiều gia đình ly tán và nghèo đói. Anh và nhà văn An Khê khởi xướng giúp cho anh em thương phế binh VNCH là điều tốt. Việc từ thiện là việc nghĩa nên có nhiều hội tư nhân của người Pháp, và các đoàn thể tôn giáo đứng ra giúp đỡ những người cơ nhỡ này. Ở đây rất đông người vô gia cư tụ về nên tôi thường giữ một số tiền lẻ để chia cho những người này!».

Rời quán cà phê tôi và người bạn xuống hầm métro để trở về nhà, dưới hầm chúng tôi bỗng gặp lại người vô gia cư vừa mới đó, đang đứng xé từng tấm phiếu ăn chia cho những người vô gia cư khác. Tôi trở mắt nhìn và xúc động,

cảm thấy tấm lòng của mình quá nhỏ bé, tôi chỉ dám chia tình thương cho một người, còn người vô gia cư kia không giữ tập phiếu ăn cho riêng mình mà lại đem chia cho những người đồng cảnh. Đó mới là tình yêu đồng loại.

Tiếng khóc của đứa bé ré lên phá tan không khí tĩnh mịch trong toa gây sự chú ý của bao cặp mắt. Bà mẹ trẻ cố dỗ nhưng cháu bé lại càng khóc lớn. Tôi cảm thấy bối rối vì không giúp được gì. Một bà khách lớn tuổi ngồi hàng ghế bên lên tiếng: "Cháu sao khóc thế?". Bà nói tiếp: "Thời tiết mấy hôm nay bỗng trở lạnh, nên mặc quần áo thật ấm cho cháu!".

Người mẹ trẻ lúng túng quay sang trả lời: "Cảm ơn Bà cháu mặc rất ấm. Cháu khóc chắc đã đói! ".

"Cháu có ăn được chocolat?", một bà khách khác hỏi.

"Cảm ơn Bà, cháu còn quá bé, chưa dùng chocolat được! ".

Bà mẹ trẻ vừa quay lại trả lời vừa cởi áo khoác, rồi vạch áo trong để lộ một bên vú trắng ngần, căng đầy sữa trước bao cặp mắt mở lớn tròn xoe! Quả thật họ ngạc nhiên là phải, họ ngạc nhiên không phải nhìn thấy cái ngực trần, vì đối với người Âu Mỹ, nhất là phụ nữ Pháp, họ thích khoe thân hình có bộ ngực đẹp vào những buổi hè ở bãi biển. Còn trường hợp này, giữa thủ đô Paris đầy tráng lệ lại có người phụ nữ trẻ đẹp vạch vú cho con bú trước công chúng, thay vì nó chỉ xuất hiện ở nhà quê hay nhà riêng. Hình

ảnh người mẹ âu yếm con thật đẹp, đầy cảm động như bức tranh sơn dầu "Tình mẫu tử" của danh họa người Mỹ Mary Cassatt cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, thuộc trường phái ấn tượng.



Đứa bé thấy vú mẹ chúi vào bú ngấu nghiến, tôi cảm nhận vài cặp mắt theo dõi đều loáng ánh reo vui như chia niềm hạnh phúc. Một trẻ thơ trong vòng tay mẹ, được bú mẹ vừa hưởng dòng dinh dưỡng và thêm tình cảm thân thuộc đó là hạnh phúc. Riêng tôi cũng cảm thấy bồi hồi nhìn cháu bé đang hưởng một hạnh phúc tuyệt vời, đó là tình mẹ. Người xưa đã nói :«Nếu hỏi điều kỳ diệu nhất trong thế giới này là gì, thì đó là trái tim của mẹ ». Mẹ là tiếng gọi đầu đời của trẻ thơ, là dòng sữa ngọt nuôi nấng con thơ lúc chào đời dạy con bắt đầu học nói, hát ru con ngủ, chăm sóc lúc con thức và tập cho con những bước đi đầu tiên. Người xưa còn nói: «Thượng Đế không thể có mặt ở khắp mọi nơi nên

ngài đã sinh ra các bà mẹ để thay mặt ngài chăm sóc đàn con». Tình mẹ dịu vơi luôn luôn nồng ấm hòa nhập với mạch sống hạnh phúc đau khổ của con. Lòng mẹ hân hoan sung sướng khi thấy con khôn lớn, thành đạt trong xã hội, và sẵn sàng chia sẻ những muộn phiền lo âu khi con gặp những thất bại trên đường đời. Trong lịch sử Việt Nam những gương hy sinh của mẹ cho con trong thời loạn và thời bình những chuyện đó nhiều vô kể. Tình mẹ được thể hiện trong những tác phẩm văn học và nghệ thuật qua thi văn, âm nhạc, điêu khắc, hội họa, điện ảnh, sân khấu... Người nghệ sĩ dù đã đem tài năng, tim óc để diễn tả về khối tình tuyệt vời đó nhưng vẫn không tả hết về tấm lòng cao cả bao la sâu thẳm của người mẹ! Tôi lại miên man hồi tưởng thời thơ ấu.

Xe ngừng trạm sau, ở những toa khác có rất nhiều hành khách lên xuống, nhưng toa tôi ngồi chỉ có một người khách lên tàu, đó là một bé trai, tuổi độ lên tám, mái tóc vàng dợn sóng dài lỏa xỏa trên gương mặt hốc hác, xanh xao, trông càng lem luốc! Em mặc ở trong một chiếc áo sơ mi, ngoài là chiếc len cũ màu xanh rêu. Chiếc quần vải xám đậm đã sờn gối. Nếu được chăm sóc kỹ trông em chắc sẽ khác, và khuôn mặt đầy nét thông minh sẽ khác khỉnh hơn. Thương thay chiến tranh đã cướp đi tương lai, hạnh phúc và tuổi thơ ngây của em! Tàu chưa kịp đóng cửa khởi hành thì em đã ngheo ngao hát một bài ca của xứ sở.

Tôi không hiểu gì về lời ca, nhưng biết chắc em chưa biết nhiều về âm nhạc. Em cố hát to cốt gây chú ý hành khách để xin tiền. Tiếng hát nghe náo lòng, có lẽ em đã khóc trong tiếng hát cho thân phận làm người! Nhưng lời ca đó đã loảng trong sự hững hờ, vì hành khách ngày nào cũng nghe nên đã quá nhàm! Hơn nữa trên các tuyến đường xe điện ngầm của Paris đầy rẫy những nghệ sĩ hát dạo, kẻ bụi đời và hành khất. Mặc dù hát dạo nhưng những nghệ sĩ này chơi nhạc rất điêu luyện, họ trình tấu rất nhuần nhuyễn những nhạc phẩm thời trang đang thịnh hành, và nhiều bài giao hưởng. Sau khi chơi xong một hay hai bản nhạc, họ thường được hành khách tặng cho ít tiền lẻ. Thỉnh thoảng cũng có những nghệ sĩ chuyên nghiệp trình bày những buổi hòa nhạc giao hưởng cho khách bộ hành thưởng lãm.

Em bé hát xong, cầm chiếc lon đi dọc theo hai dãy ghế xin tiền. Hành khách vẫn mãi mê trên trang sách, hình như họ tảng lờ tiếng kêu thống thiết của em! Riêng tôi cũng muốn tặng em ít tiền nhưng bản tánh Á Đông khiến tôi do dự! Sự tế nhị không cho phép tôi móc tiền ra bố thí cho kẻ khác, khi mà mẹ con người đối diện tôi cũng thuộc diện cậu bé nhưng đang làm một hành khách?! Tôi không thể xúc phạm đến tự ái của bà, dù bà chẳng để ý đến những suy nghĩ của tôi. Để tránh bối rối, tôi giả dò nhắm mắt ngủ khi em bé đến hàng ghế. Tôi cảm thấy thèn thẹn khi khước từ lời van

xin của em bé. Tôi bỗng lạnh toát vì dĩ vãng lại chợt về: "Tôi đã từng bị bỏ đói trong tù, đã từng ăn củ chuối, uống nước lã cầm hơi hay nhai những loài cỏ dại để đỡ đói... Và cũng từng thềm những hạt cơm, mẩu đường, miếng tóp mỡ... Tôi đã chịu bao nhiêu mùa giá rét nơi rừng sâu núi thẳm trong manh áo tả tơi! Nghĩ đến mà rùng mình về những ngày khốn khổ ấy!".

Tiếng loảng xoảng những đồng bạc các rơi không đều nhau trong lon thiếc nghe rộn rã như pha lê vỡ. Tôi mở bừng mắt thấy người thiếu phụ trẻ đang nhoẽn miệng cười, còn em bé cúi đầu, mồm nói tiếng cảm ơn. Tôi liếc sang những hàng ghế bên thấy mọi cặp mắt đều thò lỗ đồ về phía bà. Họ quay lại nhìn nhau, không nói gì nhưng chắc hẳn trong tâm tư mỗi người đều có chút băng khuâng. Họ và tôi không thể ngờ tiếng van xin của em bé lại được một người hành khất khác chia xẻ. Ôi! Quả thật chỉ có những kẻ khốn cùng mới thông cảm và thương nhau! Lá rách đùm lá nát!

Đến trạm kế tiếp, người thiếu phụ ẵm con xuống, mọi người đều nhìn theo, dáng mẹ con bà khuất sau phía cầu thang. Em bé hát rong đổi sang toa khác tiếp tục hát bản nhạc quen thuộc. Tôi bước ra khỏi hầm métro đi lang thang

vài đường phố mà đầu vẫn in hình ảnh khốn khó của những người tị nạn ấy, rồi chợt thở dài! Làm sao dứt bỏ được mọi phiền muộn trong cõi nhân gian, vì ngay từ thuở sơ khai con người đã biết chiến tranh, thù hận và tình yêu? Con người là thực thể của xã hội nên những điều tốt xấu, thiện ác luôn sẵn có trong mỗi con người, và chỉ có tình yêu mới thật là cao quý. Sự chia sẻ tình thương giữa những người nghèo với nhau đó là tình yêu, cho dù chiến tranh và thù hận đã tạo nên nhiều đau thương khốn khổ, nhưng cuộc đời vẫn có những nét đẹp vì còn có rất nhiều người vẫn trân trọng tình yêu, được thăm tình nhân loại.



Tôi đi hàng giờ trong miên man suy tưởng đến sở mới chợt nhớ mình đã bỏ quên thói quen ngồi café!

Đỗ Bình France

Nha Trang Biển Tình Mời

Mời em ghé lại Hòn Mun đảo
Có nước trong xanh réo rắt tình
Yêu thương theo gió chìm say đắm
Nghe sóng biển xưa nói chuyện mình

Mời em ghé vịnh Ninh Vân mộng
Để thấy mây chiều vẽ ước mơ
Bàn tay anh đẩy làm thi sĩ
Dấu dặt em vào với làn thơ

Mời em ghé đảo Hòn Tằm nhé
Nghe gió vi vu gửi lời chào
Nằm thương hạt cát mịn màng nhớ
Sóng biển ngày ngơ vỗ dạt dào

Mời em ghé vịnh Vân Phong gió
Làm cánh chim bay một thoáng về
Nhớ mãi quê mình xanh lá cỏ
Dĩ vãng hôm nao vẫn ngọt ngào

Mời em ghé Tháp Bà xưa cổ
Tìm chiếc bóng mơ dưới nắng chiều
Mẹ hiền Xứ Sở như huyền thoại
Khép nhẹ vào lòng nét kính yêu

Mời em ghé bến bờ Đại Lãnh
Được ngắm hoàng hôn xuống dịu ngời
Cho đáng tình thơ còn hoen nhớ
Tiếng hát Quê Hương giữa mây trời

Trường Đình

UK, sương mù già 2022

=====

+ **Nha Trang:** Một thành phố đẹp ven biển, với nhiều di tích lịch sử cổ kính còn để lại của dân tộc người Chăm. Theo các nhà nghiên cứu, tên Nha Trang là do cách đọc trại của người Việt theo âm tiếng Chăm là Yja Tran, có nghĩa là sông Lau (tức là sông Cái) chảy qua vùng đất Nha Trang ngày nay.

+ **Hòn Mun:** Các vách đá ven đảo có màu đen tuyền như gỗ mun. Một trong 19 hòn đảo thuộc vịnh Nha Trang, nổi tiếng đa dạng với trên 350 loài san hô đẹp quý, chiếm 40% san hô trên toàn thế giới.

+ **Hòn Tằm:** Với bờ cát hoang sơ đẹp mắt và thảm rừng nhiệt đới xanh mướt mây trời. Đặc biệt kỳ bí với hang Dơi, một thạch động với vách đá cheo leo u hiểm.

+ **Vịnh Ninh Vân:** Một bờ vịnh nhỏ nằm trên bán đảo Hòn Mèo, cách thành phố Nha Trang khoảng 60 km, với nét đẹp hoang nhiên và không gian biển tĩnh lặng.

+ **Vịnh Vân Phong:** Một bờ vịnh đẹp thuộc huyện Vạn Ninh (Khánh Hòa), cách trung tâm thành phố Nha Trang khoảng 40 km.

+ **Tháp Bà Ponagar:** Một ngọn tháp xưa cổ, cách thành phố Nha Trang khoảng 2 km. Tháp Bà được vua Chăm-pa xây dựng vào những năm 813-817, là nơi thờ nhiều vị nữ thần Chăm, với ngọn tháp chính thờ thần Ponagar (được biết đến như Mẹ Xứ Sở) tượng trưng cho sắc đẹp, nghệ thuật và sáng tạo.

+ **Biển Đại Lãnh:** Một trong những bãi biển đẹp nhất ở Việt Nam, thuộc huyện Vạn Ninh (Khánh Hòa), cách thành phố Nha Trang khoảng 80 km. Nơi đây, khách du ngoạn có thể thuê thuyền để ghé thăm và khám phá đời sống của dân chài ở các thôn làng Đàm Môn và Khải Lương.

CAO GIÁ

**** Nguyễn Thị Thanh Dương ****

Ông khách Mỹ của Thảo và cũng là người khách cuối cùng trong ngày vừa bước ra khỏi tiệm nail là các bạn xúm vào hỏi:

- Ê, Thảo tính “cửa” ông Jack hả? tao thấy mỗi lần ông đến làm nail mày từng tíu o bé hai bàn chân của ông hơi lâu. Đã điều tra lý lịch tài sản sự nghiệp chàng chưa?

- Tao vẫn muốn Thảo lấy Tony Phạm cơ, anh ta yêu Thảo quá trời, cũng là người Việt, cùng nghề nail, cùng li dị, dễ cảm thông nhau hơn. Hơn nữa chúng ta đều biết Tony hiền và chăm chỉ làm việc, có nhà to, có vốn liếng dành dụm.

Thảo dấy nảy lên:

- Để tui yên nha mấy bà, tui chọn ai mai mốt mấy bà sẽ ...có thiệp mời đám cưới biết liền.

Tony Phạm trước kia từng làm nail trong tiệm này, sau chủ nhân mở thêm tiệm thứ hai và “điều” vài thợ tay nghề giỏi sang làm bên tiệm mới trong đó có Tony Phạm. Tony luôn sẵn đón Thảo, chăm sóc Thảo. Cả tiệm từ chủ tới thợ đều biết Tony yêu Thảo, thế mà Thảo vẫn tỉnh bơ.

Tuy trả lời các bạn thế nhưng trong lòng Thảo đã biết mình sẽ chọn ai rồi, Tony có giỏi tay nghề, có giàu cỡ nào cũng là

thợ nail như nàng mà thôi, không...xứng với nàng. Thảo từng là vợ yêu của một kỹ sư dù đã li dị, còn ông Jack sau những lần vừa làm nail vừa nhỏ to chuyện trò với nhau ông Jack kể ông là giám đốc một công ty lớn và đã nghỉ hưu, hiện sống an nhàn trong một trang trại rộng lớn hàng trăm acre là điều ông mơ ước từ bấy lâu nay. Một chức vụ giám đốc, một trang trại rộng lớn đủ nói lên sự danh giá bề thế rồi. Người chồng cũ, họ hàng bên chồng và cả bên gia đình nàng sẽ sáng mắt ra, không có chồng kỹ sư này nàng vẫn lấy được chồng khác ngon lành chẳng thua kém chi.

Là một cô gái xinh đẹp sang Mỹ cùng mẹ và hai em theo diện đoàn tụ gia đình do người anh bảo lãnh, Thảo luôn tự hào và mộng mơ một tấm chồng tầm cao mới xứng với mình. Nàng học nghề nail và đi làm được hai năm thì có người bà con giới thiệu nàng với Hưng kỹ sư làm việc cho một hãng máy bay đúng như là mơ. Hưng hơn nàng một con giáp, chàng hiền lành ít giao tiếp, 35 tuổi vẫn chưa lập gia đình cho nên khi thấy Thảo chăm chỉ đi làm giúp đỡ mẹ nuôi hai em Hưng vừa ý lắm, chàng nghĩ nàng sẽ là một người vợ hiền. Thế là cuộc hôn nhân tiến hành nhanh chóng và vui vẻ đôi bên.

Mười hai năm vợ chồng có một đứa con trai lên 10, được chồng yêu thương chiều chuộng nhưng Thảo vẫn cao giá coi như anh lấy được cô vợ trẻ đẹp như nàng là may mắn tu mấy kiếp để dầu gì được, nàng luôn lẩn lút chỉ huy chồng khiến anh chàng vốn hiền lành chỉ biết chiều vợ và làm vui lòng vợ cho yên nhà yên cửa. Đã nhiều lần Thảo giận hờn làm mình làm mẩy xách đồ rời khỏi nhà ra hotel ở chỉ vì giận chồng sau những bất đồng nho nhỏ, mỗi lần thế Hưng lại phải đi tìm vợ và...xin lỗi thì nàng mới chịu về nhà dù lỗi chàng bé xíu, lỗi vợ thì to đùng. Cứ thế, được đăng chân lên đăng đầu, lần này trận cãi vã to tiếng hơn, Thảo hốt hào chửi đến cha mẹ Hưng nên chàng không giữ được bình tĩnh đã tát Thảo một cái đau điếng. Lần đầu tiên bị chồng đối xử nặng tay Thảo giận dữ bỏ đi ngay, mặc cho chồng con ở nhà muốn ra sao thì ra.

Hưng lại tìm đến hotel gặp vợ và xin lỗi nhưng Thảo vẫn làm cao không thèm về nhà như mọi lần chứng tỏ nàng còn giận chồng lắm, nàng chỉ ...lờ miệng chửi cha mẹ chồng vài câu mà chồng dám tát nàng, coi nàng chẳng ra gì!

Hưng gọi phone Thảo cũng không thèm trả lời.

Hưng không còn cha mẹ, hai bà cô bà dì của Hưng từng chứng kiến cảnh vợ Hưng đồng ý đánh bỏ đi, họ ngựa mất với cô cháu dâu quá quắt này lắm, lần này thấy lâu quá không về các bà xúm vào

khuyên Hưng không thêm năn nỉ thêm nữa để dạy cô một bài học.

Một tháng trôi qua chàng cũng chán nản và mệt mỏi vì không biết thêm tin tức gì của vợ, vừa chăm lo cho con vừa đi làm. Hai cha con cũng quen dần cảnh “gà trống nuôi con”.

Thảo hành hạ thể tướng Hưng sẽ đau buồn và hối hận lắm, chàng yêu vợ và yêu con biết bao, nàng đành ninh chồng sẽ đến hotel năm lần bảy lượt năn nỉ nàng mới tha tội cho, vậy mà anh ta không đến. Cuối cùng nàng đành trở về nhưng...vớ tờ đơn li dị cho chồng sẽ hết hờn đau điếng. Thêm một lần nữa Thảo ngạc nhiên và thất vọng, chồng bình thản và nghiêm chỉnh nói:

- Anh không muốn li dị, chỉ mong em thay đổi tính nết đừng trẻ con mãi thế. Anh cho em một tháng để em suy nghĩ kỹ trước khi quyết định ly dị.

Nàng tự ái gầm lên:

- Ngay bây giờ hay một tháng sau một năm sau tôi vẫn giữ nguyên ý định này. Tôi muốn li dị.

Thảo đã được li dị... ngoài ý muốn, nàng đã lỡ cao giá nên không thể nhún nhường chịu thua chồng. Thảo chùng hững và cay đắng nhận trợ cấp nuôi con từ Hưng.

Hai năm sau Hưng lập gia đình, là một cô kỹ sư mới vào làm cùng hãng với Hưng, họ đã có con gái đầu lòng, gia đình hạnh phúc, còn Thảo cũng mong

mau chóng kiếm được người chồng sáng giá để... trả thù chồng mà chưa xong. Mẹ nàng day nghiến:

- Tao đã nói mày lấy được thằng chồng như Hưng là phước ba đời mà không biết giữ còn đành hanh đòi li dị. Nó kỹ sư lấy vợ đâu chẳng được, còn mày trẻ đẹp cũng có thời, dễ gì kiếm ra thằng chồng kỹ sư hiền lành thương yêu vợ con như nó. Già néo đứt dây sáng mắt ra chưa.

.....

Thảo đã đánh tiếng để Tony Phạm và cả tiệm nail biết nàng sẽ kết hôn với ông Jack một ngày không xa sau khi nàng đã được Jack thân ái đưa về thăm trang trại khang trang với ngôi biệt thự có những lối đi lát gạch, có hoa thơm cỏ lạ đẹp xinh bên rặng cây cao xanh mát, sau biệt thự có hồ bơi, có sân chơi bóng rổ, có vườn hoa ghế đá như công viên... nàng không đủ sức và thời gian để đi hết trang trại. Tổng quát cả trang trại là một phong cảnh hữu tình, một tài sản lớn.

Thảo đã mấy lần khéo léo nhắc ông Jack tiến tới hôn nhân, lần nào Jack cũng mỉm cười gật gù thay cho lời hứa hẹn.

Thế rồi đột nhiên Jack vắng bóng không đến tiệm làm nail như thường lệ mỗi 2 tuần nữa. Sau hai tháng chảnh chọe chờ đợi Thảo đành nuốt giận hờn gọi phone cho Jack thì số phone đã không còn xử dụng. Bạn bè sốt ruột như Thảo, họ chân tình có, tò mò có, bảo

Thảo phải gặp Jack xem chuyện gì xảy ra cho ông ta?

Trang trại cách tiệm nail chỉ một giờ xe, Thảo lái xe đến trang trại tìm Jack, có thể Jack bận rộn chuyện gì đó, hay Jack đang âm thầm lo chuyện cưới hỏi Thảo và cho nàng một bất ngờ lớn?

Cổng trang trại không khóa, nàng lái xe vào tận bên trong đến trước cửa biệt thự. Nàng vừa bước ra khỏi xe thì một quý bà trông dáng vẻ sang trọng đẹp đẽ từ trong đi ra ngạc nhiên hỏi Thảo:

- Cô là ai? đến đây có chuyện gì?

- Tôi tìm chủ nhân trang trại này.

- Tôi xin giới thiệu, vợ chồng tôi là chủ nhân.

Thảo ngạc nhiên:

- Bà là vợ của Jack?

-Ồ không, chồng tôi là Randy Gary. Jack là quản gia thân tín của chúng tôi, anh ta đã trông coi trang trại này. Vợ chồng tôi mới ở nước ngoài trở về Mỹ mấy tháng nay.

Thảo choáng váng cố gắng hỏi tiếp:

- Có phải là Jack từng làm giám đốc một công ty cơ khí kỹ nghệ lớn ở thành phố này?

Thiếu phụ xinh đẹp có vẻ hiểu ra câu chuyện, bà mỉm cười:

- Chắc là Jack đùa cô cho vui thôi, anh ta vốn lém lỉnh và thích đùa. Chồng tôi là giám đốc công ty đó và đã nghỉ hưu.

Thảo thấu nỗi hối:

- Thế bây giờ Jack ở đâu hả bà?
- Jack đã xin nghỉ việc và về quê ở Wyoming.

Không hiểu sao Thảo vẫn còn đủ sức, còn đủ tỉnh táo mà lái xe về nhà an toàn trong nỗi thất vọng và đau đớn. Lần này Thảo lại là kẻ thua cuộc. Nàng sẽ ăn nói với mọi người thế nào khi bị Jack bỏ rơi sau một trò đùa cợt.

Giá mà Thảo quyết định lấy Tony Phạm thì chắc giờ đây đã xong đám cưới rồi, đâu có cảnh bế bồng này. Tony Phạm

hiện đang có người yêu, họ sắp làm đám cưới, là một cô thợ nail mới từ tiểu bang xa đến làm cùng tiệm. Đúng như mẹ nàng đã nói đàn ông lấy đâu chẳng được vợ.

Thảo suy sụp tinh thần, nàng đã từng cao giá bỏ qua những tình yêu chân thật của Hưng và của Tony Phạm. Giờ đây họ mới chính là người cao giá, nàng không thể nào với tới...

Nguyễn Thị Thanh Dương

(Jan. 26- 2022)



Cơn Mưa Hạ

*Xin cảm ơn đêm mưa mùa hạ
Xuống nhân gian sỏi đá khô cằn
Hạt mưa thấm vào từng gân lá
Nghe xôn xao nhựa chuyển lên cành
Kìa, mấy nụ hoa vàng mới nở
Nét thanh tân vạn vật giao mùa
Hương khiết tịnh thơm từng nhíp thờ
Tạm quên đời mặn nhạt chanh chua
Như cứu hạn lại phùng cam vũ
Đời tha hương được ngộ cố tri**

...
*Còn khao khát ngày mưa nhân ái
Để hoa lòng nở rộ lương tri.
quang hà*

*Theo cổ thi (Tứ Hỷ)

BẠN KHÁC PHẢI

**** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) ****

Trang đứng ngoài sân vừa sắp mấy món đồ chơi cho gọn gàng thứ tự vào thùng, vừa ngóng cổ nhìn vào trong nhà, ở đó chồng của nàng là Hoan đang ngồi hí hoáy làm thơ. Những bài thơ tình của Hoan đôi khi được một toà báo quen đăng lên, sau đó họ gởi cho anh ta năm chục đề cả phê cả pháo. Nhưng không phải là lúc nào họ cũng đăng thơ anh gởi, mà chỉ lâu lâu một lần. Tuy vậy Hoan rất hứng thú về điều này. Trang nhớ có vài lần Hoan đã lên giọng trước bạn bè:

- Thơ của tớ rất đông độc giả ái mộ, cho nên mình phải sáng tác nhiều mới đáp lại thị hiếu của độc giả!

Biết là chồng nói dỏc, nhưng Trang chỉ lặng thinh vì nàng khứng chịu như thế lâu nay thành quen! Từ ngày qua Mỹ, Trang chăm chỉ làm lụng giúp chồng chứ không ngồi chơi soi nước như hoàn cảnh may mắn của một số các cô gái lấy chồng Việt Kiều khác!

Mới ba tháng đến Mỹ thì nàng có bầu, sau đó sinh con rồi tự nuôi tự lo, vì Hoan không thích làm việc nhà, và nàng cũng không có bà con thân thích nào giúp đỡ! Sanh xong chỉ mới nghỉ một tháng là Trang đã ngồi dậy làm việc tiếp tục! Công việc mà Trang ngẫu nhiên có được do một ngày đi chợ, đứng đợi xe bus trước cửa siêu thị, thấy buồn ngủ quá Trang bèn mua một ly cà phê sữa đá, mà chủ nhân là một người đồng hương. Anh ta nhìn nàng với cái bụng mới nhú lên rồi hỏi:

- Ông xã chị không rước sao phải đợi xe bus? Tuyến đường này cả tiếng mới có một chuyến!

- Tôi đi xe bus quen rồi anh, với lại nhờ vả ông làm chi, chuyện này dễ mà!

- Vậy chị khác với vợ tui rồi! Tui bận rộn buôn bán vậy mà cứ động một chút là bả réo sai vặt cả ngày, mà bả ở nhà chứ có làm gì đâu!

- Chắc tại anh cưng bà xã quá chứ gì!

- Thì tại hồi tui lấy bả, bả bắt hứa là phải nuôi bả đàng hoàng, bà không biết làm việc nhà gì ráo, mà chỉ biết chơi thôi!

Nghe vui chuyện, Trang hỏi tiếp dù hồi nào tới giờ nàng không có tính thích nói chuyện với người lạ:

- Chắc vợ anh là con nhà cảnh vàng lá ngọc?

Anh ta giơ hai tay lên đầu:

- Phải được vậy thì có cửa hồi môn lớn rồi! Đàng này không phải chị ơi, bả là con 'bà Cả Đợi', nhà nghèo mà em lại đồng mới giặt chứ!

- Nhà nghèo mà sao không biết làm lụng gì hết vậy?

- Thì bả nói tui Việt Kiều phải sộp với phụ nữ. Lấy Việt Kiều là người đàn bà có số nằm đó mà hưởng! Cực khổ vất lại quê hương!

Hai bên ngưng chuyện vì có mẹ con bà Mỹ đến hỏi mua bao bong bóng treo trên

trần ki ốt. Thăng bé hí hửng mở ra cho lên mồm thổi chơi ngay.

- Tui không có giờ đi mua thêm đồ chơi về treo bán. Ở đây mà bán đồ chơi trẻ em thì chạy lắm.

- Sao không bảo bà giúp. Buôn bán mà có thêm nhiều mặt hàng thì vẫn lợi cho mình hơn.

- Đã bảo là bà quan niệm nằm ngửa chờ sung rụng vào miệng mà! Nói thiệt chứ hồi đó sao tui ngu quá, bà đòi gì cũng chịu hết mới là cà chớn! vậy mà mỗi tháng còn phải gởi về Việt Nam cho nhà bà ba trăm nữa đó!

- Thì bây giờ biết rồi anh đổi chiến lược đi!

- Đổi làm sao?

- Bắt bà phải 'tay làm hàm nhai'!

- Thôi, tội nghiệp cho bà, dù sao bà cũng ốm yếu, chứ không khỏe mạnh như chị đâu!

- Vậy thôi, anh ráng mà hầu chứ còn than thở gì nữa!

Xe vẫn chưa tới, Trang nhìn mấy bao bong bong treo trên cao rồi bất chợt nghĩ ra một chuyện, nàng đề nghị:

- Nè, hay là anh để tui bao thầu vụ mua đồ chơi nha.

- Là sao, chị mua giùm tui hả?

- Không phải, coi như tôi lo vụ đồ chơi, đem đến đây bỏ mỗi bán, khi nào bán được tôi chia cho anh mười phần trăm, được không?

Anh ta trầm ngâm suy nghĩ rồi gật đầu:

- Mười lăm phần trăm đi, vì tui phải tính sổ sách hay mất mát mệt lắm. Chị mua đồ chơi bằng tiền của chị chứ tui không dính vào à nghe.

- Được ngay. Anh coi như giúp tôi kiếm tiền vậy mà, tôi mới qua nên cũng muốn có việc gì kiếm ra tiền để sinh sống.

Lúc này anh chủ mới giới thiệu:

- Tui tên Tom Le.

- Tom Le chứ không phải Tom Cu (Tom Cruise) hả.

- Hồng dám đâu, còn chị tên gì?

- Trang.

- Chồng chị chắc hồng phải tên Nghĩa chứ?

- Không, ông tên Hoan, mà thôi, đừng có hỏi về chồng vợ của nhau nữa, tôi chỉ muốn nói chuyện làm ăn thôi. Nhứt là phải có chữ tín nghe anh Tom.

- Rồi, cứ mỗi hai tuần chị ra đây coi món hàng nào bán được rồi tính tiền, cũng như chất thêm đồ mới. Vậy được chứ gì!

Thằng cha này đúng là dân buôn bán tính nhanh như chớp, vậy mà con vợ không chịu hợp tác giúp một tay cũng uổng! Từ đó Trang có công việc để kiếm tiền, mỗi tháng sau khi trừ cộng nhân chia xong, cũng kiếm được ngàn bạc tiền mặt! Vậy là Trang hài lòng.

Trong nhà Trang, Hoan làm thợ kiếm chút cháo chỉ là phụ, mà đúng ra hẳn ta không làm gì hết vì được ăn tiền bịnh! Không những tiền bịnh hẳn còn có tiền tem phiếu thực phẩm, cho nên ăn xài chất chiu cũng dễ dành được ít nhiều. Có tiền hẳn mới đi Việt Nam để lấy Trang làm vợ.

Khác với Tom, khi cưới Trang, Hoan đã đưa ra đủ điều kiện, nhất là vụ không có trách nhiệm gởi tiền về giúp cho ba mẹ nàng ở quê nhà. Trang hiểu điều đó, nhưng nàng cần thoát khỏi cái xã hội đói nghèo và khốn nạn đầy tệ đoan này để còn được ngóc đầu lên. Nàng dư biết mình không phải là người có nhan sắc lộng lẫy vì không ưa chường diện trang điểm, cho nên Trang đã gạt đầu ưng chịu khi Hoan nói:

- Anh lấy vợ bên Việt Nam cha mẹ không bằng lòng vì họ có mai mối cho anh một cô khác anh không thích, nhưng họ ở xa cũng chẳng trở ngại gì. Tuy nhiên khi lấy nhau, anh không để cho em phải đói khát, có mái nhà cho em ở, có thể xanh cho em là được chứ gì, còn em muốn làm việc để kiếm tiền mà không tổn hại đến anh là ok. Nếu bằng lòng thì mình cưới nhau, anh đem em sang Mỹ.

Trang trả lời ngay không đắn đo:

- Em tự lo cho gia đình em, sẽ đi làm lấy tiền mặt để không ảnh hưởng tới anh, và không bao giờ hỏi xin tiền anh.

Vậy đó họ đến với nhau sòng phẳng, chẳng có chút gì là tình yêu thương quyến luyến cả! Hoan cần một người lo nhà cửa cơm nước, để cha mẹ khỏi ép lấy con gái người bạn mà đôi lần anh ta rất bức mình vì tính kiêu ngạo của cô ta, còn Trang thì muốn qua Mỹ để lo cho mẹ cha... Nhưng càng ở gần Hoan, Trang ngày càng có tình cảm và quyến luyến chồng, vì chàng ta tuy không mặn nồng lắm với vợ, nhưng lại đỡ hơn những người đàn ông khác là ít rượu chè, bài bạc cũng như vũ phu.

Con người mà, ở gần nhau mãi thì cũng nặng tình là Trang đó. Bởi nàng là mẫu người chỉ thích chăm chú làm lụng, thờ chồng kiếm tiền nuôi con và phục vụ mái ấm gia đình, ngoài ra thì những thứ khác ít đoái hoài đến.

Nhưng Hoan thì khác. Trong đầu Hoan luôn nghĩ rằng cưới Trang vì Hoan không muốn bị cha mẹ dồn ép nhân duyên, và như vậy là đã cứu giúp một người đàn bà thoát khỏi đất nước nghèo đói, có cơ hội làm giàu nơi đất mới, nơi mà bao nhiêu con người mơ ước được đặt chân đến, nhất là Hoan lại không lấy của Trang một đồng bạc nào như những thằng bạn đều của Hoan vẫn bắt chẹt vợ!

Cho dù Trang sau khi sinh con ngày càng có tình cảm với Hoan sâu đậm hơn, nhưng Hoan thì vẫn thấy hờ hững! Làm như chàng ta không cảm được cô vợ cho dù họ có với nhau một đứa con gái. Chẳng bao giờ Hoan để ý tới con, dù con bé hay lần la lại gần bị bỏ gọi ba, chỉ một lát là Hoan đuổi nó đi chỗ khác chơi ngay, vì không muốn bị làm phiền, nhất là những lúc Hoan đang sáng tác thơ!

Thời gian thấm thoát mới đó mà đã năm năm trôi qua từ ngày đến Mỹ, và Trang không thể quên được cách đây hơn một tháng, thật là hệt hững khi chính mắt nàng trông thấy Hoan trên chiếc giường ngủ của hai vợ chồng, đang cùng người bạn gái mới quen của nàng quần lầy nhau không một mảnh vải che thân! Cô bạn nàng quen trong chợ khi biết chồng Trang là nhà thơ Hân Hoan, đã muốn đến gặp mặt bày tỏ lòng ái mộ. Nàng cũng cảm thấy hãnh diện và vui vẻ nhận

lời kết bạn, ít lâu sau đó đưa về nhà giới thiệu với chồng.

Trang thực sự sốc và không tin nổi nơi mất mình! Vậy mà Trang đã từng chia sẻ tâm sự, muốn coi cô bạn là một người bạn thân nhất của mình nơi xứ người, và chồng là người nàng tin yêu nhất. Khi nói thì sau vụ đó, hai mẹ con Trang bị Hoan ruồng bỏ, trở mặt để đến với người mới! Sự đau đớn, lẫn nhục nhã ê chề với khuôn mặt khinh khỉnh của cô ta, Trang tuyệt vọng đến cùng!

Rồi thì đơn ly dị tới. Cũng như lần cưới nhau, điều kiện để được giữ đứa con là Trang không được đòi chu cấp gì nơi chồng cũ. Đòi gì Trang cũng gật, miễn được ở gần con là nàng miễn nguyện. Trang ra đi với đứa con nhỏ và ít đồ đạc cá nhân, trong lòng căm thù Hoan thì ít mà cô vợ mới của anh ta thì nhiều! Trang không ngờ cô ta chơi đùa mình, lại còn nói ra nói vào nhiều câu khích bác để cho Trang đừng bao giờ quay đầu về nữa! Trong khi đó Hoan thản nhiên ngồi nghe như chấp nhận!

Nhục nhã và bức tức, Trang chỉ còn biết thốt một câu hăm dọa mà lo sợ không biết mình có thực hành nổi không! Dù sao thì đến nước này cũng phải cố thôi, lấy ai thương mình cho bằng chính mình:

- Mấy người đừng vội cười cợt, cười người hôm trước hôm sau người cười. Rồi tôi sẽ trả thù này, hãy đợi đấy!

Cô bạn chanh chua đáp trả:

- Đi đi, bà lo lấy thân không biết có được không còn bày đặt trả thù!

Nói xong cô ta ôm Hoan hôn lên mặt hằn ta một cái thật kêu như khiêu khích

người đối diện. Con bé Tí quạu mặt tròn mắt ra nhìn. Mẹ nó vội kéo tay con và chiếc xe đẩy lẳng lặng đi ra cổng! Từ giờ chốn tanh hôi này. Hai mẹ con ra đến ngoài đường không biết đi đâu! Có mỗi người bạn gái thân nhất thì cô ta đã phản bội và cướp luôn cả ông chồng cũng như mái nhà bình yên rồi! Theo thói quen Trang leo lên xe bus và đi xuống chỗ làm. Anh chàng Tom trở mặt khi nhìn thấy hai mẹ con cô và nói:

- Ủa, hôm nay chưa tới ngày kiểm hàng, nhưng may quá, tui định gọi chị cho hay có bà kia muốn mua hai chục con thỏ đánh trống để phát cho mấy đứa bạn đến ăn sinh nhật con gái của bà tuần sau, với lại bà muốn order một con búp bê thật bự loại hảo hạng để làm quà cho con bà, chị lo được không?

- Có gì mà không được, nhưng trước hết anh có biết ở đâu cho mượn phòng để tôi thuê cái đã.

- Sao? Bị chồng tổng cổ ra đường rồi à? Tui biết ngay mà, thứ đồ đàn ông mà cứ để mặc cho vợ khổ cực như hần... thì trước sau gì cũng phản bội thôi!

- Kệ tôi, mà anh có biết nhà đó ở đâu không?

- Có, căn nhà kia còn một phòng trống cho mượn, giá bốn trăm một tháng, không cho nấu nướng, chịu không thì tui nói giùm cho!

- Cũng được, nhưng hông biết gần đây không? Mà anh quen họ hả?

- Nhà thằng bạn tui mà!

Nói xong Tom móc phôn ra gọi bạn, rồi một lát hần vui vẻ:

- Xong rồi, quen thân với tui nên hẳn không lấy trước tiền đặt cọc, nhưng chị nhớ phải sòng phẳng với người ta đó.

- Ok.

Thế là hai mẹ con Trang có chỗ ở khá tươm tất. Ông chủ nhà này hoá ra cũng là người mới ly dị vợ! Ly do tại sao thì Trang ngại không muốn hỏi, nhưng ông ta đối xử với mẹ con nàng khá tử tế. Khi Trang trả tiền phòng và thấy nàng có con nhỏ, ông Nhu nói:

- Tuy không cho những người ở trọ nấu nướng, nhưng với cô tui đặc biệt là ok, vì cô có con nhỏ, nhưng nhớ lau chùi bếp núc cho sạch sẽ sau khi dùng, và không nấu những món bốc mùi khó chịu!

- Tôi nấu thịt kho tiêu có được không ông?

Anh ta cười lớn:

- Được, món đó tui cũng thích ăn, bị ở đây có hai người Mỹ mượn, nên tui không muốn mùi thức ăn lạ ảnh hưởng đến họ! à, mà có gì thì cô xài cái bếp gaz sau nhà cũng được, mùi thức ăn không bay vào.

- Dạ, tôi sẽ nhớ và chắc cũng không quá cầu kỳ trong việc nấu nướng đâu.

Buổi tối, hai mẹ con ăn bánh mì thịt đã mua ở quán anh Tom cho qua bữa. Vừa ăn xong thì nghe tiếng Tom bên ngoài, Trang mở cửa phòng bước ra:

- Ủa, anh đến thăm mẹ con tôi à?

- Không, tui ở đây mà!

- Cái gì? Sao không ở nhà anh lại ở đây? còn vợ đâu rồi?

- Bà đuổi tui hai tháng nay rồi. Bà có bồ mới chị ơi! Giờ bà đặt chē tui già, xấu trai, lại chẳng phải đại gia cho bà nở mày nở mặt mới ghê chứ!

- Rồi anh giao nhà cho bà mà đi vậy hả?

- Bà chân yếu tay mềm làm gì được, thôi thì bà đã không thích thì mình biến!

Trang nghe nói tức quá, dài giọng:

- Xí, 'chân yếu tay mềm' mà nó tổng cổ anh ra khỏi nhà được... Đúng là đại gái!

- Sức trai làm lại mấy hồi chị, chỉ tiếc là mình yêu bà nhiều mà bà lại không ưng mình, buồn vậy thôi!

- Rồi anh cho bà lấy hết nhà cửa xe cộ hay sao?

- Toà sẽ xử chia đôi, tui bán nhà có một số tiền, còn xe thì của ai nấy giữ, đồ ai nấy lấy, cũng dễ thôi... đồ vật là ngoài thân mà chị! Tui chẳng tiếc đâu, chỉ buồn là mình thương cổ thật mà cổ lại xử tệ với mình!

Trang nói như tự an ủi mình:

- Thôi thì cứ tự xây dựng lại từ đầu, anh thì dễ rồi chứ như tôi đây mới là khó! nhưng tôi nhất quyết phải tiến tới, phải thật thành công để cho người ta sáng mắt ra mà nể mình, anh ạ!

Cũng nhờ có Tom và ông Nhu, người chủ nhà dễ mến cho mượn vốn, mà Trang sau này có căn ki ốt của Tom để lại tự mình làm chủ buôn bán, còn Tom thì nhờ số tiền bán nhà chia hai với cô vợ cũ nhõng nhảnh, đã sang lại một căn tiệm Nail đang đông khách vì Tom có bằng Nail, nên ngày càng khá hơn.

Muốn thay hình đổi dạng, Trang đã đến thăm mỹ viện để được hướng dẫn cách

trang điểm, tự chăm sóc cho mình trở nên đẹp hơn. Cùng lúc, nàng mướn một cô nhỏ Mễ đứng bán hàng cho nàng vào buổi chiều để đỡ bận rộn... Có ai ngờ đâu chỉ trong vòng một thời gian ngắn mà Trang đã biến đổi thành một người đàn bà xinh đẹp và lịch lãm. Được vậy cũng nhờ lời nói khích bác của cô bạn phản trắc ngày nào, Trang quyết trả thù xưa.

Cho dù đẹp hơn, nhưng trong lòng Trang rất sợ đàn ông! Ba người bạn thường hay chuyện trò liên hệ thân mật với nhau là Tom, Trang và ông Nhu vẫn kể cho nhau nghe những chuyện xảy ra trong ngày. Từ hoàn cảnh tương tự họ trở thành những người bạn thiết lúc nào không hay.

Không biết bao giờ ông Nhu đã đem lòng yêu thương cô bạn chia phòng trong nhà. Ông còn giúp Trang đón bé Tí mỗi khi tan trường rồi chở bé ra chơi với cô bé Mễ ở chỗ làm, bởi vì Trang phải đi học khóa trang điểm đặc biệt được các chuyên viên Đại Hàn hướng dẫn ở một khách sạn năm sao trong vòng ba tháng.

Trang cứ chịu khó đi học những lớp hướng dẫn về mỹ phẩm và trang điểm như thế, bởi nàng mới khám phá ra cái thế giới màu sắc và thời trang quá đẹp, quá hấp dẫn mà lâu nay nàng không biết, lại cứ cho rằng sống giản dị với tâm hồn mộc mạc thanh cao là được! Nhờ đi học những nơi sang trọng, nhờ sự ăn diện và trang điểm, Trang bây giờ khác xa những năm tháng về trước. Trang biết cách mua sắm quần áo hàng hiệu ở những nơi với giá rẻ không ngờ, làm nên con người Trang không thua một quý cô thành đạt nào, và còn quen biết với

những tay thương gia lão luyện chuyên buôn bán những món hàng thời trang đỉnh cao của đời sống.

Là một người đàn bà đẹp, Trang dễ dàng được hướng dẫn, giúp đỡ để tiến đến thành một nhà thời trang chuyên nghiệp! Cũng do sự cố gắng học hỏi và sự nắm bắt đúng thời cơ của nàng mà không phải ai cũng làm được! Nội chuyện tập mang những đôi giày cao gót khi khởi đầu là một khổ công nàng phải cố gắng tập tành, nhưng cuối cùng Trang đã thành công, đứng vững trên những gót nhọn khiến cho người đàn bà thêm hấp dẫn, lôi cuốn bội phần.

Cái ki ốt nhỏ bán cà phê, các loại bánh mì thịt và đồ chơi con nít Trang đã sửa sang lại ngăn nắp, sạch sẽ và mướn hai người làm, một người coi buổi sáng và một coi buổi chiều. Khách càng ngày càng đông nhưng nàng không tốn công, vì tất cả những vật dụng buôn bán đều được người ta làm gói sẵn từng loại riêng biệt cho buổi trưa và buổi chiều, giao 2 lần trong ngày tận nơi rất tiện lợi.

Con bé Tí đi học về có khi được ông Nhu chở về nhà cho coi TV, hay là ra cửa hàng ngồi vẽ hình trên một chiếc bàn nhỏ đợi mẹ nó về. Không lâu sau thì Trang mua một căn nhà khá đẹp ở khu sang trọng, còn anh Tom thì cũng hăm hở tìm một căn gần nhà Trang để mua ở gần cho có bạn. Không những thế, Trang còn in hình mình lên bì-a màu của tờ báo trước đây hay in thơ của Hoan, để giới thiệu những sản phẩm làm đẹp của mình, khiến tên tuổi nàng ngày càng nổi như cồn, còn Hoan khi nhìn hình cứ ngỡ ngợ, không biết có phải đây là cô vợ cũ của mình hay không, vì giống tên mà sao quá đẹp thế này?

Năm năm lại trôi qua. một ngày Trang để con bé Tí gọi cho cha nó. Anh chàng Hoan nghe tiếng con gái thì hớn hờ, vui mừng nói với con là ước mong sao gặp lại hai mẹ con xem dạo này cuộc sống của họ như thế nào. Dĩ nhiên anh ta phải nói thế nhưng biết chắc là Trang nay đã khác xưa nhiều. Chính anh ta đã nhiều lần gọi số phôn Trang đăng quảng cáo trên báo, nhưng người ta chỉ cho anh ta số nhắn máy chứ không được nói chuyện trực tiếp.

Hoan được hẹn đến nhà ăn cơm tối với hai mẹ con, với điều kiện đi một mình. Anh ta bằng lòng ngay. Khi gặp lại Trang, Hoan không ngờ vợ cũ của mình lúc này lại xinh đẹp và sang trọng như thế, khác hẳn con vợ nhà bây giờ bắt đầu béo lên, tóc tai lù xù lại hay nổi cơn ghen!

Khi gặp, Hoan thì tình cũ không rủ cũng tới, trong lúc Trang cũng đã có ý định trong đầu. Nàng chuốc rượu cho Hoan hơi nhiều, sau đó anh chàng gục xuống như một nùi giẻ! Trang vực Hoan vào phòng cho anh ta nằm lên giường sau khi đã cởi bỏ hết quần áo của hắn, rồi nàng lấy cái máy hình để chụp tự động và leo lên nằm cạnh Hoan, mặc cái áo hở vai, kéo mền gục đầu vào vai hắn như hai người đang ngủ với nhau.

Chỉ hai ngày sau là cô bạn phản bội của Trang tìm đến nhà nàng, bởi vì cô ta tra vấn anh chồng tội đi ngủ lang ở đâu và Hoan đã nói thật! Cô ta nhìn Trang thật là khác xa với ngày xưa vì cô không coi báo nên không biết gì! Biết thân phận thua kém đối phương, cô ta đã không còn hống hách mà xuống giọng xin Trang đừng dụ dỗ chồng của mình! Trang bĩu môi cười nhạt:

- You về mà giữ chồng, đây là nhà tôi anh ta tự tìm tới chứ tôi không dụ dỗ ai cả! Nhưng nghĩ lại đi, ngày xưa ai đã cướp chồng của ai!

Nói xong, nàng còn cho cô bạn coi tấm hình Hoan đang ngủ trần truồng hôm nọ! Cô bạn nổi cơn tức lồng lộn chửi rủa, rồi cuộc phải bỏ về khi Trang dọa gọi cảnh sát! Trang mỉm cười thú vị khi biết nhà họ sẽ nổi cơn sóng gió từ đây.

Một buổi tối nàng sửa soạn bàn ăn vì Tom và ông Nhu hẹn nhau đến ăn uống chuyện trò, cả tháng nay họ cũng chưa gặp nhau. Ông Nhu đưa đến một chai rượu chất hảo hạng, còn chàng Tom thì tay xách nách mang nào Vịt Bắc Kinh quay, nào là sò điệp, tôm hùm xào gừng hành và mấy ổ bánh mì Pháp cùng vài loại chesse mà Trang thích.

Riêng Trang thì nấu sẵn một nồi bún mọc để ăn khuya cho ấm bụng, trời tháng mười hai năm nay lạnh, và thường có mưa rào rích.

Nhìn cây thông tươi được treo đèn kết hoa đón chờ Giáng Sinh, mọi người nâng ly chúc tụng nhau, rồi cùng ăn uống vui vẻ. Nghe Trang kể chuyện vừa trả thù ông chồng cũ một vỏ ra gì, và cho biết mình sẽ tiếp tục gọi phôn cho Hoan quậy phá để nhà họ nát nát, tan tành, bỏ nhau mới thôi, thì ông Nhu nhỏ giọng:

- Coi như là cô đã dẫn mặt họ được rồi, có trả thù thêm cũng khổ một gia đình chứ ích gì đâu. Rồi sau khi cô chia rẽ nhà người ta, hẳn lại đến đây làm phiền cô thì sao? Cô có muốn chấp nhận anh ta không?

- Tôi chỉ trả thù cho đời hắn tàn mạt thôi, cứ nghĩ đến hắn ăn nằm với con kia là

tôi đã lợm lên tận cổ rồi! Tôi ghét hấn lắm!

- Sau đó thì hấn sẽ trả thù lại, cô nhận chịu một sự thù hận đeo nhau cả đời sao!

Tom thủng thỉnh:

- Chị cũng phải cho ông Hoan biết tấm hình chị ngủ với ông là ‘made in China’, đồ dỏm, xạo... không thôi bà kia về kể lại ông tưởng chị ngủ thật với ông trong đêm say rượu đó, chị vẫn còn yêu ông là phiền toái lắm!

- Dù sao thì hấn cũng là cha của Bé Tí, xử tệ với cha nó quá thì tội cho con mình!

Những lời nói của hai người bạn khác phải vang vang bên tai làm cho Trang suy nghĩ! Ủ nhĩ, sao mình mang nặng thù hận trong lòng mãi vậy? Chuyện đã qua đi hơn sáu năm rồi, nhờ nó mà mình thành công như bây giờ, sao không bỏ

đi để nhẹ lòng vui sống vì mình có còn thương tưởng gì đến anh ta nữa đâu, nên quên đi là tốt để hưởng cuộc sống vui vẻ, lành mạnh với hai người bạn khác phái không bao giờ xảy ra ganh tỵ, hiềm khích, mà toàn là giúp mình... vậy còn đòi hỏi gì hơn!

Sự suy nghĩ làm cho đầu óc Trang sáng ra. Nàng chợt thấy mình ích kỷ với hai người bạn này, phải nghe theo lời họ thôi.

- Cám ơn lời khuyên của các bạn, từ nay tôi sẽ không trả thù trả thiếc gì nữa, mà sẽ sống vui vẻ trong tình bạn tốt đẹp của chúng ta, nào mình cùng nâng ly.

Ánh đèn trên cây thông nhấp nháy như hưởng ứng lời người chủ nhân xinh đẹp vừa thốt ra. Bên ngoài cửa sổ, một bóng người lui cui nấp rình ở đó nãy giờ chờ dài nảo ruột!

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

HOA ẬU MIỀN SÔNG HẬU

*Em miền sông Hậu của Ninh Kiều,
Lối cũ ngày nao em biết yêu
Anh đã trao tình trang giấy mới
Thẹn thùng ghé nón đẹp bao nhiêu...*

*Bao năm xa cách lạc hồn thơ,
Bến cũ giờ đây gió trở mùa
Hương sắc đâu còn hương sắc thắm
Như thời tóc xõa dưới trăng mờ!*

*Người đi vạn nẻo hồi người ơi,
Quay lại Cần Thơ giữ bụi đời
Thuyền cũ năm xưa còn cắm bến
Nước sông trong vắt vẫn thắm trôi...*

*Em đếm Xuân qua theo chuỗi ngày,
Bốn mùa như thể rót trên tay
Mấy chùm hoa ấu miền sông Hậu
Chờ buổi anh về ướm tóc mai...*

*Anh hồi về đây trao mặn nồng,
Nơi này Bình Thủy vẫn hoài mong
Đôi ta họa lại bài thơ ấy
Tình đẹp duyên tơ tình thắm hồng!*

Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa



Thư pháp: **Quang Hà**

Ngày Hiền Mẫu 2020

Nếu con có về quê
Cũng không còn thấy Mẹ
Còn chân dung lặng lẽ
Trên bàn thờ khói hương

Ôi cuộc đời vô thường
Có, không và còn, mất
Hai mươi năm xa cách
Được mấy lần về thăm!

Mẹ vẫn ngồi đăm đăm
Phía con đường trước ngõ
Lòng già thêm thương nhớ
Chờ con lâu chưa về

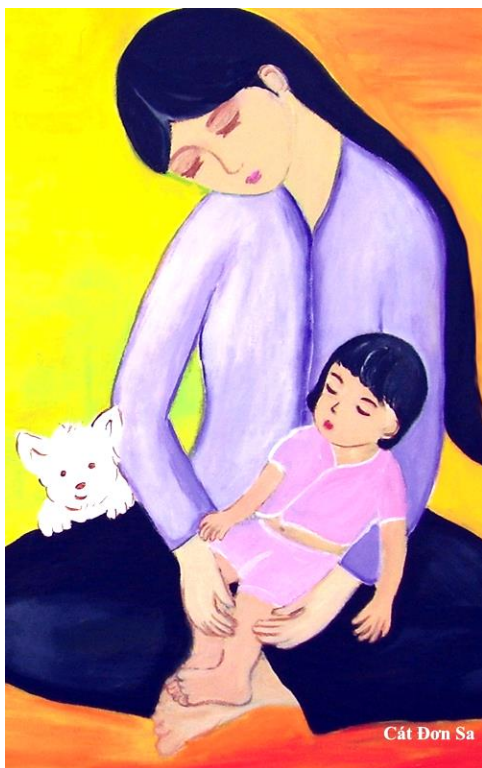
Giờ thì Mẹ ra đi
Như mây chiều khuất núi
Trước thềm ai mong đợi
Để lòng còn xuyên sao

Chỉ còn tiếng tàu cau
Rơi thưa hè xa vắng
Chỉ còn rưng giọt nắng
Hoa ngâu rơi bên thềm...

Mai, ngày Lễ Mẹ Hiền
Con bên trời tưởng niệm
Tình bao la như biển
Nghĩa tuôn dài như sông

Quang Hà

MY MOTHER



Who fed me from her gentle breast
And hushed me in her arms to rest,
And on my cheek sweet kisses prest?
My mother.

When sleep forsook my open eye,
Who was it sung sweet lullaby
And rocked me that I should not cry?
My mother.

Who sat and watched my infant head
When sleeping in my cradle bed,
And tears of sweet affection shed?
My mother.

When pain and sickness made me cry,
Who gazed upon my heavy eye
And wept, for fear that I should die?
My mother.

Who ran to help me when I fell
And would some pretty story tell,
Or kiss the part to make it well?
My mother

Who taught my infant lips to pray,
To love God's holy word and day,
And walk in wisdom's pleasant way?
My mother.

And can I ever cease to be
Affectionate and kind to thee
Who wast so very kind to me,-
My mother.

Oh no, the thought I cannot bear;
And if God please my life to spare
I hope I shall reward thy care,
My mother.

When thou art feeble, old and gray,
My healthy arm shall be thy stay
And I will soothe thy pains away,
My mother.

And when I see thee hang thy head,
'T will be my turn to watch thy bed,
And tears of sweet affection shed,-
My mother.

Jane Taylor

MẸ TÔI



Ai căng ngực sữa nuôi tôi
Ru cho tôi ngủ tay thời ấp ôm
Má tôi ai đặt nụ hôn?
Chính là Mẹ quý, tôi luôn yêu hoài.

Khi tôi khó ngủ đêm dài
Ai âu yếm hát những bài ru êm
Đu đưa cho trẻ lặng im?
Chính là Mẹ quý, mẹ hiền của tôi.

Khi tôi yên ngủ trong nôi
Ai ngồi canh trẻ lòng thời cảm thương
Lệ người âu yếm thấm vương?
Chính là Mẹ quý, công ơn vô vàn.

Khi tôi đau ốm khóc vang
Ai nhìn cặp mắt võ vàng của tôi
Lệ rơi sợ trẻ lìa đời?
Chính là Mẹ quý tôi thời yêu thương.

Khi tôi ngã ai vội nâng
Chuyện nhi đồng kể bao lần cho nghe
Hôn xoa chỗ ngã đau kia?
Chính là Mẹ quý từ bi dạt dào.

Ai dạy tôi biết nguyện cầu
Yêu lời thánh thiện thâm sâu ý Trời
Và theo chánh đạo rạng ngời?
Chính là Mẹ quý ít ai sánh cùng.

Tiếng lòng tôi chẳng thể ngưng
Vang lời âu yếm yêu thương cùng người
Vời tôi tận tụy suốt đời,
Chính là Mẹ quý tuyệt vời của tôi.
Tâm tôi vương vấn bồi hồi
Nếu Trời cho sống trên đời dài lâu
Tôi mong đền đáp ơn sâu
Công lao Mẹ quý ai đâu sánh nào.

Khi người già yếu bạc đầu
Tay tôi khỏe mạnh mong sao đỡ đau
Để cho Mẹ dựa tấm thân
Xua đi bao nỗi nhọc nhằn đớn đau.

Và khi Mẹ mệt là đầu
Tới phiên tôi sẽ ngồi hầu một bên
Cạnh giường săn sóc Mẹ hiền
Lệ tuôn âu yếm đắp đền nghĩa xưa.

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

(chuyển ngữ từ My Mother của Jane Taylor)

NHÂN ẢNH

**** TRẦN C. TRÍ ****



Promenade of Three People

August Macke, 1914

Mưa trở thành bức màn giăng giăng bất tận. Cơn mưa lần trước chấm dứt từ bao giờ, và cơn mưa lần này bắt đầu khi nào, tôi không hề hay biết. Chỉ thấy mưa và mưa và mưa nhạt nhoà qua khung cửa chính nhìn ra vùng hồ nước mênh mông phía trước nhà. Mặt hồ bây giờ là một mảng trắng bạc, kéo dài đến vô cùng, mờ mờ ảo ảo sau làn mưa khốc liệt. Hàng liễu ven hồ ngả nghiêng theo từng đợt gió thổi thốc tháo, xuyên qua cơn mưa chưa có dấu hiệu khi nào sẽ ngớt. Tôi ngồi nơi chiếc sofa quay ra cửa lớn, trên bàn là tách trà lạnh tanh, chỉ còn lại một lớp mỏng dưới đáy. Cơn sốt vẫn

bùng bùng khắp thân thể. Hai thái dương tôi giật từng hồi. Tôi có thể hình dung phía bên trong đầu của mình là một bức vách tròn đang đón nhận những đợt đau nhức tổng mạnh vào. Từng cơn đau dội ngược lại bên trong, làm căng hết những sợi dây thần kinh, không sao thoát ra khỏi vùng thương tổn tằm tối đó. Cả người tôi như đang trong một cơn say mềm, choáng váng và bênh bồng.

Tôi từ từ từ đứng dậy, như thoát ra khỏi một lớp vỏ nào đó, bước tới vài bước rồi quay lại nhìn chính mình. Tôi vẫn còn ngồi ôm đầu trên sofa, quần quai trong đau đớn. Tôi bỏ mặc tôi ngồi đó để quay vào bên trong, bây giờ đã thấy trong người nhẹ nhàng đôi chút. Tôi bỏ lại cả cơn đau và cơn say, lướt đi như không chạm đất, lần về phía cái cầu thang gỗ dẫn lên căn gác xép. Mùi ẩm mốc của nơi ít người lui tới tràn ngập căn gác tối. Tiếng mưa vỗ trên nóc nhà nghe rõ mồn một.

Tôi bắt đầu lục lọi những món đồ đã từ lâu không đụng tới, không biết mình đang tìm kiếm gì. Mấy cuốn sách cũ bay mùi ngai ngái. Vài tập nhật ký bám đầy bụi. Những album ảnh dày cộm, chất chứa biết bao nhiêu nhân vật trong đó, người còn, kẻ mất. Tôi thần thờ lật qua vài trang bất chợt, những quãng đời đã qua như từng phân đoạn trong một cuốn phim dài, lúc thì đen trắng, lúc thì nhiều màu sắc, hiển hiện như chưa bao giờ mất đi. Cơn mưa hiện tại vẫn còn rạt rào trên mái.

Đột nhiên, tôi quày quả đi xuống, cũng vội vã như lúc đi lên, sợ bỏ tôi ngồi lâu ở dưới nhà một mình trong phòng khách vắng vẻ, trong cơn mưa đầy thịnh nộ bên ngoài. Thấy mình vẫn còn ngồi đó, tôi thở phào nhẹ nhõm, yên tâm ngồi xuống, trở lại với mình. Đầu tôi đã bớt nhức nhối, nhưng cơn sốt vẫn còn đó, và cơn say không rõ nguyên nhân cũng vẫn còn đó, chắc đang làm hai má tôi bừng đỏ lấm. Cổ họng tôi khô khốc, mà tách trà đã vơi.

Mặt hồ ngoài kia bỗng biến thành vũng nước lụt ngày xưa trong cư xá sĩ quan thời thơ ấu của tôi. Mỗi lần mưa mùa đông dai dẳng hơn bình thường, bãi đất trống của cư xá hình chữ U trong cư xá lại bị ngập nước đến mấy tuần lễ, chẳng khác nào một cái hồ nhỏ. Hàng liễu ven hồ bây giờ cũng đã hoá thành những cây dương xanh mọc viền quanh vũng nước lụt. Tôi đã sống ở cư xá sĩ quan đó trong bao nhiêu năm rồi, tôi không buồn nhắm tính. Chỉ biết thời gian đó trùng hợp với những tháng ngày cấp sách đến trường của tôi, cho đến tận ngày tôi theo gia đình bỏ trốn vào Sài Gòn khi cộng quân tràn đến. Những người bạn hàng xóm, những kỷ niệm trẻ con, những kỷ niệm đến vừa khi tôi mới lớn, vui lẫn buồn, tất cả như đang cùng cơn mưa trở về.

Đúng lúc đó thì Thanh từ bên ngoài bước vào. Không, đúng hơn là từ trong cơn mưa bước ra. Hay đúng nhất là từ vũng nước lụt trong cư xá.

“Ừa, Thanh!”- tôi nghe giọng mình kêu lên thẳng thốt. “Mấy chục năm rồi không gặp! Sao Thanh biết Tâm ở đây mà đến hay vậy?”

Thanh ngồi xuống bên cạnh tôi, cô đặt một tấm hình xuống cái bàn trước mặt hai người, cạnh tách trà nguội ngắt.

“Sao người Thanh không bị ướt mưa chút nào cả?”- tôi vẫn còn rất nhiều thắc mắc. “Thanh đến đây bằng gì? Mưa to thế này mà lái xe được sao?”

Tôi tò mò cầm tấm hình từ trên bàn lên, ngắm nghía một lúc. Lại tiếp tục thắc mắc.

“Làm thế nào mà Thanh có được cái hình này? Lâu nay Tâm vẫn giữ nó mà.”- tôi lẩm bẩm.

Chợt tim tôi thắt lại thật mạnh. “Sao lại có cả Mạch trong tấm hình này được?” - tôi hồi hải nói như trong mơ, không rõ là đang nói với Thanh hay với chính mình. “Tâm còn nhớ rõ là ba Tâm đã chụp cho hai đứa mình trong một lần đi chơi. Hôm ấy nhất định là không có Mạch.”

Nhất định là như vậy. Tôi nhớ mồn một, như thể mới là ngày hôm qua, Ba đã chở Thanh và tôi đi chơi lần đầu tiên trên chiếc xe Jeep Wrangler quân đội màu xanh olive của Ba. Tôi cũng nhớ cảm giác thất vọng tràn trề của mình khi chiếc xe “mới” mà hôm ấy cả nhà đang đợi Ba lái về chỉ là một chiếc xe cũ mèm mà Ba đã mua lại từ một người quen, với tất cả niềm hãnh diện mà ông có được. Tuy vậy, Thanh và tôi, lúc đó đã mười bốn, mười lăm tuổi, vẫn thấy háo hức và phơi phới trong lòng khi lần đầu được đi chơi bằng “xe nhà”, ước mơ của rất nhiều người ngày đó. Gương mặt ông toát ra niềm vui và vẻ tự hào, Ba lái xe chở hai đứa chúng tôi đi ra khỏi thành phố, băng qua chiếc cầu nối với vùng ngoại ô, trực chỉ Bãi Dương, kế bên khu Hòn Chồng nổi tiếng.

Hôm ấy là một ngày trong tuần, Ba xin nghỉ phép, tự thưởng cho mình một ngày thong thả để hưởng trọn chiếc xe cũ-người-mới-ta của mình, với hai cô bé hồn nhiên đi theo chung niềm vui. Sau khi ba người uống hết những ly nước dừa tươi thơm mát ở cái quán nhỏ trên bờ biển, Ba dắt hai đứa chúng tôi lững thững đi dọc theo bờ cát trắng mịn. Bãi Dương hôm ấy khá vắng người, chỉ có một vài đứa bé mình trần trùng trọc, cười khúc khích đuổi nhau trên bãi biển. Hàng dương xanh mượt ngả nghiêng vật vờ theo từng làn gió nhẹ. Sóng biển rì rào, mặt biển xanh ngắt và nắng trưa chỉ vừa đủ làm cho không gian vừa ấm áp.

Ba lấy chiếc máy hình Pentax cứng của ông ra, bảo chúng tôi đứng làm kiểu ở nhiều chỗ khác nhau để chụp những “pô” hình mà ông ưng ý. Hết một khoảng bãi biển dài, chúng tôi bước lần ngược lên phía đường cái, đi qua một khu trường học im lìm vì lúc đó là mùa hè. Ba cho chúng tôi biết đó là tiểu chủng viện Sao Biển, nơi những thanh niên công giáo trẻ chọn con đường học tập để trở thành sư huynh. Thanh và tôi không để ý đến những lời hướng dẫn của Ba cho lắm, vì hai đứa mãi đứng ngắm ngôi trường vắng vẻ với dãy nhà lầu nằm yên ắng, sau những hàng dừa đang lặng lẽ đong đưa trong gió, giống như một phong cảnh kỳ bí trong một cuốn phim ma quái nào đó.

Chính vào lúc đó mà Ba đã chụp một tấm hình từ sau lưng Thanh và tôi, với bối cảnh là ngôi chủng viện im vắng vào mùa hè. Chỉ có Thanh và tôi. Chắc chắn là như thế. Vậy thì tại sao lại có Mạch trong tấm hình này??? Mạch cũng đứng

xoay lưng lại trong tấm ảnh, nhưng bộ quần áo quen thuộc mà hần thường mặc vào thuở đó thì tôi không thể lẫn với ai khác được.

Lòng ngực tôi nặng nề như có tảng đá to tướng nào đè lên. Tâm trí tôi hoang mang, xen lẫn với sợ hãi. Cơn sốt vẫn còn đó, dường như còn cao hơn trước. Ngoài kia, cơn mưa đã ngớt. Tôi nhìn qua bên cạnh, Thanh đã đi tự lúc nào, không thấy nói lời từ giã. Đầu tôi cũng nặng như chì. Cuối cùng, tôi ngã vật xuống, bần bật thiếp đi trong làn không khí lạnh lẽo theo gió thổi từ mặt hồ ngoài kia vào. Tôi không còn hơi sức đâu để nhồm dậy ra đóng hai cánh cửa trước nhà lại nữa.

.....

Nếu hôm nọ Thanh đột ngột ghé qua vào một ngày mưa, thì hôm nay ông Lãng đến chơi lúc nắng lên hực hỡ và có hẹn trước. Tôi nhớ là hình như mình có text cho ông, hỏi ông có đến cho tôi hỏi thăm một việc được không. Tôi phân trần rằng mình không được khoẻ lắm, chứ thực ra tôi phải đến nhà ông mới phải. Tôi cũng nhớ là ông đã mau mắn trả lời ngay, bảo rằng bây giờ đã về hưu nên cũng khá rảnh rồi.

Tôi biết ông Lãng qua một người bạn. Tôi kém người bạn ấy năm tuổi, còn hần ta cũng kém ông Lãng năm tuổi. Có lẽ vì thế mà tôi tự cho mình cũng suýt soát ngang hàng với ông ta. Trước khi về hưu, ông Lãng là bác sĩ phân tâm học, có phòng mạch riêng và dạy tại một trường đại học danh tiếng trong vùng. Biết ông mê uống trà, tôi đã pha sẵn một bình trà hoa lái, mùi hoa ông ưa thích. Bây biện ấm trà và hai cái tách sứ Nhật

Bản bên cạnh một bình hoa cúc vàng, tôi ngồi tựa đầu trên chiếc sofa, đợi ông Lãng đến.

Đạo này dường như trí nhớ của tôi kém hẳn đi, vì tôi không thể nhớ ông Lãng đã đến lúc nào. Khi ngẩng đầu lên, tôi đã thấy thấy ông ngồi trên chiếc ghế bành đối diện với cái sofa nơi tôi đang chờ ông. Cũng dễ đến ba, bốn năm rồi tôi mới gặp lại ông Lãng thì phải, nhưng trông ông không khác đi bao nhiêu. Hay là ông không thể nào già hơn như vậy nữa.

“Cô Tâm đúng là trông không được khỏe lắm”—ông Lãng ân cần nói. “Cô có sao không?”

“Tôi cũng không rõ nữa. Tôi có đi bác sĩ mà cũng không tìm ra được bệnh gì. Bác sĩ bảo là tâm bệnh. Nhưng không phải vì vậy mà hôm nay tôi muốn gặp ông đâu nhé”—tôi vội vàng nói cho ông Lãng khỏi hiểu lầm.

“Vậy thì tôi đến để làm gì đây?”

“Mời ông thưởng trà đã”—tôi trình trọng nhắc bình trà, rót nhẹ làn nước vàng óng vào hai cái tách trên bàn. Mùi hoa lài thoảng nhẹ, lãng đãng trong không gian lặng lẽ của buổi sáng.

“Cám ơn cô đã nhớ là tôi thích loại trà này”—khách vừa nhấp từng ngụm trà, vừa thốt lời cảm kích.

“Ngon thật!”—ông Lãng chấp lưỡi, hai mắt lim dim. Tách trà của ông đã cạn. “Nhưng kia, cô Tâm vào đề đi chứ.”

“Tôi muốn nhờ ông coi giùm cái này”—tôi cũng nâng tách trà của mình lên, trong khi tay kia chìa tấm hình về phía

cho ông Lãng. “Ông xem và cho tôi biết ông thấy những ai trong đó.”

Ông Lãng hơi chồm tới, đỡ lấy cái hình. “Những ai hay những gì?”

“Chắc cả hai”—tôi nhún vai đáp.

Ông Lãng tháo cặp kính ra, đưa mắt sát vào cái hình, miệng lẩm bẩm: “Mắt tôi đang ở tình trạng đeo kính không thấy rõ, mà tháo ra cũng không thấy hơn được chút nào.”

Ông nhìn tấm hình thật lâu, trong khi tôi đang nín thở chờ đợi.

“Nhưng tại sao cô lại phải nhờ tôi xem mới được chứ?”—ông Lãng không vội trả lời mà còn nhăn nhua hỏi lại.

“Thì ông cứ nói xem ông thấy gì đi!”—giọng tôi có phần gay gắt.

“À, tôi thấy những ai và những gì đây nhé”—giọng ông Lãng không có vẻ gì tỏ ra phật lòng vì thái độ của tôi cả. “Tôi thấy một dãy nhà, có vẻ như là một ngôi trường thì phải, đằng trước có mấy cây dừa. Có hai cô bé đứng gần một cái cây nhỏ, cây gì thì tôi không biết; hai cô quay lưng lại với người chụp hình, đang nhìn ngôi trường đó.”

“Hai cô bé đứng gần một cái cây nhỏ?”—tôi vội hỏi lại. “Ông có chắc không?”

Ông Lãng đeo kính vào, nhìn lại tấm hình. “Chắc chứ. Có điều tôi không biết đó là loại cây gì vì lá của nó không có gì đặc biệt. Cô Tâm là một trong hai cô bé đó, phải không?”

“Trời đất ời!”—giọng tôi ghen ngào. “Không thể như vậy được! Tôi đứng

giữa, bên phải của tôi là Thanh, còn bên trái là Mạch.”

“Mạch nào?”—bây giờ giọng ông Lãng cũng như tắc lại. “Nếu cô là người đứng giữa thì bên trái của cô chỉ là một cái cây. Rõ ràng là như vậy.”

Tôi không buồn cãi lại nữa, cứ nhìn sững vào cái áo quen thuộc của Mạch.

“Mạch là ai?”—ông Lãng lặp lại câu hỏi.

.....

Mạch là anh của Thanh. Trong khu cư xá sĩ quan ngày xưa, nhà của ba mẹ Thanh và Mạch nằm về phía bên trái của nhà chúng tôi. Ba của Thanh là thiếu tá tiếp vận, còn ba tôi là trung uý quân tiếp vụ. Mẹ Thanh và mẹ tôi chơi thân với nhau vì ngày xưa là bạn cùng lớp, còn Thanh và tôi cũng trở thành đôi bạn tri kỷ từ hồi nào không hay. Mới đầu, Mạch chỉ là cái bóng mờ trong tình bạn giữa Thanh và tôi. Về sau, qua những trò chơi chung trong xóm có Mạch và nhiều đứa khác tham gia, tôi có để ý tới Mạch hơn một chút. Một chút thôi.

Các trò chơi tuổi nhỏ của chúng tôi trong cư xá thường không phân biệt trai gái, miễn tuổi tác của người chơi sần sần với nhau là được. Từ trò nhảy dây, u mọi, ô quan, bắn súng, nấu ăn, chơi cờ đại phú ông, cho đến trò năm mươi là trò chơi chúng tôi chơi nhiều nhất. Thuở ấy, tôi mới vừa chớm lớn, đã bắt đầu để ý đến bề ngoài của mình, nhưng vẫn còn hồn nhiên lắm. Thanh và tôi cùng một tuổi, còn Mạch hơn chúng tôi hai tuổi. Hắn đã võ giọng, nói ồm ồm như một người đàn ông chính hiệu. Mép hắn lún phún râu, người hắn nở nang, vạm vỡ. Nhưng thật tình tôi không để ý gì đến hắn ngoài việc

hắn gần như luôn luôn là kẻ thắng cuộc trong bất cứ trò chơi nào.

Chơi năm mươi ở quanh xóm chán, nhiều lúc chúng tôi kéo nhau vào nhà đứa này hay đứa nọ để thay đổi không khí, nếu hôm đó cha mẹ của đứa đó đi vắng, tha hồ cho chúng tôi tìm nơi ẩn nấp. Tôi còn nhớ hôm đó, lũ chúng tôi khoảng 6, 7 đứa gì đó, chơi năm mươi ở nhà Thanh và Mạch. Nhà nào trong cư xá sĩ quan đó cũng cất một kiểu như nhau, nhưng bên trong của mỗi nhà quả là một thế giới rất riêng tư, lạ lẫm. Cách bài trí trong nhà của Thanh khá lý tưởng cho trò chơi năm mươi của chúng tôi, có nhiều ngõ ngách khuất lấp, tha hồ cho chúng tôi chọn lựa.

Thanh là người xui xẻo bị làm người đi tìm, sau khi chúng tôi đã tay trắng tay đen và oằn tù tì với nhau cho đến kẻ bị thua cuối cùng. Thanh tiu nghỉu úp mặt vào tường, bắt đầu ê a đọc, “Năm, mười, mười lăm, hai mươi, hai lăm, ba mươi, ba lăm, bốn mươi...” Chúng tôi bắt đầu túa ra khắp nơi tìm chỗ trốn. Tôi cố tình chạy thật xa chỗ Thanh đứng, lang thang trong căn nhà mới mẻ này một lúc rồi mới tìm ra một cái hốc treo quần áo tương đối kín đáo. Tôi chui vào một vùng tối, nằm ép mình xuống, chung quanh là ngổn ngang những chồng áo quần và xách túi, va-lí.

Tiếng đếm số của Thanh từ xa vang lại, “Chín lăm, một trăm!” Tôi nín thở, nhắm hờ mắt lại. Thanh đã bắt đầu đi tìm những kẻ đã yên vị ở đâu đó trong nhà. Mùi áo quần xen lẫn mùi long não hăng hăng thốc vào mũi tôi làm tôi khó chịu. Tôi phải cố gắng lắm mới không hắt hơi. Cùng lúc đó, tôi nghe tiếng con Bé đắc thắng la lớn, “Đạp lon!” cùng tiếng

Thanh lâu bầu, “Trốn ở đâu mà hay quá vậy!”

Bầu không khí trong nhà trở lại im lặng nặng nề như trước. Chẳng bao lâu, tôi mới biết ra là mình không phải là kẻ duy nhất trốn trong cái hốc này. Kế bên tôi là một đứa nào đó, từ đầu đến giờ vẫn nằm yên đến nỗi tôi không hay biết, bây giờ mới bắt đầu cựa cựa. Trong cái hốc tối thui, tôi không thể nhìn ra đó là đứa nào. Tôi chỉ nghe được hơi thở càng lúc càng dồn dập của nó. Hơi thở đó bay đến gần tôi hơn, cho đến lúc có một khối da thịt kề sát mặt tôi, dò dẫm một lát, cuối cùng, một mảng thịt mềm gí vào hai môi tôi, phía bên mảng thịt đó, tôi có thể cảm nhận được một làn lông tơ. Phải mất vài giây tôi mới biết rằng đó là hai môi của đứa nào đó đang áp chặt vào môi tôi. Tôi là người đi vì cảm giác mới lạ đang ủa đến, tập trung vào một chỗ duy nhất trên mặt mình. Làn lông tơ trên mép của đứa đó cạ vào cái mép con gái trơn tru của tôi. Thình lình, cái lưỡi từ đôi môi kia thọc vào miệng tôi, chồn vờn, táo bạo. Trong khoảnh khắc lạ lùng đó, tôi không còn cảm nhận một ranh giới nào giữa khuôn mặt của tôi và khuôn mặt của đứa đó nữa, chỉ còn lại những mảng thịt nhỏ, mềm mại, ướt át đang hoà lẫn vào nhau, gáp gáp và háo hức.

Cuối cùng, như bừng tỉnh từ một giấc mơ có thật, tôi vùng dậy, tuôn chạy ra khỏi cái hốc tối. Căn nhà vẫn vắng lặng, không thấy ai nữa. Trò chơi đã chấm dứt từ lâu. Tôi đứng chần chừ trong chốc lát, nửa muốn chờ đứa nào đó trong hốc sẽ chạy ra cho tôi biết là ai. Nửa ngần ngại không muốn đối diện nó. Rốt cuộc, tôi cũng biết được đó không ai khác hơn

là...

.....

“... Mạch?”—ông Lãng thông thả ngắt lời tôi.

“Đúng là Mạch.”

“Cô có kể với ai về chuyện này không?”

“Làm sao tôi dám kể.”

“Chuyện đó có xảy ra thêm lần nào nữa không?”

“Có. Cũng là một lần chơi năm mươi khác.”

“Vẫn ở nhà Mạch?”

“Không. Lần này là ở nhà tôi. Có điều...”—tôi ngập ngừng một chút.

“Tôi vẫn nghe cô đây”—ông Lãng quay đầu, vờ như đang ngó đăm đăm vào mặt hồ rực ánh nắng ngoài kia.

“Có điều... lần này tôi cố tình kiếm chỗ Mạch nấp.”

“Để tìm lại cảm giác của lần trước?”

“Đúng vậy. Tôi hồi hộp chờ đợi giây phút khuôn mặt của hai đứa tan biến vào nhau. Không cần nhìn thấy. Không cần nghe ngóng. Tất cả cảm giác chỉ đọng lại trên hai làn môi nhạt nhoà, xoắn xuýt vào nhau, không còn biên giới, không còn kiểm chế, không còn sợ hãi... Và cảm giác kỳ diệu đó đã được lặp lại đúng như tôi mong mỏi.”

“Như vậy, Mạch là một kỷ niệm đẹp với cô, phải không?”

“Nếu mọi sự dừng ở đó thì chắc có lẽ đã là như vậy.”

“Nhưng...?”

“Lúc ấy là những ngày cuối cùng của miền Nam. Thành phố nơi tôi ở thường bị những trận pháo kích của cộng quân vào ban đêm. Ba của Thanh có làm một cái hầm trú ẩn khá lớn xây bằng mấy trăm cái bao cát phía bên hông nhà. Gia đình ông khá thân với gia đình tôi nên ba Thanh dẫn ba tôi nhớ cho cả nhà tôi chạy qua bên nhà ông để tránh bom đạn trong những lần pháo kích. Buổi chiều hôm đó, tôi còn nhớ như mới hôm qua, hôm kia gì thôi, khi đợt pháo kích vừa mới bắt đầu từ xa xa, ba má tôi cùng mấy đứa con đã hối hả chạy sang nhà Thanh, quên cả khoá cánh cửa trước...”

“Đợt pháo kích hôm ấy có lớn không?”

“Lớn hơn bao giờ hết, và kéo dài cho đến gần sáng. Cả hai gia đình chúng tôi ngủ luôn trong căn hầm.”

“Và Mạch nằm gần cô?”

“Chắc chắc là hấn cố ý như vậy. Tuy nhiên lúc đó tôi sợ pháo kích quá, và chẳng còn có cả gần cả chục người xúm xít trong căn hầm tối om om, tôi đâu có lòng dạ nào nghĩ đến chuyện gì khác, kể cả chuyện với Mạch...”

“Còn Mạch thì sao?”

“Tất nhiên là hấn nằm nghe ngóng tình hình trong bóng tối. Tuy chẳng ai chợp mắt được, mọi người đều nằm im thin thít, có thể nghe tiếng thở của nhau, hay tiếng húng hắng ho của một ai đó. Thỉnh thoảng, tiếng pháo kích lại rền vang ngoài kia làm ai nấy đều giật nảy mình. Âm thanh của bom đạn và sự im lặng nặng nề trong hầm xen kẽ với nhau qua từng đợt. Thình lình, một bàn tay của Mạch bắt đầu sờ soạng thân thể tôi, mới

đầu còn có vẻ như dò xét, rồi càng về sau càng mạnh dạn dần lên. Không có những nụ hôn nóng bỏng như hai lần trước. Chỉ có những động tác táo bạo từ bàn tay của Mạch trên khắp cùng cơ thể làm tôi vô cùng khiếp hãi. Tôi nằm cứng người, quên cả thở, nhưng không dám la lên. Bàn tay của Mạch dần dà tìm đến phần thân thể nhạy cảm nhất của tôi. Cả người tôi bắt đầu run lên bần bật, không thể nào kiểm soát nổi. Càng lúc Mạch càng áp sát cả người hấn vào người tôi. Chợt tôi rùng mình liên tiếp mấy cái, cảm nhận một phần da thịt cứng đờ của hấn cọ xát vào tôi. Cuối cùng, hấn cũng rùng mình lên như tôi. Rồi như có một cái gì đó vỡ oà ra bên dưới. Trong bóng đêm đen đặc, tôi có thể cảm thấy Mạch như đang nằm chết lịm một hồi lâu bên cạnh, bàn tay của hấn vẫn để yên trên người tôi.”

“Cô không có phản ứng gì khác sao?”

“Tôi chỉ biết nằm yên và ứa nước mắt, xấu hổ vô cùng trong bóng tối, trong tiếng bom đạn ngoài xa xa, và giận mình khôn tả sao đã không la lên cầu cứu. Phần Mạch, cuối cùng, hấn nằm vật qua một bên. Mặc dù hấn có vẻ đang cố nén hơi thở xuống để những ai nằm gần không nghe tiếng hấn hổn hển, tôi vẫn biết hấn đang xúc động không kém gì tôi. Dĩ nhiên mỗi đứa xúc động theo một kiểu khác nhau, sau này tôi nghĩ vậy.”

“Đó cũng là lần cuối cùng?”

“Không có lần nào khác nữa. Vài ngày sau, cộng quân tràn vào chiếm thành phố. Tất cả sĩ quan trong cư xá đều bỏ lại sau lưng căn nhà của mình. Nhà Thanh và Mạch, về sau này, vẫn còn ở gần nhà tôi ở một chỗ khác, nhưng tôi cố tình không thân với Thanh nữa, để khỏi phải thấy Mạch. Phải đến gần hai mươi mấy năm sau tôi và Thanh mới gặp lại nhau ở đây.”

“Thanh đã gặp lại cô?”

“Mấy ngày trước Thanh đến đây, đưa cho tôi tấm ảnh này. Có điều tôi không hiểu tại sao tôi là người giữ tấm ảnh là tôi mà cô ấy lại có một bản khác.”

“Hai cô đã bắt lại liên lạc với nhau bằng cách nào?”

“Tôi cũng không nhớ. Tôi không biết cô ấy làm sao mà tìm ra địa chỉ nhà tôi nữa. Xa nhau lâu quá rồi”—tôi nhìn ông Lãng, nói giọng như khản cầu. “Tại sao tôi thấy Mạch đứng trong tấm hình mà ông lại không thấy? Ông có thể giải thích cho tôi không?”

“Cô nhìn lại hình một lần nữa đi. Cô vẫn thấy Mạch trong đó chứ?”

“Mạch vẫn đứng đó!”—tôi nhìn tấm hình thật kỹ, quả quyết nói, nhưng đã muốn bật khóc.

“Tôi có một giả thuyết”—ông Lãng ngả người ra lưng ghế, hai mắt nhắm hờ lại, ra chiều suy nghĩ lung lăm. “Tôi nghĩ việc cô nhìn cái cây ra một người như Mạch là một hiện tượng được biết đến

qua cái tên *pareidolia*. Đó là hiện tượng nhìn một hình thù nào đó trong những tấm ảnh hay trong thiên nhiên thành một vật khác, hay một người, như trong trường hợp của cô.”

“Trường hợp của tôi? Nếu vậy thì tại sao đó không là trường hợp của ông, khi ông nhìn một người trong hình thành ra một cái cây kia chứ?”

“Tôi nghĩ là hình ảnh của Thanh đã gợi cho cô hình ảnh của Mạch. Mạch là một ám ảnh của cô. Và sự ám ảnh đó đã thể hiện qua cảm nhận của cô trong tấm hình này.”

“Phi lý quá!”—tôi đưa hai tay ôm lấy mặt, không muốn nghe, không muốn thấy, không muốn nghĩ gì nữa. Ông Lãng cũng ngưng nói. Buổi sáng bắt đầu mất đi mùi thơm nồng ban đầu. Tiếng chim ngoài kia dường như cũng không còn tíu tít như lúc bình minh nữa. Sau một hồi im lặng khá lâu, tôi bỏ hai tay ra khỏi mặt.

Ông Lãng không còn ngồi ở đó nữa. Tôi nhìn xuống bàn. Hai tách trà sao bây giờ vẫn còn đầy. Tôi nhớ là mình có rót thêm trà lần nào nữa đâu. Tấm hình nằm chờ vơ trên bàn. Tôi ngó kỹ lần nữa. Giờ đây, đúng như ông Lãng nói, trong hình chỉ có Thanh và tôi đứng bên nhau, cạnh một cái cây, không rõ là cây gì...

TRẦN C. TRÍ



Tranh & thơ: **THANH TRÍ** Sacramento, California

Trích “Lặng Lẽ Mẹ Tôi”:

*Có lúc ta quên màu tóc Mẹ
Đã một thời giải nắng dầm mưa.
Có lúc ta quên nhìn trán Mẹ
Còn bao nghĩ suy dù ta lớn khôn rồi.*

*Có lúc ta quên nhìn mắt Mẹ
Còn chờ ta mỗi ngóng đêm sâu.
Có lúc ta quên nhìn dáng Mẹ
Chợt quạnh hiu ngày ta bước vào đời.*

Chim Mồi

**** Võ Phú ****

Tâm ôm con heo đất, kê lên tai, lắc mấy cái, nhằm ước tính trong đó có bao nhiêu tiền mà mình để dành sau Tết. Chẳng nghe tiếng động nào, dù một tiếng nhỏ. Mỗi ngày sau khi đi học về, nó đều ra đồng mót rau để bán. Được đồng nào, Tâm cuộn tròn và nhét vào con heo đất. Nó chẳng biết bỏ tiền vào con heo đất để làm gì. Nó làm như vậy vì thấy gia đình nó năm nào mỗi người cũng mua một con heo đất để bỏ tiền vào. Mẹ nó bảo, bỏ ống để dành sắm đồ Tết hay phòng hờ lúc cần.

Mỗi lần sau khi bỏ một tờ tiền vào, Tâm đều để lên tai lắng nghe. Lúc đầu nó còn nhớ được số tiền mà mình đã bỏ vào. Giờ, nó chẳng còn biết được mình đã bỏ bao nhiêu tiền vào con heo nữa. Nó chỉ biết mình đã để dành được một số tiền.

Hôm nay, khác với mọi lần, Tâm chỉ ôm con heo đất lên, lắng nghe. Trong lòng nó đang phân vân giữa tiếp tục bỏ ống để dành tiền hoặc lấy ra để mua con chim Chào Mào. Con chim bé tí, dễ thương, có cái mào trên đầu như Đức Giáo Hoàng đội mũ mà nó thường thấy trên tivi. Con chim non, mới tập chuyền cành thì bị anh em thằng Tí bắt. Nhà thằng Tí nuôi rất nhiều chim cảnh để bán cho người nuôi chim. Vì vậy, khi bắt được một con chim non, họ rất quý. Từ lâu nó muốn làm chủ một con chim Chào Mào như những người trong xóm nuôi chim này, nhưng vẫn chưa có tiền và cơ hội. Nay, có con chim quý, nó rất muốn

mua cho bằng được. Nó nghĩ đến cảnh trưa đi học về cho chim ăn và nghe chim hót thì thật thích.

Tâm ôm con heo ra sau vườn tìm hòn đá to vừa tầm tay, đem vào nhà. Nó trốn dưới bếp, đóng cửa lại và đập con heo đất. Những mảnh vỡ rời ra, nó nhìn thấy rất nhiều tờ tiền cuộn tròn nhỏ li ti. Nó xếp lại ngay ngắn và bắt đầu đếm. Với số tiền này nó đủ mua con chim và cái lồng tre. Số còn lại nó để dành mua thức ăn cho chim. Nó cười thầm và nói với lòng là sẽ nuôi con chim thật tốt. Nó sẽ dạy cho con chim hót mỗi khi thấy nó đi học về. Nó vẽ ra cảnh mỗi ngày cho chim ăn, chăm sóc chim, nghe chim hót. Nghĩ tới đây, Tâm cầm cục tiền trên tay và chạy thẳng qua nhà thằng Tí. Vừa ra đến cửa, nó đụng phải chị Hồng, chị Hai của nó.

- Bộ em đi ăn cướp hay sao mà chạy nhanh giữ vậy Tâm?

Nó ngược lên nhìn chị, gãi đầu, lí nhí:

- Dạ em đi qua nhà thằng Tí gấp chứ sợ không kịp.

Nói xong, nó bỏ chạy một mạch như thể sợ người ta mua mất con chim quý. Đằng sau, tiếng của chị nó vọng theo:

- Tâm ... Tâm... Chạy chậm thôi, coi chừng té...

Đường từ nhà Tâm qua nhà thằng Tí không xa lắm. Thường ngày nó đi lơn tơn chơi cũng thấy gần. Vậy mà hôm nay sao nó thấy xa lắc xa lơ. Tâm chạy

một mạch qua mấy con hẻm, qua khỏi vườn cây ăn trái, rồi mới đến cổng nhà thằng Tí. Nó thấy anh em thằng Tí đang vót tre làm lồng.

Vừa thấy Tâm chạy vào, vẫn còn hồng hộc thở, anh Tuất hỏi:

- Mà chạy đi đâu mà thở hộc hộc vậy Tâm?

- Dạ... Dạ.... Em...

Nó ấp úng nhìn anh Tuất, rồi nhìn qua thằng Tí. Tí đỡ lời:

- Chắc nó qua mua chim đó anh.

- Chim gì? Nhà mình đâu còn chim mới để bán đâu?

- Con chim con mình mới bắt được hôm qua.

- Con đó à? Ừm.... Không được đâu. Con đó tao định huấn luyện cho nó thành con chim mồi. Chim đó là chim đực, nó sẽ là con mồi cự nhất. Không bán được!

Chỉ nghe bao nhiêu đó thôi thằng Tâm muốn rụng nước mắt. Ước mơ sở hữu một con chim Chào Mào của nó như tan thành mây khói. Nó cầm xấp tiền trên tay, xoay lưng thật nhanh hồng để che đi những giọt nước mắt rụng rụng đang chờ dịp để rơi xuống. Nó nhón chân đi về, nhưng trong tâm nó vẫn muốn anh em thằng Tí sẽ đồng ý bán chim cho nó. Đi được vài bước chân, nó nghe sau lưng mình là tiếng của Tí:

- Thôi anh Ba, bán cho nó đi. Hôm nào mình bắt lại con khác. Với lại nhà mình đã có tới mấy con mồi rồi. Lo gì. Hôm qua vừa bắt được, em chạy qua nhà nó khoe liền. Nó nằng nệ quá, em hứa với

nó rồi mà. Giờ, nó đã lỡ đập bùng binh, không bán tội cho nó quá.

Anh Tuất của Tí suy nghĩ, gọi Tâm lại, và hỏi:

- Ê, Tâm... Nhưng mà mày muốn mua nhiều?

Nghe hỏi vậy, Tâm mừng rơn. Nó đưa tay quạt nước mắt, xoay người lại, trả lời:

- Anh bán bao nhiêu thì tùy anh vậy!

- Mày có nhiều tiền, đưa tao coi

Tâm đưa xấp tiền giấy cho anh và chờ đợi. Anh Tuất đếm tiền xong, đưa lại cho nó mấy tờ rồi nói:

- Đây, tiền này mày cất lại mua mồi. Coi như tao bán rẻ cho mày đó.

Nói rồi anh xoay qua bảo Tí:

- Tí, mày vô lấy cái lồng tre mới làm và bắt con chim đưa cho nó.

- Dạ!



Tâm vừa đi vừa huýt sáo. Tâm vừa về đến cửa, nó thấy chị Hồng cầm cây chổi xương trong tay. Chị đang quét dọn những mảnh vỡ từ cái bùng binh con heo mà nó đã đập nát. Lúc nãy vì quá gấp, nên nó quên bẵng đi việc dọn những mảnh vỡ kia. Chị Hồng hỏi nó:

- Em đập bùng binh chi vậy Tâm? Em cần tiền làm gì?

- Dạ... Dạ.... Em mua con chim này.

- Mày điên à? Đập bùng binh lấy tiền mua con chim bé tẹo? Mà mày mua hết bao nhiêu? Mua của ai? Đem trả lại ngay. Không thì tao méc Má cho coi.

- Em mua của anh Tuất. Ảnh bán rẻ và còn cho luôn cái lồng.

- Bán nhiều mà rẻ?

- Dạ có ba ngàn đồng à!

- Trời đất, con chim bé tẹo mà bán ba ngàn mà kêu là rẻ. Ba ngàn đồng mày đưa cho tao, tao mua cho mày ba con gà mái. Nuôi lấy trứng không sợ sao nuôi chi đồ khỉ này chỉ tội nghe hót điếc đầu.

Vừa nói chị vừa kí đầu nó một cái đau điếng.

- Chị lúc nào cũng gà với vịt. Con chim này em nài nỉ muốn khóc mới mua được mà chị kêu là đồ bỏ. Chị không hiểu gì hết. Thôi, không nói chuyện với chị nữa. Em đi cho chim ăn còn sợ hơn.

Không để chị Hồng phản ứng kịp, Tâm bỏ đi một mạch tới gốc cây mận trước sân và treo cái lồng chim lên. Nó chạy vô nhà lấy trái mãng cầu ra, dùng cây tăm hương rửa từng múi nhỏ dứt cho chim ăn.

Mới hơn tuần mà chim trông lớn hẳn. Mỗi ngày sau khi đi học về, Tâm đều đem lồng chim qua nhà thằng Tí để tập cho chim hót và cũng để học thêm cách chăm sóc chim, cách phân biệt giữa chim trống và mái, giữa chim mồi và chim bả. Vốn là đứa thông minh, nên chẳng mấy chốc nó rành rọt về giống chim Chào Mào này. Nó chỉ cần nhìn cái mào và sắc lông sau đít chim là biết liền.

Tâm lim dim mắt nhịp chân theo điệu hót của chim. Nó không hiểu sao có nhiều người không thích nghe tiếng chim hót. Như chị Hồng nhà nó, mỗi lần nghe chim hót là chị chửi um xùm cả lên. Có lần bức quá chị còn hăm dọa bắt chim cho mèo ăn hoặc thả bay đi. Trong lòng Tâm, tiếng chim hót còn hay hơn cả tiếng đàn, tiếng hát của các nghệ sĩ cải lương mà chị nó mê tít thò lờ.

Ngày qua ngày, con chim non năm nào giờ đã hót líu lo, rất sôi. Không những vậy, con chim còn là một cự phách về đá lộn. Ngay cả những con chim mồi của anh em nhà thằng Tí cũng chịu lép vế phần nào. Tâm rất hãnh diện về con chim của nó. Có lần anh em thằng Tí còn dụ nó đối lấy ba con chim mồi của họ.

Những lúc nó theo anh em nhà thằng Tí học cách nhử chim bả, nó đã biết được cách thức và dự tính trong đầu hôm nào sẽ đem con chim này ra làm mồi nhử. Và rồi, ngày đó cũng đến.

Đó là một ngày trong kỳ nghỉ hè năm lớp tám, Tâm cùng anh em thằng Tí đi bẫy chim. Nó đem con chim đi lên rẫy mãng cầu của ông Tư nhà hàng xóm để bẫy. Sau khi tìm cho mình một gốc cây mãng cầu to nhất, gần bờ rừng, nó treo lồng chim lên và trốn trong lùm cây chờ đợi.

Khi đến rừng, con chim đưa mắt nhìn quanh. Nó đang tìm con người, những người mà nó thấy mỗi ngày. Có lẽ con chim đã quen thấy con người, nên giờ nó đâm ra sợ. Nó sợ nỗi hoang vu của núi rừng. Nơi mà đáng lẽ nó quen tự do bay nhảy. Nhưng lúc này, con chim nó

cảm thấy mình lạc lõng, nên chẳng cất tiếng hót líu lo như mọi ngày.

Tâm chờ đợi năm phút, nửa tiếng, rồi hai tiếng, nó vẫn không nghe tiếng chim hót như mọi ngày. Trong khi đó, nó nghe thấy những tiếng chim hót líu lo trong rừng và thấy cả vài con chim Chào Mào khác bay tới để ăn măng cầu chín. Con chim của nó vẫn cảm như hén đưa mắt nhìn những con chim lạ bay tới rồi bay đi.

Tâm mất hết kiên nhẫn ngồi chờ khi bụng thì bắt đầu kêu đói. Nó rón rén, bỏ con chim lại đó để đi tìm anh em nhà thằng Tí. Vừa thấy nó, thằng Tí hỏi:

- Sao? Hôm nay có bắt được con nào không? Tao với anh Tuất sáng giờ được hai con. Coi như không uống chuyển đi.

- Bắt được... Con khỉ! Con chim tao nó chẳng hót gì cả. Ở nhà thì hót líu lo, đá cũng cự phách lắm. Vậy mà lên đây im thin thít như hén. Chán bỏ xừ!

- Chắc nó chưa quen với rừng đó. Mà chịu khó thường đem nó vô rừng cho nó quen rồi nó sẽ hót cho nghe.

- Tao nghe nó hót ở nhà đủ rồi. Tao chỉ muốn thấy nó dụ được một con chim thôi là mừng.

- Ủa, thì cái gì cũng thùng thảng chứ. Mà mới đem nó ra có một lần biểu nó sao nhữ được chim cho mà.

- Ủa thì cũng đúng. Nhưng mà anh mà đâu? Tao đói bụng rồi, mình về được chưa?

- Ủa tao cũng đói. Mình hái mấy trái măng cầu ăn đỡ đói rồi về.

Lúc này là dịp nghỉ hè, Tâm thường đem con chim lên rừng để tập cho chim quen với khung cảnh núi rừng. Sau vài tuần đi về con chim bắt đầu hót và nhảy nhót trong lồng bất cứ nơi đâu. Tuần thứ năm, như mọi lần, Tâm treo con chim trên cành cây măng cầu và chui vào bụi rậm, ngồi chờ. Sau một hồi nhảy nhót trong lồng, con chim bắt đầu hót. Tiếng hót của nó vang xa và vọng lại giữa trưa hè.

Tâm chăm chú chờ đợi. Thời gian chậm chậm trôi qua, nó mệt và đói. Nó định tìm thằng Tí rủ về. Bỗng, nó khựng lại. Nó vừa nghe tiếng chim hót từ bìa rừng xa xa. Nó biết tiếng hót đó không phải là tiếng hót vọng lại của con chim đang ở trong lồng. Mà đó là tiếng hót của một con chim khác. Thằng Tâm nhẹ nhàng ngồi xuống, hồi hộp và chờ đợi. Từ xa, nó thấy một con chim Chào Mào trong cánh rừng bay lại đậu trên cành cây măng cầu đối diện. Con chim rừng bắt đầu cất tiếng hót. Nghe tiếng hót, con chim trong lồng cũng bắt tiếng đáp trả. Con kia hót ra, con nọ đáp lại. Hai con chim dường như đang tìm hiểu nhau qua tiếng hót, hoặc thách thức nhau để chuẩn bị một màn đọ tài cao thấp. Sau một hồi đối đáp nhau qua tiếng hót, con chim rừng nọ bay lại gần lồng chim và đậu trên bẫy.

- Tạch!

Một tiếng "tạch" khô khan kèm theo tiếng vỗ cánh đánh đập của con chim mắc bẫy làm thằng Tâm mừng khôn tả. Từ trong bụi rậm, nó bò ra và trèo lên cây, lấy lồng xuống.

Thằng Tâm thò tay vào rập bẫy, gỡ con chim rừng ra. Con chim mổ lên tay

Tâm. Bắt được con chim rừng, nó bỏ vào một cái lồng trống. Con chim vừa mắc bẫy đưa mắt nhìn thẳng Tâm, vẫy cánh đành đạch. Nó cố trườn cái mỏ qua khe hở của chiếc lồng để bay ra ngoài. Nhưng dù cố cách mấy, con chim vẫn không thể nào thoát khỏi chiếc lồng tre. Con chim bất lực đứng im đưa mắt nhìn Tâm rồi nhìn con chim mới trong lồng bên cạnh như thăm trách sao con chim mới kia cùng giồng giống mà nó đành lòng dụ nó mắc bẫy.

Bỏ con chim rừng vào lồng, Tâm nghe tiếng chân của Tí đi lại. Rồi nghe giọng của Tí hỏi:

- Bẫy được rồi hả Tâm?
- Ừa, mới vừa được một con chim bả tức thời nè.
- Hồi nãy tao nghe nó hót đáp lại tiếng của con mới mày là tao nghi trước sau gì cũng xập bẫy. Mà coi bộ con chim bả này cũng ngon ăn ác hén.
- Tao nghe nó hót, hồi hộp thấy mờ. Hên là bẫy được, không thôi tức lắm nhen!Ừa, mà anh Tuất với mày được con nào không?
- Hôm nay không được con nào. Chỉ có mày được, hên đó nhe!
- Ừa, mình về chưa?
- Về chứ còn chờ gì nữa.

Lần đầu bẫy được con chim Chào Mào, Tâm vui lắm. Nó cứ tùm tùm cười trên suốt đoạn đường từ rẫy mặng cầu ông Tư về đến nhà.

Trong ba tháng hè thẳng Tâm bẫy được tám con chim Chào Mào. Nó bán lại cho những người nuôi chim cảnh lấy

tiền. Mỗi lần bẫy được một con chim rừng là nó thưởng cho con chim mới một tuần thức ăn ngon. Lúc thì chuối già hương, khi thì trái Thanh Long, lúc thịt bò trộn với giá, và đặc biệt nhất là gạo nếp rang với lòng đỏ trứng gà so.

Trong các món ăn của con chim Chào Mào mà thẳng Tâm thưởng thí, thì món gạo nếp rang với lòng đỏ trứng gà là công phu nhất. Gạo nếp, phải là loại gạo tốt nhất, gạo nếp Nàng Hương. Còn trứng gà nó mua loại trứng gà ta mà lại trứng gà so. Vỏ trứng phải láng, màu vàng nâu. Nếu vỏ trứng có màu trắng sần sùi hay xạm màu là trứng gà công nghiệp, không tốt làm thức ăn cho chim mới. Sau khi mua gạo nếp và trứng về, nó dùng một cái chảo sạch, bỏ gạo nếp vào và rang. Rang cho đến khi gạo vàng, sau đó đem trộn với lòng đỏ trứng gà. Cuối cùng thì đem phơi cho gạo rời ra từng hạt. Hạt gạo lúc đó thơm lừng mùi nếp và mùi trứng chín. Chỉ cần ngửi mùi thôi con người cũng thèm rồi, huống hồ chi là con chim.

Thời gian trôi qua...

Tâm cũng vừa thi xong tốt nghiệp trung học. Vài tháng nữa là nó chuẩn bị học xa nhà. Nó biết mình không thể nào đem con chim này vào thành phố, nơi trường nó sẽ học. Nhiều người nuôi chim trong xóm biết chuyện, tới nhà nó gạ để mua chim. Trong số những người đến hỏi có cả anh em nhà thẳng Tí.

Gần tới ngày tựu trường, lòng Tâm càng rối bời. Nó không muốn bán con chim quý và không thể đem con chim theo mình đến trường. Nếu bán con chim đi nó sẽ có một số tiền để mua

quần áo, sách, vở. Nhưng, nó không đành lòng đem bán con chim nọ.

Hôm ngày rằm tháng Bảy, nó theo Mẹ nó và chị Hồng đem trái cây lên chùa cúng. Nó nghe thầy giảng về đạo lý làm người, về Mục Kiền Liên Bồ Tát, về sự luân thường của loài người... Có chuyện nó hiểu, có chuyện không. Trong lòng nó lúc nào cũng đang vương vấn về việc con chim Chào Mào, nên lời giảng giải của Thầy nó không chú ý lắng nghe cho lắm.

Sau buổi giảng, nó tìm Thầy hỏi về việc con chim nọ. Thầy không trả lời câu hỏi của nó, mà hỏi lại:

- Nếu Thầy bắt con và nhốt trong phòng, mỗi ngày Thầy cho con ăn những thức ăn ngon nhất. Nhưng con không được đi ra khỏi phòng trừ những lúc tiểu tiện. Vậy cảm giác của con thế nào?

Thằng Tâm suy nghĩ một hồi rồi đáp trả lời:

- Dạ... Chắc con sẽ buồn chán lắm. Con không muốn bị nhốt. Cho dù đưa cho con thức ăn ngon mấy đi nữa, con cũng không thấy ngon và vui.

Thầy gật đầu, đưa tay vuốt lên mái tóc của nó, rồi nói:

- Đấy, con đã hiểu được câu trả lời. Thầy nghĩ con đã có quyết định cho mình.

Từ chùa trở về nhà, Tâm đi thẳng một mạch đến cạnh lồng chim và mở cửa lồng cho con chim bay ra. Con chim thấy



Tâm đi lại, nó tưởng Tâm sẽ mang cho nó thức ăn tới, nên nó cứ đứng đấy chờ. Nhưng chờ hoài mà

không thấy Tâm đổi thức ăn như mọi hôm. Con chim hót lên vài tiếng rồi nhìn ra cửa lồng. Dường như trong lồng con chim đang phân vân và không hiểu sao ông chủ nhỏ của nó lại làm vậy. Một hồi thật lâu, con chim nhảy ra khỏi cửa lồng và bay đi. Con chim bay một vòng quanh nhà rồi chui trở lại vào lồng. Có lẽ nó sống trong môi trường nuôi nhốt đã lâu, nên nó đâm ra sợ chẳng? Nó sợ bầu trời trong xanh, sợ sự tự do, sợ không thể thích nghi với môi trường bên ngoài? Con chim chui vô trong lồng và ăn thức ăn của nó, gạo nếp Nàng Hương rang với tròng đỏ trứng gà.

Mẹ và Chị Hồng chứng kiến thấy Tâm cùng con chim nọ từ đầu tới cuối. Cả hai nhìn thấy cảnh giữa con vật và người quyến luyến không muốn rời xa. Mẹ đến gần Tâm rồi nói:

- Nếu nó không muốn đi, thì để mẹ và chị Hồng con chăm sóc giúp con lúc con vào thành phố đi học vậy.

Tâm ôm lấy mẹ như thầm cảm ơn.

Võ Phú

TRẦN THỊ ĐÃ RA ĐI

**** TT-Thái An ****

Tình cờ tôi có 2 người quen ra đi cách nhau ba tuần, nhưng tang lễ chỉ cách nhau 3 ngày. Cả hai đều qua đời vào cuối mùa dịch covid tại Mỹ, nhưng không phải chết vì covid.

Người thứ nhất là ông Mục Sư L.V. Minh của tôi ở Alexandria, VA vào những năm 1989-1992. Ông đã về hưu nhiều năm trước và vài năm sau này ông qua California (Cali) ở với con trai. Ông về với Chúa tại Cali ngày 18 tháng Một, 2022. Tang Lễ cử hành tại Cali. nhưng con gái út của ông vẫn ở Virginia. Hai con gái lớn của ông ở các tiểu bang khác. Cả bốn người con của ông đứng ra tổ chức lễ tưởng niệm cho ông vào thứ Bảy, ngày 12 tháng 2, 2022 ở nhà thờ Saint Patrick's Episcopal Church, Virginia.

Tôi đi dự, đến hơi trễ nên bãi đậu xe đã không còn chỗ. May mắn, tôi kiếm được một chỗ đậu sát lề xen giữa 2 cái xe. Khi bước vào bên trong giáo đường, nơi phòng ngoài, có cái bàn để vài cuốn sổ cho người đến dự ký tên có để cả hộp khẩu trang cho ai cần thì cứ lấy dùng. Có sẵn mấy thanh niên trong ban tổ chức cầm sẵn một quyển sách do Mục Sư viết, để tặng cho người tham dự. Tôi nhận được một quyển. Bên trong chỉ còn vài chỗ trống phía trước nên tôi phải lên trên ngồi dù không thích ngồi những dãy ghế phía trên.

Lúc trước tôi chỉ biết qua loa về Mục Sư Minh trước 1975 làm thầy giáo dạy Việt Văn và cũng là sỹ quan quân lực VNCH. Như bao nhiêu sỹ quan khác của Việt Nam Cộng Hòa, ông cũng bị đi tù cải tạo vài năm và vượt biển tị nạn sau khi ra khỏi tù. Nhưng trong ngày lễ tưởng niệm của ông, trong phần sơ lược tiểu sử, tôi được biết ông tin nhận Chúa năm 17 tuổi. Trước 1975 ông còn là giáo sư Anh văn của trường sinh ngữ quân đội, chuyên dạy Anh văn cho các sỹ quan VNCH trước khi đi Hoa Kỳ tu nghiệp. Sau khi đến Hoa Kỳ, ông đi làm vài việc khác nhau trước quyết định đi hầu việc Chúa, trở thành Mục Sư. Trong lúc làm mục sư, ông tiếp tục học lên và lấy bằng Tiến Sĩ Thần Học của trường Liberty.

Có vài người quen biết ông từ Việt Nam hoặc quen ông khi vừa đến Mỹ lên phát biểu cảm tưởng về ông. Nghe xong, tôi cảm thấy ông đã sống một đời đáng sống. Lúc trẻ, ông phục vụ quê hương. Qua Hoa Kỳ, ông bắt đầu hầu việc Chúa và nhiều người chung quanh. Ông không có tài sản vật chất để lại cho các con. Gia tài lớn nhất ông để lại cho các con là Đức Tin nơi Chúa. Các con ông đã tổ chức cho ông một buổi lễ tưởng niệm thật ý nghĩa, thật chu đáo. Vừa vinh danh Thiên Chúa, vừa vinh danh ông.

Hai hôm sau, thứ Hai ngày 14 tháng 2, năm 2022 tôi đi làm nửa ngày, rồi chạy

qua Baltimore, Maryland cho kịp tang lễ của bà Trần Thị Nga lúc 2 giờ chiều. Bà là người đã có một cuộc đời khổ khó, bốn ba từ khi còn nhỏ nhưng luôn tích cực sống đã tạo cảm hứng cho tôi viết cuốn tiểu thuyết đầu tay “Đường Trần Ai Tôi Đã Đi Qua”. Ban đầu, tôi lấy tựa quyền sách là “Trần Thị”. Nhưng nhà văn Sơn Tùng, người viết lời tựa cho quyền sách này đề nghị lấy tên khác nghe cho văn vẻ hơn. Vì thế, tôi đã đổi tên quyền sách thành “Đường Trần Ai Tôi Đã Đi Qua”.

Trái ngược với Mục Sư Minh, bà Nga chưa từng bước chân đến trường bao giờ. Trước khi lấy chồng, bà là người mù chữ. Lúc trước bà Nga ở Virginia, bà dọn nhà theo các con qua Maryland gần 20 năm trước nên có vài người quen từ Virginia qua Baltimore dự tang lễ của bà. Số người đến dự độ 50 người kể cả gia đình các con bà, không đông nghẹt phòng như lễ tưởng niệm của Mục Sư Minh. Có tiếng gọi tên tôi. Tôi nhìn không ra ai vì ai cũng đeo khẩu trang. Cô kia nói: “Con là Mi đây!” “Ồ! Mi à!” Mi là con gái út của bà Nga, lúc rời Virginia Mi vừa khoảng 18 tuổi, còn gầy nhom. Nay đã là bà mẹ của 3 đứa con nên người đầy đà hơn xưa nhiều khiến tôi không nhận ra cũng phải. Bà Nga có 2 con trai, 3 con gái. Nhưng không thấy cô con gái tên Lana ở New York về. Cô này lai Mỹ, sau 1975 bà đã cho một gia đình hàng xóm Việt gốc Hoa làm con nuôi vì hoàn cảnh quá túng thiếu, không có cơm cho con ăn mỗi ngày. Cô Lana qua Mỹ với cha mẹ nuôi trước khi bà Nga và 4 người con còn lại qua Mỹ hai năm sau đó.

2 con trai bà Nga cũng lai Mỹ, là anh và em của Lana. Bà Nga qua Mỹ theo diện con lai. Qua Mỹ, thỉnh thoảng Lana vẫn liên lạc với mẹ đẻ là bà Nga nhưng ít khi đến thăm vì xa cách lâu ngày nên tình cảm có phần nhạt nhẽo.

Bà Nga có cái chân bị xe bộ đội dẫm vào cuối tháng 4, 1975 khi gồng gánh các con cố tiến đến phi trường Tân Sơn Nhất. Vì không có tiền chạy chữa nên bà đau đớn triền miên. Khi qua Mỹ năm 1990, nhờ có Medicaid, được các bác sĩ giỏi ở DC giải phẫu, gắn đinh vào xương nên bà đi lại được. Tuy nhiên, chân bên cao bên thấp nên bước đi khắp khiễng và đứng hoặc đi lâu vẫn đau.

Bà Nga tin Chúa sau 1975 khi chẳng còn bám víu vào ai hoặc chính mình được nữa. Tuy nhiên đức tin của bà lớn hơn rất nhiều người tin Chúa từ trong những gia đình do cha mẹ truyền lại. Bà dám nói thẳng với Chúa những điều bà nghĩ, những điều bà xin. Vì vậy, giữa bà với Chúa có một liên hệ chặt chẽ nên bà thường xuyên nghe tiếng Chúa phán. Bà nói với Chúa rằng “Xin Chúa chữa cho chân con hết đau nhức, con xin dâng đôi chân cho Chúa, con sẽ đi phát truyền đạo đơn cho Chúa để cứu linh hồn người ta”. Vì vậy, Chúa đã làm phép lạ, kéo cho hai chân của bà dài ra bằng nhau, hết đi khắp khiễng.

Bà chỉ có tiền trợ cấp của chánh phủ cho người tàn phế mỗi tháng vài trăm. Nhưng được con cái cho ở chung không tốn tiền nhà, nên có bao nhiêu tiền bà đều gửi đi mua các sách Tin Lành loại nhỏ rồi mang ra chợ, ra các phòng mạch của bác sĩ, nha sĩ để biếu không. Người

nào ở xa, bà mua tem để gửi. Khi hết tem, bà xin các con mua cho bà.

Có thể bà chết vì bệnh tiểu đường. Khi con gái lớn đi làm về, thấy bà nằm trong phòng khách, cô nâng tay bà lên gọi nhưng bà không còn phản ứng. Cô gọi xe cứu thương chở bà đi cấp cứu. Bác sĩ thử máu, chụp hình đủ chuyện vẫn không kiếm ra nguyên nhân khiến bà hôn mê. Chỉ biết hôm mới vào nhà thương, số đo tiểu đường của bà tăng rất cao. Bà nằm phòng hồi sinh ICU gần 2 tuần vẫn không tỉnh lại. Các bác sĩ bảo rằng bà sẽ không tỉnh lại nữa, và hỏi các con bà có muốn tiếp tục cho bà dùng máy hay rút ra.

Các con bà quyết định rút ống.

Ngày thứ Bảy, trước khi bác sĩ rút ống, cô Mục Sư của bà vào cầu nguyện cho bà và hát thánh ca ngợi khen Chúa. Bác sĩ bảo sau khi rút ống, bà còn sống thêm khoảng 24 tiếng.

Sau khi bác sĩ đã rút ống được vài tiếng, cô Mục Sư của bà trở lại thăm và lại cầu nguyện cho bà lần nữa. Lúc đó, Chúa mở mắt cho cô Mục Sư thấy 2 thiên sứ đứng hai bên đầu giường của bà. Họ đến để chờ bà trút hơi thở cuối cùng thì đem bà lên Thiên Đường, là nơi Đức Chúa Trời ngự. Qua hôm sau là Chúa Nhật, bà Nga trút hơi thở sau cùng lúc gần 5 giờ chiều ngày 6 tháng 2, 2022.

Thật ra, bà Nga đã gặp Chúa thường xuyên ngay khi còn sống. Bà kể câu chuyện bà thi quốc tịch Mỹ đến 10 lần rất lý thú. Lúc bà còn ở Virginia, khi bà sắp đi thi quốc tịch lần thứ mười, con gái

bà được người ta chỉ bảo cách nộp \$700 cho một bác sĩ tâm thần để lấy giấy chứng nhận bà Nga không có trí nhớ nên không thuộc bài thì sẽ được miễn thi. Bà đồng ý ngay và bảo con gái sáng mai trước khi con đi làm mẹ sẽ đưa tiền cho.

Tối hôm đó trong lúc bà đang cầu nguyện trước khi đi ngủ thì nghe tiếng Chúa phán bên tai: “Con khỏi cần nộp tiền cho bác sĩ vì kỳ này con sẽ đậu”. Mừng quá, bà nói ngay: “Ồ! Tạ ơn Chúa! Tạ ơn Chúa!”

Sáng hôm sau, con gái nhắc bà đưa tiền cho bác sĩ. Bà kể lại lời Chúa đã phán với bà đêm qua nên không đưa tiền nữa. Con gái nghe vậy thì im lặng không dám cãi.

Trước hôm bà đi thi một ngày, tôi đem hai đứa con trai còn nhỏ khoảng 6-8 tuổi đến thăm bà. Bà nói với hai đứa con tôi rằng: “Hai đứa bay cầu nguyện cho bà thi đậu kỳ này bà đãi tụi bay đi ăn buffet”. Tôi bảo hai con mỗi đứa nắm một bàn tay của bà và cầu nguyện thật ngắn “Lạy Chúa xin cho bà Nga thi đậu quốc tịch Mỹ kỳ này. Amen!”

Trưa hôm sau, đi thi về bà gọi ngay cho tôi báo tin mà như là thật lớn vào cái điện thoại:

-Tạ ơn Chúa! Thi đậu rồi, mừng quá.

-Người ta hỏi chị câu gì?

-Tổng thống đầu tiên của nước Mỹ là ai?

-Tôi mừng quá trả lời liền “Washington DC”

Tôi buồn cười không nhin được nên phải cười cho xong rồi mới hỏi:

-Vậy mà ông cho chị đậu sao?

-Ông nói bà nói sai rồi nhưng bà thi đến mười lần rồi nên tôi cho bà đậu.

Chúa biết trước mọi việc, Ngài cảm động lòng người giám khảo và khiến ông cho bà Nga đậu. Vậy tại sao Chúa không cảm động giám khảo ngay từ ban đầu để bà khỏi phải thi đến 10 lần? Vì Chúa rất công bình, Ngài muốn bà Nga phải học hết sức của mình cho đến khi bà có thể nghe và hiểu được câu hỏi này, nên dù trả lời sai, nhưng có chữ “Washington” trong câu trả lời cũng khiến vị giám khảo thông cảm.

Bà vui về mời ba mẹ con tôi đi buffet, nhưng tôi không muốn bà tốn tiền nên qua nhà bà ăn chung một bữa cơm đơn giản cũng vui rồi. Hơn nữa, Chúa đã cho bà Nga đậu quốc tịch chứ đâu phải nhờ hai con tôi cầu nguyện mà Chúa mới cho bà Nga đậu đâu! Nhưng nghe con trẻ cầu nguyện Chúa rất vui lòng và ban phước cho chúng nó.

Không phải có bằng cấp thần học thật cao, hoặc có chức sắc thật cao trong hàng ngũ giáo hội thì được Chúa phán vào tai cho nghe đâu. Chúa vẫn nói chuyện với nhiều người, trong đó có bà Nga, có mẹ tôi, có nhiều người mà tôi quen biết hoặc không quen. Họ là những người có đức tin đơn sơ, tấm lòng thật thà không biết gì về thần học nhưng biết nhiều lời Chúa trong kinh thánh và gắn bó từng giờ khắc với Ngài. Tang lễ của những người Tin Lành không phải là nơi mọi người quen biết đến cầu nguyện cho người mới chết được Chúa mau cho lên Thiên Đường. Vì theo niềm tin Cơ Đốc giáo, người tin Chúa khi vừa mới trút linh hồn, đã được thiên sứ của Đức Chúa Trời đem về Thiên Đường rồi. Không cần phải có người khác cầu nguyện giúp mà Chúa

sẽ cứu người vừa chết. Vì Chúa rất công bình, đức tin của ai chỉ cứu được người đó mà thôi. Chúa phán: “Các người được cứu bởi Đức Tin, không phải bởi việc làm (việc công đức, việc từ thiện) hầu cho không ai lên mình kiêu ngạo”

Người Tin Lành đến tang lễ để an ủi thân nhân người vừa về với Chúa và cũng đến để tạ ơn và ngợi khen Chúa đã đem người đó về nước Ngài.

Đứa con trai lớn của bà Nga học chưa hết trung học cấp hai, mấy đứa còn lại ngoại trừ cô út học chưa hết tiểu học. Vì sau tháng 4, 1975 bà không kiếm đủ cơm cho các con ăn thì tiền đâu đi học. Cô con gái út học được một năm đại học thì bỏ học vì có bầu, đi lấy chồng dù cô học rất giỏi. Thời trung học cô từng là học sinh danh dự, được trường cho vào Tòa Bạch Ốc gặp bà Đệ Nhất Phu Nhân thời đó là Hillary Clinton và được chụp hình khi đang được bà Phu Nhân Clinton đưa tay ra bắt.

Cô út là niềm hãnh diện của bà, của các anh chị, vì cô qua Mỹ khi còn học tiểu học nên có căn bản tiến lên các lớp trên. Thế mà khi con vấp ngã, bỏ học giữa chừng, bà không hề la mắng trì tréo, bà cũng không cần phân bua với bạn bè để bào chữa cho con.

Con theo chồng qua Baltimore đi làm nail rồi mở tiệm nail. Bà vẫn vui vẻ vì con có đời sống kinh tế ổn định, có gia đình đầm ấm. Có lẽ bà thấy so với bà lúc trẻ thì con bà có phước lắm rồi.

Hình như chưa ai thấy bà Nga than buồn, than khổ vì con cái dù các con bà có vài đứa thất bại. Gặp bà ở đâu cũng thấy bà cười nói vui vẻ. Lúc nào cũng

thấy bà tích cực, chẳng thấy bà tiêu cực bao giờ. Bà dạn ăn nói, biết nhiều người, nhiều nơi và bà dám mở miệng nhờ họ giúp đỡ đám trẻ con nhà nghèo mà bà quen biết ở Việt Nam.

Cái quan tài của bà mở nắp cho mọi người có thể viếng lần cuối. Bà ốm nhom, gầy còm, mặc bộ đồ giản dị. Cô Mi, con út được các anh chị ủy thác đứng lên nói về mẹ vì cô có học nhất nhà.

Khi nghe Mi nói về mẹ, ai cũng không cầm được nước mắt: “Má tôi không son phấn, không áo quần đẹp đẽ, đi đâu cũng chỉ có cái quần đen, vài cái áo tay dài thay đổi và đôi dép rẻ tiền. Có bao nhiêu tiền má tôi mua sách Tin Lành, mua truyền đạo đơn Tin Lành đem phát không. Má không có xe, đi đâu cũng đi xe bus. Má không ngại trời mùa đông hay mùa hè, lạnh cách mấy hay nóng cách mấy má vẫn đón xe bus đi bỏ sách biếu mỗi tuần ở các chợ, các phòng mạch bác sĩ cho đến khi có dịch covid thì tạm ngừng. Đến Noel, các con muốn tặng quà cho má, má nói ‘Tụi bay cho tao tiền để tao mua sách Tin Lành đem biếu là được rồi’. Không hiểu sao má tôi không giàu có mà nhận nuôi 19 đứa con ở Việt Nam. Mỗi tháng má kiếm đâu ra tiền gửi về cho mỗi đứa vài chục đô la? Má có bao nhiêu má cho hết, má còn đi xin chỗ này chỗ kia nữa. Bây giờ má về với Chúa rồi, tôi hứa sẽ tiếp tục công việc của má, sẽ tiếp tục giúp 19 đứa con nuôi của má. Số tiền quý vị bỏ vào thùng ngày hôm nay tôi sẽ gửi về Việt Nam cho các con nuôi của má. Và kể từ Chủ Nhật

này, tôi hứa với Chúa và với má tôi sẽ trở lại đi nhóm thờ phượng Chúa.”

Vì cô Mi đã bỏ đi nhà thờ từ khi có chồng đã gần 20 năm rồi. Bà Nga chẳng có tiền của để lại cho các con. Bà chỉ có đức tin trong Chúa để lại cho các con bà. Và bà đã thấy kết quả trong ngày tang lễ của bà.

Tôi không có tên trong danh sách những người lên phát biểu về bà Nga, nhưng vì tới sớm nên tôi đã gặp cô Mục Sư của bà và xin được lên nói vài phút. Được cô Mục Sư chấp thuận. Khi đứng lên trên bục nhìn xuống, một cảm giác bồi hồi dâng trào khi nhớ về những ngày mới quen biết bà, còn ở gần nhau nên được bà kể chuyện về cuộc đời bà. Tự dưng nước mắt trào ra, tôi không cầm giữ được. Tôi đi đám tang người quen đã nhiều, nhưng khóc thì đây là lần đầu. Tôi biết bà thực sự đã lên Thiên Đàng ở với Chúa và tôi sẽ gặp lại bà sau khi tôi rời khỏi thế xác này. Nhưng vẫn buồn vì sự chia cách, vì chẳng bao giờ tôi còn nghe thấy tiếng bà cười nói rộn ràng trong phone nữa. Hơn nữa, sự ra đi của bà gợi cho tôi nhớ đến mẹ tôi đã về với Chúa năm 2018 khi được 88 tuổi. Khi mẹ tôi vừa chết, cô Tuyết người đi chung nhà thờ với mẹ tôi ở Toronto đã khóc và la lên với Chúa: “Con tưởng Chúa sẽ đem ông (bố tôi) đi trước, tại sao Chúa đem bà đi trước? Chúa đem bà đi rồi ai cầu nguyện cho hội thánh? Ai cầu nguyện với con trong phone? Liền lúc đó Chúa trả lời vào tai cô: Ta đem bà đi vì đã đến thời điểm. Bà đã làm xong mọi việc ta giao cho. Bà là một chiến sĩ

cầu nguyện và Ta đã nhậm nhiều lời cầu xin của bà. Còn con, nếu con chưa làm xong mọi việc Ta giao cho thì có ai muốn hại con, muốn giết con cũng không được.

Nghe xong, cô Tuyết nguôi ngoai, không còn oán trách Chúa nữa.

Trường hợp bà Nga cũng thế. Bà đã làm xong mọi việc Chúa giao cho bà thì Chúa đem bà đi, cho bà được nghỉ ngơi khỏi mọi việc cực nhọc của đời này. Những người đàn bà trông yếu đuối như mẹ tôi và bà Nga vẫn được Chúa sử dụng. Năm 2001 khi bố mẹ tôi từ Canada qua Mỹ thăm tôi, có gặp bà Nga vì lúc đó bà còn ở Virginia, gần tôi. Sau khi mẹ tôi về Canada, bà Nga thường hỏi thăm luôn. Mẹ tôi ở Canada mỗi khi gọi cho tôi, thường hỏi thăm bà Nga và luôn cầu nguyện cho bà. Họ có mối liên hệ trong Chúa y như chị em vậy.

Đức Chúa Trời mà Cơ Đốc Giáo thờ phượng là Đấng Tạo Hóa đã tạo ra vũ trụ này. Vũ trụ này có cả tỷ giải ngân hà, mỗi giải ngân hà có cả tỷ ngôi sao, mỗi ngôi sao có cả chục hay vài chục hành tinh bay quanh nó. Trái đất nơi có loài người sinh sống chỉ là 1 hành tinh của Mặt Trời. Mặt trời của chúng ta chỉ là 1 ngôi sao trong 1 giải ngân hà mà thôi. Đức Chúa Trời vĩ đại hơn cả vũ trụ mà Ngài đã tạo ra.

Không ai biết Thiên Đàng ở đâu, bên trong vũ trụ hay bên ngoài vũ trụ. Kinh thánh chỉ hé lộ một ít chi tiết về Thiên

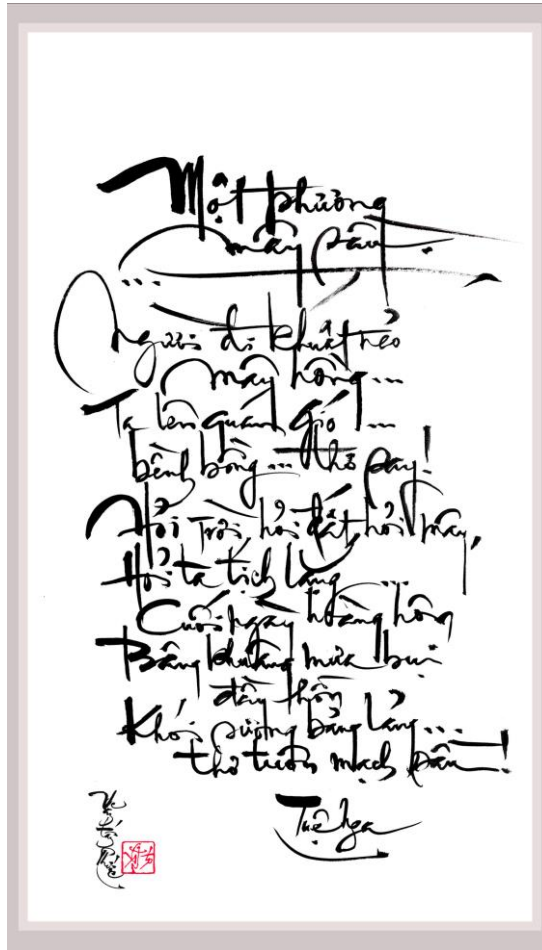
Đàng là nơi Đức Chúa Trời ngự. Nơi đó được gọi là Thành Thánh vì sự vinh quang của Đức Chúa Trời soi sáng cả thành, không cần ánh sáng mặt trời hoặc mặt trăng, không có ban đêm (Khải Huyền 21:23 Thành không cần mặt trời hay mặt trăng soi sáng, vì vinh quang của Đức Chúa Trời chiếu khắp thành, và Chiên Con (Chúa Jesus) là đèn của thành. câu 25: Các cổng thành mở suốt ngày vì tại đó không có ban đêm).

Căn cứ vào những câu kinh thánh trên, ta nhận ra rằng Thiên Đàng không có thời gian và chẳng nằm trên một hành tinh nào. Vì thời gian được tính bởi ngày và đêm thì được một ngày, và thời gian một ngày của mỗi hành tinh dài ngắn khác nhau. (Khi một hành tinh quay chung quanh trục của nó được 1 vòng, phía mặt nhận ánh sáng của một ngôi sao mà nó bay chung quanh trên một quỹ đạo gọi là ngày, mặt bên kia không có ánh sáng là đêm).

Bà Nga hưởng thọ 75 tuổi, không đợi thọ vì chưa đến 80. Nhưng đã đúng thời điểm nên Chúa đem bà về với Ngài, cho bà được đời đời an nghỉ trên nước Ngài. Mẹ tôi cũng ra cổng Thiên Đàng để tiếp đón bà. Vì hễ ai quen nhau trên đất, khi được lên Thiên Đàng sẽ gặp lại nhau.

TT-Thái An

3/19/2022



Thơ: **Tuệ Nga** - Thư Pháp: **Văn Tấn Phước**, France

Một phương mây sầu

Người đi khuất nẻo mây hồng
 Ta lên quán gió... bình bông ... thơ say!
 Hỏi Trời, hỏi đất, hỏi mây,
 Hỏi ta tịch lặng... cuối ngày hoàng hôn
 Bâng khuâng mưa bụi đầy hồn
 Khói sương băng lạnh... thơ tuôn mạch sầu!

EM LÀ TỰ DO

**** Đoàn Quốc Bảo ****

Có những buổi sớm mai thức dậy thật sớm. Hít vào lồng ngực căng tròn hơi xuân mát dịu. Vạn vật ơi, mùa yêu đã bắt đầu. Từng chùm hoa tím, anh sẽ ngắt một đoá cài lên mái tóc em để thấy thủy chung đất trời. Này em, hãy để anh được nhìn ngắm.

Em ơi

Ngoài kia hoa bướm nở

Thẹn thùng

Nắng đã lên.

Xuân, Hạ, Thu, Đông rồi lại Xuân. Nếu anh không thức dậy sớm, không quyết tâm và đủ can đảm để bước vào khu rừng tĩnh lặng, anh sẽ chẳng thể hiểu và thấy rõ được anh đâu. Anh sẽ chẳng thể nào nghe tiếng chim hót vui. Để bắt lấy những cụm hoa tím tím bé nhỏ e ấp hé nở bên gốc cây già, và đôi mắt em trong.

Tuổi trẻ và tình yêu, anh đã chạm vào nó rồi ư? Chiến tranh và hoà bình, anh đã hiểu được nó chưa? Thêm nữa là hạnh phúc và khổ đau, và con đường nào giúp anh thoát khỏi được những ưu tư ấy! Anh sẽ nâng niu cảm xúc háo hức yêu và được yêu để tình yêu làm cho tâm hồn anh trẻ lại. Để anh hiểu được vì sao tình yêu là lẽ sống. Hoa vẫn nở ngoài kia, chim vẫn hót ca trên cành, lá vẫn xanh và mây vẫn thanh thoi ở trên đầu nên anh và em hãy cùng dạo chơi nhé. Để anh kể cho em nghe chuyện của thằng David, con của người hàng

xóm nhà kế bên nhà ông cậu anh. David, nó vừa mới mất. Anh cũng đã từng gặp nó cách đây 20 năm, ngày anh mới đặt chân đến Mỹ.

Nhưng trước hết, anh sẽ hát cho em nghe bài hát này, bài hát anh vừa mới được nghe lần đầu.

Em...

Từ đâu tới?

Có phải từ đại dương mênh mông

Hay từ... dãy Hy Mã Lạp Sơn

Không

Em không từ đâu đến cả

Em chỉ là sự biểu hiện mà thôi

Khi đầy đủ nhân duyên

Thì em sẽ xuất hiện

Em là đất, là nước, là gió, là lửa...

Em là tự do

Tự Do

Tự Do

Em là...

Sự không sợ hãi

Em là...

Tự Do.

David độ chừng khoảng 25 tuổi. Một tuần trước đó, David từ New York trở về thăm ông bà già nó.

-David con có khoẻ không? lâu ngày quá, con về thăm bố mẹ con à?

David vẫn nở nụ cười tươi giống như hơn 20 năm về trước. Cũng đã lâu lắm nó mới trở về căn nhà cũ để thăm ông bà già nó kể từ ngày nó đi học đại học, đi làm và định cư ở New York.

Ánh nắng California rực vàng, sống động đầy hứa hẹn về một giấc mơ

California. David đã bỏ giấc mơ đó để tìm kiếm một giấc mơ khác, giấc mơ New York. Để rồi nó trở về, vội vã ra đi và rồi không trở về nữa.

Thằng David mất rồi, nó mới mất hôm qua, ba nó bật khóc nước mắt, lão đảo tìm một bờ vai để gục đầu. Gió lồng lộng rung lắc cây hồng trước sân nhà.

Em ạ, Anh hãy còn thương tiếc cái cây sồi già ngoài sân khu chung cư vừa mới được đón ngã. Mặc dù nó đã chết cách đây hơn 2 năm. Đây là cây sồi to và cao nhất ở khu vực này. Thân cây phải hai người ôm mới xuể. Cứ vào mùa thu lá chuyển đỏ thật đẹp mà lại rụng trễ nhất cho nên cây vẫn luôn được trầm trồ ngợi khen cho sự kiên cường tồn tại và dâng hiến vẻ đẹp tự thân của nó đến người dân ở đây. Khoảng 2 mùa thu trước, lá của cây đã không còn chuyển sắc đỏ nữa mà là một màu khô cháy. Khi mùa xuân đến, vạn vật bừng sáng màu xanh của lộc non thì chỉ còn một cành nhỏ bên góc phải của cây là còn sự hiện diện của những chồi xanh lẻ tẻ. Cây đã quá già và yếu rồi. Cây đang chết. Phải đến thôi nếu không thì cây đổ ngã xuống gây thương tích cho người. Anh hy vọng một sự hồi sinh vốn dĩ vẫn thường xảy ra với những loài cây cổ thụ. Thế nhưng thêm một năm nữa, cây trở nên khô mục. Cây chết rồi, phải đến hạ cây thôi.

“Không, em không từ đâu đến cả... Em là sự biểu hiện mà thôi, Em là đất, là nước, là gió, là lửa. Em là tự do, Em là sự không sợ hãi”.

David đã trở về nhưng không tìm thấy điều nó muốn tìm kiếm ở căn nhà xưa cũ nữa. Để rồi nó lại ra đi và rồi không bao giờ trở lại nữa.

Anh không biết nguyên nhân vì sao, nhưng có một điều gì đó làm anh luôn thắc mắc. Anh tự hỏi vì sao ở một đất nước văn minh, giàu có và xinh đẹp như đất nước này mà sao có quá nhiều nỗi khổ đau và bế tắc. Những nỗi buồn, cô đơn, lo lắng và sợ hãi. Anh nhìn xung quanh, anh thấy những tâm hồn khô khốc biểu hiện trên thân xác hãy còn xuân trẻ. Có lẽ tâm hồn chúng ta đang bị bủa vây, bóp nghẹt dần bởi cái tâm mong cầu quá lớn. Trên không gian mạng xã hội đầy ắp những ganh tị và những lời chua ngoa hơn là những ngợi ca và hỗ trợ chia sẻ để cùng nhau tiến bộ.

Những trò chơi điện tử hút bọn trẻ vào một thế giới ảo mà một khi bước ra khỏi thế giới đó, chúng vật vờ cả ngày như một gã mộng du! Chúng ta có sự lựa chọn cơ mà, nhưng đôi lúc chúng ta cũng cần biết trong nhiều cái lựa chọn tưởng chừng như do chúng ta tự quyết định lấy là một sự trói buộc. Chọn 1 hoặc 2, hay có thể 3, 4 hay nhiều hơn nữa. Câu hỏi được đặt ra đầu tiên phải là liệu sự lựa chọn đó phải là sự thật của những gì ta muốn hay không?

Trẻ con đến trường thì nên được tự do vui chơi và thoải mái khám phá những điều thích thú và tò mò của riêng chúng. Anh nghĩ vậy thì hay hơn là để bọn trẻ chất chứa quá nhiều những kiến thức và bám vào khuôn mẫu. Khi bọn trẻ lớn lên, bọn chúng sẽ có thể bay xa theo hoài bão và lý tưởng của chúng nó mà không cảm thấy thất vọng và hụt hẫng.

Hàng phượng tím đã nở những chùm hoa tím dịu dàng trên nền trời cao xanh, trước cổng căn nhà cũ của David. Xuân

đã về trên bãi cỏ non theo tiếng chim hót ngoài sân và làn hơi xuân mát mẽ thổi xuyên qua những tán lá cây rì rào. Xuân năm nay ghé qua rất vội nên cũng chẳng kịp chào hỏi chiếc võng đu ngày nào đang chơ vơ nằm yên giữa trời không rỗng lặng, bất động. David đã đi rồi, tạm biệt nhé.

Đáng nhẽ xã hội kỹ nghệ phải giúp con người ngày càng sống tốt đẹp hơn chứ, tự do hơn chứ? Thế mà sao anh cảm giác rằng, xã hội kỹ nghệ càng tiến bộ, bộ óc của cả người lớn và bọn trẻ căng ra. Người lớn bắt đầu những cơn mất ngủ, âu lo và sợ hãi, bọn nhỏ chán nản, mệt mỏi và buồn bã. Đôi lúc anh có những ước mơ buồn cười lắm vì anh biết những ước mơ này chỉ có thể hiện hữu ở trong tâm tưởng của anh thôi. Nhưng mà anh cũng muốn kể cho em nghe, tiện thể mạch chia sẻ của anh còn đó.

Anh vẫn thỉnh thoảng thích đi bộ ngắm trăng rằm mỗi tháng vòng quanh bờ hồ Tidal Basin và ghé ngồi chơi ở tượng đài Tổng thống Lincoln. Anh muốn chuyện trò với vị Tổng thống này và hỏi ý kiến của ông ta. Ở vị trí này anh nhìn thấy toà tháp bút chì cao lớn vững chắc và Toà Bạch Ốc uy nghiêm diễm lệ hiện lên. Toà Thư viện Quốc hội rộng dài và xa xa là hình dáng của nóc nhà thờ Thiên chúa giáo. Mỗi trăng rằm như thế anh cảm thấy thật dễ chịu, ánh trăng soi bóng xuống mặt hồ rọi rõ tâm người. Ánh trăng, em là tự do.

Ước mơ đầu tiên anh muốn là được nói chuyện với ông Lincoln là để hỏi xin ông có thể cho phép anh được đặt một

Đại Hồng Chuông ở trong ngôi đền của ông hay không. Đổi lại anh sẽ làm nhiệm vụ nhắc ông cái sự trôi đi của thời gian bằng cách cứ mỗi buổi sáng, trưa và tối anh sẽ đánh chuông để ông biết. Biết đâu các chính khách đang làm việc ở nhà Quốc hội cũng sẽ nghe thấy, người người sẽ dừng lại và lắng nghe, lắng nghe tiếng chuông ngân chân thành. Hay ít nhất thì họ cũng có được một phút để nghỉ ngơi. Anh nghĩ điều đó là cần thiết.

Ước mơ thứ hai của anh là hàng ngàn cây phượng vĩ được mang trồng dọc theo lối đi từ đền Lincoln đến ngọn tháp bút chì ở thủ đô này. Phượng Vĩ sẽ được trồng trước sân toà nhà Quốc hội Hoa kỳ. Trồng trước những viện bảo tàng. Bởi lẽ đối với anh, Phượng vĩ thật đẹp, rực rỡ và tinh khiết như áo trắng học trò. Anh muốn mang sự tinh khôi của đất nước Việt trưng bày ở đất nước này. Anh rất tự hào về nó và muốn cho mọi người cùng chiêm ngưỡng. Rồi sẽ có lễ hội hoa Phượng Vĩ giống như lễ hội hoa Anh Đào vậy. Tháng tư chớm xuân với những nhánh hoa Sakura thả dáng bên mặt hồ Tidal Basin duyên dáng lắm. Tháng năm đến mang theo làn gió mát dịu của đất trời. Vạn vật bừng sáng những chồi lộc xanh biếc phủ lên những rừng cây. Và tháng sáu Phượng Vĩ nở rộ ngời ca tình yêu hồn nhiên tuổi trẻ. Anh nghĩ đó là một ước mong đẹp phải không em! Tháng 4 có mùa Sakura nở rộ tô đẹp, kết nối thân tình. Tháng 6 có mùa Phượng Vĩ để người người biết yêu cái tình khôi tuổi học trò.

Anh hy vọng tình yêu và lòng nhiệt thành của tuổi trẻ có thể soi sáng cho

nhân loại một con đường đi đúng. Những tâm hồn bạo tàn, vô cảm nên được đốn bỏ đi giống như cái gã Putin tàn bạo vô cảm cần được biến mất khỏi thế giới này. Sự biến mất của những gã điên loạn, bạo tàn sẽ làm anh cảm thấy vui sướng. Em biết không, hãy để anh kể cho em nghe nỗi đau của người con Việt suốt hơn một ngàn năm nô lệ ngoại bang. Hãy để anh kể lại cho em nghe những nỗi ám ảnh, sợ hãi vẫn còn hiện diện trong tâm khảm của những nhân chứng sống bước ra từ bom đạn, khói lửa, chết chóc điêu tàn từ cuộc chiến tranh gần đây nhất của dân tộc mình.

Tiếng phản lực bay ngang bầu trời cũng gọi nên lại sự lo lắng, bất an, sợ hãi mà đã hằn sâu vào trong tâm khảm của những người bước ra từ cuộc chiến đẫm máu đầy đau thương. Hiển nhiên thời gian là phương thuốc có khả năng lành trị các vết thương nhưng từ sâu thẳm trong ký ức của những nhân chứng còn sống, nỗi ám ảnh liên quan đến bất kỳ sự giết chóc, bạo lực, chiến tranh nào đều làm trái tim họ quặn đau.

Khi anh nhìn trên màn ảnh Tivi những đoàn xe tăng, những chiến hạm và những xác chết phơi thây trong cuộc xâm lăng Ukraine của gã Putin, anh cảm thấy ghê tởm những bạo chúa và bè đảng của chúng. Chiến tranh luôn làm chậm lại sự tiến bộ văn minh của nhân loại và gây nên khổ đau cho người dân trong cuộc. Chúng ta sẽ chẳng hiểu sự khốc liệt của chiến tranh nó như thế nào, nếu chúng ta chưa bao giờ nếm trải nỗi đau mất đi người thân thương của chính mình. Chỉ có người dân Ukraine có người thân bị mất đi sẽ nói cho bạn hiểu

thế nào là chiến tranh. Hãy hỏi những bậc cha ông về chiến tranh nó tàn khốc như thế nào mà khi không một ai bước ra khỏi cuộc chiến ấy còn lành lặn cả. Thế đấy, con người chúng ta luôn muốn tạo ra những xung đột và những người có được những quyền lợi đó sẽ luôn ủng hộ nó.

Chúng ta sẽ có thể làm được gì? Những tiếng nói của chúng ta có thức tỉnh được điều gì không? Anh đã từng nghĩ là mình sẽ không bị ảnh hưởng bởi những gì đang xảy ra ở một nơi không trực tiếp ảnh hưởng đến mình. Anh đã sai. Nó ảnh hưởng đó chứ. Nếu chúng ta không biết thương yêu và chăm sóc lẫn nhau thì một ngày nào đó chúng ta cũng sẽ hưởng lấy cái hậu quả ấy mà thôi. Cũng giống như đại dịch Covid-19. Khi nó bắt đầu từ Trung Quốc thì anh cũng chẳng thèm quan tâm đến chúng. Có lẽ đó là bài học mà người Mỹ đã phải trả giá cho hơn một triệu sinh mệnh. Và những chấn thương tâm lý, tổn hại kinh tế nó mang lại là không thể đo lường được. Chiến tranh là sản phẩm của con người tự hủy hoại người bởi tham sân si, và anh nghĩ chúng ta có thể ngăn chặn nó. Thế nên nếu chúng ta luôn cúi xin sự bố thí của những kẻ bạo cường và vô cảm với nỗi khổ đau của người. Chúng ta thật sự không có tự do. Tự do là sự không sợ hãi, nó bắt đầu bằng sự can đảm và nuôi dưỡng bằng lòng bác ái.

Đã hơn 3 tháng rồi, người dân Ukraine vẫn đang sống trong lo sợ và khổ đau. Anh thấy rằng việc Nga nổ súng xâm lăng Ukraine ảnh hưởng đối với trật tự thế giới. Liệu điều này cũng tương tự

như việc Trung Quốc muốn can thiệp vào Hồng Kông và tìm mọi cách để thẩm dân ảnh hưởng để bóp chết nền dân chủ tự do. Liệu Trung Quốc sẽ theo chân Nga xâm chiếm lấy Đài Loan bằng vũ lực? Điều này chắc chắn sẽ là mối đe dọa đến đất nước Việt Nam quê hương chúng ta. Em có biết không, mưu đồ xâm chiếm lãnh thổ Việt Nam luôn hiện diện trong tư tưởng của các nhà lãnh đạo đầy tham vọng của Trung Quốc từ ngàn đời xưa vẫn thế. Điều đó đã và đang được biểu hiện rất đầy đủ qua những hành động bành trướng, xâm chiếm trái phép hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam và những yêu sách vi phạm những trật tự, luật pháp và hiệp ước đã được thông qua. Sự bành trướng chủ nghĩa xâm lăng luôn ẩn náu trong mọi chính sách của những nhà lãnh đạo đầy tham vọng và độc tài. Anh và em cần phải cẩn trọng và sáng suốt.

Anh vẫn nhắc nhở anh rằng anh mãi luôn là người con đất Việt, anh yêu quê hương và con người Việt Nam lắm nên mong người Việt Nam chúng ta không được thờ ơ với chính sự, và luôn cố gắng gìn giữ hồn dân tộc. Hãy nhắm mắt lại và hãy suy ngẫm điều gì sẽ xảy ra cho người dân và đất nước Ukraine. Hãy nhắm mắt lại và suy ngẫm điều gì nếu Trung Quốc xâm lăng Việt Nam. Những việc quá rồi, gây bất ổn và những thủ đoạn có tính toán luôn được sử dụng để nội bộ có sự mất đoàn kết. Ngoài những lời nguyện cầu cho hoà bình và thôi chết chóc đến người dân Ukraine, Những

người còn lương tri cần phải nhận thức lên tiếng và hành động trong khả năng có thể của mình vì trên hết đó là những việc xây dựng và nuôi dưỡng tiếng hát cho tự do, hạnh phúc của mỗi chúng ta. Anh nghĩ rằng tâm hồn nhiên sẽ soi sáng cho anh thấy rõ tự tâm mình. Tất cả là mọi sự đổi thay điều là những đoá hoa vô thường cả. Đều nở những đoá hoa đẹp chỉ đơn giản là ta có dành cho nó thời gian để nhìn ngắm hay không, phải không em!



Thôi thì anh chỉ kể với em như vậy là nhiều rồi. Bởi lẽ em đã cho anh thấy tình yêu là lẽ sống nên anh muốn tặng em khúc thơ này, Anh gọi là Khúc Yêu vậy em nhé.

Khúc Yêu

Xuân rất xuân về trên mắt đôi trẻ

Thắm cỏ non xanh mượt trải tầng mây

Bầu trời trong và tiếng hót những loài chim

Để tình yêu kết thành chùm hoa tím...

Đoàn Quốc Bảo

tháng 5 năm 2022, Virginia

THƠ VỀ CHIẾN TRANH Ở UKRAINE

War Poetry in Ukraine: Serhiy Zhadan và Lyuba Yakimchuk

(Tác giả Maria G. Rewakowicz* từ bài báo trong
Los Angeles Review of Books 2/22/22)

** Phỏng dịch & Tóm lược của **Phạm Trọng Lệ** **



Serhiy Zhadan



Lyuba Yakimchuk



Kể từ khi Liên Bang Nga (Russia) sáp nhập Crimea (thuộc Ukraine) vào Nga năm 2014 và tiếp theo đó khuấy động những xung đột trong vùng đông nam

Donbas thì đề tài chiến tranh đã nổi bật trong văn chương và thi ca Ukraine. Cuộc chiến đã diễn là đề tài cho hai cuốn hợp tuyển viết bằng Anh ngữ là Letters from Ukraine: Thư Viết Từ Ukraine (2016) và Words for War: New Poems from Ukraine (2017).

Cũng mới đây, nhà xuất bản Lost Horse Press và University of Washington xuất bản cuốn A New Orthography (2020) (Một Ngữ Vựng Mới), tác giả là Serhiy Zhadan (sinh 1974). Lyuba Yakimchuk cho ra mắt cuốn Apricots of Donbas (2012) (Những Trái Mơ Trồng Ở Donbas). Hai thi sĩ quê ở vùng tranh chấp Donbas và tuy cả hai hiện không sống ở đó, nhưng họ nổi bật như người phát ngôn đáng tin cậy (trusted spokespersons). Lyuba Yakimchuk sinh ở Pervomaisk thuộc Luhansk Oblast, vùng hiện đang dưới quyền bởi Luhansk People's Republic (Cộng Hòa Nhân Dân Luhansk). Bà cư ngụ tại thủ đô Kyiv. Còn tác giả Serhiy Zhadan, sinh ở Starobilsk cũng thuộc Luhansk Oblast-- hiện giờ thuộc vùng

kiểm soát của Ukraine-- hiện sống ở Khakiv.

Hai tác giả tường thuật điều họ đã chứng kiến và nhớ lại những người bị giết, **bằng thơ**. Nhưng trong thơ của ông, **Zhadan** diễn tả nỗi quan tâm đến *sinh thái* (ecology). Chiến tranh tàn hại con người nhưng cũng tàn phá cây và hoa cỏ: Như trong tập thơ "Catalogue of Ships":



***Let's start by whispering the names,
let's weave together the vocabulary of
death.***

To stand and talk about the night.

***Stand and listen to the voices
of shepherds in the fog
incanting over every single
lost soul***

*(Chúng ta hãy bắt đầu gọi thầm những
tên*

*chúng ta hãy dặt các tên thành ngữ
vững của chết chóc.*

*Hãy cùng nhau đứng nói chuyện về
ban đêm.*

*Hãy đứng lắng nghe những tiếng kêu
của những người chẵn cừu trong
sương mù*

*đang đọc những câu thần chú khi
mỗi linh hồn bị lạc.)*

Và chính thế giới của loài vật cây cỏ
hoa lá đã làm chứng và đang khóc to
hơn hết:

***Eastern Ukraine, the end of the second
millennium.***

***The world is brimming with music and
fire.***

***In the darkness flying fish and singing
animals give voice.***

***In the meantime, almost everyone who
got married then has died.***

***In the meantime, the parents of people
my age have died.***

In the meantime, most heroes have died.

*(Miền Đông Ukraine, vào cuối thiên
niên kỷ thứ hai.*

Thế giới đang tràn đầy nhạc và lửa.

*Trong đêm tối những con cá đang nhảy
khỏi mặt nước hồ và loài vật biết ca hát
góp tiếng.*

*Trong lúc đó, hầu như ai đã lập gia
đình rồi chết.*

*Trong lúc đó, các bậc cha mẹ của
những người cùng tuổi tôi đã chết*

*Trong lúc đó, hầu hết các anh hùng
đều chết).*

Tập thơ Catalogue of Ships có nhiều
anh hùng; trong đó phần lớn tả chim
chóc và những cây cối. Chim bảo vệ
vùng trời của chúng: chúng cất tiếng hát
lên khi những cây thông "bắt lửa cháy ở
vùng biên giới," chúng ca những bài
thánh ca trong lễ tang; chúng nhận thực
cho những xác người vô danh nằm
trong hố mộ không tên. Hèn chi thi sĩ
muốn bảo vệ chúng. "Mỗi sinh vật phải

được điểm danh/ không một sinh vật nào bị lãng quên.”

Trong suốt cuốn thơ, ông nhấn mạnh đến tầm quan trọng là phải *cảm thông* và *giao tiếp*, không phải chỉ giữa con người với nhau mà với mỗi phần tử trong thiên nhiên.

“The most difficult, of course, is to talk to the trees -

it’s like you don’t owe them anything but here you stand in front of the pines, averting your eyes.”

(Điều khó nhất, dĩ nhiên, là nói với những cây-- dường như bạn không nợ gì chúng, nhưng ở đây bạn đứng bên cây thông ngược mắt lên nhìn.)

Công việc của nhà thơ là phải ngược mắt lên, đồng tai lên, và cũng phải tìm cho ra những từ ngữ chính xác, những chữ giúp ta hiểu thấu, mà còn phải làm dịu căn bệnh trầm kha gọi là thiếu lòng yêu thương “the critical lack of love”. Poetry, he writes, “shouldn’t join the general insanity—Thơ, theo ông, không nên gia nhập vào căn bệnh điên tập thể “should be easily memorized / like your passport number”, thơ phải dễ nhớ như nhớ số thẻ thông hành của mình.

Nữ thi sĩ Lyuba Yakimchuk

Về tác giả trẻ thứ hai, trong phần giới thiệu cuốn Apricots of Donbas, hai dịch giả Oksana Maksymchuk và Max Rosochinsky, giải thích rằng sau khi gia đình cô Yakimchuk (sinh 1985, năm



2014, cô 28 tuổi), bắt buộc phải di cư bỏ nhà ở Pervomaisk năm 2014, cô trở thành phát ngôn viên cho thảm cảnh của dân di cư. Kinh nghiệm chính mình trải qua khiến thi sĩ ghi lại chứng cứ như đứa bé gái chứng kiến cảnh tốp lính Nga hãm hiếp mẹ nó, vì mẹ nó bị chúng nghi là người lính bắn sê. Trong bài thơ tựa đề “Caterpillar”, thi sĩ đã phác họa một cảnh đau thương một cách khách quan lạnh lùng - with chilling objectivity, và trong bài “Skycrapers” cô nhấn mạnh sự thật là không những chỉ con người phải chịu đựng đau đớn mà những căn nhà thân thương của người dân cũng đau đớn.

Warning: Trong bài thơ dưới đây, người dịch xin báo trước, độc giả sẽ gặp đoạn tả rất “tàn bạo đau lòng, và khách quan lạnh lùng” *chilling objectivity*, như lời giáo sư tác giả bài điểm sách. Và đó là lối *tả chân “trần trụi” của tác giả* nhằm cực tả sự tàn bạo vô nhân của chiến tranh bằng ngôn ngữ khách quan lạnh lùng. - PTL

CATERPILLAR

***her digits contract in the cold
a wedding band slips off her ring finger
it clinks and rolls on the pavement
her hands tremble like leaves***

**as a caterpillar draws near -
its track**

**crawls by her daughter's feet
and stops**

(ngón tay của người đàn bà thu nhỏ lại
vì lạnh

chiếc nhẫn cưới tuột ra khỏi ngón tay
đeo nhẫn

kêu lên một tiếng keng và rút lẫn trên
hè đường

bàn tay bà run rẩy như những chiếc lá
khi một con sâu róm bò lại gần -
trên dấu vết của nó

bò gần chân đứa con gái của bà
rồi nó ngừng lại)

two men approach

order her to open her hands

as if to clap

**they peer into her passport, pass it
between themselves**

**they press and squeeze her thumbs
on her index finger**

**they locate a burn instead of a callus
from shooting a sniper rifle**

**they call her by her nickname
or maybe it's someone else's**

Butch

(hai người đàn ông lại gần
ra lệnh cho bà ta xòe tay ra
như thể sắp vỗ

chúng đọc kỹ cuốn sổ thông hành của
bà ta, chuyển cho nhau xem

chúng bóp và ấn chặt ngón tay cái
lên ngón tay trở bàn tay bà

chúng thấy một vết cháy thay vì một vết
chai

do vì bấm cò súng của người bắn sẽ
chúng gọi bà bằng tên thân mật của bà

hay tên thân mật của người nào khác
Butch)

they strip her

they probe her

they lay her down

as a queue

nine of them

(her favorite number)

rape her

wearing blue bathrobes

(her favorite color)

second-hand Nikes

(chúng lột áo quần bà

chúng thăm dò cơ thể bà

chúng để bà nằm xuống

rồi xếp hàng dài

chín đứa cả thầy

(con số chín là con số bà ưa thích nhất)

chúng hăm hiếp bà

mặc áo tắm màu xanh dương

(màu mà bà thích nhất)

đôi giày hiệu Nikes đã có người xài

(hiệu giày bà thích nhất)

chín đứa cả thầy

hiếp một bà đầu tóc rối bù—

không phải chó cái, nhưng

một người đàn bà)

her little girl curls up into a fetus

watches without tears

she picks up her mom's wedding band

holds it in her mouth

like a dog with a bone

and watches a caterpillar devour

their green town

(nhưng đứa con gái bà cuộn tròn người
như hình một bào thai

trố mắt nhìn, mắt ráo hoảnh

nó nhặt cái nhẫn cưới của mẹ nó

ngậm cái nhẩn trên miệng
như một con chó ngậm cái xương
và mắt nó thì dán vào con sâu róm
đang ngấu nghiến
thị xã xanh tươi của họ)

** Bản dịch từ tiếng Ukrainian sang
tiếng Anh của Osana Maksymchuk và
Max Rosochinsky **

Có khi cả gia đình đều chết trong chiến
tranh như trong bài “Died of Old Age”
như một ngẫu nhiên khó tin, đầy mai
mĩa, chua chát, gộp chung lý do “chết vì
tuổi già”.

-DIED OF OLD AGE

*an old man and an old woman
died on the same day
on the same hour
on the same minute—
people say they'd died of old age*

...

*Their children came to bury the old man
and the old woman
Olya was pregnant
Serhiy was drunk
Sonya was only three
And they died, too
And people said they had died of old
age.*

(ông cụ và bà cụ
chết cùng một ngày
vào cùng một giờ
cùng một phút—
người ta nói ông bà cụ ấy chết vì tuổi
già.

....

con cháu các cụ đến để chôn cất ông
cụ và bà cụ

Olya đang có bầu
Serhiy đang say xỉn
Sonya mới mới lên ba tuổi
Và tất cả họ cũng chết
Và người ta bảo họ chết vì tuổi già)

DIED OF OLD AGE (nguyên cả bài)
*granddad and granny passed away
died on the same day*

*at the same hour
at the same moment—
people said, they died of old age.
their hen met its end
and so did their goat and their dog
(their cat was out)
and people said, they died of old age*

(Ông và Bà
chết cùng một ngày
vào cùng một giờ
cùng một lúc —
người ta nói ông bà cụ ấy chết vì tuổi
già.

Con gà mái họ nuôi cũng chết
Và con dê và con chó của họ cũng chết
(con mèo chạy chơi bên ngoài - nên
thoát)

Và người ta bảo, họ chết vì tuổi già.)

*Their cabin fell apart
their shed turned into ruins
and the cellar got covered with dirt
people said, everything collapsed due to
old age*

(Căn nhà gỗ của họ đổ ròi ra từng
mảnh

Nhà chứa đồ tan ra thành đồng vụn

Và căn hầm bao phủ đầy đất

Người ta nói mọi vật sụp đổ vì tuổi già)

*their children came to bury the granddad
and granny*

Olha was pregnant

Serhiy was drunk

and Sonya was only three

they all perished, too

*and people said, they had died of old
age*

(phần này đã dịch ở trên)

*The cold wind plucked yellow leaves
and buried beneath them*

*the granddad, the granny, Olha, Serhiy
and Sonya*

who died of old age.

(Cơn gió lạnh bứt rời những chiếc lá
vàng và vùi chúng dưới mộ
Cùng ông nội, bà nội, Olha, Serhiy và
Sonya

Và người ta bảo, họ chết vì tuổi già)

** Bản dịch từ tiếng Ukrainian sang
tiếng Anh của Anatony Kudryavitsky**

Cả hai thi sĩ Zhadan and Yakimchuk cá nhân đều trực tiếp chịu hậu quả của chiến tranh và cả hai đều cảm thấy có nhu cầu bức thiết phải tường thuật những thảm cảnh ghê rợn xảy ra hàng ngày, ghi khắc trong trí nhớ những ai đã chết và hiểu những cảnh chính họ phải chứng kiến. Cuộc chiến bắt đầu từ năm 2014 đã tới điểm ngoặt, hai cuốn thơ A New Orthography and Apricots of Donbas nhắc cho ta biết cuộc mâu thuẫn dài đã gây thiệt hại nặng nề cho con người và vùng đất nuôi dưỡng họ và nơi họ nhận là quê hương.

Chú thích

Bài viết của GS Rewakowicz trong báo LARB (Los Angeles Review of Books) được bổ chính bởi Wikipedia về hai nhà thơ Zhadan và Yakimchuk.

<https://lareviewofbooks.org/short-takes/war-poetry-in-Ukraine-serhiy-zhadan-and-lyuba-yakimchuk/>

https://en.wikipedia.org/wiki/Serhiy_Zhadan

https://en.wikipedia.org/wiki/Lyuba_Yakimchuk

* Maria G. Rewakowicz là một thi sĩ, dịch giả, và học giả phê bình văn chương. Bà có bằng Ph.D. về ngôn ngữ và văn chương Slavic ở University of Toronto và đã dạy văn chương Ukrainian ở một số đại học khác. Những cuốn sách bà viết Ukraine's Quest for Identity: Embracing Cultural Hybridity in Literary Imagination, 1991-2011 (2018) được giải thưởng winner of the Omeljan Pritsak Book Prize in Ukrainian Studies.

** Một số bài thơ mẫu của Lyuba Yakimchuk, xem Danylo Husar Struk (Programme in Ukrainian Literature of the Institute of Ukrainian Studies.)

Ghi chú thêm

Note 1: A New Orthography: Poems. By Serhiy Zhadan. Trans. John Hennessy and Ostap Kin. Sandpoint, Idaho: Lost Horse Press, 2020, xxxiii, 123 pp/ \$18.00 paper. Review published by Cambridge University Press 16 March 2022.

Source: en.wikipedia.org

Serhiy Zhadan sinh 23 August 1974, là một thi sĩ Ukrainian, tiểu thuyết gia và dịch giả, sinh ở Starobilsk, Luhansk Oblast ở Ukraine tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm, sau đó học 3 năm cao học về môn ngữ văn (philology), dạy tiếng Ukrainian and văn chương thế giới từ 2000 đến 2004, rồi làm việc như một nhà văn tự do freelance writer. Nổi danh với 12 cuốn thơ và 7 cuốn tiểu thuyết và được hơn 12 giải thưởng văn chương, dịch giả của nhiều thơ tiếng Đức, Anh, Belarusian và tiếng Nga. Cũng dịch thơ như thơ Paul Celan và Charles Bukowski. Thơ của Zhadan được dịch ra 17 thứ tiếng. Ông cũng viết kịch.

Thơ dịch sang tiếng Anh của Zhadan: 14 cuốn

Sách dịch sang tiếng Anh: 5 cuốn. Tiêu biểu:

The Orphanage: A Novel, translated by Reilly Costigan-Humes and Isaac Stackhouse Wheeler. Yale Univ. Press, 2021.

Note 2: Lyuba Yakimchuk, nữ thi sĩ người Ukrainian, năm nay 37 tuổi, tạm

cư ở thủ đô Kyiv, làm thơ, viết truyện phim, hành nghề ký giả tự do. Nhận được nhiều giải thưởng gồm International Slavic Poetic Award, the Bohdan-Ihor Antonych Prize và the Smoloskyp Prize, ba giải danh tiếng dành cho thi sĩ trẻ người Ukrainian.

(Source: Danylo Husar-Struk Programme in Ukrainian Literature, p. 1)

Lyuba Yakimchuk's poems KIYCCIUS

Thí dụ hai bài:

DIED OF OLD AGE

CATERPILLAR

Link dẫn tới "A sample of poems of Yakimchuk":

<http://sites.utoronto.ca/elul/Struk-mem/Writers-series/Yakimchuk-translations.html>

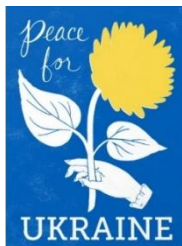
(Danylo Husar Struk Programme in Ukrainian Literature of the Canadian Institute of Ukrainian Studies)

-- Viết xong tại Virginia 3/22/2022, bổ chính 4/1/2022.

PHẠM TRỌNG LỆ

Mời xem **LỜI NGUYỆN CẦU CHO UKRAINE**
ở website Cổ Thơ:

<https://cothommagazine.com/wp/loi-nguyen-cau-cho-ukraine/>



HƯƠNG XUÂN

**** tiểu thu Canada ****

Buổi chiều đi làm về, nghe mẹ báo tin năm nay nhà mình và nhà bác Minh sẽ ăn Tết chung. Liên cười trả lời mẹ:

-Càng vui. Xưa nay nhà mình ăn Tết cu ky, buồn thấy mồ.

Buổi tối trong bàn ăn, bà Thuần, mẹ Liên, nói:

-Mới đó mà nhà bác Minh dọn tới khu này gần hai năm rồi. Thời gian đi mau phát sợ luôn! Ở tuổi mẹ, càng mong nó đi chậm bao nhiêu nó lại càng phi nước đại bấy nhiêu. Chẳng mấy chốc mà xuống lỗ!

Bé Uyên, đưa con gái mười ba tuổi của Liên, vội vàng đánh chảnh:

-Đâu có. Con thấy ngoại còn trẻ lắm mà. Ngoại mới sáu mươi hai, bà Minh bảy mươi, còn già hơn ngoại nhiều!

Bà Thuần cười, mắng yêu con bé:

-Mẹ mày! Chỉ giỏi nịnh. Tuổi bà ở Việt Nam, mọi người đã phải gọi bằng Cụ rồi. Ở đó mà trẻ lắm!

Liên ngắt lời:

-Còn một tuần nữa là Tết. Năm nay mẹ có định gói bánh tét như năm ngoái không? Con thấy gói vui nhưng mẹ cực quá. Hay mình đặt dưới tiệm dì Ba cho rồi.

-Ôi, ngoài bữa cơm chiều mẹ cũng đâu có bận rộn gì. Một năm mới có một lần. Hơn nữa mẹ gói bánh tét ba màu, biểu nhà nào họ cũng thích. Để mẹ rủ bác Minh qua gói với mẹ cho vui.

-Mẹ vui là được rồi. Ngày mai thứ bảy, con chở mẹ đi chợ Kim Phát mua những thứ mẹ cần. Bánh mứt năm nay không biết sao, chợ đọc báo thấy hàng Trung Quốc ngán quá!

Tiến, chồng Liên, xen vô:

-Em tính đi. Hồi nào tới giờ em “tiếp thu” bao nhiêu chất độc trong hàng hoá, thực phẩm chế biến từ Trung Quốc? Cứ tưởng ăn chay với đậu hủ là an toàn nhất. Ngờ đâu trong đậu hủ cũng có độc luôn! Rau, quả cũng đầy thuốc trừ sâu. Thôi, anh xuôi theo tự nhiên. Chừng nào ông trời gọi “Tiến” thì anh dạ. Nếu sợ thì chỉ có nước nhịn đôi thôi em à!

-Xời, nói như anh! Hồi nào không biết thì ăn, bây giờ biết rồi cũng phải tránh chớ bỏ!

-Cưng ơi, thịt bò, thịt heo, thịt gà ở đây họ cũng cho hormone tăng trưởng như điên. Em không thấy ngày xưa ở Việt Nam. Con gái mười bốn, mười lăm mới thấy “kinh” lần đầu. “Mặt tiền” giống như hai cái chũm cau. Con nít bây giờ í hả. Chín, mười tuổi đã “có” rồi và thay vì những cái chũm cau, toàn là cam với bưởi không à!

-Trời đất! Sao anh rành sáu câu vậy hả? Liên tròn mắt.

Tiến trả lời tỉnh bơ:

-Thời “A Còng” mà em. Cứ lên mạng là thứ gì cũng có. Cả những “chiện” thâm cung bí sử từ thời ông Bành Tổ. Ngay

những phương pháp giết người cũng có luôn mới là khiếp!

Liên nhăn mặt: -Anh, trước mặt con mà anh nói chuyện ghê quá hà...

Nhưng bé Uyên lại có thắc mắc khác:

-Mẹ à, ông Bành Tổ là ông nào vậy mẹ? Trong lớp con có thằng tên Bành Trung Hiếu.

Liên hất hàm qua phía chồng: -Con hỏi ba con kìa. Chắc ông rành hơn mẹ!

Tín cười hì hì:

-À, đó là một ông già sống lâu nhất lịch sử nhân loại. Nghe đâu ông sống tới tám trăm tuổi mới chịu khấn gói quả mướp về bên kia thế giới. À mà hôm nào con hỏi thằng bạn con, chắc nó rành hơn ba. Thế nào họ cũng có bà con mà.

Nói xong Tiến đứng lên, xin phép mẹ vợ rồi đi ra phòng khách mở TV xem tin tức. Liên nhìn theo, lắc đầu: - Mẹ coi, ảnh già đầu rồi mà cứ như con nít!

Nhưng bà Thuần cười hiền hậu:

- Nhờ vậy mà vui cửa vui nhà. Ba con hỏi trước nghiêm quá, thành ra tới bữa cơm ai cũng cắm cúi ăn. Nhà mình không có tiếng cười như bây giờ. Thôi để chút nữa mẹ gọi điện thoại nói chuyện chơi với bác Minh. Luôn thể rủ bác thứ năm qua nhà mình gói bánh tét với mẹ. Mẹ và bác Minh coi vậy mà có duyên. Ai ngờ hơn nữa thế kỷ còn gặp lại trên đất nước xa cả nửa vòng trái đất! Nhớ tới chuyện xưa mẹ còn buồn vô cùng! Thương cho bác và cậu hai của con!

Nói xong cặp mắt bà Thuần hơi ửng đỏ. Liên vội vàng gạt ngang:

-Thôi, mẹ nhớ làm gì những chuyện buồn như vậy. Bè nào cậu hai cũng mất rồi. Hơn nữa con thấy bác Minh vẫn vui vẻ chứ có buồn rầu gì đâu! Ở đời ai cũng có số mà. Mà mẹ quên câu "tình chỉ đẹp khi còn dang dở, lấy nhau rồi... nham nhở lắm em ơi!" hay sao?

Bà Thuần đang buồn cũng phải bật cười. Cái con nhỏ này tếu giống hệt bà hồi trẻ.

-Bà ngoại. Bà ngoại kể lại chuyện ông cậu hai với bà Minh cho con nghe đi. Hôm trước con có nghe mà không để ý lắm. Như là ông cậu với bà Minh ngày xưa bồ nhau phải không? Bé Uyên nắm tay bà ngoại lắc lắc, miệng cười duyên.

-Khiếp! Con nít con nôi mà nghe chi mấy chuyện này! Liên nhăn mặt.

-Không sao. Mười ba tuổi cũng đâu còn nhỏ nhít gì. Để bà kể cháu nghe. Chuyện bắt đầu hồi bà mới tám chín tuổi gì đó. Gia đình ông bà ngoại ở Sài Gòn, ngay Ngã Tư Bình Hòa. Ông cậu Hai của con năm đó hai mươi tuổi. Bà dì Ba mười bảy. Bà dì hồi con gái đẹp lộng lẫy. Da trắng như trứng gà bóc, mắt mũi đều đẹp như tranh. Mới mười lăm tuổi mà có cả chục chỗ đi coi mất rồi đó.

Bé Uyên ngây thơ hỏi: -Mắt bà dì bị gì mà người ta tới coi hả ngoại?

Liên phì cười:

-Coi mắt tức là đến nhà để xem bà dì xấu hay đẹp. Bà dì con nổi tiếng vừa đẹp vừa khéo. Được cả công dung ngôn hạnh nên nhiều người muốn cưới về làm vợ, hiểu chưa!

Con bé nghe mẹ nói một tràng bèn le lưỡi, rụt cổ, tỏ dấu ngạc nhiên:

– Còn bà ngoại, hồi nhỏ xấu hay đẹp hả ngoại?

-Ngoại hả? ngoại vừa đen vừa lùn, răng cở rất là vô trật tự. Nhưng “có diên” nên được mọi người cưng lắm!

Bé Uyên chống tay ngồi nghe. Bà Thuần, cặp mắt mờ màng, như đang sống lại cái thuở còn là một con bé tám tuổi, hàng ngày cắp sách đến trường Tiểu học Chi Lăng, gần Lăng Ông Bà Chiểu...

....Mẹ có cửa hàng bán gạo ngoài chợ Cây Quéo. Ba đi làm ngoài đường Tự Do. Anh Thiên học xong Trung Học Petrus Ký thì ghi tên học y tá. Chị Thu phụ mẹ ngoài cửa hàng. Gia đình có thể nói là êm ấm. Anh Thiên đẹp trai như tài tử xi nê nên được nhiều cô thương thầm. Trong số nữ sinh trong lớp có chị Thu Nguyệt. Chị thấy anh Thiên bảnh quá bèn rủ về nhà giới thiệu cho cô em gái tên Minh Nguyệt. Chị Thu Nguyệt đã có vị hôn phu là một sĩ quan Hải Quân. Trong nhà có ba cô con gái, mà cô nào cũng Nguyệt, nên họ có thói quen chỉ gọi tên lót. Do đó chị Minh Nguyệt được gọi tắt là Minh.

Năm đó chị Minh mười bảy tuổi. Khác với bà chị, chị Minh rất dịu dàng, nhỏ nhẹ. Chị có làn da trắng mịn và mái tóc thề xõa ngang lưng. Chị hay buộc tóc bằng chiếc băng đô màu tím, khiến khuôn mặt trái soan của chị càng nổi nà, xinh đẹp quyến rũ. Hàm răng đều, trắng như ngà. Khuôn mặt chị hoàn mỹ biết bao, nếu không có một nốt ruồi đen mọc ngay dưới khoé mắt! Dĩ nhiên trai tài gái sắc gặp nhau là dính như sam. Ba mẹ Thuần theo tây học nên đâu có thềm để ý đến lời “cảnh cáo” của bà chị

dâu “Thím tư thấy sao chớ cái nút ruồi trích lệ thương phu này không mấy tốt à nghen”. Ông bà trả lời “tụi nó thương nhau là được rồi. Con nhỏ vừa đẹp vừa hiền, tụi em ưng bụng lắm.”

Bé Thuần đã từng theo mẹ đến thăm gia đình chị Minh. Nhà họ ở gần Cầu Bông. (Vì thế, sau này cứ nghe người ta hát ai đang đi trên Cầu Bông, té xuống sông ướm cái quần ny lông, là Mỹ Thuần lại nhớ đến chị Minh, lòng rưng rưng buồn!). Mẹ chị góa chồng và tu tại gia. Bà ốm nhom như con mắm, đầu cạo trọc và mặc áo màu dà, nói năng nhỏ nhẹ. Hai gia đình qua lại rất thân mật và đã ngầm nhận nhau là sui gia. Chị Minh đến nhà Mỹ Thuần, xuống bếp nấu nướng thoải mái như ở nhà chị. Anh Thiên châu chấu xóm Cầu Bông nhiều hơn xóm Bình Hòa. Hai nhà hứa hẹn khi anh Thiên ra trường sẽ làm đám cưới.

Nhưng (chữ nhưng thật đáng ghét!) dùng một cái ông nội dưới quê đau nặng. Chú út của Mỹ Thuần đưa ông cụ lên nhà thương Saint Paul. Họ khám phá ra ông bị ung thư cuống họng. Điều trị gần một năm bệnh tình vẫn không thuyên giảm. Cuối cùng gia đình đành đem ông cụ về quê tịnh dưỡng... Một mình chú Út không thể vừa săn sóc cha vừa trông nom ruộng vườn, nên theo lệnh ông nội, gia đình Mỹ Thuần phải dọn về quê. Trừ anh Thiên đang học dở dang, phải ở tạm nhà người bác. Cô bé Mỹ Thuần và con bạn hàng xóm tên Kim Chi khóc mùi mẫn ngày cả nhà chất nhau lên xe rời Saigon. Nhưng người buồn nhất có lẽ là mẹ. Công lao bà gây dựng nên cửa nên nhà, bây giờ phải bán đồ bán tháo cho người ta! May mắn

lúc đó dân di cư vào rất đông, vừa để bằng bán là có người mua ngay.

Tuổi trẻ mau quên, nên sau một thời gian ngắn là bé Thuần lại tiếp tục vui đùa với những người bạn mới và học hành bình thường. Chị Mai Thu có người đi hỏi. Ba mẹ bằng lòng ngay, vì anh Phú đúng điệu là một trang nam tử hán! Anh cao lớn, cặp mắt sâu sáng quắc dưới hàng lông mày rậm. Cái miệng nói chuyện dẻo quẹo, nhưng mà thứ dẻo quẹo thiệt tình chứ không phải giả dối. Ngoài nhân vật chính là chị Mai Thu yêu anh da diết, hầu như cả họ đều thích anh nên đám cưới được tổ chức thật linh đình. Có một điều ông nội không mấy hài lòng, là gia đình anh Phú không được môn đăng hộ đối!

Anh Thiên sau khi ra trường về làm việc bên Long Xuyên. May quá, nơi đây có nhà bà cô của chị Minh. Ông bà không con, nên cưng anh Thiên như trứng mỏng. Thương yêu, săn sóc anh không khác con ruột. Bệnh tình ông nội càng ngày càng tăng. Ông sợ chết trước khi thấy mặt cháu dâu, nên thúc ba mẹ cưới vợ cho anh Thiên gấp. Khi trình với ông nội rằng sẽ cưới chị Minh Nguyệt cho anh Thiên, thì ba mẹ gặp ngay sự phản đối mãnh liệt! Tuy giọng ông thều thào nhưng không kém phần cương quyết:

-Tao không muốn thằng Thiên cưới con gái Sài Gòn (?!). Hai nữa con nhỏ đó tuy đẹp nhưng có cái nút ruồi trich lệ thương phu. (Xui cho chị Minh, khi ông nội còn nằm nhà thương Saint Paul, anh Thiên có dẫn chị vô thăm nên ông mới thấy cái nốt ruồi của chị!). Vợ chồng bây có một thằng con trai, chắc bây hông muốn nó chết yểu chứ hả? Tao đã ngắm con Kim, con gái chú hai Lễ bên Hòa An rồi.

CT-SỐ 96

Con nhỏ bằng tuổi con Thu nhà mình, mà giỏi lắm, chần dặt nguyên một đàn em sáu đứa. Trước đây tao có nói hơi hơi với chú hai Lễ rồi. Họ bằng lòng lắm.

Mẹ Thuần kêu lên thảng thốt:

– Cha à. Con thấy chị hai Lễ để sòn sòn năm một...

Ông nội trợn mắt cắt ngang:

– Bây nói gì kỳ vậy. Con một phải cháu bày. Bây vốn vẹn có một thằng con, phải có ít nhứt năm bảy đứa cháu. Hai đứa con gái đâu có ở với mình suốt đời. Bây mà cãi tao là tao từ đó đa!

Anh Thiên được triệu về gấp để hỏi ý kiến. Trước cái tin sét đánh anh cũng muốn xỉu luôn! Mấy ngày liền anh năn nỉ ông nội, nhưng ông vẫn một mực lắc đầu. Anh định bỏ nhà lên Sài Gòn, nhưng thấy mẹ khóc lóc năn nỉ quá, sau cùng anh phải cắn răng vâng lời ông nội đi cưới chị Kim.

Anh Thiên không dám gặp cô chị Minh. Anh viết cho hai ông bà một lá thư, nhờ thằng con chú Út cầm qua Long Xuyên và thu dọn đồ đạc mang về cho anh. Theo lời thằng Trung kể lại thì khi đọc xong bức thư, cô chị Minh ngã lăn ra... xỉu ! Lúc tỉnh lại thì khóc như mưa sa bão táp. Anh Thiên và mẹ nghe xong cũng khóc quá trời! Nhưng người muốn mà trời định. Mà con người thì vốn nhỏ nhoi, địch sao lại với ông Trời!

Ít lâu sau ông nội ra đi với gương mặt thanh thản và nụ cười mãn nguyện. Có ngờ đâu, để ông vui lòng mà bao nhiêu con tim tan nát. Cuộc tình tưởng đẹp đã trở thành đau thương, ai oán!

Một năm sau chị Minh lấy một chàng trung úy Hải quân, bạn của ông anh rể. Anh này yêu chị Minh từ lâu, nhưng trái tim của chị đã trao cho người khác. Khi thấy chị Minh đau khổ vì bị anh Thiên bội ước, anh chàng đã đưa bờ vai rắn chắc của mình cho người đẹp mượn đỡ. Cuối cùng chị Minh cũng cảm động và nhận lời cầu hôn của anh ta.

Trời xui đất khiến một lần anh Thiên qua Long Xuyên thăm vợ chồng bà cô chị Minh (lúc này đã nguôi giận!). Đúng lúc chị cũng đang có mặt ở đó. Chị sững sờ nhìn anh mấy giây, rồi vội vàng bế con chạy vào buồng, khóc ngất. Gọi gì cũng nhất định không chịu ra. Anh Thiên trở về nhà mà lòng nát như tương!!! Thuần không biết chị Minh có thật sự hạnh phúc với chồng không, nhưng phần anh Thiên thì cứ sống với chị Kim một cách ơ hờ. May mà chị Kim tính tình hồn hậu, chất phác. Lấy được anh Thiên là mãn nguyện, chẳng cần thắc mắc, suy nghĩ sâu xa. Cứ thế mà để sòn sòn năm một như bà mẹ của chị. Chắc ông nội dưới suối vàng rất hài lòng!

Giòng đời cứ trôi, con người vẫn sống, dù cuộc đời có êm xuôi hay nghiệt ngã. Tháng Tư bảy lăm, tai họa đổ ụp xuống miền Nam. Gia đình tan tác, chia lìa. Anh Thiên là chủ tiệm ăn nên không phải đi học tập. Anh Phước, chồng chị Mai Thu và Khanh, chồng của Mỹ Thuần là quân nhân cấp tá nên bị đưa đi học tập tận ngoài Bắc. Vùng khỉ ho cò gáy, khí hậu khắc nghiệt Hoàng Liên Sơn. Ở lại Sài Gòn, hai chị em nương tựa nhau, buôn thúng bán mẹt để vừa nuôi con vừa nuôi chồng học tập cải tạo. May mà Mỹ Thuần chỉ có một đứa con gái là Mỹ Liên. Sau mấy năm lặn lội chợ trời, Mỹ

Thuần cũng có được chút vốn. Sẵn dịp gia đình ông anh chồng vượt biên, cô gởi bé Liên đi theo, năm đó bé được chín tuổi. Gia đình người anh chồng chỉ có hai con trai nên cưng cháu như con ruột.

Nhờ học tập “tốt” nên mười năm sau, chồng Mỹ Thuần được Đảng khoan hồng, đem cái thân xác xơ, bệnh tật về đoàn tụ với gia đình. Mỹ Liên đã có quốc tịch Canadienne, vội vàng lập hồ sơ xin cho ba mẹ qua theo diện đoàn tụ. Gặp lại đứa con gái thân yêu nay đã là một thiếu nữ dậy thì xinh đẹp, Mỹ Thuần khóc như mưa. Nhưng là những giọt nước mắt hạnh phúc tràn bờ!

Những tưởng từ đây không gì có thể chia rẽ họ được nữa. Vậy mà cách đây năm năm, ông Khanh đã qua đời vì ung thư gan. Cũng may ông đã nhìn thấy gia đình hạnh phúc của đứa con gái cưng độc nhất. Từ đó vợ chồng Mỹ Liên mời mẹ về ở chung với họ...

Cách đây mấy tháng, bà Thuần (bây giờ Mỹ Thuần đã là bà ngoại Thuần, tóc điểm sương!) đi chợ Kim Phát. Đang lựa những chùm trái vải đỏ tươi, mọng nước, bà chợt nhìn qua người đàn bà đứng tuổi bên cạnh. Có một cái gì đó khiến bà thấy lẩn cấn trong lòng. Hình như bà đã gặp người này ở đâu rồi, nhưng ở đâu? Chắc chắn không phải ở đây. Chắc như vậy. Lúc đứng sắp hàng trả tiền, ngẫu nhiên bà ta lại đứng ngay phía sau. Bà Thuần làm ra vẻ tự nhiên bắt chuyện với bà nọ. Thì ra họ cùng ở St Léonard. Hai nhà cách nhau độ năm phút đi bộ. Coi như hàng xóm mà không bao giờ gặp nhau kể cũng lạ! Cái nốt ruồi dưới khóe mắt? Chưa kịp nghĩ tiếp thì tới phiên trả tiền. Đẩy xe thức ăn ra

parking rồi mà bà Thuần còn nấn ná đợi chưa muốn đi. Thấy bà ta ra tới nơi, bà Thuần vội nói:

-Hai chị em mình coi như hàng xóm. Nếu không phiền em xin số phôn của chị, chị lấy số phôn của em. Hai chị em mình thỉnh thoảng gọi nhau cho vui. Em tên Thuần. Mỹ Thuần. Chị cho em biết quý danh được không?

Có lẽ tên Mỹ Thuần cũng gọi cho người đàn bà lớn tuổi kia một cái gì đó, nên bà ta nhìn bà Thuần có vẻ chăm chú hơn:

– Tôi tên Minh Nguyệt.

Chữ Nguyệt vừa thoát ra khỏi miệng bà ta là bà Thuần đã ào tới ôm bà ta chặt cứng, méo máo: -Trời ơi, chị Minh. Em là Mỹ Thuần, em của anh Thiên nè!

Nước mắt hòa trong nước mắt. Hai người chỉ biết ôm nhau khóc mùi mẫn. Mặc kệ những cặp mắt tò mò, kinh ngạc đang trở ra nhìn. Đến chừng có tiếng một người đàn ông cất lên, hai bà mới giật mình buông nhau ra.

-Mẹ! mẹ... làm gì mà khóc dữ vậy?

Bà Minh lau nước mắt, gượng cười, miệng méo xệch:

– À Tú. Đây là dì Thuần. Còn đây là Tú, con trai của chị.

Người đàn ông trạc năm mươi. Mặt mũi có vẻ hiền hậu, nhìn bà Thuần chăm chăm:

-Dạ chào dì. Cháu là Tú. Chắc dì và mẹ cháu quen nhau từ bên Việt Nam, hôm nay mới gặp lại?

Bà Thuần chưa kịp mở miệng thì bà Minh đã vội đỡ lời:

-Ờ, Dì với mẹ hồi xưa ở cùng xóm. Thôi chị về. Rồi chị sẽ điện thoại cho em nghen.

Bà Minh ôm siết bà Thuần, thì thầm:

-Chị không muốn cháu Tú biết chuyện xưa. Em thông cảm cho chị.

Trao đổi số điện thoại xong, bà Minh theo con trai ra xe. Bà Thuần đứng đó, nhìn theo bóng người xưa của ông anh, lòng bồi hồi khôn tả! Buồn vì nhớ tới người anh quá vắng đã mấy năm. Vui vì dù sao bà Minh cũng là một phần dĩ vãng của bà. Kỷ niệm dù vui, dù buồn vẫn đẹp. Nhớ lại thì lòng cũng thấy xuyên xao!

Về nhà bà Thuần kể ngay cho Mỹ Liên nghe cuộc hội ngộ kỳ thú vừa qua. Tối đó cơm nước xong, dần lòng không được, bà Thuần nhắc phôn gọi cho bà Minh. Hai người tỉ tê tâm sự cả tiếng đồng hồ. Thì ra ông Tuấn, chồng bà Minh sau này lên tới Trung Tá Hạm Trưởng. Hai người có ba đứa con. Một trai, hai gái. Tú may mắn được bố mẹ cho sang Canada du học trước ngày mất nước. Chồng bà Minh bỏ xác trong trại cải tạo. Chính Tú là người bảo lãnh bà và hai cô em gái qua Canada. Trước kia Tú có vợ người bản xứ. Nhưng hai người đã ly hôn và bà Minh về ở với con trai cho tới bây giờ. Bà săn sóc con trai và hai đứa cháu nội. Bà Thuần không nén nổi, đưa ra câu hỏi mà trong lòng bà vẫn thắc mắc từ lúc gặp lại bà Minh:

– Chị à, em hỏi thật chị đừng giận nha. Có khi nào chị nhớ tới anh hai của em không?

Sau mấy giây yên lặng, có tiếng cười khẽ từ đầu giường bên kia:

– Cô này thiệt tò mò! Nếu chị nói không thì thật sự dối lòng. Dù sao anh Thiên cũng là mối tình đầu của chị. Em còn nhớ bản nhạc Sầu Lẻ Bóng của nhạc sĩ Anh Bằng hay không?

*Người ơi khi cố quên
là khi lòng nhớ thêm,
Giòng đời là chuỗi tiếc nhớ...
Đời việc gì đến sẽ đến,
Nhưng ai bạc bẽo
mình vẫn không đành lòng quên!*

Tuy là anh Tuấn yêu chị thiết tha, nhưng con tim trong trắng của chị đã bị thương tổn. Rồi vết thương nào cũng thành sẹo em à! Thật tình chị không trách anh Thiên. Có đứa cháu nào nỡ trái ý người sắp lìa đời. Nếu là chị, chị cũng sẽ hy sinh hạnh phúc của mình như anh hai em thôi. Chính vì nghĩ như vậy nên chị không hề oán hận anh ấy. Mà thôi, chuyện đã qua hơn nửa thế kỷ rồi. Chúng ta đều đầu hai thứ tóc. Cho nên việc gì cũng phải xem nhẹ. Từ lâu rồi, tâm hồn chị rất là an lạc, thanh thoi.

-Nghe chị nói vậy em rất mừng. Em sợ chị vẫn còn giận anh hai em. Thứ bảy tới em mời chị và các cháu tới nhà em ăn bánh xèo nhen. Cải xanh em trồng trong vườn bảo đảm là ngon.

Bà Minh vui vẻ nhận lời. Và kế tiếp là những bữa cơm thân mật khi thì nhà bà Minh, lúc lại nhà bà Thuần. Hai bà tỏ ra rất tâm đắc...

* *

-Ngoại ơi, chuyện của bà Minh với ông cậu hai tội nghiệp quá hả bà. Ông nội của ngoại sao méchant quá hà. Nếu là con, con không chịu đâu! Bé Uyên đầu

mở nói với ngoại. Bà Thuần cốc đầu con bé: -Con có biết ngày xưa áo mặc không qua khỏi đầu hay không? Ở đó mà không chịu! Thôi, năm nay nhà mình tổ chức ăn tết thật to nha. Bà ngoại sẽ gói mười đòn bánh tét nè, sẽ làm chạo tôm nè, gỏi ngó sen, bạch mộc nhĩ trộn tôm thịt nè...

-Thịt kho nước dừa ăn với dưa giá. Con mê món đó của ngoại làm. Bé Uyên ngắt lời bà Thuần.

– Ừ, thì thịt kho nước dừa. Mà con nhớ tiếp đãi hai đứa cháu bà Minh cho thật tốt nhen. Hôm trước ngoại thấy con la con Alice làm nó khóc.

-Tại nó phá đồ của con, Bé Uyên nhăn mặt. Mà thôi lần này Tết, con sẽ không la nó nữa.

* *

Đúng bảy giờ có người bấm chuông. Bé Uyên xinh xắn trong chiếc áo dài gấm màu hồng đào, nổi những đóa mai, lan, cúc trúc màu vàng ánh. Mái tóc thắt hai cái bím cột ru băng hồng, chân mang hài cũng màu hồng, chạy ra mở cửa. Cả nhà bốn người của bà Minh mặc áo măng tô từ đầu tới chân đi vào, xuyết xoa vì lạnh. Tiến từ trong nhà chạy ra bắt tay Tú, rồi treo những chiếc áo lạnh dày cộm vô tử, xong mời mọi người vào phòng khách. Bà Minh hôm nay thật đẹp trong chiếc áo dài gấm Thượng Hải màu xanh đậm. Cổ đeo chuỗi hạt vàng. Mái tóc nhiều muối hơn tiêu được búi gọn ra phía sau, để lộ đôi bông cầm thạch xanh biếc. Bà trang điểm thật nhẹ nhàng nhưng trông rất sang trọng. Hai đứa cháu nội mặc đầm. Chúng cứ

theo rờ rẫm chiếc áo dài của bé Uyên, tỏ vẻ thích lắm.

Bà Thuần từ trong phòng ăn đi ra. Ở tuổi sáu mươi hai, nhưng trông bà còn rất mượt mà trong chiếc áo dài màu tím hoa cà, có thêu những đóa mimosa vàng rải rác. Bà đeo toàn bộ nữ trang bằng hạt trai. Tóc cắt ngắn thật đơn sơ nên trông bà trẻ hơn tuổi thật rất nhiều. Mỹ Liên cũng mặc áo dài gấm màu vàng hoàng hậu, đeo nữ trang Chanel cho có vẻ tân thời.

Tiếng chào nói, chúc tụng dần tan như pháo nổ. Giữa phòng khách là chiếc độc bình bằng sứ, cắm những cành đào hoa nở bung khoe sắc hồng tươi thắm. Cũi trong lò sưởi nổ tí tách, ánh lửa đỏ nhảy múa trông thật ấm cúng. Bà Thuần mời mọi người qua phòng ăn. Dưới ánh đèn pha lê lung linh sáng, những đĩa thức ăn được bày kín trên chiếc bàn dài phủ khăn màu trắng tinh. Chỉ mới nhìn thôi đã thấy ngon, bà Minh không ngớt xuýt xoa! Những cây chạo tôm bọc mía nướng vừa vàng, được xếp nằm khéo léo trên những lá sà lách xanh non. Đĩa gỏi ngó sen, bạch mộc nhĩ, tôm, thịt được Mỹ Liên trang trí thêm bằng những bông hoa khắc từ cà rốt, radis thật mỹ thuật... Nhưng đặc biệt hơn cả là đĩa bánh tét. Những khoanh bánh được cắt ra, xếp ngay ngắn trong chiếc đĩa sứ màu trắng, càng làm tăng nét đẹp của màu sắc trong chiếc bánh. Vòng ngoài cùng, nếp trộn lá dứa nên có màu xanh cẩm thạch. Vòng kế, nếp trộn lá cẩm có màu tím. Vòng thứ ba là đậu xanh bóc vỏ màu vàng tươi và chính giữa là thịt heo ướp vừa miệng. Ăn

miếng bánh vừa thơm, vừa bùi vừa béo. Món này bà Thuần học được từ người cô, lấy chồng miệt Sa Đéc. Nghe đâu những bà thuộc diện khéo vô địch, khi cắt ra, chính giữa khoanh bánh còn có chữ Thọ. Mục này thì bà xin chào thua!

Tú có đem một cặp rượu Champagne để uống mừng ngày Tết tha hương. Cũng là để mừng cuộc trùng phùng hy hữu của hai bà “hàng xóm” ngày xưa bên Việt Nam. Trước khi cầm đũa, Champagne được rót vào những chiếc ly pha lê trong vắt (cánh nhĩ đồng chỉ được uống coca!). Mọi người nâng ly, trao nhau những lời chúc tốt lành nhất cho năm mới. Trên môi là những nụ cười rạng rỡ, nhưng trong khoé mắt của hai bà mẹ lấp lánh những giọt lệ. Trong lòng hai bà đang dâng trào một niềm hạnh phúc khó tả. Lâng lâng như sương khói (mà chắc chắn không phải vì ép phê của rượu Champagne!). Tuy ngoài trời tuyết lát phát rơi, nhưng trong ngôi nhà ấm cúng, hương xuân vẫn ngào ngạt trong lòng mọi người...

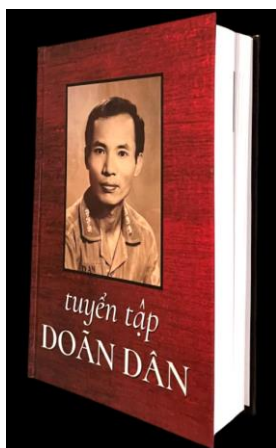
Bé Uyên không quên nhắc nhở:

- Ngoại, ba mẹ, đừng quên tiền lì xì cho Alice với Aline à nha.

Bà Thuần cười: - Con nhỏ này. Bữa nay sao hiền quá vậy kia!

Bé Uyên nháy mắt: - Hôm nay Tết mà ngoại!

Tiểu Thu Canada



Người thực hiện TUYỂN TẬP DOÃN DÂN là Nguyễn Đình Hiếu từ California đáp chuyến bay tới Virginia vào buổi tối ngày 28/4/2022. Cũng ngày hôm đó Thúy Uyên là con gái của Doãn Dân một mình lái xe lên New Jersey đón nhà văn Trần Hoài Thư về, và nhà văn Lê văn Trạch cũng từ tiểu bang Tennessee bay về. Cùng hẹn với nhau để tham dự buổi

tưởng niệm 50 năm ngày nhà văn Doãn Dân qua đời.

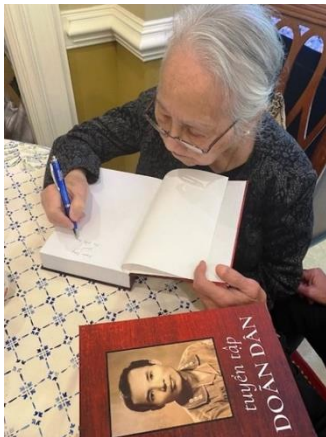
Trần Doãn Dân là tên thật của nhà văn Doãn Dân. Ông tử trận vì trúng đạn pháo kích khi đang đi từ Quảng Trị vào Huế ngày 29 tháng 4 năm 1972. Nơi ông tử trận là con lộ lớn nối Quảng Trị với Thừa Thiên, con lộ được báo chí thời đó mô tả là Đại Lộ Kinh Hoàng. Người ta không tìm thấy xác của ông, có lẽ do thi thể đã tan nát vì đạn pháo. Những gì còn lại chỉ là một cái ví, một cây bút, một chiếc đồng hồ và mấy tờ bản thảo do người đồng đội Hoàng Huy nhật được và giao lại cho đơn vị và gia đình.

Doãn Dân sinh ngày 11 tháng 7 năm 1938 tại Nam Định. Khi ông tử trận, để lại vợ và 5 đứa con còn nhỏ, đứa lớn

nhất 11 tuổi. Một đồng đội của Doãn Dân, nhà văn Lê Văn Trạch, kể lại:

"Một buổi sáng ở Đà Nẵng, ông nhìn thấy một phụ nữ áo đen sần thẫm bước ra từ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, trên tay ôm chặt di vật của người chồng, di vật chỉ có một chiếc ví màu nâu nhạt còn vết máu, một cây bút Pilot, một cái đồng hồ, riêng xấp bản thảo khi Hoàng Huy lợi qua sông Mỹ Chánh bị súng nước, rã hết đành bỏ lại. Khi hỏi người chung quanh, ông mới biết đó là phu nhân cố Thiếu Tá Trần Doãn Dân".

Hành trình để năm người con tìm về tác phẩm của Cha, tìm lại những bạn hữu của Cha, tìm gặp người yêu quý tác phẩm của Cha để thực hiện tuyển tập Doãn Dân này là một câu chuyện dài, sẽ kể ở phần sau.



Bây giờ chỉ nói về buổi tưởng niệm đầy xúc động với Bà Doãn Dân tuổi già, sức yếu tóc bạc phơ, ngời nắn nót ký vào tác phẩm của Doãn Dân để

trao tặng thân hữu, tiếng nói run run xúc động của người bạn cũ: Nhà văn Trần Hoài Thư vừa qua trận đột quy, gượng dậy, đến thấp cho bạn nén hương và

vòng tay xúc động ôm từng đứa cháu nhỏ bé ngày xưa, hình ảnh cô con gái út, mồ côi cha từ lúc 3 tuổi nói lời thương nhớ cha. Nhìn Giai Phẩm Văn, xuất bản năm 1973 chủ đề Tưởng Niệm Doãn Dân, "Nhà văn đã bỏ mình tại mặt trận Quảng Trị", nhìn tạp chí Thư Quán Bản Thảo xuất bản tháng 4/2011 "Tưởng Nhớ Nhà văn Doãn Dân", và nhìn tuyển tập Doãn Dân vừa thực hiện và ra mắt hôm nay với công sức của Nguyễn Đình Hiếu biên tập, trình bày, layout cùng sự đóng góp bài vở đánh máy, sưu tầm của Năm Người con gái và bạn hữu. Lòng dạt dào cảm xúc.

Ngày hôm sau, nhóm thân hữu vùng Hoa Thịnh Đốn đã có một buổi gặp mặt để tưởng niệm Nhà Văn Doãn Dân, giới thiệu tác phẩm tuyển tập Doãn Dân vừa phát hành, và chào đón ba người bạn Trần Hoài Thư đến từ New Jersey, Lê Văn Trạch đến từ Tennessee, Nguyễn Đình Hiếu đến từ California. Tuyển tập dày 666 trang, bìa cứng là chân dung Doãn Dân, Tuyển tập được trình bày thiết kế và sưu tập nội dung từ Nguyễn Đình Hiếu và các con của nhà văn Doãn Dân. Cuộc hội ngộ tại Studio của Họa Sĩ Trương Vũ, với sự tham dự của Trần Hoài Thư, Nguyễn Tường Giang, Lê văn Trạch, Phạm Thành Châu, Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Hồng Hà, Thúy Diễm, anh chị Trương Vũ, anh chị Phạm Cao Hoàng, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Nguyễn Thụy Đan, Nguyễn Thị Thanh Bình, vợ chồng Nguyễn Minh Nữ, Đình Trường

Chinh và đầy đủ năm người con gái của nhà văn Doãn Dân.

Cô Trần Doãn Thúy Khanh (Trưởng nữ) kể về việc hình thành tác phẩm là một cái duyên kỳ lạ. Trước nhất là một chuyện có vẻ như huyền bí là cách đây gần một năm, khi quyết định tiến hành thực hiện tuyển tập, nhóm thực hiện gặp gỡ bàn bạc tại nhà em Quỳnh Như có mặt cả gia đình, anh Nguyễn Đình Hiếu, chú Lê Văn Trạch, nhà thơ Như Thương, khi bàn bạc xong, bỗng một người em đột ngột nhớ ra và la lên.

"Hình như hôm nay là sinh nhật của Bố. Quỳnh Như xem lịch và reo lên, đúng rồi, hôm nay là ngày 11 tháng 7, sinh nhật của Bố Doãn Dân. Chúng tôi ồ lên kinh ngạc và run người về sự trùng hợp này, có cảm giác như từ thiên liêng, bố chúng tôi đã về cùng chúng tôi trong niềm vui kết tập này.

Từ bé, tôi biết bố tôi là một người viết văn, bởi vì còn nhớ có lần bố tôi cầm tác phẩm mới xuất bản của ông là "Chỗ Cửa Huệ" và ông không hài lòng, vì nhà xuất bản đã sắp chữ sai, Chữ Huệ lại để dấu nặng vào chữ U chứ không phải chữ Ê là viết sai chính tả nhưng hoàn toàn chưa bao giờ được đọc tác phẩm của bố. Gia đình ngày xưa có giai phẩm Văn lúc đó do Nguyễn Xuân Hoàng làm thư ký tòa soạn, xuất bản năm 1973 số Tưởng Niệm Doãn Dân, cuốn đó phát hành một năm sau khi cha tôi mất. Ở nước Mỹ, mẹ tôi và 5 chị em gái nhiều lần trò chuyện, suy nghĩ và tìm kiếm

nhưng hoàn toàn không tìm thấy một manh mối nào về tác phẩm của cha mình. Một tình cờ chồng tôi là một người Mỹ gốc Đức lại yêu mến một cách kỳ lạ văn chương Việt Nam, ông ta đã từ một cơ duyên nào đó đem về cho tôi cuốn Thư Quán Bản Thảo số tưởng niệm nhà văn Doãn Dân, mà hình ảnh chân dung là nét vẽ phác thảo của họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi. Nhưng lúc đó tôi chưa liên lạc được với chú Trần Hoài Thư, dù tôi vẫn nhớ chú là bạn thân của cha tôi, đã đến chơi với gia đình tôi ngày xưa.



Một lần khác, khi lên Youtube, có một kênh của Tám Tình Tang, tôi được nghe một bài viết về cha tôi, tôi vui mừng liên lạc nhắn tin và xin gặp. Ông Tám Tình Tang cho tôi số điện thoại liên lạc với tác giả là chú Lê Văn Trạch, từ đó tôi mới biết bài viết đó chú Trạch viết và đăng trên báo KBC số tháng 8 năm 2020. Chú Trạch lại là người đã gặp cha tôi hai ngày trước khi ông từ trần thời mùa hè đỏ lửa 1972, và biết khá rõ ràng cái chết của cha tôi. Từ kết nối đó, chúng tôi liên lạc được với anh Nguyễn Đình Hiếu là người trong ban Biên Tập KBC. Anh Nguyễn Đình Hiếu là người yêu văn chương chữ nghĩa và đã là độc giả của Doãn Dân từ thời niên thiếu, cảm xúc nhiều trước sự nghiệp và hành trạng của một người cầm bút tử trận nên

chúng tôi dễ gần gũi trò chuyện. Khi biết được nguyện vọng của gia đình chúng tôi là muốn sưu tập lại các tác phẩm của cha tôi. Anh Hiếu đã chủ động liên lạc, nối kết với chú Trần Hoài Thư, chú Lê Văn Trạch, nhà thơ Như Thương để sưu tập hầu hết các tác phẩm của cha tôi, ngoài hai tác phẩm đã in, còn có các truyện ngắn đang rải rác khắp nơi, cùng với bài viết của các Văn Nghệ Sĩ viết về cha tôi. Sau đó, anh phân công cho năm chị em chúng tôi chia nhau đánh máy lại, viết cảm xúc của mình về người cha quá cố để hình thành tuyển tập này nhân 50 ngày giỗ của cha tôi. Tôi tin rằng từ nơi xa xôi, cha tôi sẽ rất hài lòng về những điều chúng tôi đã làm cho người, và những tình cảm mà quý chú bác anh chị dành cho cha của chúng tôi".

Doãn Dân viết văn từ rất trẻ, truyện đầu tay của ông đăng trên tạp chí Chỉ Đạo số xuất bản tháng 8/1959, lúc đó ông 21 tuổi. Đã xuất bản truyện dài [Chỗ Của Huệ](#) năm 1968, và tập truyện [Tiếng Gọi Thầm](#) do Tân Văn xuất bản vào tháng 5 năm 1972. Tập truyện Tiếng Gọi Thầm này có hai đặc biệt, thứ nhất là bản thảo do Doãn Dân đưa tập hợp nhiều truyện, trong đó có truyện dài nhất cũng là truyện dùng làm tên chung tập truyện là Bàn Tay Cho Yến. Nhưng nhà xuất bản Tân Văn ấn hành tập sách theo khuôn khổ cố định về số trang để bán theo giá phổ thông, cho nên không thể đăng truyện này. Câu chuyện bị cắt lại

là truyện được chọn là tên chung nên tập truyện phải đổi tên là Tiếng Gọi Thầm. Nhà văn Trần Hoài Thư sau này đã cất công lục tìm nhiều thư viện trên đất Mỹ để tìm lại cho được truyện này in lại. (Trần Hoài Thư có viết một bài về kỷ niệm tìm sách này, có in trong Tuyển tập Doãn Dân) và điều đặc biệt thứ hai là tập truyện xuất bản sau khi Doãn Dân tử trận, nghĩa là khi bản thảo còn đang nằm bàn sắp chữ thì tác giả đã tử trận từ phương xa. Trong thời gian sưu tập đã tìm thấy rất nhiều truyện ngắn của Doãn Dân đăng rải rác ở Văn, Bách Khoa, Chỉ Đạo, giai phẩm Tân Phong, Chính Văn, Văn Hữu. Tác phẩm của Doãn Dân hướng về đời sống, tâm lý tình cảm, không có không gian chiến tranh. Nhân vật trong truyện của Doãn Dân là những nhân vật của tự sự, suy nghiệm nội tâm, đào sâu vào những khuất khúc của tâm hồn.

Nhà văn Võ Hồng ghi nhận: "Ông Doãn Dân có một bút pháp trong sáng. Ngòi bút của ông thận trọng mực thước, những đoạn tâm lý dẫu tinh vi mà vẫn chừng mực, giọng văn tả thực của ông nhiều lúc dí dỏm..." Nhà biên khảo Nguyễn Vy Khanh đã có một bài viết dài nhận định từ truyện ngắn đầu tay Cái Vòng, tới truyện dài Chỗ Của Huệ, tới tập truyện Tiếng Gọi Thầm và các truyện khác của Doãn Dân, trong đó có nhiều đoạn thuyết phục như:

"Ở Doãn Dân nói chung là ngôn từ của một không gian đã vừa mất, và một thời

gian chỉ vừa qua đi nhưng khó trở lại – thời tự do, và ở Hà Nội. Quá khứ gần nhưng không lối thoát, khó quy hồi, của ấu thời hay thời thanh niên mới lớn. Mới đó nên hãy còn sống động trong tâm trí và đánh động ngòi bút văn chương. Đó cũng là không gian với những giàn hoa thiên lý ở Duyên Anh, những cánh hoa vông vang ở Đỗ Tồn, những mùa trăng cũ ở Hoàng Ngọc Liên, những vĩa hè Hà Nội ở Triều Đầu, những con đường và khuôn mặt Hà Nội, Bắc Ninh ở Thanh Tâm Tuyền v.v... Đó cũng là những nỗi ám ảnh trong tâm thức những nhà văn phải sống lưu xứ này: người đi nhưng vẫn còn người ở lại và những kỷ vật, biến cố không thể đều là hành lý mang theo được. Doãn Dân cũng như nhiều nhà văn khác đã mở đầu sự nghiệp với những tác phẩm mang tính tự thuật, lấy đời sống và kinh nghiệm bản thân làm chất liệu, rồi với thời gian tính chất này sẽ loãng dần, kín đáo hơn hoặc biến mất.

...Qua Sơn, Hiệu, Nguyên v.v... các nhân vật chính mà hóa ra phụ, nói cách khác, chỉ là cái cớ để tác giả nhìn xuyên qua không gian hiện tại để trở về một nơi chốn khác hay của quá khứ và xuyên qua đó nhớ lại và nói với người đã qua đi hay vẫn còn đó, với những nhân vật của truyện như đại diện cho từng mảnh đời hay tâm sự của tác giả. Người đọc tìm thấy nhiều độc thoại trong truyện của ông cùng những nhớ lại, tưởng tiếc, hối hận. Cấu trúc thường gồm diễn tiến câu chuyện xảy ra xen kẽ những hồi tưởng, CT-SỐ 96

lý luận, phân tích, ở một số tình tiết hoặc diễn tiến được tác giả quay chậm lùi trở lại. Ngôn từ, chính ngôn từ của Doãn Dân khiến người đọc rung động đến tận đáy tâm thức nguyên sơ. Thật vậy, các hình ảnh, màu sắc, các biến cố, cảnh tượng v.v... đều thoát ra như một nhấn nhủ, một hồi tưởng hay như một bức tranh đa nghĩa! Ngôn từ ở Doãn Dân nhiều chất thơ mà không gian truyện của ông cũng áp đầy thi vị. Bên cạnh và giữa những suy tư nội tâm và những diễn biến bất ngờ!".

Đây là một bài ghi nhận ngắn nhân lần gặp gỡ tưởng niệm 50 năm ngày mất của một nhà văn tài hoa mệnh bạc Doãn Dân. Thật vui và xúc động khi thấy Tuyển tập Doãn Dân hoàn thành với tâm nguyện của gia đình. Lòng hiếu thảo với Cha và tình yêu với Văn Học của Doãn Dân (Thúy Khanh, Thúy Hạnh, Thúy Hương, Thúy Uyên và Quỳnh Như) làm mọi người yêu quý và kính trọng. Niềm xúc động nhân đôi khi cùng lúc tưởng nhớ Doãn Dân lại thêm được hội ngộ một bằng hữu vừa văn học vừa chiến hữu với Doãn Dân là Trần Hoài Thư.

Khi trên đường được Đỗ Ân (con rể của Doãn Dân) cùng với Nguyễn Đình Hiếu lái xe đưa về lại New Jersey, Trần Hoài Thư đã ghi lại một bài thơ. Xin chấm dứt bài viết kỷ niệm này bằng bài thơ mới nhất của Trần Hoài Thư:

Tiếng Sóng Của Một Dòng Sông Đông Bắc Mỹ

*Khi những người mới gặp đêm nay
Cụng ly uống mừng những người mới biết
Cụng ly uống mừng
những người thoát chết
Sau cơn dịch kinh hoàng
COVID hôm qua
Cụng ly uống mừng ta vẫn là ta
Dù khi lên thêm. bạn đi ta bước
Có nghĩa lý gì, cái mình cái xác
Khi hồn ta còn bão nổi cuồng phong
Có nghĩa lý gì
khi vắng trần bạn nhúu nhần
Mắt nhắm lại, quên ta mời bạn uống
Khi dòng sông vẫn nước dâng nước cạn
Mỗi ngày sông vẫn bồi đắp phù sa
Giòng sông chúng ta cũng vậy, chan hòa
Những tinh huyết từ phù sa nghệ thuật
Trời quá nửa đêm, u u gió lộng
Thị trấn một giờ, cửa nẻo gài then
Chỉ ở nơi này, những con sông xa*

*Tụ hội lại, cùng vui vầy ca hát
Tiếng sóng vỗ bờ cả đêm tới sáng
Vui đi thôi. mai ra biển hết vui
Sông sẽ hòa với muối lệ chia phôi
Trong biển cả chỉ chan hoà nước mắt
(Để nhớ hai ngày vui ở VA)*

Xin dâng một nén hương tới người đã khuất 50 năm trước. Xin nâng ly chúc sức khỏe ba người bạn (Trần Hoài Thư, Lê Văn Trạch, Nguyễn Đình Hiếu) đã không quản ngại đường xa lặn lội về đây tham dự các sinh hoạt tưởng niệm 50 năm ngày mất Doãn Dân. Và nâng ly chúc mừng 5 người con hiếu thảo của Doãn Dân đã hoàn tất việc tìm kiếm tác phẩm của người Cha suốt 50 năm qua.

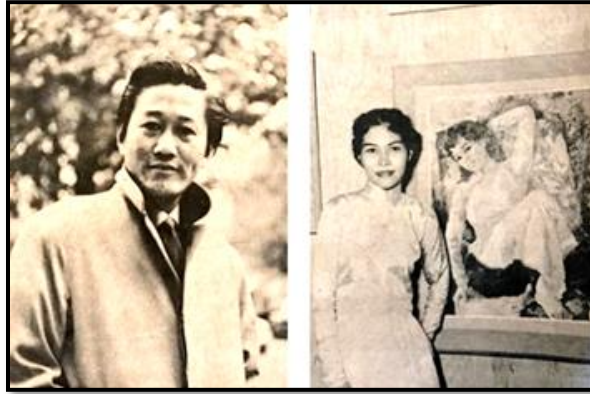
Nguyễn Minh Nữ

Virginia - May 03/2022



**5 người con gái của nhà văn Doãn Dân cùng những người thực hiện
TUYÊN TẬP DOÃN DÂN và bằng hữu ở miền đông Hoa Kỳ. Ảnh: Thiên Kim**

Sơ lược về Họa sĩ Nguyễn Trí Minh



Vợ chồng 2 họa sĩ **Nguyễn Trí Minh** và **Trương Thị Thịnh**

Nguyễn Trí Minh (1924 - 16.10.2010) là một họa sĩ rất quen thuộc của Thủ Đô Saigon. Họa sĩ đã đậu thủ khoa kỳ thi tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định. Từ năm 1946, họa sĩ vừa sáng tác vừa làm giáo sư hội họa tư.

Họa sĩ đã qua Pháp tham dự cuộc Triển Lãm Hội Họa Lưỡng Niên (*Exhibition of Biennial of Paris 1959*) tại Ba Lê năm 1959. Họa sĩ Trí Minh cũng đã từng tham dự nhiều cuộc triển lãm hội họa tại Saigon: cuộc triển lãm Hội Họa Quốc Gia đầu tiên tại nhà "Hát Tây" Saigon, năm 1948, cuộc triển lãm Hội Họa Quốc Tế đầu tiên tại Saigon năm 1962, các cuộc triển lãm với các họa sĩ khác tại Phòng Thông Tin Đô Thành Saigon năm 1956, 1957, 1958, 1959, 1960, 1961 và 1962, và mở các cuộc triển lãm riêng tại Phòng Thông Tin Saigon năm 1959, 1960, 1961, 1962.

Họa sĩ Trí Minh sở trường về phong cảnh, nhất là bằng sơn dầu. Trí Minh đã đạt được mức cao siêu của nghệ thuật bằng những nét phóng khoáng vừa trịnh trọng vừa bay bướm. Trí Minh đã khéo dung hòa màu sắc dân tộc và kỹ thuật Tây Phương để kết hợp nên một đường lối riêng biệt. Tranh của Trí Minh lúc nào màu sắc cũng êm dịu, do đó đã thu hút được một số đông những người hâm mộ hội họa.

Sẵn có một căn bản về hội họa, Trí Minh vẫn tiếp tục học hỏi rất nhiều qua các sách chuyên về mỹ thuật. Tuy không theo một họa phái nào, nhưng xem tranh của Trí Minh, ta có thể đặt họa sĩ vào môn phái semi-abstract expressionism. Họa sĩ Trí Minh sáng tác rất nhiều.

Tháng 9-1963, họa sĩ Nguyễn Trí Minh đã được Ban Văn Hóa Sở Thông Tin

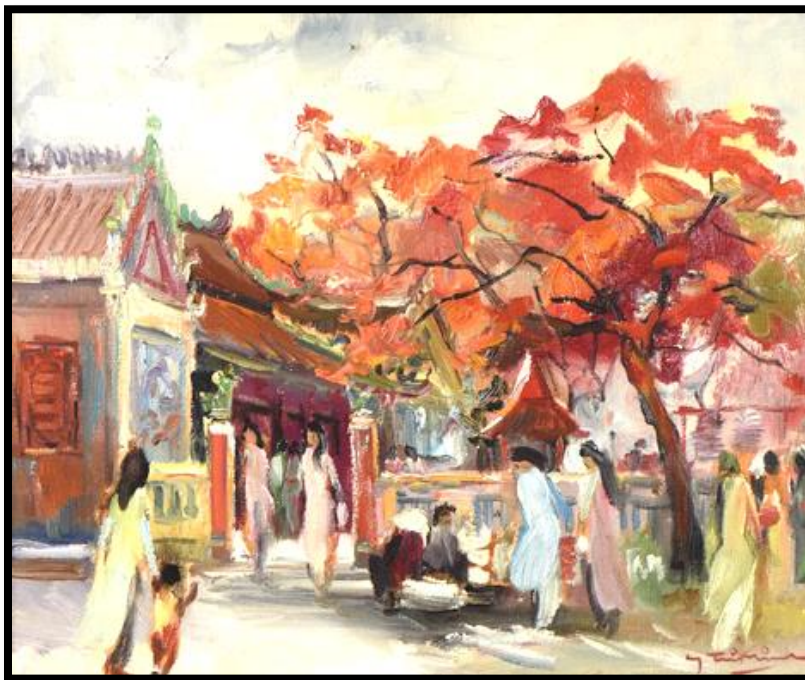
Hoa Kỳ Saigon tặng một học bổng để viếng thăm các trung tâm nghệ thuật ở Mỹ Quốc trong thời gian hai tháng từ 18.9 đến 25.11.1963. Trong thời gian lưu lại Hoa Kỳ, họa sĩ Trí Minh đã có dịp viếng thăm các Bảo Tàng Viện Mỹ Thuật, các phòng triển lãm hội họa công và tư, các trường Mỹ Thuật, tiếp xúc với các họa sĩ Mỹ, các nhà phê bình nghệ thuật tại Hoa Thịnh Đốn, Boston, Nữu Ước, Pittsburgh, Chicago, San Antonio (Texas), Santa Fe (New Mexico), Denver (Colorado), Cựu Kim Sơn, Santa Barbara, Carmel, Los Angeles, Pasadena và Hạ Uy Di.

Các họa sĩ, các giáo sư hội họa, các vị giám đốc Bảo Tàng Viện, các phê bình gia nghệ thuật Mỹ đều xác nhận Trí Minh có một kỹ thuật hội họa độc đáo, màu sắc tươi tắn, linh động gần với thiên nhiên...



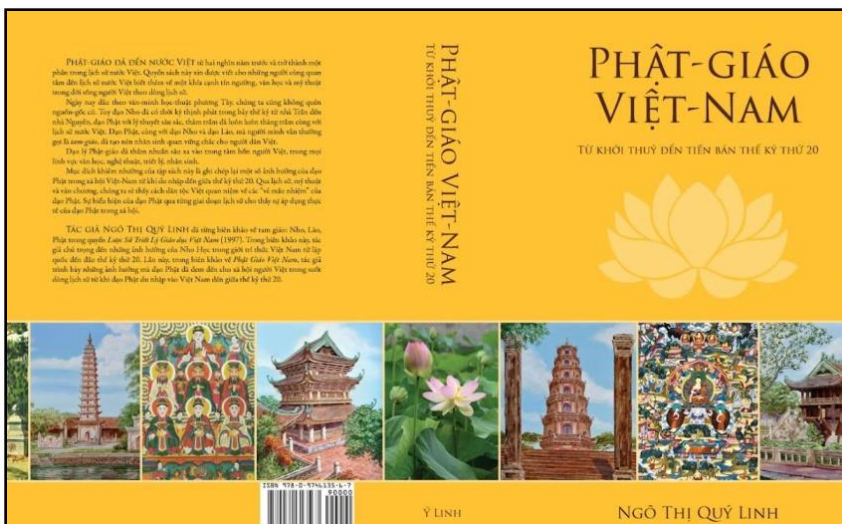
chữ ký của họa sĩ

Trích từ nguồn: hocxa.com



Xem thêm một số tranh của họa sĩ Nguyễn Trí Minh ở links dưới đây:

<http://www.artnet.com/artists/nguyen-tri-minh/>



Cỏ Thơm trân trọng giới thiệu quyển sách "Phật Giáo Việt Nam", được tác giả NGÔ THỊ QUỲ LINH biên soạn rất công phu với nhiều hình ảnh. Một quyển sách nên có trong tủ sách gia đình Phật tử và các chùa hải ngoại.

PHẬT-GIÁO ĐÃ ĐẾN NƯỚC VIỆT từ hai nghìn năm trước và trở thành một phần của lịch sử nước Việt. Sách **Phật-Giáo Việt-Nam** trình bày theo thứ tự thời gian lịch sử đạo Phật truyền vào nước Việt qua các thời kỳ khác nhau.

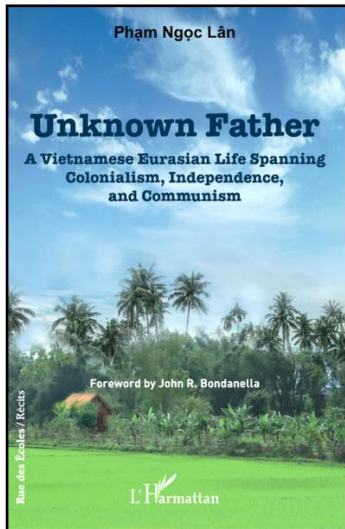
Tác giả Ngô thị Quý Linh đã biên khảo về tam giáo: Nho, Lão, Phật trong quyển *Lược Sử Triết Lý Giáo Dục Việt Nam* (1997). Trong biên khảo *Phật-Giáo Việt-Nam* (2021), tác giả trình bày những ảnh hưởng đạo Phật đã đem đến cho xã hội người Việt trong suốt dòng lịch sử từ khi đạo Phật du nhập vào Việt Nam đến giữa thế kỷ thứ 20.

Sách có hơn 30 hình đen trắng và hơn 100 hình màu về các chùa ở Việt-Nam, từ các ngôi chùa cổ nhất đến các chùa được xây dựng vào thế kỷ thứ 20, hình các tượng Phật, bồ tát, thiền sư, v.v... Sách có "Bảng Tự Vựng" khoảng 650 chữ được thấy trong các sách Việt viết về đạo Phật.

Khổ sách: 7 in. x 10 ¼ in; dày 556 trang. Giá sách: \$120, chưa kể cước phí. Sách có bán trên [Amazon](https://www.amazon.com). Độc giả ở trong nội địa Hoa Kỳ và muốn có chữ ký của tác giả, xin liên lạc nhà xuất bản:

ylinhpublishing@gmail.com hoặc www.ylinhpublishing.weebly.com

GIỚI THIỆU SÁCH “UNKNOWN FATHER” (CHA VÔ DANH) CỦA PHẠM NGỌC LÂN



Cổ Thơm hân hạnh giới thiệu với độc giả khắp nơi quyển sách UNKNOWN FATHER của nhà văn **Phạm Ngọc Lân** vừa được nhà xuất bản L'Harmattan ở Pháp ấn hành năm 2022. Quyển sách do chính tác giả viết lại bằng Anh ngữ (không phải dịch lại) từ quyển DE PÈRE INCONNU – Cha Vô Danh (xuất bản năm 2015). Sách in ấn đẹp, rõ ràng, dày 550 trang với nhiều hình ảnh và tài liệu lịch sử mà tác giả đã trải qua từ thời Pháp thuộc cho đến Độc Lập và dưới chế độ Cộng Sản.

Quý vị có thể mua sách qua [Amazon](https://www.amazon.com) (\$30) hay liên lạc với tác giả Phạm Ngọc Lân: <phamjngocjlaan@gmail.com>



***Phạm Ngọc Lân** was born in 1944 in Saigon. After graduating from Saigon University's Faculty of Pharmacy, he served as a pharmacist in the South-Vietnamese Army from 1969 to 1973. Then he became assistant professor at the same faculty from 1973 to 1980, interrupted by a detention in Communist re-education camps. In 1980, he left Vietnam with his wife and their two children and resettled in France. He is now retired and lives in a suburb of Toulouse, a southern city of France.*

"Unknown Father is the English version of the book De Père Inconnu by the same author, and published by L'Harmattan in 2015, with a second edition in 2016. Like the Vietnamese version Cha Vô Danh, also published by L'Harmattan in 2019, this English version is not a literal translation of the French version, but a rewriting by the author himself for an Englishspeaking audience. "I was spellbound both by the content and by the writing style. This book looks deeply into the lives of Vietnamese as well as into the soul of Vietnam as a country. A unique mix of biography, culture, history, and politics, it is important reading for a variety of American and of other Englishspeaking audiences. It would be very interesting for younger ethnic Vietnamese descended from the diaspora, especially as the Fall of Saigon nears its 50th anniversary." - **John R. Bondanell**

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn: một nhà văn nổi tiếng của Việt Nam Cộng Hòa,

Ông **Nguyễn Quang Tuyền** Tức nhà văn **VĂN QUANG**

Cựu Trung Tá Quân Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa.

Tác giả của nhiều tác phẩm nổi tiếng trước 1975: *Chân Trời Tím, Ngàn Năm Mây Bay, Tiếng Hát Học Trò, Đồi Chưa Trơng Điểm ...*

Sau 1975: *Lên Đồi, Ngã Tư Hoàng Hôn, Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ,* và loạt phóng sự «*Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*»...

Sinh ngày 22 tháng 9 năm 1933 tại Thái Bình, Việt Nam
Qua đời ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thọ 90 tuổi

Tang lễ:

Lễ Nhập Quan: ngày 15; Lễ Động Quan: ngày 17 tháng 3 tại Chùa Vĩnh Nghiêm.
Linh cữu sẽ được hỏa táng ngày 17 tại Trung Tâm Hỏa Táng Bình Hưng Hòa.

***Nguyện cầu hương linh Ông NGUYỄN QUANG TUYẾN
sớm được tiêu diêu nơi miền cực lạc.
Xin thành kính phân ưu cùng toàn thể tang quyến.***

Ban Điều Hành và Biên Tập Cơ Sở Cỏ Thơm và một số thân hữu:

*Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Đỗ Tràng Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Ngọc Dung,
Hoàng Song Liêm, Uyên Thao, Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn, Vũ Hối,
Tuệ Nga, Nguyễn Lâm, Ý Nguyên & Phạm Bá, Trương Anh Thụy, Phạm Trọng Lệ,
Hồng Thủy, Diễm Châu, Tiểu Thu, Đỗ Bình, Phạm Thị Nhung, Trường Đình,
ÔB Dzuơng Ngọc Hoán, ÔB Vũ An Thanh, Thu Thủy,
Thái Phụng, Ngô Liên, Gia đình Trưng Vương vùng Hoa Thịnh Đốn ...*

Tiểu sử nhà văn Văn Quang



Văn Quang tên thật là **Nguyễn Quang Tuyền**, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1933 tại Thái Bình. Qua đời ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Sài Gòn.

Năm 1953, động viên gia nhập Quân Đội Quốc Gia, phục vụ trong nhiều đơn vị tác chiến tại miền Bắc trước hiệp định Geneve năm 1954.

Từ năm 1957, chuyển sang ngành Tâm Lý Chiến với nhiệm vụ Trưởng Phòng Báo Chí Quân Đội thuộc Cục Tâm Lý Chiến, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị QLVNCH và là Trưởng Ban Biên Tập của các tờ báo Quân Đội VNCH thời đó.

Từ năm 1969 cho đến 30/4/1975, là Quản Đốc đài Phát Thanh Quân Đội, cấp bậc cuối cùng là Trung Tá.

Sau 30/4/1975, Văn Quang bị đưa qua nhiều trại tù từ miền Nam tới miền Bắc trong thời gian dài hơn 12 năm. Tháng 9 năm 1987, được thả ra khỏi trại tù, Văn Quang trở về Sài Gòn và từ chối ra đi theo diện HO, quyết định tiếp tục ở lại Việt Nam.

Tác phẩm đầu tay của Văn Quang là Tiếng Tơ Lòng được đăng trên nhật báo Than Dân, Hà Nội cuối năm 1953. Từ đó cho đến 30/4/1975, Văn Quang cộng tác thường xuyên với nhiều nhật báo, tuần báo, tạp chí tại Sài Gòn... Trong khoảng thời gian này, Văn Quang hoàn thành hơn 50 tác phẩm in trên các báo và đã có 28 tác phẩm được xuất bản.

Đặc biệt đã có 4 tác phẩm được chuyển thành phim từ 1962 đến 1972 là Nghìn Năm Mây Bay, Chân Trời Tím, Đồi Chứa Trang Điểm và Tiếng Hát Học Trò. Chân Trời Tím được Giải thưởng Văn học nghệ thuật năm 1971.

Năm 1990, Văn Quang bắt đầu trở lại với việc sáng tác văn nghệ. Ngã Tư Hoàng Hôn là tác phẩm đầu tiên được hoàn thành sau nhiều năm bị “treo bút”. Loạt phóng sự “Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự” và “Lên Đồi” được phát hành trên báo chí và Radio tiếng Việt ở Hải ngoại.

TÁC PHẨM:

Tiếng Tơ Lòng (1953)
Hoàng Hoa Thám: Bài Học Xương Máu Của 25 Năm Đấu Tranh (1957)
Thùy Dương Trang (Tiểu thuyết 1957)
Những Lá Thư Màu Xanh (Tiểu thuyết 1963)
Tiếng Hát Học Trò (Tiểu thuyết 1963)
Nghìn Năm Mây Bay (Tiểu thuyết 1963)
Tâm Sự Người Yêu (Tiểu thuyết 1963)
Nghìn Năm Mây Bay (1963)
Đời Chưa Trang Điểm (Tiểu thuyết 1964)
Từ Biệt Bóng Đêm (Tiểu thuyết 1964)
Nét Môi Cuồng Vọng (Tiểu thuyết 1964)
Chân Trời Tím (1964)
Những Tâm Hồn Nổi Loạn (Tiểu thuyết 1964)
Những Người Con Gái Đang Yêu (Tiểu thuyết 1964)
Tâm Sự Người Yêu (Tiểu thuyết 1964)
Vĩ Sao Cô Độc (Tiểu thuyết 1965)
Những Kẻ Ngoại Tình (Tiểu thuyết 1965)
Người Yêu Của Linh (Tiểu thuyết 1965)
Đường Vào Bến Mê (Tiểu thuyết 1966)
Những Bước Đi Hoang (Tiểu thuyết 1966)
Tiếng Cười Thiếu Phụ (Tiểu thuyết 1966)
Tiếng Gọi Của Đêm Tối (Tiểu thuyết 1966)
Người Lính Hào Hoa (Tiểu thuyết 1966)
Quê Hương Rã Rời (Tập Truyện 1969)
Những Ngày Hoa Mộng (Phóng sự tiểu thuyết 1970)
Sài Gòn Tốc (Phóng sự tiểu thuyết 1970)
Trong Con Mê Này (Tiểu thuyết 1970)
Soi Bóng Cuộc Tình (Tiểu thuyết 1992)
Một Người Đàn Bà Những Người Đàn Ông (Tiểu thuyết 1998)
Sài Gòn Cali 25 Năm Gặp Lại (Ký sự 2000)
Ngã Tư Hoàng Hôn (Phóng sự tiểu thuyết 2001)
Lên Đồi Tập 1 (Phóng sự tiểu thuyết 2001)
Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự (Ký sự 2002)
Lên Đồi Tập 2 (Phóng sự tiểu thuyết 2005)
Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ (Tập Truyện 2020)

TƯỜNG NIỆM

NHÀ VĂN VĂN QUANG

Nguyễn Quang Tuyến (1933-2022)

Sáng sớm ngày thứ ba 15 tháng 3, 2022 ở Hoa Kỳ, tôi nhận được email của thi sĩ Hoàng Song Liêm cư ngụ ở Bắc Virginia - một người bạn “mày tao” rất thân của nhà văn Văn Quang như sau: *“Bằng hữu thân của chúng ta, nhà văn Văn Quang (nv VQ) Nguyễn Quang Tuyến đã tạ thế hồi 10 giờ 20 sáng Thứ Ba 15 tháng 3 năm 2022 tại nhà riêng, cư xá Nguyễn Thiện Thuật, Quận 3 / Saigon. Văn Quang sinh năm 1933 tuổi Quý Dậu, hưởng thọ 89 tuổi. Tôi mới ngỏ lời phân ưu đến bà Ngân - bà vợ cuối đời của Văn Quang. Bây giờ đã khuya quá nửa đêm ở đây, tôi vội vã thông báo tin này đến quý bạn - Hoàng Song Liêm”*. Tôi không mấy ngạc nhiên khi nhận tin buồn này vì gần đây anh Hoàng Song Liêm cũng thường cho biết tình trạng sức khỏe của nv VQ: không được tốt và nằm tại chỗ, rất ít đi ra ngoài, xuống cân và có thời gian hay bị chóng mặt và nhìn không được rõ!

Có lẽ vì biết tình trạng của nv VQ nên gia đình ở Sài Gòn đã chuẩn bị trước (?) để hoàn tất tang lễ nhanh chóng, chỉ trong vòng vài ngày. Tôi may mắn nhờ được anh CVT, một người bạn ở Sài Gòn, thay mặt Cỏ Thơm đến chia buồn với bà Kim Ngân ở chùa Vĩnh Nghiêm

ngày 16 tháng 3, 2022 và chụp ảnh bàn thờ hôm ấy.

Thật ra lúc còn ở Sài Gòn, tôi không biết gì nhiều về đời tư và những tiểu thuyết nổi tiếng của nv VQ, nhưng sau này ở hải ngoại lại rất ngưỡng mộ tài viết của anh qua những bài “viết từ Sài Gòn” và “Lắm Cầm Sài Gòn Thiên Hạ Sự”. Anh viết những điều “tai nghe mắt thấy” hay chuyện “chương tai gai mắt” đăng trên báo chí - dù biết chế độ hiện thời quá dễ dàng làm khó vì lý lịch quá khứ của mình. Anh đã cho thấy ngòi bút của “nhà văn thứ thiệt” khó bị uốn cong. Tuy ít đả động đến chính trị nhưng khoảng tháng 4, 2009 anh bị chính quyền tịch thu computer, tài liệu trong nhà và cấm viết. Nhưng chỉ sau một thời gian anh quyết định tiếp tục viết: *“...tôi cũng “uống thuốc liều rồi”, cứ viết tới đâu thì tới. Già rồi nếu bị bắt bị nhốt chắc chỉ vài tháng là chết, tôi không sợ. Chắc họ cũng hiểu điều đó và nếu bắt tôi họ sẽ mang tiếng “đàn áp” bịt miệng những nhà văn nhà báo độc lập...”*. Mãi cho đến ngày 21 tháng 6 năm 2017 anh mới viết thư chính thức từ giã bạn đọc.

Khi còn ở tiểu bang Virginia, tôi hân hạnh được quen biết với văn thi sĩ Nguyễn Thị Ngọc Dung, cựu Chủ Nhiệm

Cỏ Thơm cũng là người vợ đầu của nv VQ và 3 người bạn thân của anh là thi sĩ Hoàng Song Liêm, nhà báo Uyên Thao, nhà văn Hoàng Hải Thủy. Qua sự quen biết này nên tôi đã có dịp liên lạc để dàng với nv VQ, sau đó anh đã cho tôi vào danh sách những người nhận bài anh viết thường xuyên. Tuy anh là một nhà văn lớn nổi tiếng nhưng luôn đối xử hòa nhã và trả lời thư nhanh chóng. Tôi xin kể lại 2 kỷ niệm sau đây:

1/ Tháng 9 năm 2015 Nv VQ gửi bài viết "Bây giờ là mùa thu, tôi đi tìm dĩ vãng" và thư từ qua lại thân tình như sau:

tuyen nguyenquang
<quangtuyen012@hotmail.com.vn>
Sep 7, 2015, 6:08 PM

Gửi các bạn bài tuần này: "BÂY GIỜ LÀ MÙA THU, TÔI ĐI TÌM DĨ VÃNG"

Văn Quang

=====

ANH VĂN QUANG THÂN QUÝ,

TÔI HÔM NAY TRỜI MƯA RÃ RỊCH, RẤT THÍCH THÚ NGỒI ĐỌC BÀI VIẾT VỀ NHỮNG VĂN NGHỆ SĨ THÂN QUEN CỦA ANH. NGẬM NGÙI KHI BIẾT HOÀN CẢNH KHÔNG ĐƯỢC VUI CỦA MỘT SỐ NGƯỜI - NHƯ BÀ THÁI THANH BÂY GIỜ!

VÀI HÔM TRƯỚC, TÔI CÓ NGHE CHỊ NGỌC DUNG ĐÃ NHẬN BÀI NÀY VÀ SẼ ĐĂNG VÀO SỐ BÁO CỎ THƠM MÙA THU, PHÁT HÀNH VÀO CUỐI THÁNG.

MÙA ĐÁ BÓNG ĐÃ SÔI NỔI TRỞ LẠI VÀ GIẢI TENNIS US OPEN CŨNG RẤT HÀO HỨNG.

CHÚC ANH VUI KHỎE LUÔN,

PHAN ANH DŨNG - RICHMOND, VIRGINIA

=====

Anh Phan Anh Dũng thân,

Bên VN cũng mưa và những cơn mưa bất chợt vội vàng rồi lại ra đi, khí hậu lại oi bức rất khó chịu. Có hôm tôi phải bật máy lạnh từ trưa cho tới sáng hôm sau.

Tôi cũng đang theo dõi tennis US Open. Những vòng đấu hay hơn, đến vòng bán kết và chung kết chắc không hay lắm vì toàn những anh chị đã nổi tiếng thắng và lãnh giải thôi. Hôm nay trời New York mưa nên trận đấu lúc 06g sáng ở VN phải hoãn đến 22g. Lúc này tôi quen giấc đi ngủ sớm nên thường không xem trực tiếp mấy trận đánh về đêm, đợi hôm sau xem lại vậy.

Tôi cũng đã được báo tin sẽ đăng trên Cỏ Thơm bài "BÂY GIỜ LÀ MÙA THU, TÔI ĐI TÌM DĨ VÃNG". Và tôi đã gửi cho bà Dung một hình bìa cuốn sách Chân Trời Tím xuất bản lần đầu năm 1963, bìa của họa sĩ Hiếu Đệ.

Chúc anh cùng gia đình mọi sự An Khang.

Văn Quang

2/ Tháng 4 năm 2017, tôi thực hiện một bài về Nhạc sĩ Phạm Đình Chương và có thắc mắc về phim Chân Trời Tím và bản nhạc chính cho phim. Nv VQ vui vẻ trả lời rất chi tiết như sau:

2017-04-05 3:20 GMT-04:00

nguyenquang tuyen

<quangtuyen012@hotmail.com.vn>:

Anh Phan Anh Dũng thân,

Xin trả lời anh vấn tất về câu hỏi của anh.

Bản nhạc chính cho phim Chân Trời Tím là bản "Nửa Hồn Thương Đau" của cổ nhạc sĩ Phạm Đình Chương. Bản nhạc này được anh Quốc Phong chủ tịch hãng phim Liên Ảnh (do 7 công ty hợp tác lại nên gọi là Liên Ảnh). Khi thực hiện phim này chính anh Quốc Phong và tôi đến phòng trà Đêm Màu Hồng có ban Thăng Long hát hàng đêm ở đó. Nhạc sĩ Phạm Đình Chương là bạn tôi nên anh Quốc Phong rủ tôi đi cùng. Khi xuất bản cuốn Chân Trời Tím, tôi có tặng anh Phạm Đình Chương một bản. Nên khi chúng tôi đặt vấn đề mời anh Phạm Đình Chương hợp tác soạn một bản nhạc làm nhạc chính cho phim Chân Trời Tím, anh Chương nhận lời ngay. Sau đó chỉ một tuần anh Chương đã có bản nhạc "Nửa Hồn Thương Đau" giao cho hãng phim.

Cũng cần nói thêm là bản nhạc đó đã nói lên được tâm sự đau buồn của nhân vật chính trong phim khi phải chia tay với người yêu sau khi bị thương đã vội trở lại với chiến trường và đồng đội. Vì thế đã được toàn thể 7 ông chủ hãng Phim đồng ý chọn làm bản nhạc chính cho phim Chân Trời Tím.

Ở một khía cạnh khác có thể nhận định rằng trong bản nhạc đó nhạc sĩ Phạm

Đình Chương đã gửi cả tâm sự của mình khi cay đắng chia tay với người vợ cũ (là ca sĩ Khánh Ngọc). Tâm sự ấy được anh giấu kín nay mới được tiết lộ qua bản nhạc Nửa Hồn Thương Đau.

Một câu chuyện khác tôi kể thêm là ngay sau khi xuất bản cuốn tiểu thuyết Chân Trời Tím, anh Trần Thiện Thanh (tức ca sĩ Nhật Trường) đã có tác phẩm Chân Trời Tím cũng rất hay thường được các nam nữ ca sĩ Saigon thời đó hát trên các đài phát thanh và các sân khấu ca nhạc. Nhưng hai ba năm sau mới thực hiện phim Chân Trời Tím, nên bản nhạc đã coi như cũ vì được sử dụng nhiều rồi. Hãng phim muốn có một bản nhạc mới làm nhạc chính cho phim vì tất cả đều mới như kỹ thuật quay phim Cinemascope, technicolor... nên bản nhạc cũng phải mới nên mới "đặt hàng" cho nhạc sĩ Phạm Đình Chương sáng tác bản nhạc này.

Thân mến chúc anh chị Mạnh Khỏe An Lành.

Văn Quang

Vì thân tình với chị Nguyễn Thị Ngọc Dung, người vợ đầu của nhà văn Văn Quang, nên tôi biết: tuy đã ly dị từ 1967 nhưng chị vẫn cố gắng giúp đỡ gia đình anh khi có dịp. Chị cũng đã đem cậu con trai thứ Trường Sơn về Việt Nam chơi và cho ghé thăm bố ở Lộc Ninh năm 2006. Chị Ngọc Dung thường đem các bài viết của nv VQ lên tạp chí Cỏ Thơm

khi chị là Chủ Nhiệm. Tôi còn nhớ năm 2020, theo nguyện vọng của tác giả, chị đã cẩn thận xem lại các bài anh gửi trên dưới 20 năm, chọn ra một số bài để trình bày lại trước khi chuyển cho nhà báo Uyên Thao của nhà xuất bản Tiếng Quê Hương. Tác phẩm cuối cùng “Sài Gòn, Người Muôn Năm Cũ” của anh đã được chính thức phát hành vào khoảng tháng 8 năm 2020. Sau đó, Cỏ Thơm cũng giúp quảng cáo và bán một số sách. Số tiền bán được đã chuyển về cho bà Kim Ngân, người vợ sau cùng của nv VQ.

Là một nhà văn nổi tiếng, lại là một Trung Tá của QLVNCH ngành Tâm Lý Chiến và giữ chức vụ quan trọng: Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội, cuộc đời của nhà văn Văn Quang cũng trải qua nhiều thăng trầm và sôi nổi về đường tình ái. Nhân vô thập toàn, tôi thành tâm

cầu nguyện anh linh của anh được an bình nơi cõi vĩnh hằng.

Chân thành cảm ơn những tuyệt tác phẩm anh để lại cho đời trong 60 năm cầm bút và cách đối xử hòa nhã tử tế rất đẹp của anh đối với riêng tôi.

Phan Anh Dũng

Rockville, Maryland USA

31 tháng 3, 2022

Mời xem thêm nhiều chi tiết về nhà văn Văn Quang ở website Cỏ Thơm dưới đây:

<https://cothommagazine.com/wp/tuong-niem-nha-van-van-quang-1933-2022/>



Văn Quang, người vừa khuất nẻo Sài Gòn muôn năm cũ

Tạp văn - **ngoctự**

Sáng thứ Ba 15.3.2022 mới rồi, một người bạn tôi, vai em của anh Văn Quang, ở Cali gọi điện thoại báo cho biết anh Văn Quang đã từ trần, vào buổi sáng cùng ngày bên Việt Nam. Anh nói trước đó, còn chuyện trò qua facetime với anh ấy, nghe giọng thấy vẫn như bình thường. Vừa dứt chưa được bao lâu, chị Ngân hốt hoảng gọi sang báo tin buồn. Chỉ hơi sững sốt, nhưng không phải điều bất ngờ. Anh Văn Quang đau yếu lâu rồi và sức khỏe mỗi ngày càng suy kiệt thêm. Hồi tháng 5/2019, khi về Việt Nam thăm con cháu, tôi có đến thăm anh. Lúc đó anh đã không còn đi lại bình thường như trước được nữa. Anh nói với tôi suốt ngày chỉ nằm dài trên giường, dán mắt nhìn màn hình TV, xem các thứ chương trình. Anh không còn đủ sức đi bộ lên xuống cầu thang chung cư, chỉ loanh quanh vài bước ngắn trong nhà.

Anh Hoàng Song Liêm, bạn thân giao với anh; một hiền huynh, cũng là sếp cũ của tôi ở văn phòng Chiến tranh Chính trị Bộ Tư lệnh Không Quân (CTCT/BTLKQ), cũng kể rằng anh và anh Văn Quang vẫn cùng nhau facetime hàng tuần, tán gẫu qua lại. Đúng là giọng nói có vẻ như còn bình thường, nhưng khuôn mặt nhìn choắt cheo, thân hình tiêu tụy, chắc chưa tới bốn mươi kí lô. Thực quản bị teo lại, không nhai nuốt nổi, anh thêm muốn món gì, chị Ngân phải xay cho như nhuyễn sau khi nấu

chín, để anh dùng ống hút đưa vào cơ thể.

Anh Văn Quang biết về tình trạng bệnh hoạn và sự yếu dần của sức khỏe mình, cũng như điều sẽ phải đến, nên đã chuẩn bị sẵn sàng tất cả mọi thứ và dặn dò từ trước những gì cần thiết phải làm khi anh ra đi; thản nhiên chờ đợi.

Đến hôm nay, tang sự anh đã xong xuôi. Thân xác đã thành tro bụi, nhưng hình ảnh và tên tuổi anh còn ở mãi trong tâm tưởng của nhiều người. Anh là một trong những gọi nhắc quen thuộc, để những người Việt tha hương nhớ về Sài Gòn, qua những trang viết của anh, liên tục đều đặn một thời gian dài, sau ngày anh đi tù cải tạo trở về và chọn ở lại quê nhà, không sang Hoa Kỳ định cư.

Anh đông con, qua mấy lần có gia đình, nhưng đều đổ vỡ, chia ly. Tất cả những người thân yêu đều sinh sống bên Hoa Kỳ đã lâu. Khi anh nhắm mắt xuôi tay, may mà còn có chị Ngân, người phụ nữ bên cạnh đời anh lâu nhất. Chị lặng lẽ bên anh suốt hơn hai mươi năm qua, là bóng mát dịu dàng cho anh nương tựa, nghỉ ngơi yên bình, đến giây phút cuối cuộc đời. Chị là một chương dài thật đẹp trong quyển tiểu thuyết đời anh.

Cuộc đời anh Văn Quang trải qua thật nhiều những cung bậc, cũng chẳng khác gì những tình tiết nơi từng trang chữ, trong các tác phẩm của anh.

Tôi không nói về đời binh nghiệp của anh Văn Quang, dù biết cùng qua bằng

ấy năm quân vụ như nhau, nhưng khác lãnh vực hoạt động, nên chỉ có một ông Trung tá Quân đốc Đài Phát thanh Quân đội, một nhà văn; trong khi các bạn cùng khóa, cấp bậc chức vụ cao hơn, có những tướng lĩnh tiếng tăm traten mạc như Tướng Ngô Quang Trưởng, Bùi Thế Lân.

Tôi cũng không nói đến văn nghiệp sáu mươi năm cầm bút của anh, qua số lượng tác phẩm phong phú, hơn 50 tiểu thuyết, và một vài thể loại khác, thuộc về văn học sử. Chỉ biết hành trình chữ nghĩa của anh bắt đầu với truyện ngắn *Tiếng Tơ Lòng* đăng trên báo Tiếng Dân Hà Nội năm 1953, hay định hình rõ nét hơn với tập truyện *Thuyền Dương Trang*, do nhà xuất bản Lạc Việt ấn hành năm 1957 tại Sài Gòn. Đánh dấu sự kết thúc, sau lời chào từ giã độc giả của anh tháng 6/2017, có lẽ là các tác phẩm *Lên Đồi*, *Ngã Tư Hoàng Hôn* hay loạt bài *Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên hạ sự*, anh viết trong khoảng từ 2000-2016, được nhà xuất bản Tiếng Quê Hương của anh Uyên Thao ở Virginia Hoa Kỳ tuyển chọn, in thành sách với nhan đề *Sài Gòn, Người Muôn Năm Cũ*, ấn hành năm 2020.

Tôi thành tâm hồi tưởng vài nét chấm phá nơi bức tranh cuộc đời anh Văn Quang, có mẫu chuyện nhỏ nhoi của tôi với anh, nhưng thật đáng nhớ, khó quên của tình huynh đệ.

*

Người bạn báo cho tôi tin anh Văn Quang vừa khuất bóng là Nguyễn Quang Thắng, vai em, con ông chú ruột của anh. Thắng và tôi thân thiết với nhau từ hồi học đệ lục, đệ ngũ, những năm 1961-1962 tại trường Lê Quý Đôn Sài

Gòn, và còn giữ liên lạc tình thân cho tới bây giờ. Hồi đó, ngoài giờ học ở trường, chúng tôi vẫn thường gặp nhau luôn. Cũng dạo ấy, tôi hiện diện ở nhà bạn dưới khu Bàn Cờ như tại nhà mình. Anh là con một, rất được cưng chiều, có nguyên căn gác rộng làm giang sơn riêng mình. Tôi được bố mẹ bạn dành cho sự yêu thương như con cái trong nhà. Vì vậy, hầu như vào dịp Tết hay ngày giỗ chạp nhà bạn, hoặc một sinh hoạt nào đấy, tôi cũng thường được có mặt và thừa chào nhiều người trong thân tộc bạn mình.

Tôi biết anh Văn Quang từ dạo đó, vì có lần anh ghé đến vào một dịp như thế. Cũng khi khác, tôi đi theo bạn mình đến căn nhà nhỏ trong một con hẻm trên đường Trần Hưng Đạo, để nhắn cho anh vài tin tức gia đình cần thiết. Bạn tôi nói đây là phòng nhì của anh với một cô ca sĩ. Chuyện của người lớn, tuổi học sinh trung học đệ nhất cấp non choẹt bọn tôi, đâu để ý làm gì. Kể cả các quyển truyện của anh đã xuất bản hồi ấy, không hấp dẫn chúng tôi bằng các thứ khác.

Khi nhập ngũ năm 1969, phục vụ ngành CTCT/BTLKQ ở Căn cứ Tân Sơn Nhất, thỉnh thoảng đi sang công tác bên đài phát thanh Quân đội, có lần gặp anh bước ngang qua, tôi chào. Anh cũng mỉm cười gượng tay vẫy, nhưng không chắc anh còn nhớ. Đến sau này, tôi mới có dịp nhắc kể với anh thời khoảng ngày cũ đó, anh cười.

*

Trước ngày ba mươi tháng Tư năm 1975, mỗi một độ tuổi và ở nhiều môi trường sinh hoạt xã hội khác nhau, với từng giới hạn tất yếu, nên đều có những

khoảng cách nhất định. Sau ngày này, do hoàn cảnh đưa đẩy, mới nảy sinh những mối thân tình gần gũi, và những khoảng cách trước đây, không còn là vấn đề.

Từ chuyện riêng, tôi biết một điều khác liên quan đến anh Văn Quang. Hồi đó, gia đình vợ tôi cư ngụ tại cư xá kiến thiết Hàng Sanh trên đường Bạch Đằng, Gia Định. Thời gian chúng tôi chưa làm đám cưới năm 1970, tôi vẫn thường xuyên lui tới. Một lần, tôi nhìn thấy trên mặt buýp-phê, có mấy quyển truyện của anh Văn Quang. Hỏi cô em Bắc Kỳ nhỏ nhỏ của tôi, được trả lời vừa mượn của cô bạn thân thiết, nhà ở đầu kia cùng dãy E, để đọc lại. Bố mẹ cô bạn này, hai bác Vũ Công Uẩn, bạn hàng xóm với gia đình bố vợ tôi. Tôi cũng có dịp chào hỏi, thưa chuyện, sau ngày làm rể Hàng Sanh. Bác gái là chị của chị Nguyễn Thị Ngọc Dung, người vợ đầu tiên của anh Văn Quang. Bác trai Vũ Công Uẩn hỏi làm việc ở Nha Chiến tranh Tâm lý Bộ Quốc Phòng (tiền thân của Cục Tâm lý chiến sau này), trở thành đồng sự với anh Văn Quang, khi anh từ Nha Trang chuyển về Ban Báo Chí tại đây năm 1957. Bác là nhịp cầu cho cuộc tình, rồi sau thành gia thất, giữa ông nhà văn sĩ quan trẻ cùng đơn vị và cô em vợ, thiếu nữ Hà Nội, xuất thân trường Trưng Vương, yêu thích thơ văn.

Anh Văn Quang có thêm độc giả trung thành là cô cháu vợ tuổi mới lớn và cô bạn cùng xóm.

Khoảng bảy năm sau, gia đình này đổ vỡ, dù đã có mấy mặt con, hẳn rằng do chất nghệ sĩ trong con người đào hoa của anh mà ra.

Sau ngày ba mươi tháng Tư năm 1975, tôi đi tù cải tạo như những anh em

khác còn kẹt lại, và qua nhiều trại tù trong Nam ra Bắc. Cuối năm 1978, tôi bị chuyển từ trại Phong Quang trên Lào Cai về trại Vĩnh Quang A, thuộc tỉnh Vĩnh Phú. Thật bất ngờ, tôi được ở chung đội tù với anh Nguyễn Quang Hà, em anh Văn Quang. Chỉ sau một buổi tối đầu tiên chuyện trò ngờ ngợ, chúng tôi nhận ra thân quen ngay, vì từng gặp nhau ở nhà bạn tôi ngày nào. Từ đó, anh em tâm tình chia sẻ buồn vui bên nhau, nhiều năm tháng đời tù, cho đến khi được về. Và tôi biết anh Văn Quang đang ở một trại bên Tân Lập Phú Thọ, cũng thuộc Vĩnh Phú.

Vợ con anh Văn Quang đã vượt biên. Ngày ấy bà xã anh Hà tất bật xoay sở với cuộc mưu sinh khó khăn hàng ngày để lo cho các con. Hai anh còn người chị ở Sài Gòn, nhưng đã lớn tuổi, nên việc tiếp tế phải nhờ cậy bà con họ hàng ngoài quê cũ. Do vậy, thỉnh thoảng cứ vài tháng, một người cháu dưới quê Quỳnh Phụ (do ghép huyện Quỳnh Côi và Phụ Dực lại) lên thăm nuôi tiếp tế cho hai anh, lần thì anh Hà trước, khi thì anh Văn Quang trước.

Đến năm 1980, lần đầu tiên tôi được gặp mặt gia đình từ Sài Gòn ra thăm nuôi. Trong khi hàn huyên đủ thứ chuyện trò suốt cả buổi ngoài khu tiếp đón khách của trại, vợ tôi nói ở Sài Gòn nghe đồn đại, anh Văn Quang đã qua đời trong trại tù cải tạo, không biết thời điểm nào. Thân nhân bên Hoa Kỳ đã lập bàn thờ để tưởng nhớ. Tôi kể về tình trạng của anh Văn Quang để bác bỏ điều không đúng này. Chiều vào trại, thuật lại với anh Hà, anh mỉm cười sau tiếng thở dài, giải thích lý do người vợ sau của anh Văn Quang đã đưa các con

vượt biên, nên đâu còn có được sự thông tin liên lạc nào.

Khi ra tù gặp nhau, anh Văn Quang cười vui và bảo nhờ tôi, anh mới được xuống khỏi bàn thờ, chứ không còn phải ngồi trên đó mãi. Thịnh thoảng trong cuộc gặp gỡ ở nơi chỗ có đông các thân hữu, anh luôn thân mật giới thiệu tôi là em của anh và không quên kể với mọi người chuyện ấy.

Tôi được anh thương mến, xem như đứa em giống như bạn tôi, người em con ông chú. Thêm nữa, anh biết tôi từng ở chung trại với anh Nguyễn Quang Hà, và cũng có sự gần gũi với những bạn hữu thân thiết của anh, là những hiền huynh của tôi, như các anh Hoàng Hải Thủy, Hoàng Song Liêm, Hồ Nam, Thế Phong, nên anh luôn dành cho nhiều ân cần. Bạn tôi từ Hoa Kỳ về thăm anh. Anh đã nhắc và cho biết tin tức của tôi để tìm gặp, nói lại liên lạc, sau nhiều năm chúng tôi xa cách, bắt tin nhau. Tuy vậy tôi vẫn luôn giữ khoảng cách tôn trọng kính mến cần thiết.

Tiếp tục câu chuyện về anh. Ngày ra khỏi tù cải tạo, sau hơn mười hai năm lưu đầy, về lại Sài Gòn, nhà cửa, tài sản mất hết, hoàn toàn trắng tay. Gia đình vợ con ly tán. Thế nhưng anh không nao núng, vẫn bình thản đối diện với mọi thử thách trước mặt. Và rồi đời anh bước dần sang một khúc quanh với nhiều bất ngờ. Chỉ loay hoay một thời gian ngắn do dấn cuộc sống, như một thử nghiệm, anh theo học các khóa về computer, do đã làm quen với bàn phím, con chuột trước đó qua cháu anh, con trai anh Nguyễn Quang Hà. Cháu này học hành rất giỏi, nhưng vì lý lịch của bố, nên không thể theo học thứ gì khác khi lên đại học, ngoài Khoa máy tính IBM, ít

người để ý. Đã quá thuần thục việc sử dụng máy đánh chữ ngày trước, cộng thêm sự thông minh nhanh nhậy sẵn có, việc tiếp cận, rồi nắm vững các kỹ thuật và các ứng dụng liên quan đến computer, quá dễ dàng với anh. Con đường này đưa anh đến những thuận lợi sau đó.

Cùng lúc, để giải quyết cuộc mưu sinh, anh nhận viết những tiểu thuyết tâm lý tình cảm xã hội, không nằm ngoài sở trường của anh, theo sự đặt hàng của những người hồi đó gọi là lái sách. Chỉ một điều kiện duy nhất, dùng bút danh nào đó, không phải là Văn Quang quen thuộc. Lý do thật dễ hiểu. Tất cả mọi thứ việc còn lại liên quan đến giấy phép xuất bản, in ấn, phát hành, tiêu thụ, tác giả không phải bận tâm. Cũng giống như trường hợp của anh Hoàng Hải Thủy vậy. Các tay lái sách quá hiểu nhu cầu và thị hiếu của đông đảo bạn đọc nhiều thành phần hồi đó, phần lớn là các bà các cô, ngày ngày ngược xuôi quanh mọi khu chợ trời Sài Gòn hay ở tỉnh thành khắp nơi, chỉ thích tìm đọc loại tiểu thuyết có nội dung và cách hành văn của các nhà văn thời cũ, chứ không phải văn chương xã hội chủ nghĩa khô khan nhạt nhẽo, cứng nhắc. Về sau, các tiểu thuyết này được sửa chữa, in lại tại hải ngoại với bút danh thật của anh.

Được tiếp cận sớm với kỹ thuật computer, ngoài việc giúp anh thuận lợi trong việc sáng tác, phổ biến bài vở, liên lạc với bạn hữu hải ngoại, còn là nguồn thu kinh tế đáng kể. Anh là một trong những người đi đầu trong việc nhận trình bày(layout) các trang sách, cung ứng cho kỹ thuật in ấn mới, bắt đầu xuất hiện tại Việt Nam khi đó. Công việc liên tục không bao giờ thiếu. Anh còn dạy

computer tại nhà, có lúc gần mười học viên theo học. Máy thứ việc này kéo dài được một thời gian, và rồi anh chỉ còn vui với sáng tác, viết lách.

Năm 2002, gom góp được một khoản tiền, cộng thêm sự trợ giúp của các con và bạn hữu hải ngoại, anh tạo dựng chỗ ở mới trên vùng đất Lộc Ninh, để mong an vui tuổi già, xa căn nhà chung cư bí bách, xa Sài Gòn ồn ào náo nhiệt. Nơi đây tương đối đầy đủ điều kiện để anh sinh sống và làm việc. Nhưng vài năm sau, dù trong thâm tâm vẫn muốn gần bố chốn quê lâu dài, anh cũng phải quay về căn nhà cũ còn giữ lại ở chung cư Nguyễn Thiện Thuật, quận Ba Sài Gòn. Tình trạng sức khỏe của anh, cần phải gần nơi chỗ cung ứng kịp thời các nhu cầu thuốc men và điều trị khi cần thiết. Chỗ anh ở trên vùng Lộc Ninh hẻo lánh xa xôi quá. Anh cứ trách tôi vì chưa có một lần nào lên đó để ngửi được mùi yên bình đồng quê, nhìn ngắm trăng đêm.

Còn trong chuyện tình ái, anh có tiếng là người bay bướm đào hoa, đầy chất nghệ sĩ tính, nên đường tình thật nhiều sắc màu. Không tránh khỏi những sóng gió, cho đến đoạn cuối cuộc đời mới bằng phẳng, khác hẳn nhiều người bạn cùng thời với anh

Anh Hoàng Hải Thủy đùa vui khi gọi anh Văn Quang là thuyền trưởng hai tàu. Nhưng chắc cũng chưa chính xác lắm đâu. Trừ ra thời gian lao tù, dường như lúc nào bên anh cũng có bóng dáng phụ nữ.

Hai lần gia đình đổ vỡ, chia ly để lại trong anh nhiều điều sâu kín. Và những

bóng hồng đi qua đời anh, có sôi nổi lẫn trầm lắng, có yên tĩnh lâu dài.

Hồi anh ở chung cư Nguyễn Thiện Thuật sau khi đi tù về, có thời gian, tôi thấy sự hiện diện của chị Dạ Lan, người quá quen thuộc với anh em giầy *saut* áo trận khắp bốn Vùng Chiến thuật thời lửa đạn. Rồi không biết vì sao chị bỏ đi, khuất ẩn sau cánh cổng Chùa dưới vùng Hóc Môn.

Và chị Kim Ngân xuất hiện, hình như bắt đầu vào khoảng 1999. Tôi biết loáng thoáng chị rất thân thiết với chị Nguyễn Thị Thụy Vũ, và cũng trải qua sóng gió đời tình. Nhưng điều đó đâu thành vấn đề. Khi những người đã có tuổi, trải qua mọi thăng trầm, tìm đến với nhau, đồng cảm và hiểu biết; thật đúng nghĩa là những người bạn đồng hành, cùng đi nốt từng thág năm cuộc đời còn lại, không còn nặng chuyện thân dục tầm thường. Anh Văn Quang và chị Kim Ngân gặp nhau, gắn bó trong tình quý mến yêu thương bạn hữu như thế.

Việc anh bỏ Lộc Ninh về lại Sài Gòn, ngoài tình trạng sức khỏe của anh, phần khác do chị Ngân cũng hay đau bệnh, việc thuốc men điều trị trên đó sợ sẽ gặp những khó khăn. Chị Kim Ngân là người phụ nữ có mặt bên anh lâu dài nhất, suốt hơn hai mươi năm, và đến tận giây phút cuối cùng của anh.

Việc anh không sang Hoa Kỳ định cư, thuộc vấn đề cá nhân, nhưng cũng có sự bàn tán. Vì yêu mến anh cũng có, thích tọc mạch xăm soi cũng có. Lý do riêng, thật tế nhị của một người tự trọng, không cho phép anh nói ra. Anh chỉ tâm sự, chia sẻ trong giới hạn cần thiết để tìm sự cảm thông.

Anh nói với tôi, sau thời gian tù đầy dài đằng đẳng, khi được trả tự do, như mọi

người, dĩ nhiên cũng nghĩ đến việc đi sang Mỹ. Chị Hiền, người vợ sau, đã đem theo ba con vượt biên thành công, đến được Hoa Kỳ, là người làm hồ sơ bảo lãnh anh. Tới gần ngày anh đi phỏng vấn, chị mới cho biết đã có gia đình mới. Anh liền xin chuyển hồ sơ từ chương trình ODP qua H.O. Viên chức phỏng vấn cho biết phải chờ đợi thêm thời gian, và vẫn giữ nguyên người bảo trợ. Anh suy nghĩ và quyết định ở lại, vì không muốn sự có mặt của mình sẽ tạo ra xáo trộn nào đó cho gia đình một người, ít ra cũng đã tình nghĩa bên nhau trước đây, thứ đến là các con của lần lập gia đình trước, đã theo chị Ngọc Dung sang Hoa Kỳ từ hồi 1972. Thêm nữa, anh tin rằng vẫn sống được tại Sài Gòn, nơi đã gắn bó và định danh tên tuổi anh qua những tác phẩm. Và anh sẽ tiếp tục viết, vì có sự thôi thúc mãnh liệt. Viết đối với anh cần thiết như hơi thở. Nhiều người bạn văn cùng thời với anh ra hải ngoại, hình như chữ nghĩa đã loãng và phai nhạt dần.

*

Đầu tháng 12/2006, tôi đến chào từ giã anh để lên đường đi Hoa Kỳ định cư. Anh chúc mừng và mong mọi sự tốt đẹp cho gia đình tôi nơi xứ người. Anh ân cần đưa cho tôi một ít *các-vi-dít* của anh, do chính anh thiết kế, dặn rằng cứ nói tôi là em của anh những khi cần thiết. Thật cảm động, tuy chưa bao giờ có lần nào như anh dặn, nhưng tôi vẫn còn giữ được vài tấm *các-vi-dít* này, để ghi nhớ

mãi mãi sự thương mến anh đã dành cho. Anh còn đãi một châu bún bò và cà phê dưới quán vỉa hè tầng trệt chung cư.



**Văn Quang và con trai thứ Trương Sơn -
Lộc Ninh 12/2006**

Anh nói thật tiếc quá, đến cuối tháng, chị Ngọc Dung sẽ về Việt Nam chơi, có cậu con trai cùng về thăm bố. Anh chàng đã bốn mấy gần năm mươi mà chưa vợ con gì cả, hình như cũng chẳng thấy có tí tình nào vất vai. Anh bảo tôi xông xáo giao thiệp nhiều chỗ, biết nhiều người, nếu còn ở lại, có thể giới thiệu cho cậu con của anh một cô nào chả chừng. Tôi nhớ mãi buổi chia tay anh hôm ấy. Ngày đó anh còn khỏe mạnh, nhanh nhẹn và rất minh mẫn.

Thời gian đầu khi mới sang tới Hoa Kỳ, biết tôi cũng có chút thân gần với anh Văn Quang, nhiều người đã hỏi về việc anh ở lại, thắc mắc chuyện viết bài

gửi ra hải ngoại như không một ngại sợ của anh. Tôi trả lời theo những gì tôi biết. Còn chuyện viết lách của anh, tôi nói có thể chỉ là chưa đến lúc chính quyền Cộng sản đặt vấn đề. Và mấy năm sau đó, điều gì xảy ra cho anh vì chuyện viết lách, gửi bài ra hải ngoại, hẳn mọi người đều biết.

Sau lần bị làm khó dễ ấy, anh còn tiếp tục viết thêm một thời gian nữa rồi ngưng hẳn, vì sức khỏe không còn cho phép. Và rồi mọi thứ kết thúc hoàn toàn khi anh nhắm mắt xuôi tay.

*

Trong cuộc sống có điều gì bắt đầu mà không đến lúc phải kết thúc. Đời người cũng vậy thôi, dù trải qua từng thời đoạn, hoàn cảnh khác nhau, theo với năm tháng thời gian. Những gì còn lại của mỗi người như thế nào, tùy thuộc ở sự hiện diện của người ấy trước đó, nơi ngày tháng đời.

Đất Thái Bình có hai ông nhà văn suốt soát tuổi nhau, đều lấy lừng đình đám làng văn xóm chữ Sài Gòn một thời: anh Văn Quang Nguyễn Quang Tuyền, 1933 dân Quỳnh Côi và anh Duyên Anh Vũ Mộng Long, 1935 gốc Vũ Thư. Mỗi anh mỗi vẻ, văn chương chữ nghĩa khác nhau. Nhưng lấy nhiều nước mắt của các bà các cô, có lẽ là anh Văn Quang. Anh Duyên Anh đã gửi nắm xương tàn nơi đất khách quê người. Anh Văn Quang sống chết với Sài Gòn. Anh vừa

đi khuất nẻo thời gian, nhưng mãi mãi hiện diện với muôn năm cũ Sài Gòn.

Thưa anh Văn Quang quý mến, nơi anh vừa đến, không biết chân trời có màu tím hay một màu nào khác. Nhưng chắc hẳn vẫn sẽ có những chuyện lắm cảm phải không anh. Anh nhớ ghi nhận và tiếp tục viết thêm những trang chữ nữa, để cho mọi người đọc khi có dịp nghe anh. Mọi người vẫn chờ đợi và không bao giờ quên được anh. Những trang chữ cũ của anh vẫn còn đó, làm nhân chứng cho một thời đất nước tươi đẹp, hạnh phúc, dẫn cho lửa đạn chiến tranh. Và cũng làm nhân chứng về những tháng ngày quê hương khổ hạnh, cay đắng trong nước mắt, sau ngày ba mươi tháng Tư năm 1975.

ngoctự

(Richmond, Texas 18.3.2022)



Văn Quang & Ngọc Tự

VÀI VẦN THƠ CỦA VĂN QUANG

ĐỢI

*Em ạ đêm nay gió ngập phòng
Khuya rồi trăng lạnh gác ngang song
Anh ngồi xếp lại thơ ngày cũ
Cho vợi đêm dài đỡ ngóng trông*

*Những lá thư xanh tự thuở xưa,
Những dòng tâm sự nét đong đưa.
Tình em đã lắng trong lòng giấy
Anh ấp trong tim để đợi chờ.*

*Em ạ đêm nay lạnh lắm rồi
Anh buồn thầm gọi người yêu ơi
Vì sao âu yếm và xa vắng
Mà ấm tâm tư lạnh ghế ngồi*

*Nhưng đợi chờ em mỗi mắt rồi
Thư em chẳng đến với lòng tôi
Từ lâu vắng tiếng tâm tình ấy
Bút đọng, thơ đau, nói nghẹn lời*

*Em ở ngàn xa vui phấn hương
Đêm nay gối ấm giấc mơ vàng
Có sầu đôi chút tình chinh khách
Nghe gió mùa sang có nhớ thương?*

Văn Quang - Đà Lạt 1955

CHUYỆN TÌNH

*Một buổi nào xưa em đến tôi
Rừng rừng hoa đỏ nắng lưng trời
Áo xanh dịu dịu chiều âu yếm
Chúm chím vành môi chẳng dám cười*

*Để lặng nhìn nhau những phút giây
Bướm xuân xao xác, gió xuân đây
Vườn bên ngan ngát mai vàng nở
Thơ thần đầu nhà mây trắng bay*

*Thuở ấy đời như giấc mộng lành
Mắt trong in dáng cả trời xanh
Heo may mùa ấy chừng không lạnh
Lá biết tìm hoa kể chuyện tình.*

Văn Quang - Sài Gòn 1957

LỜI TIỄN BIỆT

*“Tống biệt hành” xưa, ai nhớ ai?
Người đi xa cách núi sông dài.
Tiễn biệt hôm nay, chừng vĩnh biệt!
Tình sử ta đành khấp lại thôi.*

*Nước mắt đã dư, hận đã thừa.
Tình yêu là chuyện của ngày xưa
Ba mươi năm cũ, đời dâu biển
Gặp lại bây giờ, lại tiễn đưa.*

Giọt đắng chưa vơi đã vội đầy.
Cười khan cho ngọt một đêm nay.
Ngày mai em lạc phương trời khác
Ai uống cùng em nỗi đắng cay?

Mỗi kẻ đi theo một ngã đời
Buồn vui biết lấy một mình thôi.
Ta về gác tối nhìn sao lạc
Em ở phương trời đếm lá rơi.

Không hẹn không chờ nữa nhé em.
Vui chi chiếc bóng ngả bên thềm!
Mai này chỉ có con tim thức,
Sống với tình xưa và bóng đêm.

Văn Quang

*Sài Gòn 4-4-2000 (Đây là bài thơ tôi
làm vào năm 2000, sau 30 năm gặp lại
người tình cũ một đêm rồi chia tay)*

KHÓI THUỐC ĐÊM TÙ

*Khói thuốc lòa xanh màu tiếc nhớ,
Hương xưa sầu đọng tím thời gian.
Nghe sôi máu đỏ trong lòng điệu.
Năm tháng vàng theo cuộc chiến tàn.*

*Từ độ sa chân vào giếng bão,
Đại bàng gãy cánh giữa rừng sâu.
Mắt trùng rảo hoành tương lai trắng,
Đêm nổi từng đêm, sầu nổi sầu.*

*Nửa đời gãy kiếm thiên thu hận,
Lỗi hẹn non sông muốn hỏi trời.
Điếu cày ngắt ngưỡng ôm làm bạn,
Nửa nuốt cơn say, nửa nụ cười.*

*Ai hát đêm nay tình ca cũ,
Đàn rung cung bậc một trời xưa.
Vàng son lãng đãng về đan mộng,
Dư ảnh lung linh giữa khói mờ.*

Văn Quang - Rừng lá 1982

ĐÊM NGÀ NGỌC

Giấc ngủ đông dài em đã dậy
Hoa đăng bùng sáng giữa trời mê
Tình dâng lấp kín đêm ngà ngọc
Hương dạ lan xưa biển gọi về

Thôi khóc chi em ngày tháng cũ
Ngàn đau xin đổi một đêm nay
Đây hồn đã trái xin em ngủ
Rót hết cho nhau cả đắng cay

Sa mạc ngàn trùng anh đã khát
Từng âm thanh nhỏ của yêu thương
Đời không hò hẹn, đời như chết
Tâm sự ngàn sau cũng ứa vàng

Nán lại đi em, trời trở lạnh
Mưa đêm tưới ngập cả hồn anh
Em về giam kín hồn cung nữ
Nghẹn ứ không gian, vỡ cuộc tình

Trắng nõn đêm dài, hương tím biếc
Bâng khuâng trắng rọi thoáng ngoài
song
Diễm kiều đan ngón tay nồng ấm
Chưa thấy chiêm bao đã sáng hồng

Văn Quang

Gác trọ An Đông tháng 10 -1988

60 năm Sài Gòn, hồn ở đâu bây giờ?

**** Văn Quang - viết năm 2014 ****



Nhớ, nhớ đến từng chi tiết từ cái bước chân đầu tiên đặt lên đất Sài Thành, nhớ từng ngõ ngách, từng nhân vật thuộc về quá khứ ấy cho đến ngày nay. Mặc cho Sài Gòn đã có nhiều tang thương dâu biển, từ cái tên thành phố đến những con đường đã thay họ đổi tên, từ con người đến xã hội cho đến cả cái cách sống cũng đã khác xưa nhiều lắm.

Bước chân đầu tiên trên đất Sài Gòn

Thế mà hơn 60 năm rồi đấy, kể từ ngày tôi mới đặt chân lên thành phố Sài Gòn. Tôi nhớ như in, ngày đầu tiên ấy. Cuối tháng 1 năm 1954, sau hai tháng học ở Trường Sĩ Quan Thủ Đức, ngày thứ bảy chúng tôi được đi phép ở Sài Gòn. Niềm mơ ước của tôi từ những ngày còn nhỏ ở trường trung học, ước gì có ngày mình được vào Sài Gòn. Niềm mơ ước ấy còn rộn ràng hơn khi khóa học sĩ quan khai giảng. Thủ Đức –

Sài Gòn chỉ có hơn 10 cây số, tuy chỉ cách thành phố rất gần nhưng theo đúng chương trình khóa học, hai tháng sau chúng tôi mới được đi phép. Mấy anh “Bắc Kỳ” nôn nao hỏi thăm mấy ông bạn “Nam Kỳ” về Sài Gòn, từ cái xe taxi nó ra sao, đi thế nào, bởi hồi đó miền Bắc chưa hề có taxi, cho đến Chợ Lớn có những gì... Mấy ông bạn Nam Kỳ tha hồ tán dóc. Đầu óc tôi cứ lơ mơ về cái chuyến đi phép này.

Rồi ngày đi phép cũng đến, một nửa số sinh viên sĩ quan đi phép mặc bộ tenue sortie là ủi thẳng tắp, áo bốn túi, chemise trắng tính, thắt cravate đen đảng hoàng, giày đánh bóng lộn có thể soi gương được. Vô phúc quên cái gì là bị phạt ở lại ngay. Nhưng hầu như chưa có anh nào bị phạt. Đoàn xe GMC của trường chở chúng tôi chạy vèo vèo vào thành phố. Ôi cái cửa ngõ vào thành phố hồi đó chưa có gì lộng lẫy mà chúng tôi cũng mở to mắt ra nhìn. Đoàn xe “diều” qua vài con phố rồi dừng lại trên đường Hai Bà Trưng hồi đó còn gọi là đường Paul Blanchy, ngay phía sau Nhà Hát Lớn Thành Phố mà sau này là Trụ Sở Hạ Nghị Viện VNCH.

Cú nhảy từ sàn xe GMC xuống con đường Hai Bà Trưng là bước chân đầu tiên của tôi đến đất Sài Thành hoa lệ. Ông Hồ Trung Hậu là dân miền Nam chính hiệu, ông đã hứa hướng dẫn tôi đi chơi... cho khỏi “ngổ”. Chúng tôi đi bộ vào con đường nhỏ bên hông Nhà Hát Thành Phố và khách sạn Continental, vòng ra trước bùng binh Catinat – Lê Lợi (hồi đó còn gọi là Boulevard Bonard) và Nhà hát thành phố. Nhìn mặt trước nhà hát thành phố có mấy bức tượng bà đầm cứ tưởng... mình ở bên Tây. Lúc đó đã có nhà hàng Givral rồi, nhưng tôi vẫn còn “kính nhi viễn chí” cái nhà hàng văn minh lịch sự giữa thành phố lớn rộng đó, chưa dám mở bước chân vào.

Ông Hậu vậy một cái taxi chở chúng tôi về nhà ông. Taxi hồi đó toàn là loại deux cheveaux, nhỏ hẹp sơn hai màu xanh vàng. Khi bước lên xe, đồng hồ con số chỉ là 0, đi quãng nào số tiền nhảy quãng đó, trong ngày đầu tiên, tôi

ngu ngơ làm quen với không khí Sài Gòn qua gia đình anh em ông Hậu. Hôm sau ông bạn tôi đi với bồ nên tôi bắt đầu cuộc solo giữa thành phố xa lạ này. Tất cả sinh viên sĩ quan đều không được đi xe buýt hay xích lô, phải đi taxi. Nhưng lệnh là lệnh, chúng tôi học các đàn anh khóa trước, cởi áo bốn túi, bỏ cravate, cất cái nón đi là lại tha hồ vung vẩy.

Trở thành người Sài Gòn từ bao giờ

Nơi tôi đến đầu tiên là Chợ Lớn. Một cuộc taxi từ giữa trung tâm thành phố đến cuối Chợ Lớn mất 12 đồng. Tôi tìm đến khách sạn rẻ tiền của mấy thằng bạn Bắc Kỳ ở đường Tân Đà, một con phố nhỏ. Ba bốn thằng thuê chung một phòng cũng chẳng có “ông mã tà” nào hỏi đến. Chợ Lớn hồi đó tấp nập hơn ở Sài Gòn, con phố Đồng Khánh chỉ chít những khách sạn, hàng ăn, cửa tiệm tạp hóa lu bù tường như mua gi cũng có.



Tám biển Casino Grande Monde - Sòng bạc Đại Thế Giới

Chúng tôi cũng biết cách chui vào Kim Chung Đại Thế Giới xem thiên hạ đánh

bạc. Hôm đó có anh Nguyễn Trọng Bảo cùng Đại Đội tôi nhưng lớn hơn chúng tôi vài tuổi và là một cặp với Nguyễn Năng Tế (lúc đó mới là người yêu của nữ diễn viên điện ảnh Kiều Chinh). Anh thử đánh “tài xỉu”, may mắn làm sao, một lúc sau đó anh được khoảng vài trăm ngàn. Thế là chúng tôi xúi anh “ăn non”, không chơi nữa, rủ nhau đi ăn. Bắt đầu từ hôm đó chúng tôi đi “khám phá” Sài Gòn và rồi theo cùng năm tháng trở thành người Sài Gòn lúc nào không biết. Càng có nhiều thăng trầm chúng tôi càng gần bó với Sài Gòn hơn.

Lần thứ hai trở lại Sài Gòn

Tôi lại nhớ ngày trở về Sài Gòn sau hơn 12 năm đi tù cải tạo từ Sơn La đến Vĩnh Phú rồi Hàm Tân. Đó là vào buổi chiều tháng 9 năm 1987 khi đoàn xe thả tù cải tạo bị giữ lại nhà giam Chí Hòa, nghe các ông quan chức trấn an về số phận chúng tôi khi được trở về. Khoảng hơn 5 giờ chiều chúng tôi mới được thoát ra khỏi cánh cửa sắt nhà tù Chí Hòa. Ngay từ cổng trại tù đã có đoàn quay phim đợi sẵn để quay cảnh “vui mừng đoàn tụ” của tù nhân, chắc là để chứng tỏ cái sự “khoan hồng bác ái” của nhà nước cho những thằng may mắn không chết trong ngục tù. Lại là lần thứ hai tôi đặt chân lên đất Sài Gòn nhưng với tư cách khác giữa một thành phố đã đổi chủ, Thấy cái cảnh sẽ bị quay phim, Trần Dạ Từ kéo tôi lên vỉa hè đi lẩn trong đám thân nhân được vận động ra đón tù cùng những người dân tò mò nhìn “cảnh lạ”. Tránh được cái máy quay phim, chúng tôi đi gần như chạy ra khỏi con phố nhỏ này.

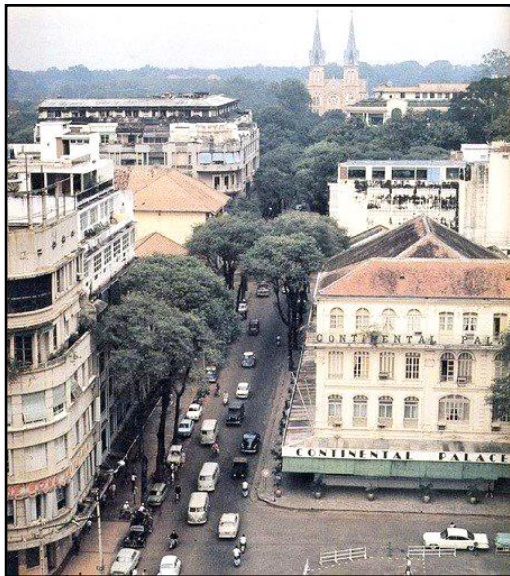
Ra đến đường Lê Văn Duyệt, chúng tôi đi chậm lại, nhìn đường phố mà cứ thấy đường phố đang nhìn chúng tôi với một vẻ xa lạ và xót thương? Trần Dạ Từ còn lại ít tiền, anh rủ tôi ghé vào đường Hiền Vương ăn phở. Chẳng biết là bao nhiêu năm mới lại được ăn tô phở Hiền Vương đây. Tôi chọn quán phở ngay sát cạnh tiệm cắt tóc Đàm mà mấy chục năm tôi cùng nhiều bạn bè vẫn thường đến cắt tóc. Có lẽ Trần Dạ Từ hiểu rằng anh về đoàn tụ cùng gia đình chứ còn tôi, vợ con đi hết, nhà cửa chẳng còn, sẽ rất cô đơn, nên anh níu tôi lại. Ngồi ăn tô phở tưởng ngon mà thấy đắng vì thật ra cho đến lúc đó tôi chưa biết sống ra sao giữa thành phố này.

Ở tiệm phở bước ra, chúng tôi đi bên nhau dưới ánh đèn chập choạng của con đường Duy Tân mà Phạm Duy gọi là con đường Đại Học “uống ly chanh đường, uống môi em ngọt.” Đến ngã tư Phan Đình Phùng, tôi chia tay người bạn tù Trần Dạ Từ, đi lang thang trong cô đơn, trong bóng tối của chính đời mình. Bây giờ tôi mới hiểu hết nghĩa của sự cô đơn là thế nào. Tôi bắt đầu cuộc sống lưu lạc trên chính quê hương mình. Tôi tìm về nhà ông anh rể đã từng nuôi nấng tôi suốt những năm tháng trong tù. Bắt đầu từ đó tôi trở thành người Sài Gòn khác trước.

Và rồi với những cùng khổ, những khó khăn, tôi đã tự mình đứng lên. Bởi tôi thấm thía rằng thằng bạn đồng minh xỏ lá đã phản phé mình, lúc này không ai cứu mình cả, anh không vượt qua nó, nó sẽ đè chết anh. Vì thế cho đến bây giờ sống giữa Sài Gòn, tôi phải là người Sài Gòn và mãi mãi sẽ là người Sài Gòn.

Làm được cái gì hay chết bẹp dí là do mình thôi.

Tôi không lan man về chuyện cũ tích xưa nữa, bởi nói tới những ngày tháng đó chẳng biết bao giờ mới đủ. Cho đến hôm nay, 25 tháng 8 năm 2014, hơn 60 năm ở Sài Gòn, mọi người đang xôn xao về những đổi thay lớn của Sài Gòn, tôi không thể ngồi yên. Tôi muốn chính mắt mình được nhìn thấy những thay đổi ấy. Mặc dù qua 2 lần nằm bệnh viện và với cái tuổi trên tám mươi, tôi đã mất sức nhiều, hầu như suốt ngày ngồi nhà đã từ ba tháng nay.



Đường Pasteur xưa

Tôi điện thoại cho Thanh Sài Gòn rủ anh đi thăm “cảnh cũ người xưa”. Chúng tôi vào phở Hòa, một tiệm phở nổi tiếng từ trước năm 1975 cho đến nay. Con đường Pasteur đan kín xe cộ, tiệm phở Hòa có vẻ tấp nập hơn xưa. Bạn khó có

thể tìm lại một chút gì đó của “muôn năm cũ”. Tôi phở bị “Mỹ hóa” vì cái tô to chình ình và miếng thịt cũng to tướng, có lẽ ông bà chủ đã học theo phong cách những tiệm phở Việt Nam ở Mỹ. Nó “to khỏe” chứ không còn cái vẻ “thanh cảnh” như xưa nữa.



Thương xá Tax xưa, đã bị phá dỡ năm 2016 - 2 năm sau khi tác giả viết bài này

Sau đó, nơi tôi tìm đến đầu tiên chính là Thương Xá Tax. Vừa đến đầu hai con đường gặp nhau Pasteur – Lê Lợi đã nhìn thấy một hàng rào bằng tôn chạy dài. Đường Lê Lợi chỉ còn đủ một lối đi nhỏ dẫn đến Thương Xá Tax và công viên Lam Sơn. Chiếc xe gắn máy lên lối cho đến tận cuối đường Lê Lợi sát mép đường Tự Do. Chúng tôi đứng trước cửa TX Tax đang bày ra cảnh vô cùng vắng vẻ, chỉ có tôi và anh bảo vệ nhìn nhau. Anh thừa biết tôi đến đây để làm gì. Anh bảo vệ cũng không còn làm cái nhiệm vụ cao quý là mở cửa đón khách, anh để mặc tôi tự do đẩy cánh cửa kính nặng chịch đi vào trong khu thương mại. Đèn đuốc vẫn thấp sáng choang, chiếc thang máy cuốn vẫn lặng lẽ chạy không một bóng người. Nó mang một vẻ gì như

người ta vẫn lặng lẽ theo sau một đám tang. Trong quầy hàng đầu tiên, điều khiến tôi chú ý là hàng chữ nổi bật hàng đại hạ giá (Big Sale) tới 70% đồ lột chạy dài theo quầy hàng và hàng chữ “Tạm biệt thương xá Tax”.

Tôi cố gọi chuyện với cô chủ hàng xinh xắn: Cô phải đề là “Tạm biệt thương xá Tax mới đúng chứ, sao lại là Tạm Biệt?”

Cô hàng trẻ đẹp thờ dài ngao ngán: “Ấy người ta còn hứa khi nào căn nhà 40 tầng làm xong sẽ cho chúng tôi được ưu tiên thuê cửa hàng đấy.”

Nhưng ngay sau đó cô lại lắc đầu: “Hứa là hứa chứ khi đó mình không cổ cánh, đứt lót thì đừng hòng bén mảng tới, ông có tin không?”.

Bị hỏi ngược, tôi đâm lúng túng ấp úng nói lảng: “Phải đợi tới lúc đó mới biết được.”

Cô bán hàng quay đi, dường như cô chẳng tin gì cả.

Các quầy hàng khác vẫn mở cửa, mỗi gian hàng chỉ còn lại vài ba người, chắc toàn là những ông bà chủ. Tôi nghĩ họ đang làm công việc khác chứ không để bán hàng. Có ai mua đâu mà bán. Tôi đến hỏi thăm vài ông bà chủ cửa hàng, không tìm thấy bất cứ nụ cười nào trên những khuôn mặt buồn hiu ấy.

Có lẽ vài tuần nay, người đi tìm đồ hạ giá đã “khuân” đi khá nhiều rồi, lúc này những thứ hàng còn lại không còn giá trị nữa. Tuy nhiên cửa hàng nào cũng còn bề bộn hàng ế. Nhìn lên tầng lầu cũng vậy, nó còn vắng vẻ thê thảm hơn.

Tôi bước lên mấy bậc của bậc gỗ, ghé vào một tiệm bán máy hình còn nguyên

si bởi ông chủ quyết không giảm giá. Tôi hỏi lý do, ông có vẻ liêu: – Thà ế chứ không giảm.

Tôi lại tò mò hỏi tiếp: – Vậy là ông có một cửa hàng ở nơi khác nữa?

Ông lắc đầu: – Không.

Tôi hỏi: – Vậy ông sẽ làm gì?

Câu trả lời của ông cụt lủn: – Về quê làm ruộng.

Tôi yên lặng trước sự bất bình đó. Đứng nhìn hàng loạt máy hình, máy quay phim đủ loại còn nằm rất thừ tự trong tủ kính sáng bóng. Tôi lại hỏi:

– Chắc họ phải đền bù cho ông những thiệt hại này chứ?

– Chưa có xu nào cả. Thời hạn bắt di dời nhanh quá, trở tay không kịp.

Tôi nghĩ chắc ông này cũng chỉ là người đi thuê lại cửa hàng của một ông nhà giàu nào đó mà thôi, ông có vẻ bất cần đời. Tôi từ giã, ông chỉ gật đầu nhẹ.

Nhìn sang hàng loạt cửa hàng vàng bạc đá quý gần như vẫn còn nằm nguyên vẹn và không một bóng khách vắng lại. Các bà, các cô tha hồ nhìn nhau ăn cơm hộp. Tôi có cảm tưởng một thành phố chết vì chiến tranh gần kề hay vì một nạn dịch nào đó.

Vậy mà tôi vẫn còn đi vợ vẫn trong cái không gian như nghĩa trang sống đó. Tôi đi tìm hình bóng của một thời dĩ vãng, nào vợ con, nào bè bạn, nào những người xa lạ trong cái nhịp thờ rợn rợn thân thiện của tất cả Sài Gòn xưa ở chốn này. Chẳng bao giờ trở lại. Tôi muốn gọi tên tất cả trong hoài niệm tận cùng sâu lắng.

Ngậm ngùi nhìn công viên Lam Sơn trống rỗng

Rồi tôi cũng phải bước ra. Trở về với thực tại, nhưng vẫn gặp cái vắng lặng của vỉa hè chạy dài theo đại lộ Nguyễn Huệ. Đường như chỉ còn có Thanh Sài Gòn ngồi ngất ngư với “người xưa trong ảnh” của một ô quảng cáo vuông vắn phía ngoài thương xá.



Pho tượng Thủy Quân Lục Chiến

Chúng tôi đi qua khu công viên Lam Sơn, lúc này đã được phá sạch, chỉ còn vài cây cỏ thụ cao lêu nhều bên cạnh “công trường” đang làm, dường như hàng cây đứng chờ giờ hành quyết như các “đồng nghiệp” của nó đã bị đốn hạ vài hôm trước. Các bác thợ quần áo xanh, dây đeo chẳng chịt đã và đang dọn dẹp cho công trường trống rỗng. Tôi đứng trước Nhà Hát Thành Phố nhìn cảnh “vườn không nhà trống” đó mà ngậm ngùi nhớ tới pho tượng Thủy Quân Lục Chiến sừng sững đứng bảo vệ thành phố ngày nào và nhớ tới những đồng đội Thủy Quân Lục Chiến đã ngã xuống hoặc giờ này đã ở khắp phương trời xa.

Chắc hẳn bạn còn nhớ ngay cạnh đó là góc bùng binh Nguyễn Huệ – Lê Lợi còn là nơi tổ chức đường hoa vào dịp Tết. Gia đình nào chẳng một lần kéo nhau đi giữa đường hoa với tâm trạng rộn ràng của một ngày hội hoa xuân. Từ năm nay sẽ mất hẳn, chẳng bao giờ thấy bóng dáng mùa xuân ở đây nữa.

Cuối cùng tôi trở lại nơi mà lần đầu tiên tôi đặt chân lên thành phố Sài Gòn. Tôi đã nhảy xuống xe GMC ở đây, đứng nơi này, phía sau Nhà Hát Thành Phố, bây giờ là trụ sở của Tổng Công Ty Cấp Nước của thành phố. Mặt đường nhựa chẳng có gì thay đổi, nó cũng nhẵn mơn như những con đường nhựa khác, nhưng với tôi nó là một dấu son đáng nhớ nhất trong đời. Vậy mà đã đúng 60 năm rồi sao?

Mai này Sài Gòn sẽ còn mất đi nhiều thứ nữa như vòng xoay trước cửa Chợ Bến Thành, một biểu tượng mà bất cứ ai đã đến Sài Gòn dù chỉ một lần cũng không thể nào quên. Đó là những thứ sẽ mất đi để làm tuyến metro số 1 Bến Thành – Suối Tiên. Ngoài tuyến metro số 1, còn xây dựng thêm 6 tuyến metro khác. Chúng ta sẽ mất đi nhiều di tích xưa cũ. Sài Gòn sẽ đổi khác rất nhiều, để lại trong người Sài Gòn dù ở đâu cũng thấy cảm thấy một nỗi buồn ngùi, nhớ tiếc. 60 năm Sài Gòn, hồn ở đâu bây giờ?

Văn Quang (2014)

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):
Địa chỉ (Address):
.....
Phone, Fax, Email:
Ngày đặt mua (Order date): Từ số (From issue #)..... tới số (To issue #).....
Kèm theo chỉ, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)
Số tiền (US dollar amount) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỎ THƠM, kể luôn cước phí media mail
PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost
Nội địa Hoa Kỳ (In USA): US \$ 40 – Ứng hộ: US \$ 50
Gia Nã Đại (In Canada): US \$ 60.00

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ
Trên Tạp Chí Cỏ Thơm (7" x 8.5")
1/2 trang trong: US \$ 30
1 trang trong: US \$ 60
Trang trong bìa trước: US \$ 100
Trang trong bìa sau: US \$ 100

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):
COTHOM FOUNDATION
105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MD 20850
USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỎ THƠM.**

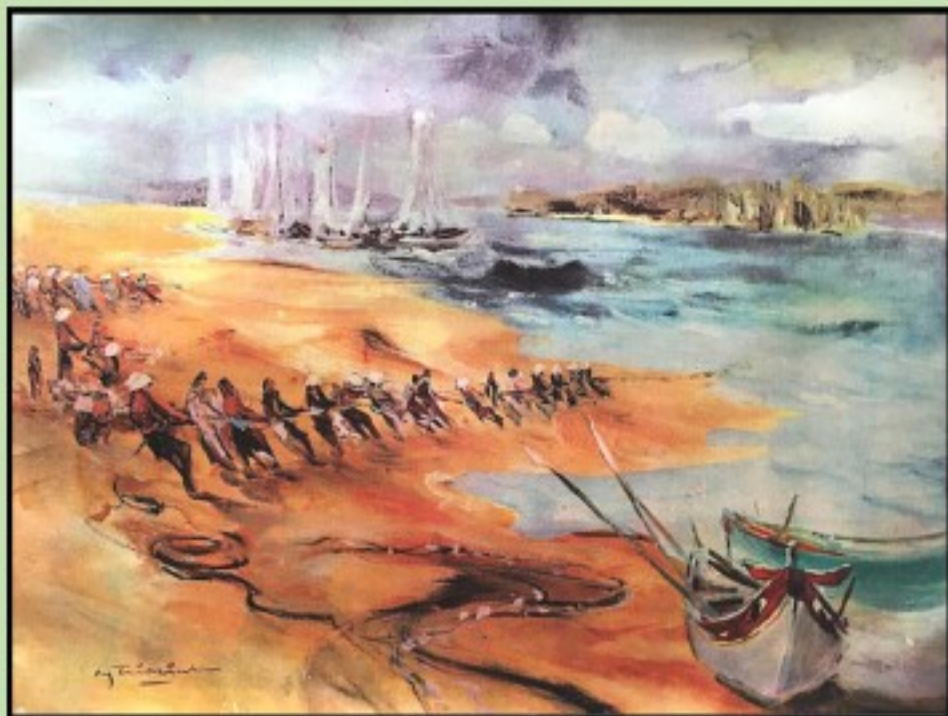
TẠP CHÍ CỎ THƠM ĐƯỢC IN TẠI:



**CT PRINTING
& GRAPHICS**

<http://ctprintingmd.com/>

10218 New Hampshire Ave, Silver Spring, MD 20903
ph: (301) 431-0025 /fax: (301) 431-0907



Bìa trước và sau:
Tranh của họa sĩ NGUYỄN TRÍ MINH (1924-2010)

